

THÁNH GIÁO SƯU TẬP
NĂM CANH TUẤT VÀ TÂN HỢI
(1970-1971)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

THÁNH GIÁO SƯU TẬP
NĂM CANH TUẤT – TÂN HỢI (1970-1971)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
☎ (024) 37 822 845 – Fax: (024) 37 822 841
Email: nhaxuatbantonggiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc – Tổng biên tập
TS. NGUYỄN CÔNG OANH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN
Nhập liệu: HÀNH CHÁNH VỤ CQPTGLĐĐ
Trình bày & Kỹ thuật: LÊ ANH THƯ
Sửa bản in: DIỆU NGUYỄN, CHÂN PHƯƠNG
Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Đơn vị liên kết: Ông Lê Văn Xướng (Đạt Trí)
Địa chỉ: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo,
171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh,
quận 1, Tp. HCM

Số lượng in: 1.000 bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp.HCM.

☎ (028) 38 153 971 – Fax: (028) 38 153 297

Số ĐKXB: 2462 - 2018/CXBIPH/06 - 133/TG

Mã ISBN: 978-604-61-5730-4

QĐXB: 335/QĐ-NXBTG ngày 07 tháng 8 năm 2018

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2018.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

THÁNH GIÁO SƯ TẬP
NĂM CANH TUẤT VÀ TÂN HỢI
(1970-1971)
(In lần thứ Hai)

 Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**
Hà Nội 2018

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO



Đã thông qua VĂN PHÒNG HIỆP THIÊN ĐÀI
Ngày 15-3 Kỷ Sửu (09-4-2009)
Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân



THIÊN VƯƠNG TINH

LỜI GIỚI THIỆU

Ra đời từ năm Ất Tỵ (1965), Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (CQPTGL), có chức năng nghiên cứu giáo lý, sưu tập kinh điển đạo Cao Đài và các tôn giáo bạn để phổ biến chánh pháp chọn truyền theo tôn chỉ vạn giáo nhất lý.

Trong thập niên 60 và 70 của thế kỷ trước, CQPTGL đã xuất bản nhiều quyển *Thánh Giáo Sưu Tập*, trích lục và tập hợp lời châu tiếng ngọc của Ôn Trên ban trao và do CQPTGL tiếp nhận từ năm 1965 đến năm 1974.

Trải qua mấy mươi năm, các quyển đã ấn tống khi trước đều tuyệt bản. Để đáp ứng nhu cầu tu học của đông đảo tín đồ hiện nay, CQPTGL quyết định ấn tống lại bộ Thánh Giáo Sưu Tập nói trên.

Chúng tôi chọn trong từng bài thánh giáo một câu văn, câu thơ, hay một ý chủ đạo của Ôn Trên để mượn đó tạm làm nhan đề cho mỗi bài.

Khi trích lục thánh giáo, chúng tôi đã lược bớt những đoạn Ôn Trên dạy riêng cho một số đạo hữu. Các chỗ lược bớt đó được đánh dấu bằng ký hiệu (...).

Bộ THÁNH GIÁO SƯU TẬP (TGST) do CQPTGL xuất bản lần này bao gồm sáu quyển sau đây:

1. TGST NĂM ẤT TỴ (1965)
2. TGST NĂM BÍNH NGỌ - ĐINH MÙI (1966-1967)
3. TGST NĂM MẬU THÂN - KỶ DẬU (1968-1969)
4. TGST NĂM CANH TUẤT - TÂN HỢI (1970-1971)
5. TGST NĂM NHÂM TÝ - QUÝ SỬU (1972-1973)
6. TGST NĂM GIÁP DẦN (1974)

Mỗi quyển TGST thường bao gồm ba nội dung chủ yếu:

Một là những đàn xuân, qua đó Ôn Trên dạy con người vừa biết vui hưởng xuân cảnh, xuân đời trong trời đất thiên nhiên, vừa biết trường dưỡng xuân tâm, xuân đạo trong cuộc sống nhân sinh và tâm linh dung hợp.

Hai là những thánh giáo xiển dương truyền thống đạo đức dân tộc, lòng yêu nước thương nòi, tư tưởng Tam Giáo đồng nguyên, vạn giáo nhất lý, và đặc biệt là những thánh giáo phô diễn sâu sắc các phạm trù triết giáo Cao Đài...

Ba là những thánh giáo trang bị cho các hàng chí nguyện đủ đầy ý thức về sứ mạng quy nguyên phục nhất để cùng ra sức góp phần xây dựng thế giới đại đồng cho nhân loại.

Tâm nguyện chân thành của chúng tôi là bộ Thánh Giáo Sưu Tập này sẽ giúp ích quý đạo hữu nghiên cứu đạo lý thâm sâu do các Đấng Thiêng Liêng dày công truyền dạy, đồng thời là hành trang tu học và hành đạo của mỗi người môn đệ Cao Đài trên đường tự độ, độ tha.

Trân trọng,

Hạ Chí năm Mậu Tý (2008)

Thay mặt Ban Thường Vụ
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo
Hiệp Lý Minh Đạo



ĐẠT TRÍ

NĂM CANH TUẤT (1970)

1. BAN ƠN TRƯỚC THỀM NĂM MỚI

Thiên Lý Đàn
Tý thời, 01-01 Canh Tuất (05-02-1970)

THI

*Mẹ đến trần gian để thưởng Xuân,
Cùng con lớn nhỏ được vui mừng,
Con mừng thưởngặng mùa xuân đạo,
Xuân đạo lập thành đức Thánh nhân.*

DIỀU TRÌ KIM MẪU

Mẹ mừng các con.

Mẹ đến trần gian giờ này để ban ơn lành cho các con trong ngày xuân đến.

Hỡi các con! Thử kiểm điểm lại đời sống hiện tại, các con hưởng được bao nhiêu mùa xuân và trải qua bao nhiêu lần đông tàn giá rét. Các con hãy quay về dĩ vãng rồi nhìn lại hiện tại, bao nhiêu sự thể lẫn quẩn loanh quanh bên mình các con, không còn một việc nào khác lạ hơn nữa. Tuy vậy, các con có một điểm đáng lưu ý là mùa xuân của các con hiện nay là mùa xuân đạo đức. Vì vậy, Mẹ đến với

các con để các con vui tiến bước trên đường trần đầy gay go chướng ngại. Có vượt được hết những gì chướng ngại gay go, các con mới đạt đến công phu tối thượng để chứng quả Phật Tiên.

Mẹ biết các con rất khổ tâm vì đời, vì hoàn cảnh, nhưng nếu không có các cuộc phản ảnh đó thì các con làm thế nào cho nên Đạo được.

Các con ôi! Cõi vô thường không hệ lụy là hàng nguyên nhân tá thế trong Tam Kỳ Phổ Độ, bằng say sưa mùi tục quên mất bản linh chơn tánh phải lụy trần ai.

Mẹ nhìn hiện tình thế sự, lòng Mẹ rất đổi lo âu. Các con có biết chăng, luật nhân quả vẫn luôn luôn tiến hành trong thời kỳ hạ nguơn mạt kiếp. Vạn linh sanh chúng đang đắm chìm trong lửa dục, trong biển khổ, trong tham vọng đỉnh chung, để rồi tất cả đều chịu sàng sảy đảo thái. Từ thượng cấp, hạ đẳng, từ công hầu khanh tướng đến lê thứ đều tuân tự trong bánh xe luân chuyển không ngừng. Trừ những hàng nguyên nhân thánh thiện sẽ còn lại trị thế an bang, lập đời Thượng nguơn thánh đức.

Các con ngày nay là những đứa giác ngộ trong Tam Kỳ Đại Đạo. Các con dầu lớn nhỏ, dầu chức sắc hay tín đồ, hãy nhận lấy trách nhiệm của mình trong thời kỳ này để làm tròn sứ mạng đối với Thiêng Liêng và nhơn sanh, tức là các con đã lập vị cho các con rồi đó.

Mẹ rất vui thấy các con hiện diện đông đủ hôm nay. Mẹ gọi lại mấy hàng cho tất cả những đứa nào muốn quay chơn về đường đạo và cho tất cả con cái của Đức Chí Tôn. Các

con hãy chuyển lời đến cho chúng nó.

BÀI

*Mẹ nhắn gởi các con trần thế,
Một mùa xuân bốn bể âu ca,
Mùa xuân cộng lạc thái hòa,
Mùa xuân đạo đức gần xa vui vầy.*

*Con trôi gót theo Thầy học Đạo,
Để cuộc đời hoài bão linh căn,
Lòng con soi sáng tâm đăng,
Lòng con Mẹ ngự, con năng tu hành.*

*Xuân Canh Tuất ơn lành chan rưới,
Xóa những hồi buồn tủi thiết tha,
Vì đời nhiều nỗi điêu ngoa,
Vì đời còn lắm nạn xa tai gần.*

*Mẹ sẽ dành hồng ân cho trẻ,
Biết tu thân Mẹ sẽ dắt dìu,
Để khi bóng ác về chiều,
Cờ Tiên sứ điệp Linh Tiêu chực châu.*

*Nếu con mãi lo âu thế sự,
Mang nghiệp trần lành dữ đeo đai,
Xuân sang xuân vẫn còn hoài,
Chuỗi đời đếm hạt không tài vượt qua.*

*Mẹ nhắn gởi con ta mấy đoạn,
Gọi quạ xuân xúng đáng đầu năm,
Cho con vui với xuân tâm,
Để hòa xuân cảnh mà tầm phước duyên.*

Đời dẫu có đảo điên hơn nữa,

Xuân vẫn về vẫn hứa non sông,

*Sắc hương tỏa khắp đại đồng,
Cho con cái Mẹ trọn lòng thương xuân.*

*Đêm Giao Thừa ân cần dạy dỗ,
Đến tân niên sẽ lộ ánh hồng,
Để con hòa nhịp Thiên Công,
Hoàng dương Đạo pháp độ trong hội này.*

*Thuyền từ sẵn gần đây đưa rước,
Nặng nghiệp trần khó bước con nghe,
Cơ Quan mở rộng mọi bề,
Phổ thông giáo lý hiệp về bốn căn.*

*Mẹ ban ơn trung đàn hiện diện,
Các con vui tu tiến công thành,
Giao thừa xuân mới giờ lành,
Hong ân phúc tải sẵn dành cho con.*

Hỡi các con! Với tinh thần hành đạo đồng mãnh của các con, Mẹ rất vui. Còn một việc là các con ráng công phu tịnh định để thần an, trí huệ được khai thông mới khỏi lạc lầm điều quyền rũ của ma vương rập ranh bên ngõ đạo. Mẹ vẫn biết các con đưa nào cũng đã lỡ mang duyên trần nghiệp tục sớm liệu chiều lo, nhưng các con phải luôn luôn giữ vững tinh thần trong mọi hoàn cảnh đang chi phối, ngõ hầu đạt đến mục đích cứu cánh cho các con và hoàn thành sứ mạng mà ngày nào các con đã lãnh lĩnh ra đi. (...)

Các con chuyển lời Mẹ dạy hôm nay đến cho các con Nữ Chung Hòa rằng Mẹ đã chứng tâm thành nguyện của các con tất cả và các con đừng nên lo âu sợ hãi, vì luôn luôn tâm niệm người tu hành đạo đức thì mỗi việc ở thế gian chỉ là cuộc trả vay trả đó thôi.

THI

*Lòng con đẹp tựa đóa hoa xuân,
Đã một chí thành để hiến dâng,
Mẹ gửi ơn lành ban các trẻ,
Vui xuân đạo đức chốn hồng trần.*

(...)

Thôi các con đồng vui về. Mẹ sẽ đến dạy dỗ các con vào một lúc khác và Mẹ vẫn luôn luôn ngự ở lòng các con.

Mẹ mừng các con. Mẹ hồi cung.

2. HUẤN TỪ ĐỨC CHÍ TÔN XUÂN CANH TUẤT

Thánh thất Nam Thành
Tuất thời, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970)

Thầy linh hồn các con.

THI

*Tâm sẵn **NGỌC** minh há kiếm ngoài,
Chuyển luân **HOÀNG** đạo hiện Cao Đài,
Chơn truyền **THƯỢNG** hạ ban từ thử,
Sự nghiệp **ĐẾ** Thiên đã định bày.*

Thầy mừng các con nam nữ hiện diện đàn tiền. Trong giờ xuân Canh Tuất, Thầy đến trần gian với các con, ban cho muôn loài, cho các con từ điển để tiếp nhận một tuổi đời đầy kinh nghiệm và giác ngộ hơn. Thầy miễn lễ, các con an tọa.

Các con ôi! Mùa xuân, một mùa lặp lại công cuộc sanh trưởng thâm tàng. Các con hãy nghĩ lại cái gì nên bỏ và những gì nên đem theo cho cuộc hành trình sắp đến để bước đường trọn vẹn những tiến bộ và trong sạch.

Đời sống các con nơi cõi tạm này, xét lại một kiếp người còn được những gì đó các con? Mỗi độ xuân về là mỗi lần các con tăng trưởng và cứ thế, trong khoảng thời gian này, các con làm thế nào để mang lại cho mình, cho mọi người một nghiệp dĩ khả quan, tinh tiến để không uổng đi sự sống còn trước khi bước vào nẻo tử.

Phương pháp làm cho các con đủ năng lực và tính chất

bảo vệ quyền hạn của địa vị con người đều đặt trọn vào ý nghĩa mùa xuân, vì nó là biểu tượng cho sự ấm áp, cho tình thương nơi Thầy và cho sự sống vĩnh cửu hằng hữu với vũ trụ không gian.

Vậy thì các con nên căn cứ vào nghĩa lý ấy mà gìn giữ tâm linh được điều hòa thanh tịnh luôn, hầu nuôi nấng chơn tánh toàn thiện toàn giác của Thầy đã ban cho mỗi con ngày nào.

Không cứ phải một mùa xuân cách hạ thu đông, hai mùa xuân hoặc trăm vạn mùa xuân phát sinh vào thời gian ngắn ngủi, mà mùa nào chỉ những mùa nào, các con vẫn trau luyện tâm mình được tươi nhuận, ấm áp, dịu hiền, không sân hận, không si mê, không tham vọng, thì các con tự khắc đã gần gũi với Thầy rồi đó.

Nhưng Thầy là gì hồi các con?

Thầy cũng dư hiểu mỗi con lớn nhỏ đều định nghĩa được Thầy và biết rõ đặc tính của Thầy. Tuy nhiên, lắm lúc sự hiểu biết bằng tri thức ấy đã phai mờ vì phạm tâm vọng ý của các con rồi hóa ra chẳng hiểu gì hết.

Nếu các con thật hiểu được Thầy, thật hiểu với Thầy như hơi thở của các con không bao giờ quên, thì chừng ấy mới mong bắt chước theo Thầy mà hành động.

Lâu nay nhiều con đã lắm lời tán tụng Thầy bằng bài thương yêu, rằng Thầy là Cha của sự thương yêu, bởi thương yêu mới dựng nên càn khôn thế giới. Nhưng có mấy con đi đúng lời ấy đâu!

Những sự kiện về Thầy được nêu ra như thế để các con thâm nhập vào lòng, thiết hành rốt ráo chớ không phải để

các con lấy nó làm tiêu ngữ che mắt thế nhân.

Thật sự, lẽ cùng cực của Đạo là mức tuyệt đối. Hễ tuyệt đối thì không nói đến điều thương sự ghét. Song vì các con sống nơi thế gian là trường đối đãi, thì sự từ bi bác ái được nêu lên là việc thường để răn lòng mỗi con mà thôi.

Như vậy, các con được sống trong mùa xuân miên viễn, không hạn định, không hủy bỏ theo thời gian. Ấy là xuân đạo đức.

Ngày xuân năm nay, Thầy chỉ mong các con dọn sạch lòng mình để chào đón mùa xuân và phải nhớ là mùa xuân đạo đức vĩnh cửu nghe các con.

Đại khái xuân đời, cảnh vật có chi các con! Cảnh hoa chóng nở tươi xinh, các con nâng niu cành lá, vun tưới gốc cây, ngửi mùi thơm trong nhụy. Sao các con không vun tưới cội lành Đạo cả, nâng niu sang sửa chơn tâm cho thật tươi nhuận sáng suốt để rồi ngửi lấy đạo vị nhiệm mầu tự lòng con khai phát? (...)

*Đêm xuân Thầy đến với con,
Ít dòng tâm huyết ngời son điểm truyến.
Trải qua những tiết đông thiên,
Ngày xuân sắp đến chân liền bước sang.
Những thôi trắng đỏ xanh vàng,
Điểm tô thêm nét trùng hoan cội trần.
Quên đi những nỗi não nằng,
Vai mang sứ mạng chuyên cần nghe con.
Sơn hà bóng đã mới mòn,
Bước chân Đại Đạo sắt son mỗi thời.
Đem thân dâng hiến cho đời,
Cứu người mê muội độ người đau thương.*

*Là con biết rõ vai tuồng,
Hiếu Thầy, trung Đạo làm gương sau này.
Nắng mưa mỗi lúc vẫn xoay,
Tâm con mỗi lúc đủ đầy đức công.
Rồi con thấy hội Hoa Long,
Tự con đi đến đại đồng thường răn.
Quản chi thành bại nơi trần,
Thăng trầm bĩ thối tao tâm có hồi.
Xuân lòng con được sắc tươi,
Hoa lòng con nở tỏa ngời vị hương.
Tỏa bay chan khắp tình thương,
Muôn loài vạn vật nơi trường thế gian.
Nơi đây Thầy để ít hàng,
Chuyển lời gởi đến trần gian con tường.
Từ nơi thành thị thôn hương,
Sơn khê hà hải bốn phương hưởng cùng.
Tuổi đời chồng chất chập chùng,
Con mau bước thẳng Đoàn cùng xé rồi.
Mùa xuân đạo đức con ôi!*

Giờ lành đầu năm mới, Thầy đến với con chừng ấy thôi. Thầy ban ân chung mỗi con nam nữ lớn nhỏ đều thọ hưởng điển lành Thầy ban rải trên khắp trần gian. (...)

THI

*Giản dị đôi lời gởi các con,
Trần gian sứ mạng gắng lo tròn,
Lao lung nợ thế vui lòng trả,
Để rạng đạo Thầy, rạng nước non.*

Có chư Tiên Bối lai đàn sau đây, các con tiếp điển. Thầy già từ đàn nội. Thăng.

3. HỘI ĐỒNG TIỀN BỒI ĐẠI ĐẠO CHÚC XUÂN

Thánh thất Nam Thành
Tuất thời, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970)

THI

*Tỉnh giấc mùa xuân đến với thân,
Bấm tay đếm lại đã bao lần,
Rừng cây thảm cỏ chừ thay đổi,
Cũng một chủng loài, cũng sắc dân.*

HỘI ĐỒNG TIỀN BỒI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Chúng Tiên Huynh chào mừng các em Thiên ân hướng đạo, các em đạo tâm nam nữ.

Xuân về, chúng Tiên Huynh đến cùng các em để thăm viếng và cầu chúc các em sang xuân nhiều tiến bộ đạo đức trên đường nhiệm vụ.

Các em ơi! Mỗi độ xuân về là chúng Tiên Huynh cảm thấy băng khuâng tha thiết. Những hạt chuỗi thời gian trôi qua theo ngón tay Tạo Hóa. Chúng Tiên Huynh lo ngại cho các em chưa tròn sứ mạng trong Tam kỳ Phổ độ là tự giác và giác tha.

Ôi! Đời còn ly loạn, lòng người còn nhiều đổi thay. Thế đạo chưa có người phát huy đúng mức để phổ độ nhơn sanh. Mùa xuân về, mang dòng tâm sự ra đi, đi rồi lại trở về cùng các em thương xuân trong mây vẩn “Xuân thiêng liêng bất diệt”.

BÀI

*Một mùa “xuân thiêng liêng bất diệt”,
Xuống cõi trần điểm tuyết non sông,
Cỏ hoa chuốc lục khoe hồng,
Người người góp mặt đẹp lòng cùng xuân.*

*Giữa cuộc đời hương xuân ngào ngạt,
Riêng tình chẳng mảnh đất Giao Châu,
Non non nước nước một màu,
Ta trông ái Bắc người sầu Nam Quan.*

*Trước án thư mơ màng khói quỳên,
Vẳng bên tai những tiếng giao thừa,
Vòm trời lấm tẩm sao thưa,
Gió xuân chợt thổi tình xưa lạnh lùng.*

*Đốt trầm hương hầu nung nấu lại,
Nhắc bút thần họa dải đồng tâm,
Ý xuân bình dị thâm trầm,
Muôn loài đều hưởng xuân tâm rạng ngời.*

*Xuân tâm ấy của Trời ban phát,
Không thời gian truyền đạt mỗi người,
Đời ôi, mấy kẻ khóc cười,
Dang tay nắm lấy thuyền từ ái tha.*

*Phận bé nhỏ đạo nhà năm giữ,
Vai nặng oằn hai chữ nghĩa nhân,
Có Trời, có nước, có dân,
Dân nguy nước loạn xả thân giúp đời.*

Thôi, chúng Tiên Huynh chỉ mấy lời cùng các em trong ngày xuân. Còn thời giờ, các em đọc lại những lời của Đức Mẹ trong đàn qua để cùng nhau tắm gội đền lành. Mãn giờ, chúng Tiên Huynh một lần nữa chúc các em hưởng

trộn mùa xuân đạo đức dưới hồng ân Đức Chí Tôn san sẻ.
Chúng Tiên Huỳnh chào chung các em. Thăng.

4. LÝ SIÊU VIỆT VÀ CHÁNH PHÁP

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 02-01 Canh Tuất (07-02-1970)

THI

DI Đà nhứt cú bất ly tâm,
LẠC tại kỳ trung lý diệu thâm.
THIÊN địa vô tư năng phúc tải,
TÔN thần hữu ý thế hà tâm.
HOÀNG đồ nhứt thống an thiên hạ,
CỰC trị tam phân định thức nhân.
CHỦ tể Cao Đài quy vạn giáo,
NHƠN hòa xuân nhứt lạc ca ngâm.

Bản Tăng chào chư Thiên ân hướng đạo, chào các môn đồ thiện tín đấng đấng.

Bản Tăng đến cùng chư môn đồ trong đêm xuân Canh Tuất để đôi lời dạy dỗ chư môn đồ trên đường tu học đạo lý trong tiến trình sắp đến. Miễn lễ, chư môn đồ hướng đạo đồng tọa thiền.

Nhân dịp xuân về, một mùa xuân xây dựng tân tiến cõi đời trong tiểu chu kỳ nhân sinh thế thượng, Bản Tăng muốn toàn thể nhân sinh cũng như chư môn đồ hiện diện hôm nay hãy ý thức đến thời gian và đời người trong hiện tại để đem quá khứ làm một cuộc kinh nghiệm ngộ hầu xây dựng một tương lai đầy đủ khả quan hơn.

Hỡi chư môn đồ! Thế gian là trường huấn luyện, là biển

khổ sông mê, là vô thường, là nhân quả. Mỗi mỗi đều do ở con người tạo nên duyên nghiệp dính liền với danh từ này hay danh từ khác. Thế nên, các bậc Thánh Hiền Tiên Phật ngày xưa chứng quả đều nhắm vào mục đích tối thượng là vô vi nhi trị mà thiên hạ thái bình, thành công đắc quả.

Ngày nay, cuối đường hạ nguơn mặt kiếp, nhân sinh đã theo thời gian luân chuyển vào luật đào thải và bảo tồn. Hiện tình nhân loại ngày nay đã tiến hóa rất nhiều trên phương diện lý trí. Những khối óc tinh xảo hầu hết đặt ước vọng vào công cuộc tầm thiên quật địa khuynh đảo sơn hà. Vì vậy mà Đức Thượng Đế không giao chánh pháp cho tay phàm nắm giữ. Tam Kỳ Phổ Độ, Thượng Đế chính mình giáng trần chọn lựa nguyên nhân thánh thiện trao gởi quyền pháp để phổ độ toàn linh, xiển dương chánh pháp cho Đại Đạo lập thành, thế giới mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Một hành vi rất giản dị mà lý huyền nhiệm khôn lường. Nếu chẳng phải chánh tâm tu kỷ thì khó tìm ra chánh lý để chứng quả Thiên Tôn.

Tam Giáo Đạo ngày xưa thực hành mục đích cứu cánh bằng một lý tưởng cao thượng duy nhứt ở con người, ngày nay nhơn sinh còn tôn sùng kính bái. Nhưng hỡi ôi! Bản Tăng rất thương xót vô cùng! Đời cực loạn, nhơn tâm điên đảo, chánh pháp khó suy tầm nên thiết tướng đã trở thành giả tướng. Người đời chịu trầm luân bởi dục vọng đấu tranh, người tu hành lại quên lời Phật dạy. Trước khi nhập niết bàn, Phật đã bảo với các đệ tử rằng: “Ta không nói một lời nào cả”. Như vậy, người tu phải hiểu như thế nào khi đọc qua những tạng kinh nhà Phật? Chư môn đồ tu hành thành công đắc quả trong cái lý đó - Nói mà không nói.

(...)

THI

*Trời đất sanh người có những chi,
Người cùng trời đất định nên gì,
Chuyển luân luân chuyển hai đường đến,
Hỏi lại người đời mấy thức tri.*

HỮU

*Tri thức nằm trong cái xác phàm,
Tri hay giác ngộ, thức mê ham,
Chơn như bốn tánh gìn trau sửa,
Thức diệt, tri thông đúng sẽ làm.*

HỮU

*Làm sao chánh đạo đặng xương minh,
Chớ để vô vi lộn hữu hình,
Vật chất xui người gây mối họa,
Đường tu dứt chũng thoát điều linh.*

HỮU

*Linh tâm vốn thiết của Trời ban,
Nên Phật Thánh Tiên cũng một đàn,
Rẽ ngõ hồng trần đành hệ lụy,
Vô thường đến cửa khó nài van.*

HỮU

*Nài van kẻ thế tỉnh nam kha,
Bước xuống thoàn linh vượt ái hà,
Trở lại quê xưa miền Cực Lạc,
Không sinh không tử cũng không già.*

HỮU

*Già dặn công phu bởi tánh linh,
Xem tuồng thế sự chẳng ra tình,
Riêng vui đạo đức trong tâm nã,
Như một mùa xuân đã phát sinh.*

HỮU

*Phát sinh giống tốt trở hoa lành,
Bủa khắp mùi hương đến vạn sanh,
Biến đổi trần gian thành Cực Lạc,
Ngàn năm muôn thuở có chẳng thành.*

HỮU

*Thành bại đều do một chữ tâm,
Tâm không tham vọng chẳng hôn trầm,
Trầm luân vì bởi tâm tham vọng,
Vọng đến Tây Phương phải rắng tâm.*

HỮU

*Tầm ra nẻo chánh đến Tây Phương,
Quanh quẩn trần gian ắt lộn đường,
Vật chất là mồi cho lũ kiến,
Tinh thần mới tạo thế an khương.*

HỮU

*An khương thế sự Đạo xương minh,
Chánh pháp hoằng dương độ chúng sinh,
Chớ tưởng vô vi không nẻo đến,
Mà lẫn thân mãi cuộc phù bình.*

HỮU

*Phù bình sớm nổi lại chiều tan,
Thế sự đua chen chốn hí tràng,
Sớm về công hầu, chiều lỡ vận,
Đeo đai trọn kiếp hết thanh nhàn.*

HỮU

*Thanh nhàn muốn dựng rắng tu thân,
Tu phải gìn tâm chớ bợn trần,
Như một mùa xuân hòa khí tiết,
Muôn loài cộng lạc hưởng Thiên ân.*

(...)

Sau cùng, Bàn Tăng nhắc lại lời Phật đã nói: “Ta cùng chúng sinh có khác chi, cũng xương, cũng thịt, cũng con người sinh trên thế gian; chỉ khác nhau, Ta là Phật, mà chúng sinh là chúng sinh ở hai bên giác và mê đó thôi.”

(...)

THI

*Di Lạc Thiên Tôn hạ bút thần,
Chúc cho toàn thể một mùa xuân,
Xuân tâm xuân đạo hòa xuân cảnh,
Phổ Độ Kỳ Tam vẹn Thánh ân.*

*Ban ơn toàn thể môn đồ,
Giã từ hướng đạo, Hư vô thượng trình.*

5. LUẬT TIẾN HÓA

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 03-01 Canh Tuất (08-02-1970)

THI

*Thiên Địa âm dương giáp một vòng,
Mới vừa xuân hạ đến thu đông,
Hồi chư hướng đạo trong dân Việt,
Đã góp công gì với núi sông?*

HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG

Bản Thánh mừng chư Thiên mạng, chư hướng đạo, chư hiền đệ hiền muội.

(...)

THI

*Sông núi đang chờ kẻ sĩ phu,
Chung tay lấp phẳng hố oan cừu,
Tình thương đem rải cùng dân tộc,
Cho vẹn đạo đời chí trọng phu.*

Thu mãn, đông tàn, xuân lại đến. Cứ như thế, nhựt nguyệt âm dương xoay vần theo bánh xe luân, vạn vật đồng chuyển quanh theo vòng định luật. Cứ mỗi độ xuân về, cỏ cây đã cỗi bỏ lớp lá vàng rơi rụng, mang lên một màu tươi nhuận thắm xanh. Cỏ cây hoa quả tuy rằng là vật vô tri vô giác, nhưng tiềm năng linh ứng Tạo Hóa đã ban cũng chuyển mình trong tiềm thức đón lấy tiết xuân sang để hòa đồng cùng vạn vật.

Mỗi một mùa xuân là mỗi vật đều chuyển mình theo luật

tiến hóa từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ một trẻ hài nhi thơ ngây mộc mạc, trí hiểu biết đã trưởng thành dần theo cơ thể đang tiến, người già cao niên lần hồi sức khỏe giảm bớt để trở về trong quá khứ của lứa tuổi sơ sinh để nhường lại cho mùa xuân đang lên của tuổi trẻ.

Luật sinh trưởng thâm tàng không chờ đón một riêng ai, lẽ vô tư của đất trời không dành riêng cho một sinh vật nào. Mỗi độ đông tàn xuân đến là con người đã mang một thể xác vi nhơn, chứa đựng những tâm tư thâm kín, một khối óc tinh khôn, sự hiểu biết phải trái, dở hay, chánh tà cùng khôn đại. Dầu cho từ hạng cùng đinh dân thứ đến hàng trí sĩ đạo đức uyên thâm, dầu muốn dầu không, tâm tư cũng dao động với tiết xuân về. Người vinh hoa phú túc vật chất thái thừa đua đòi thụ hưởng đành rồi, nhưng đối với hạng cơ bản thiếu thốn, sớm có chiều không, dầu lòng có muốn quên đi hoặc phôi pha cho mau qua những ngày xuân đến, cũng cảm thấy nơi tâm tư có những gì rộn rục.

Chư hiền đệ hiền muội! Bản Thánh vừa tạm sơ qua nơi những tâm tư của các giới trong lúc xuân về. Điều mà Bản Thánh muốn nói lên đây là tâm tư của hàng hướng đạo trong thế tình đất nước hiện tại.

Đã là thành phần giác ngộ, không ai chối bỏ được nhiệm vụ của mình là một công dân trong thời non nước thăng trầm, muôn dân khốn khổ. Người tu hành không phải chỉ trầm lặng mình dưới bóng Từ Bi, trầm tư mặc tưởng để điều luyện tâm hồn nơi cõi hư vô tịch mịch, mà còn phải tìm ra nguồn gốc sự đau khổ của toàn dân, dốc lòng tìm ra phương pháp tận độ, đem đạo lý lòng vào nếp sống để cải tạo tư tưởng con người trở lại với bản tánh thiên lương hầu cùng nhau gây dựng cõi đời minh đức tân dân mới mong

đem lại thái hòa an lạc cho dân tộc. Đó mới thật là hưởng được một mùa xuân vĩnh cửu bất tận.

THI

*Xuân đến lòng trong khắp mọi người,
Sang hèn thanh trước cũng vui tươi,
Lẽ đâu xuân chỉ xuân chừng ấy,
Mà nợ tang bồng quên đấy thôi.*

(...)

Sau cùng, Bản Thánh đề lời chúc xuân chư hiền đệ muội.

THI

*Canh Tuất xuân lai đạo đức bền,
Hòa đồng chung sức dựng xây nên,
Tân dân mình đức đời an lạc,
Ngàn thuở muôn thu rạng tuổi tên.*

Chư hiền đệ muội nghiêm đàn nghinh tiếp Vạn Hạnh Thiền Sư. Bản Thánh ban ân toàn thể đàn trung, Bản Thánh hồi quy thượng cảnh.

Thăng.

6. BẾN MÊ BỜ GIÁC

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 03-01 Canh Tuất (08-02-1970)

THI

*Thiên quang rực rỡ Chúa Xuân về,
Đem đạo khuyển đời tỉnh giấc mê,
Hiệp sức chung tay xây thánh thiện,
Nguyên nhân mới trọn vẹn câu thơ.*

VẠN HẠNH THIỀN SƯ

Bản Tăng chào mừng chư hướng đạo, mừng chư đạo hữu đạo tràng.

Nhân tiết xuân sang, Bản Tăng đến, trước thăm viếng chư đạo hữu, sau có một đôi lời đạo đàm cùng chúc xuân trên bước đường thể Thiên hành hóa. (...)

Đã là đồng chung nhiệm vụ, đồng chung sứ mạng, nên cảm thông nhau. Tuy xa cách nơi cõi dương gian và miền Phật cảnh, nhưng tâm tư vẫn còn tưởng nhớ nhau, thì sự xa cách kia không còn là vấn đề. Bản Tăng mong ước chư đạo hữu kiên tâm trì chí để vượt qua những nỗi khó khăn mọi mặt trên cõi vô thường này mà tăng tiến trên bước đường hành đạo, dày công lập đức để sớm trở về cùng đoàn viên nơi non bông nước nhược.

Chư đạo hữu ơi! Nếu lấy theo nhận xét của thế nhân thì xem cõi đời này là nơi đủ mùi vị vui buồn cùng sướng khổ, nhưng nếu lấy theo nhận xét của bậc giác ngộ, hay nói xa hơn nữa là sự nhận xét của hàng Tiên Phật, thì cõi đời này là chốn sông mê bể khổ. Con người sinh trưởng nơi đây để

chịu sự trui rèn đúc giữa để trở nên hàng Tiên Phật sau thời kỳ trả quả nghiệp duyên. Những điều mà thế nhân gọi là vui, là hạnh hưởng, đó là những điều tạm bợ cho con người lấy đó an ủi để chịu đựng bớt căng thẳng thần kinh trong thời kỳ trui rèn đúc giữa.

Có hiểu được như vậy mới quan niệm được hướng đi của con người trong cõi vô thường này.

Lời thường nói: “Tu nhứt kiếp ngộ nhứt thời”. Lời ấy không ngoa, nhưng có sai bởi nơi người nhận xét mỗi cách khác nhau.

Chư đạo hữu thử nhìn một cội cây hoặc hoa quả đang lên, mỗi mỗi đều trong luật tiệm tiến, từ bé đến lớn, từ thấp lên cao, theo thời gian trưởng thành. Sự tu tiến của người cũng thế, không phải suốt một đời gây ra bao điều tội ác, chỉ có một giờ hối ngộ là được thành Phật nên Tiên. Nếu quan niệm như vậy thì còn đâu là luật công bình của Tạo Hóa.

Có thể xem đạo nghiệp cùng tác phong đạo hạnh của một người trong kiếp hiện tại mà đoán được trong những kiếp quá khứ. Thế nên, người tu hành luôn luôn thận trọng gìn giữ thân tâm từ ngày, từ giờ, từ phút, từ ý nghĩ lời nói đến hành động.

Vì là kiếp người đang trong lò trui rèn, thì bao nhiêu ngoại cảnh xảy đến rất phức tạp chen lẫn trong sự giao tế của nếp sống hằng ngày. Phải cố gắng phân tách lọc lược những điều thuận thiện hạp đạo lý để mà suy, mà nói, mà hành.

Đường đạo tuy rộng thênh thang, nhưng chung quy chỉ

có hai lối là bến mê và bờ giác. Hễ giác là được tịnh độ siêu thăng, còn mê thì trầm luân trong lục đạo luân hồi. Trong chỗ giác mê cũng lắm điều phức tạp, tùy theo nhận xét của mỗi người. Có người tự biết mình mê, sớm tìm về nẻo giác. Có người tuy chưa biết mình mê nhưng được sự chỉ dẫn liền phục thiện để xa lối mê quày về nẻo giác. Trong lúc đó, cũng có người đã giác mà lại giả đồ mê. Điều này mới là trở ngại rất lớn cho sự tiến hóa.

Thế nên hai chữ “sắc không, không sắc” người tu thường lẫn lộn nói rằng “Sắc tức thị không, không tức thị sắc”.

Đã nói rằng Đạo, cuối cùng của Đạo là không, mà hữu thể vạn vật đang có kia mà. Còn nói rằng “sắc” thì sao không vật gì trong vạn loại trường tồn miên viễn mà phải nay đổi mai dời. Rất đổi như Đông Hải Long Vương thường tại thế mà sự sống còn cũng không bảo đảm cho ngày mai.

Vậy thì người tu phải khổ công tìm học để hiểu và hành cho rõ những điều “Không, Sắc”.

Chư đạo hữu ơi! Bàn Tăng quan sát qua một vòng thấy phần đông chư đạo hữu đã thực hành phương pháp tham thiền tịnh định, hoặc một số đạo hữu đang muốn nhập định tham thiền. Bàn Tăng cho việc đó là tốt lắm, vì con người trong cõi phàm, muốn thay hồn đổi xác, hoặc xuất thần đến một cõi Phật Tiên, điều sơ đẳng là phải qua được cửa tham thiền nhập định. Nhưng mỗi đạo hữu đã thực hành rồi có thấy được sự nhập định của mình có thật đại tịnh hay chưa? Có xem mà không thấy, có lắng mà không nghe, có ngồi mà không mùi, có ngồi mà không tọa, có suy nghĩ mà không trầm tư chẳng, hay vẫn còn trong trạng thái - càng

nhắm mắt lại thấy sự vật càng to tướng, càng tịnh nhĩ càng nghe rõ âm vang, càng tịnh tỷ càng cảm thấy mùi thơm ngào ngạt, càng tịnh tọa càng nghe tay chun mồi, lưng ngứa ngứa khắp cả châu thân, càng kiểm lòng yên định càng nhớ đến trăm muôn ngàn việc còn dở dang bận rộn, càng tịnh tâm càng nhớ đến những ân oán vui buồn từ mấy mươi năm trong quá khứ?

Có trả lời được những câu hỏi ấy, mới làm chủ và thấy được mức tu tiến của mình.

Thông thường, nơi chỗ tịnh là một nơi vắng vẻ xa cách mọi hoạt động thường nhật của thế nhân, nhưng đó chỉ là hình thức của phần tịnh nơi buổi ban sơ, cố gắng tập làm sao đến khi ngồi giữa chợ đông mà mắt không thấy người, tai không nghe tiếng, mũi không còn biết hơi, thân không còn biết dao động, trí không còn tưởng vu vơ, đó mới thật là đại tịnh. Có đại tịnh thì thần mới tụ, tụ rồi mới xuất phi thăng đến miền thượng giới. Khó quá phải hôn chư đạo hữu, nhưng không phải khó mà chẳng ai làm được, vì từ chân núi vẫn có xe chạy đến chót núi kia mà!

Như vậy kẻ cũng là nhiều rồi, Bần Tăng mỗi lần gặp chư đạo hữu là cảm thấy phải nói nhiều, nói thêm về phương pháp cùng đường đi nước bước trong phạm vi tu thân hành đạo.

Thông thường, Bần Tăng cũng không quên đề lời chúc nhau trong những ngày xuân đến:

THI

*Xuân này đạo hữu ráng lo tu,
Một kiếp tu hành hưởng vạn thu,*

*Công khó mót bòn không nản chí,
Công trình công quả rạng công phu.*

(...)

Hãy giữ được tinh thần hành đạo tăng tiến mãi mãi là đáp tình nhau và hẹn ngày trùng hoan nơi miền Cực lạc. Bần Tăng xin giã từ chư đạo hữu với lòng cảm mến, xin lui diễn. Thăng.

7. TẠO THỂ NHÂN HÒA

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tý thời, 15-02 Canh Tuất (21-3-1970)

THI

*Cát bụi mịt mù khắp thế gian,
Hỡi ai tri kỷ gởi đôi hàng.
Non sông một gánh còn dang dở,
Đạo nghiệp muôn dòng quyết đảm đang.
Lấp biển đời non nhiều kẻ muốn,
Quên mình độ thế mấy người toan.
Thiên thời địa lợi nay đã sẵn,
Chờ đợi nhân hòa mới định an.*

LÊ VĂN DUYỆT

Lão chào chư Thiên ân sứ mạng, chào chư hiền đạo tâm lưỡng phái.

Chư hiền đệ hiền muội! Khi vàng hồng chói rạng, chư hiền đệ hiền muội sẽ cử hành lễ khánh thành tân trụ sở Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Lão đến để hoan nghinh tinh thần hành đạo và sự cộng tác nhiệt thành trong mây tháng qua. Tuy không nguy nga đồ sộ, tuy trên góc đất hẹp hòi, nhưng nếu lòng người mở rộng và rộng rãi bao la, thì công cuộc phổ thông giáo lý Đạo Trời của chư hiền sẽ đạt đến kỳ công không phải nhỏ.

Lão cũng nhân danh một Công Thần Tiên Bồi Việt Nam, thay lời các Đấng Anh linh Tổ quốc để chúc mừng và cũng

đem một món quà tinh thần làm lễ tặng trong giờ khánh thành. Món lễ tuy ít ỏi vô hình vô tướng, nhưng có thể sẽ giúp cho chư hiền và quan khách phấn khởi tâm trung khi ra về cũng như khi đến dự. Như vậy, Lão mời tất cả chư hiền đồng an tọa sẵn sàng lưu ý thu nhận món lễ vật mà Lão dâng tặng đây. Và cũng để tiết kiệm thời gian, Lão sẽ cho song diễn để chư hiền còn đủ thời giờ ngơi nghỉ hầu hành sự sáng mai.

Mục đích của Thể nhân hòa

Nhân hòa không phải lẫn lộn mong manh trong tư tưởng hay trong lý thuyết. Nhân hòa phải nhắm đạt đến mục đích thực tế và hữu dụng nhưt. Có như vậy, giá trị đích thực đối với nhơn sanh mới thể hiện được.

Tạo thể nhân hòa là làm thế nào lập một xã hội cải thiện mọi xã hội với ba tiêu chuẩn: nhân bản, an lạc, tiến bộ.

Nhân bản, an lạc và tiến bộ - ba mục tiêu này là thể chân vạc để tiến tới nhân hòa. Ba mục tiêu này phải bổ sung nhau và đồng hành vì cùng giá trị quan trọng.

Sự quân bình xã hội có được trong thể nhân hòa là phải đầy đủ ba yếu tố đó.

Trên mục tiêu nhân bản

Con người hiện giờ đã mất quá nhiều điểm tựa của tâm linh. Niềm tin của con người đang sụp đổ, các căn bản nhân tính của con người đã xa lìa. Chính vì vậy, thể nhân hòa phải tạo lập lại các giá trị nhân bản, đưa con người trở về với đời sống hợp nhân tính đơn thuần. Hiểu biết, hành động, phục vụ, phụng sự mà không nằm trong nhân bản sẽ

đưa đến những hậu quả khốc liệt nhất cho xã hội. Nhân bản có sáng chói, con người mới cảm thấy mình là con người. Dầu ở bất cứ lãnh vực hay hoàn cảnh quốc thổ nào, đời sống tâm linh càng phải tựa vào nhân bản. Có như vậy, đạo lý tôn giáo mới không rơi vào chỗ mông lung huyền ngã.

Đừng tưởng tượng mơ mộng. Thời gian và sự lặp lại sẽ đưa con người vào một thế giới ảo giác mà chẳng đáp ứng thực tại. Xã hội hiện thời chiến tranh tương tàn là thể hiện phần nào sự phủ mờ nhân tính và tách rời nhân bản. Đối diện cùng nhau, con người không rung động trước sự đau khổ của con người đối nghịch. Con người bị quay cuồng vào giữa cơn gió lốc với bản chất thiếu nhân bản. Con người mù và điếc trước mọi âm hướng của lương tâm và nhân bản. Con người say sưa trong cái cuồng bạo của bản năng, của tham vọng và đã đồng hóa con người chính danh với con người tối tăm tội lỗi đó. Chính vì vậy mà con người không thấy và nhận thức được để mở lối thoát ra, ngoại trừ nếu có những người ung dung nhìn vào và suy tư thì sự thể mới sáng tỏ, mới nhận chân được sự sụp đổ đang lần hồi vùi lấp con người và con người vào cát bụi trầm luân. Ngoài ra, các tổ chức giáo huấn đi ngoài tôn giáo cũng đã góp tay vào việc xô đẩy con người ra khỏi con người để tranh nhau đắm chìm tận hố sâu tội lỗi và tương diệt tương tàn.

Hãy tạo thế nhân hòa! Hãy đưa con người trở về đời sống nhân bản! Mọi sinh hoạt hãy nhắm vào nhân bản, vào tình cảm thiêng liêng mà Thượng Đế Chí Tôn đã dành cho mỗi con người. Tiếng chuông cảnh giác đã đổ hồi, hồi các con thuyền mau quay về bến đỗ để sống một cuộc sống thanh bình vĩnh cửu.

THI

*Sống lại lòng mình hồi thế nhân,
Trở về Thượng Đế tính đơn thuần,
Không gây tham vọng không oan trái,
Nước mạnh dân an bởi hợp quần.*

Trên mục tiêu an lạc

Thế nhân hòa không những tạo sự an định vững vàng cho nhân loại, ngoài ra, còn phải bắt buộc đưa sự an lạc vào cuộc sống sinh tồn cho nhân thế. Không thể bắt cứ một ai cũng có thể đúc luyện thành vĩ nhân hay lý tưởng hóa con người trong đại gia đình thế giới. Cũng đừng tưởng rằng đạo giáo là phải biến đổi hẳn toàn thể Nhơn sanh trở thành tu sĩ hay giáo sĩ. Cái giá trị tạm gọi rằng tuyệt đích ấy chỉ dành riêng cho một số người nào đó tùy duyên phận và sứ mạng tự nguyện. Phần ít này không phải để tượng trưng cho mục đích tương lai của xã hội mà trái lại sự hiện diện của thành phần ấy là để tạo điều kiện an hòa cho nhân thế. Nhận trách vụ cam go như vậy, con người đã hiến thân cho đạo giáo mới cảm thấy cái có cái giá trị thực tại của mình. Thật sự không phải giam mình trong bốn bức tường tôn giáo là để lãng quên, để trầm mặc, để gạt bỏ sự thể thực thể ngoài kia.

Đã nói rằng đạo là phương châm để cứu đời, để tạo niềm tin, để gây dựng hạnh phúc toàn vẹn cho xã hội, lẽ dĩ nhiên, tôn giáo đạo lý phải nhắm vào cái đại thể to tát, cái sinh hoạt rộng lớn, đó là nhân sanh.

Đạo lý không chỉ trọn vẹn trong giáo điều kinh sách, mà phải tràn lan trong sự thể, trong nhứt dụng thường hành của

nhơn loại. Chấp nhận điều ấy, con người học đạo, hành đạo, sẽ ý thức việc tạo lập trật tự an lạc để thực hiện hạnh phúc cho nhân sanh.

Đời sống con người là một phức tạp rộng lớn. Xã hội và xã hội quây quần xoay động, các mâu thuẫn đối nghịch sẽ góp mặt hằng thường. Thế nhân hòa là phải tạo được đảm bảo thanh bình, đời sống an lạc, nếu chưa được thì không thể gọi là nhân hòa thực sự.

THI

*An lạc nào riêng kẻ thoát trần,
Khi thuyền lướt sóng vượt dòng ngân,
Vui lên sứ mạng vì nhân đó,
Mà cũng Phật Tiên cũng Thánh Thần.*

Trên mục tiêu tiến bộ

Đạo đức thương yêu, hạnh phúc an hòa chưa đủ cho một xã hội thực thể. Điều mà trong thế nhân hòa phải có là sự tiến bộ.

Sự tiến bộ là sự hoàn hảo hóa theo thời gian, nếu không bước đi là thoái bộ. Trên bất cứ một cương lĩnh sinh hoạt nào cũng thế, sự tiến bộ phải luôn luôn được nêu lên. Có như vậy, giá trị tập thể mới mong càng ngày càng cải thiện, càng un đúc trong hiện tại và hướng thượng ở tương lai.

Tiến bộ ở đây là đáp ứng vào công cuộc xây dựng nền tảng tri thức, cái hiểu tri mà con người phải được đào luyện và biến hóa. Chính sự giáo dục đã phải đảm nhiệm quan trọng trong thế nhân hòa là vậy. Con người dính liền theo bánh xe tiến hóa. Sự tiến bộ là động lực đưa con người lại

gần với đời sống hoàn hảo. Sự tiến bộ ở đây nêu lên không chỉ ở thành phần khoa học hay văn hóa, mà phải hiểu rằng một sự tiến bộ mọi hướng của tâm linh và nhân sinh. Nếu còn phân biệt giữa khoa học và tôn giáo, giữa đạo và đời là thế nhân hòa chưa tròn, xã hội thực thể chưa tạo lập. Còn phân biệt tức chưa hoàn hảo. Sự tiến bộ phải nhắm vào đó, nhắm vào một tập thể, nếu còn kẻ tốt người xấu thì không thể gọi là tập thể hoàn hảo. Tất cả những hành động đều tốt, tự nhiên những quan niệm về xấu sẽ không còn tồn tại. Sự tiến bộ là phải làm thế nào cho con người của xã hội hoàn hảo một cách tự nhiên. Ăn để mà sống, một tự nhiên không cần phân định, một tự nhiên như định lệ. Nếu có một hành động xấu trái với tự nhiên, dù ai cũng không dám bắt tay vào, đó không phải vì sợ tội lỗi mà chính vì sự trái với tự nhiên của con người đã tạo lấy.

BÀI

*Đã là một nhân sanh tại thế,
Khó tránh điều dâu bể đổi thay,
Dọc ngang giữa cõi trần ai,
Phải đem đạo lý dựng gầy thế nhân.

Có bản chất đơn thuần Tạo Hóa,
Sẵn thiên lương chơn ngã con người,
Trưởng sinh trong một cõi đời,
Non sông gấm vóc của Trời dành chung.

Người nếu biết hãy cùng nhau hưởng,
Thì có chi vay mượn trái oan,
Hong trần vật chất ngồn ngang,
Xui phùng tục tử vương mang tội tình.*

*Nước của mình, dân mình đầy nhé,
Ô chim hồng, sẻ đẻ sao đang!
Tiền nhân công nghiệp huy hoàng,
Dựng nên biển bạc non vàng ngày nay.*

*Giờ ta hãy chung tay góp sức,
Giờ ta toan nỗ lực hy sinh,
Hy sinh tư hữu chính mình,
Đắp xây nền tảng thái bình trời Nam.*

*Trên Thượng Đế Kỳ Tam tận độ,
Dưới nhơn hòa cứu khổ vạn dân,
Hỡi người sứ mạng ở trần,
Thế Thiên hành hóa trọn phần chánh chơn.*

Phương cách và đường lối thực hiện nhơn hòa

Nhắc lại nơi đây, nhơn hòa dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải thực thi cho kỳ được. Chính nhơn hòa là điều kiện để bảo đảm khả năng ổn định và trường cửu cho tất cả các tổ chức và xã hội. Một tổ chức, một xã hội lớn hay nhỏ đều là những tập hợp gồm nhiều cá nhân, mỗi cá nhân là đơn vị cơ bản cho tập thể. Sự hợp nhứt trong tác năng tu hành là vấn đề tiên quyết trước một hành sự qui mô. Trình độ nhân loại càng trưởng thành theo thời gian, mọi cơ cấu tạo lập xã hội đều đồng nhịp vươn lên. Chúng đưa con người gần với con người, quốc gia gần với quốc gia và xã hội gần với xã hội. Sự cấp thiết xây dựng thể nhơn hòa không thể tránh khỏi nếu con người muốn an lạc và song hành trong tiến bộ.

Muốn chinh phục đối tượng thực tại, muốn chế ngự hoàn cảnh, phải cần lấy nhơn hòa làm nền tảng đầu tiên. Có như

vậy mới mong tạo được kết quả vững chắc và lâu bền.

Giờ đây, công việc được thảo luận trước hết là thể nhơn hòa trong xã hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Lẽ dĩ nhiên, nói đến Đại Đạo, tức thị nói đến cả nhơn loại và thể giới. Cần lưu ý đề cập như thế để mượn đó làm tiêu chuẩn khơi nguồn trên bước đường tiến tới nhơn hòa thể giới.

Có tạo lập được thể nhơn hòa thì xã hội đại đồng mới có cơ hội thành hình. Có lập thể nhơn hòa thì sứ mạng cứu rỗi toàn thể vạn linh sanh chúng mới trọn vẹn. Có lập thể nhơn hòa thì ngọn đuốc chơn lý Đại Đạo mới soi rọi cho tận cùng trái đất. Nếu bảo ánh sáng chơn lý bất diệt thì đường hướng nhơn hòa phải là điều luôn luôn cần khêu tỏ. Nhơn hòa đặt thành vấn đề rõ ràng như vậy, dĩ nhiên nó phải là động năng cải tạo một hiện trạng xấu xa và xây dựng một thể giới hoàn bị hơn. Có vậy, giá trị của vấn đề mới đáng được đề cập và phát huy.

Trái lại, nếu nó không vạch ra một thể hướng mới hay mô phát một phương cách hữu ích hơn cái gì hiện tại thì chẳng khác chi đốt đuốc ban ngày, mặc áo dạ đêm đen sao!

Điểm nhấn gần nhứt của vấn đề nhơn hòa là cải thiện xã hội hiện tại, làm thế nào những cá nhân tự tạo thể nhơn hòa. Thứ nhứt là tạo được niềm tin tưởng để sống không bị lo âu trước một áp lực, một tương lai sớm muộn ân oán thâm thù. Một phương cách có được là khi nào nó hợp thức với nhơn bản, thỏa ứng với xã hội. Con người chỉ chấp nhận nó khi cảm thấy tâm linh và đời sống được bảo đảm một cách thiết thực trong xã hội ấy. Một lý thuyết mơ hồ chơi vui không thích hợp đa số quần chúng đều không thể đứng vững và lâu dài. Đặt nền móng cho công cuộc trường cửu, không gì

tốt hơn là nhắm đúng vào những cần thiết, những thiếu thốn bản khoản của đại đa số nhân sinh hiện tại.

Đừng bảo rằng chỉ giải quyết cho một xã hội bé nhỏ. Nếu chỉ làm như thế thì sứ mạng vĩ đại của Tam Kỳ Phổ Độ không thực hiện được.

Nào những ai thiết tha với việc xây dựng một cái gì hoàn hảo hơn! Nào những ai ưu tư trước một thực trạng xã hội nhân loại! Nào những ai thiết tha với chí hướng thể Thiên hành hóa! Hãy cố gắng ý thức rõ rệt mới mong đặt mình vào đường lối mà chính mình đã vạch ra và noi theo. Một giai tầng xã hội không đủ để cải tạo xã hội. Tất cả đại thể xã hội phải được huy động toàn bộ trong nhịp nhàng đồng điệu để tiến bước.

Ngần ấy kỳ vọng sẽ thành tựu trong thời gian rất ngắn, nhưng mặt nước im lìm phẳng lặng nó vẫn im lìm phẳng lặng nếu không một luồng gió thổi qua hay không một di động trong lòng nước biếc.

Những tác động khởi nguyên, những âm ba truyền cảm sẽ xoay chuyển ít nhiều cái xã hội đang đắm mình trong tham dục tranh chấp.

Sự tương tranh bi thiết, sự tan nát đau buồn mà nhân sinh đang nặng gánh, đang bị bao trùm dày đặc vào tâm thân con người bé nhỏ, những thứ ấy, những phũ phàng đổ vỡ ấy đều do dục vọng con người tạo thành nghiệp lực xô đẩy con người vào mọi hướng của trần la. Đừng đổ lỗi một hậu quả tai hại trong xã hội vào một hoàn cảnh nào, mà muôn việc đều tự lòng tham muốn vô cùng vô tận của con người đó thôi. Sự chết chóc, sự qua phân gớm ghiếc đều do chiến tranh gây nên. Đành thế, nhưng chiến tranh có phải

do con người cảm thấy bất bình từ ý thức và ước vọng? Phải chăng cây muốn lặng mà gió chẳng dừng?

Hỡi ai đang ôm thân cây, đang ghi nó lại không rung chuyển nhưng gió mãi rạt rào. Dục vọng sẽ đưa con người tới chỗ văn minh và tiến bộ, song nó cũng sẽ đầy đọa con người xuống vực thẳm tội tình.

Tham vọng, ước muốn là đặc tính riêng của con người, khác với muôn vật. Có nó, con người mới cảm thấy cần phải bước lên, cần phải xây dựng và đạt cho kỳ được điểm nhắm mà mình đã đặt để.

Giờ đây, kiến tạo thể nhân hòa mà không định hướng cho mọi điều ước muốn của con người thì không khác gì khảy đàn giữa khoảng chân không hay đổ gáo nước vào vùng sa mạc. Tiếng đàn sẽ không vang ra âm điệu, gáo nước sẽ biến dạng vào lòng đất hoang vu. Dù là một phương cách tuyệt đích vi diệu được đặt ra, được khơi nguồn, nhưng không có kẻ dám bạo dạn xem phương cách ấy là mình, mình là phương cách, không có ai cương quyết thực thi cho bằng được bất chấp trở ngại gay go để đi đến cùng hoạn đồ thiên lý, thì vấn đề được nêu lên cũng sẽ chìm vào hư vô, vào quá khứ.

Hơn nữa, muốn thành hình một việc không phải một sớm một chiều. Biết bao việc mà hàng trăm năm sau mới có người nhận là đúng và đem ra hiện đời mình để phụng sự.

Tạo thể nhân hòa đòi hỏi ở người hướng đạo, bậc thể Thiên hành hóa nhiều sự kiên nhẫn để chiến thắng mọi tham vọng ngăn cách làm tổn thương đến chủ thuyết nhân hòa. Cũng nói trước đây: một người ý thức chưa là tất cả ý

thức để xác định thành quả của vấn đề. Điều quan trọng là gọi lên sự đồng ý thức chung cho mọi người và nhứt trí cùng nhau khơi nguồn, đào rạch cho dòng nước cứu khổ luân lưu bất tận.

Không một điều kiện nào bắt buộc con người hiện đang cho đường lối nhân hòa là thể này hay thể khác. Nhưng tất cả điều kiện ở con người là biểu tượng cho chủ thuyết nhân hòa. Những thứ ấy là ánh sáng, là khí trời bao trùm những con người tha thiết. Được như vậy, tập thể mới thấy đó là đối tượng cần yếu, không lung lay, không biến dịch, luôn luôn là hữu dụng, là hữu ích, là cần thiết vượt thời gian và không gian.

Sức tác động đầu tiên mạnh hay yếu sẽ đưa phóng vật đi xa hay gần. Chính vì thế, người biết yêu chuộng và nung nấu cái thể nhân hòa, đầu tiên phải cần chuẩn bị thật đầy đủ tinh thần và chí khí để làm động cơ thúc đẩy công cuộc ấy. Những nét sơn hư hao không họa thành bức tranh tuyệt mỹ. Những chiếc cột gãy, những tấm tường mục nát xấu xa không thể dựng nên ngôi lâu đài vững chãi. Những bước chân đầu tiên có đầy cương quyết và chói lọi niềm tin thì chính đó mới tạo được sức mạnh luân lưu bất cưỡng.

THI

*Một cuộc chuyển luân buổi cuối cùng,
Để đâu thoát được lưới Trời chung,
Khôn ngoan hãy sớm hòa nhau lại,
Ổn định càn khôn mặc vậy vùng.*

Hãy sẵn sàng đi hời những con người giác ngộ! Hãy tự nguyện chuẩn bị hành trang, tập trung vốn liếng! Con

đường dài đã vạch ra trước mặt. Hãy lên đường, hãy thoát ra vùng cát bụi âm u phủ mờ những tham vọng tương tranh để nhìn lên bầu trời quang đãng, mở rộng cửa lòng đón nhận ánh hiệu sinh soi rọi, phá tan bức màn đen đặc đang ngấm ngấm gây nhiều vết thương tương tàn cốt nhục! Đạt thể nhân hòa sẽ thành đạo.

THI

*Niềm xưa chính khí vẫn lưu mang,
Tâm huyết này xin gởi mấy hàng,
Cho đạo, cho đời, cho đất nước,
Cho người tu niệm đón vinh quang.*

THI

*Khéo sớm đưa chen giữa chợ đời,
Bán mua không hẳn được cao ngời,
Quầy chơn mau khéo trời chinh xé,
Nước ngược rồi thuyền cũng chẳng xuôi.*

THI

*Trải mấy mươi năm mấy đoạn đường,
Bao nhiêu duyên phúc lẫn đau thương,
May ra chồi quế còn lưu lại,
Gìn giữ cho nên giống Ngọc Đường.*

Chư hiền! Lão mong rằng món lễ vật tặng trên sẽ là một món ăn tinh thần cho chư hiền đệ, hiền muội.

Thôi đã hết giờ, Lão già từ tất cả chư hiền đệ hiền muội với lòng vui mừng phấn khởi. Thăng.

8. TU THÂN LUYỆN TÁNH

Thiên Lý Đàn
Tuất thời, 06-3 Canh Tuất (11-4-1970)

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH

Bần Đạo mừng chư hiền đệ hiền muội.

THI

*Đêm càng khuya sắp rạng ngày mai,
Hương đạo bươn lo vện đức tài,
Mạt kiếp chuyển xoay đời lộn ngược,
Thần Tiên Thánh Phật cũng nơi đây.*

(...) Bần Đạo miễn lễ, chư hiền đệ muội đồng an tọa để nghe lời huấn dụ. Chư hiền đệ muội!

PHÚ

*Cơ Trời vận chuyển, thế cuộc đổi thay,
Lẽ thanh suy trong chốc lát,
Sự sanh tử một đôi giây.
Cuộc dinh hư tiêu trưởng mấy ai hay,
Đời loạn thịnh đã phô bày ra trước mắt.
Hễ bậc hướng đạo phải ra tay dìu dắt,
Kêu gọi người đời đông bắc tây nam,
Tập Thánh tâm cởi bỏ lòng phàm,
Khử mê muội để học làm Tiên Phật.
Sanh ở thế đàn hình phải lo bề vật chất,
Để cung cầu cho thể chất phàm trần.
Nhưng phải lo tu rèn luyện tâm thân,
Cho trí tuệ tinh thần sáng suốt.*

*Giữa thời loạn có tâm đăng như sẵn đuốc,
Bước thế đồ thấy trước để dò chân.
Hễ ai là môn đệ Phật Tiên Thánh Thần,
Sẽ có sư phụ hiện thân hộ trợ.
Còn không duyên, thế gian mãi gây nợ,
Đắm tình trường cảnh khổ mãi vương mang,
Gần quỷ ma lôi cuốn lạc đường,
Gây tội lỗi vào hàng ma quái.
Cũng sanh trường thế gian hiện tại,
Mang xác người nhưng lại khác xa,
Từ tâm tư lời nói mị tà,
Đến hành động toàn là tội lỗi.
Cũng cỡi thế chen churen lặn lội,
Đủ hạng người trong Hội Long Hoa,
Hễ môn đồ của quỷ cùng ma,
Ắt sẽ có ma tà dìu dắt.
Sự vay trả rủi may tức khắc,
Sự trả vay trước mắt không xa.
Thế nên người tu phải tìm ra,
Đâu là chánh, đâu là tà với mị.
Học đạo phải cố tìm chân lý,
Để trau dồi tâm trí tinh khôn,
Rèn luyện cho tuệ mẫn tâm hồn,
Để làm mới tâm chơn lánh giả.*

(...) Vẫn biết rằng, hễ tu cho đúng mức sẽ thành, dầu giai tầng nào trong chúng sanh cũng đều ngang nhau trước luật công bình của Tạo Hóa, khác nhau chỉ mau với chậm mà thôi. Nhưng không phải Thiêng Liêng chỉ khuyên chư hiền tu để thành Phật Tiên Thánh rồi quên trách vụ của mình đang mang mệnh.

Tu luyện để có bửu bối giúp cho trí tuệ minh mẫn, tâm thần sáng suốt để giải quyết mọi vấn đề, hành đạo cho đúng Thiên lý. Tu luyện để diện mạo được từ ái khôi ngô, tướng đi đứng nằm ngồi thể hiện ra người có hạnh, trang nghiêm từ ái khiêm tốn để gây thiện cảm lòng tin với mọi người, mà đó cũng là sức hút của nam châm do các điều kiện ấy tạo nên.

Xuyên qua cái lý đó, chư hiền đệ thấy rằng các Đấng không chỉ khuyên tu để thành Phật Thánh Tiên mà phải tạo điều kiện để trợ duyên cho công cuộc thể Thiên hành đạo, phổ truyền giáo lý cứu độ nhơn sanh. Đó là về mặt tu thân luyện tánh.

(...)

Chư hiền đệ hiền muội hãy hãnh diện lên trong sứ mạng thể Thiên hành đạo và nhiệm vụ tu công lập hạnh trong giữa thời buổi nhiễu nhương này. Hằng ngày nên nhớ kiểm điểm nội tâm để thắng mọi ngoại cảnh khảo thí, mà nội tâm cũng không kém phần trở ngại.

Đã là mang thể xác phàm trần, trong đó có thập tam ma và lục căn, lục thức, lục trần; có lúc thì tâm hồn mình là Thượng Đế, là Phật, Tiên, Thánh, cũng có lúc cũng tâm hồn mình có những ý nghĩ quá tầm thường, chưa nói đến tội lỗi. Thế nên cần có sự chay lạt, trước tiên là để khử trừ phàm thanh, không ăn huyết nhục để khỏi chịu ảnh hưởng không tốt từ thú tính còn lại. Thân thể có được trong sạch, huyết nhục có được khinh thanh, thì tâm hồn tánh nét mới được dịu dàng, trí tuệ mới được minh mẫn, thì lời nói mới được dịu dàng, khả ái, hành động mới được phúc đức, chớ không phải ăn chay để thành Phật, Thánh, Tiên, mà nó

cũng là điều kiện tối thiểu cho khởi thủy của việc thành Phật, Thánh, Tiên, nếu có những điều kiện về nội tâm và ngoại thể kế tiếp như đã dạy trên.

Thôi, Bần Đạo tạm ngưng nơi đây, chúc chư hiền đệ muội và các em Thanh thiếu niên nam, nữ tu hành được tinh tấn, quả công phúc đức được đủ đầy, sớm cùng Bần Đạo trùng hoan nơi Bồng lai tiên cảnh.

Ban ơn chung chư hiền đệ muội, Bần Đạo giả từ. Thăng.

9. TỪ KHỞI THỦY ĐẾN HUỒN NGUYÊN

Tây Thành Thánh Thất
Tý thời, 14-3 Canh Tuất (18-4-1970)

THI

*Sóng nước trùng dương phủ cõi bờ,
Nhận chìm lữ khách kẻ băng quơ.
Thuyền nan không vững rồi e đắm,
Lèo bở chẳng gìn ngại xác xơ.
Đời chẳng nên đời cho ích chúng,
Đạo không nên đạo để dân nhờ.
Cái ta còn nặng trong tư kỷ,
E lại hoài công vạ ước mơ.*

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG THÁI BẠCH KIM TINH

Bản Đạo chào chư Thiên mạng, chư hướng đạo, và mừng chư hiền đệ muội lưỡng ban. (...)

Hôm nay, Bản Đạo cũng muốn gọi lại những gì trong tâm tư của người hướng đạo đối với tiền đồ của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Bản Đạo là một vì Tiên đắc quả trước, chư hiền đệ muội là những vì Tiên sẽ đắc quả sau trong khi hoàn thành sứ mạng. Sự trước và sau chỉ căn cứ vào thời gian của quả địa cầu mà tính.

Thật ra, đối với vũ trụ hư không, thì không thể luận ai là trước mà ai là sau. Thử nhìn xem một tỷ dụ, như cây đậu trở ra bông trái đậu. Từ bông trái ấy rụng xuống đất, mọc mầm, lên tược, trở thành cây nhánh lá, rồi trở ra bông trái đậu. Cứ như thế trong bánh xe luân, nào ai dám quyết chắc

rằng cái nào có trước, cái nào có sau giữa cây đậu và hạt đậu.

Đạo lý thật là một cái gì thậm thâm, bất khả tư nghị, bất khả biện luận. Từ cổ chí kim, những nhà khảo sát nghiên cứu về đạo học đã viết ra không biết bao nhiêu là kinh điển, nhưng chỉ là căn cứ vào óc suy luận và tầm hiểu biết của mình dựa trên vũ trụ và nhân sinh, nhưng chỉ là những khía cạnh nào đó của vấn đề mà thôi. (...)

Chư hiền đệ muội! Xuyên qua một vài việc mà Bản Đạo vừa nêu lên để chư hiền đệ muội suy nghĩ hầu lưu ý đến bốn nguyên của mình, tìm ra từ chỗ khởi thủy đến ngày hoàn nguyên và những điều kiện cần phải có cho công cuộc hoàn nguyên.

Trước khi đi dự lễ, chư hiền đệ muội khởi đầu từ tư gia hoặc địa phương; sau khi dự lễ xong sẽ trở về cố quán, chớ không lẽ còn đi trong phương trời vô định. Trước khi đến làm người tại thế gian, chư hiền đệ muội cũng xuất phát từ chỗ khởi thủy, mà chỗ khởi thủy ấy không phải là nhục thể của con người, mà là từ một khối Đại Linh Quang trong đức hạo sanh của Thượng Đế. Các Tiểu Linh Quang từ khối Đại Linh Quang phân thân xuống trần, tùy theo nhiệm vụ và sứ mạng đã định của mỗi một đơn vị, đến cõi dinh hoàn này để làm công cuộc tiến hóa trong đức hạo sanh ấy.

Cũng như đã nhiều lần bày giải, những Tiểu Linh Quang ấy đã ngấm ngấm ẩn tàng từ loài khoáng sản đến thảo mộc, côn trùng, nhân loại rồi tiến đến hàng Thần Thánh Tiên Phật. Sự tiến hóa mau chậm tùy theo trạng thái của mỗi thể, từ loài chỉ có một sanh hồn đến loài có cả sanh hồn lẫn giác hồn, và chí đến loài có đủ cả tam hồn là sanh, giác và linh hồn.

Trong một chuỗi tiến hóa đó, mỗi hồn hay là Tiểu Linh Quang có mang mỗi hình thể khác nhau. Mỗi một giai đoạn, mỗi một tiến trình đều là tạm mượn để mà tiến, không nơi nào là trụ tướng bất di bất dịch.

Trải qua một giai đoạn dài trên đường tiến hóa, những hồn ấy ví như một hoặc những khách lữ hành từ Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc, đã thay đổi biết bao nhiêu lần phương tiện để di chuyển. Những phương tiện ấy từ đường thủy, bộ, đến đường hàng không. Linh hồn đối với những phương tiện ấy, đó là thể xác của mỗi giai đoạn nó đã mang. Vì vậy, Thiêng Liêng thường nói: Cõi đời là chốn phù du, là sông mê, là giả tạm. Đừng ai quá chấp ngã mà ôm chầm lấy nó để rồi hủy hoại bước đường tiến hóa.

Có người nghe nói như vậy, đương làm ăn kinh doanh sự nghiệp, đương trong cảnh phú âm thê vinh, phú tử tương phùng, rồi vội vàng dứt bỏ tất cả để tìm cái không. Trong lúc đó cũng có những người không tin, mãi đắm đuối mê say ôm ghì lấy cái giả tướng ấy. Cũng ví như người lữ khách muốn đến vùng Mỹ Châu mà lại ôm ghì lấy chuyến tàu hỏa tốc hành từ miền Nam đến Đông Hà, v.v... Hai người ấy ở hai hoàn cảnh và hai tâm trạng đều trật hết, ấy là sai lý đạo.

Đã có lần Thiêng Liêng dạy: Chỉ có những thực tại mới phục vụ cho cái thực tại. Nhưng phục vụ để cùng biến dưỡng, cùng tiến hóa hòa nhịp với thiên lý vũ trụ, chứ không phải phục vụ cho tư tâm, cho bản ngã, cho tư kỷ, cho tham vọng. Mượn cái giả đó để làm cái chân thật vĩnh cửu.

Ví như có lần đã dạy: Một quyển sách văn A, B, C... không làm cho một học sinh trở nên hàng bác học, nhưng

muốn trở nên hàng bác học phải khởi thủy và trải qua quyển sách văn ấy, v.v...

Từ cái giả đến cái chân, phải chịu khó suy nghĩ biện luận để áp dụng và thực thi nó cho đúng chỗ, đúng lúc. Chư hiền đệ muội vào cửa đạo tuy là khó, nhưng cũng còn dễ hơn là giai đoạn học đạo, hành đạo và đắc đạo.

Như đã dạy: Trong nhục thể bản thân con người đã có những thể phụ, đó là mọi sinh hoạt linh động gạn lọc cho cơ thể ấy, như thất tình, lục dục, lục căn, lục thức, lục trần, tam thi và cửu cử. Những danh từ đó để chỉ định những cấu thể của con người, ví như trong cơ thể con người có biết bao nhiêu tế bào cấu tạo mà thành, cũng như có biết bao nhiêu vi trùng, nếu dùng trụ sinh diệt hết vi trùng ấy thì người cũng diệt theo. Nhưng những cấu tử trong bản thể con người, nếu biết sử dụng nó, nó sẽ giúp ích rất nhiều cho người học đạo, hành đạo để đắc đạo. Chủ nhơn ông phải điều khiển, nắm quy luật, hướng dẫn chúng như người cầm lái con thuyền để đến mục phiêu đã định. Nếu người cầm lái thuyền không vững, gặp sóng to gió lớn, thuyền sẽ xiêu dạt vào nơi vô định, có lúc sẽ bị đắm thuyền. Còn chủ nhơn ông điều khiển những thể phụ như thất tình, lục dục, v.v... chúng sẽ giúp con người đắc đạo, bằng ngược lại, chúng cũng lôi kéo con người vào vòng đọa lạc.

Thử làm bảng đối chiếu sẽ thấy rõ như sau:

Khởi thủy nghe người thuyết đạo, không để ý; nghe nhiều lần, thấy hay hay, lưu ý tới, nhưng chưa biết. Nghe thêm một thời gian, biết được lý đạo là hay, nhưng cũng chưa tin, đến gặp một bất trắc hay cảnh ngộ ngẫu nhiên nào đó, mới tin lý đạo là đúng, là hay, nhưng chưa chịu học.

Một thời gian nghe thấy hiểu biết và tin rồi, mới chịu học. Đó là ngày bắt đầu nhập môn vào cửa đạo, nhưng học để hiểu chứ chưa thực hành. Học để tìm hiểu, phải làm thế nào để cầu xin Thiêng Liêng cho có hiệu quả. Trên khoảng đường học hỏi đó, đã thấy được điều kiện cần phải có để được Thiêng Liêng phò trì hộ hựu ban ơn. Đó là giai đoạn hành đạo lập công. Trong khoảng thời gian hành đạo lập công, thường thường người đạo hữu bị vấp phải các điều sau đây: hành để được Thiêng Liêng chăm công ban phước, hành để được tiếng khen mình là người thoát trần học làm Tiên Phật, hành để được cái danh trong hàng chức việc, hành để được cái quyền điều khiển ra lệnh nhưn sanh trong phạm vi hạ thuộc, hành để dựa vào đó có tư lợi tư quyền, hành để được công đầy quả đủ làm nền tảng cho sự tu học, cho sự kiến tạo lâu dài đạo đức. Trong lúc đó có người cũng còn vấp phải những khía cạnh khác, nghĩa là dựa vào một tổ chức đạo, chung góp tài lực vật lực để được cái danh là hàng anh lớn, nhưng sự học đạo và hành đạo cộng lại chẳng có là bao. Cũng có những vị đạo tâm muốn hành nhưng không có mục tiêu rõ rệt cho đời hành đạo. Có người đã định mục tiêu nhưng không có biết soạn thảo chương trình liên tục. Có người khi đã soạn thảo chương trình rồi lại không có kế hoạch và phương pháp thực hành. Do những thiếu sót đó mà có thủy không chung, có tiền không hậu, làm tùy lúc cao hứng, làm tùy khi dao động, làm vì nể nang tình cảm, vui đâu chúc đó, khi thích thì làm, khi buồn hoặc không ưng ý thì bỏ dở.

Thế nên Thiêng Liêng thường nói: Gây dựng khởi thủy cho một tổ chức tuy rằng khó, nhưng sự nuôi dưỡng liên tục để phát triển điều hòa cho đến ngày thành công đặc quả

lại càng rất khó trăm muôn.

Muốn kiện toàn và thành công trong một tổ chức hành đạo, những người trong cuộc phải tỏ ra có tinh thần thiết tha vì việc đó, phải chân thành, phải khiêm tốn, phải có tác phong đạo hạnh, phải có mục tiêu, chương trình, kế hoạch, phương pháp thực hành và trường kỳ nuôi dưỡng.

(...)

THI

*Canh tàn lời dạy đã nên xong,
Sức khỏe cần ban cho tử đồng,
Từ già ban ơn chung tất cả,
Hân hoan trở gót lại Non Bồng.*

Thăng.

10. Ý HƯỚNG CHUNG ĐOÀN NỮ PHÁI

Tây Thành Thánh Thất
Tý thời, 14-3 Canh Tuất (18-4-1970)

THI

*Cũng lớp hình danh như những ai,
Mà sau giung ruổi đến Tiên đài,
Thời gian mỗi cánh con chim ác,
Mãi gọi không nghe tiếng đoái hoài.*

DIỆU HẠNH TIÊN NƯƠNG

Tệ Tỷ chào chư Thiên ân hướng đạo, chào các hiền muội đàn tiên.

Đêm cũng hầu khuya, Tệ Tỷ được linh Thầy Ngô Đại Tiên giảng cơ để cùng các hiền muội đàm đạo trong dịp lễ thánh đàn của Ngài. Và để thân mật hơn trong bầu không khí thiêng liêng, Tệ Tỷ dùng lối xưng hô bằng chị em cho cuộc gặp gỡ này. Vậy chị mời toàn thể an tọa tịnh thân.

Trước điện, Chị nhìn thấy các em đều uể oải xác thân bởi canh khuya mòn mỏi. Nhưng hỡi các em! Hãy tỉnh thức lòng mình đi để nghe sự sống, sự nghĩ của mình, của muôn vật đang đêm. Lòng các em đang thổn thức bởi đôi vai nặng gánh đạo đời, mọi vật đang cuống cuống trong sự hoạt động thâm lặng hay say sưa trong giấc thụ yên.

THI

*Thức thức đi em, hãy thức đi!
Ngoài kia thế cuộc giộng sâu bi,*

*Đêm thanh chẳng trọn đêm thanh nữa,
Trăng vẫn lồng trong đáy Ngọc Trì.*

Hôm nay, Chị đến với các em để gọi lên ý hướng chung cho đoàn nữ phái trong giai đoạn nghiêm trọng hiện thời. Ôi! Đời vẫn chinh nghiêng, đạo còn phân tán thì trách nhiệm của các em vẫn mãi còn nặng nề đối với quảng đại tha nhân.

Muốn đạt được mục tiêu đó trên bước đường hành đạo, các em cần phải đặt rõ hướng tiến cho mình hơn để không vấp vướng những nơi phủ đầy cát bụi gai chông, và điều trước hết các em nên lưu ý là điều kết đoàn nhau lại.

Các em ôi! Chị thường nghe người đời hằng lấy một ví dụ để răn chừng con cái trong gia đình mỗi khi có sự ngộ nghịch lẫn nhau. Đó là một bó dưa. Bó dưa kia nếu tách rời từng chiếc ra thì dĩ nhiên ai bẻ cũng gãy, bằng cứ bó chung nó lại thành một tập thể gồm những mảnh lực thì không ai có thể bẻ gãy ngoài đôi bàn tay trắng được. Như thế không phải chị bảo các em hiệp chung lại một nhà hản mà không có một tác vi, một ý nghĩa tinh thần nào khác. Vì nếu làm như vậy chẳng khác nào bó buộc các em thành một cơ cụ, mất sự tự do tinh thần sao? Chỉ có tinh thần đoàn kết hợp quần với nhau trong tình em nghĩa chị đại đồng mới gây được sức mạnh miên viễn trong mọi thời kỳ mà thôi. Ngoài ra, việc hiệp quần thân thể chỉ là một tiểu tiết trong phương tiện hoạt động hàng ngũ nào đó thôi.

Cũng trong tinh thần liên kết để tạo sức mạnh ấy, các em cũng đừng xem những môn phái khác nhau mà sanh ra những sự thân hay không thân. Các em thử nghĩ: Một con người như Chị đây - khi sanh tiền ở vào cửa huyền môn

chơn đạo, khác với các em nơi phần phổ độ công truyền. Những sự khác biệt ấy chẳng qua là giai đoạn của mỗi người đó thôi. Chúng ta không lấy chi làm lạ về những tương tự ấy để có cái nhìn bao quát hơn.

Các em hãy nhìn kia: Một cội cây đang lúc trưởng thành, tất cả nhánh nhóc bông hoa trái lá đều bắt nguồn từ gốc, cùng đứng chung một mảnh đất, cùng sống chung sự sống của thiên nhiên, cùng bên nhau khi nắng mưa đông bão, thì hỏi có lý do nào bảo rằng cành kia, nhánh nọ, gốc này, mỗi mỗi đều khác nhau, nếu vẫn còn hấp thụ sự sống nơi Đất Trời, trừ nhánh nào bị chặt gãy mới hẳn là cách biệt đó thôi.

Đại Đạo Cao Đài cũng trong nguyên lý ấy. Đó là một định luật không phải là ngẫu nhiên đâu các em. Thế thì Chị đây, em đó, mọi người kia, cùng sống chung trên mặt đất, cùng hưởng chung một lý tưởng, cùng nương chung một bóng mát, thì tại sao chúng ta không thông cảm cho nhau những hoàn cảnh, những điều kiện có mòi dị biệt ngoài hình thức?

Lưu ý các em như vậy để luôn luôn nhắc nhở cõi lòng, chớ Chị tin tưởng các em hiện hữu đã đều có tinh thần ấy hết rồi. (...)

Vả lại, đã là người tu, đã là người hy sinh bản thân, tâm hồn cho đại cuộc của đạo, thì dĩ nhiên phải chấp nhận những khó khăn phiền lụy ở cõi đời hiện tại này rồi.

THI

*Lại gặp tàn xuân đến thế gian,
Thuyền xưa khách cũ lướt trên ngàn.*

*Pháp thân đâu quản đời mưa gió,
Chơn tánh chặt gìn đạo trị an.
Trời đất mệnh mong, xuôi một lối,
Núi sông chơn chở ngược đôi đường.
Về đây với những dòng tha thiết,
Sao kiếp phù sinh quá ngổn ngang.*

HỮU

*Ngang dọc vào ra cửa lợi danh,
Rằng ai ai được tiếng thơm lành.
Phấn son trót nợ thân cho trọn,
Dưa muối đà mang chí phải thành.
Thiên hạ chẳng ưa doi đậu cặn,
Nhân tình không chịu rắn bò quanh.
Thì ta chi tiếc dòng hư ảo,
Mà bỏ lá vàng nhặt lá xanh.*

HỮU

*Xanh đỏ kìa mây nhuộm đủ màu,
Khi hoàng hôn nhập cõi chiêm bao.
Du nhơn đối cảnh lòng say đắm,
Tục khách giao tình dạ xuyên xao.
Lục tặc đòi phen gây loạn lạc,
Tam ma mấy bận dậy ba đào.
Mây kia dù có bầy muôn sắc,
Rồi cũng tuyết sương, cũng nước ao.*

HỮU

*Ao ước bàng nhơn thế giới bình,
Đây bàn tay nhiệm độ quần sinh.
Chỉ toan lập biển e người thị,
Lòng muốn dời non ngại kẻ khinh.*

*Đào lạch luân lưu dòng tịnh lạch,
Đắp bờ ngăn cản sóng cuồng kinh.
Sớm hôm dè dặt phòng khe mối,
Kẻo lỡ làng đi sự hiển vinh.*

HỮU

*Vinh dự thay cho giống Lạc Hồng,
Bảy năm bươn bả bấy nhiêu công.
Cùng ăn cùng sống cơm nhân bản,
Cùng trọng cùng thờ nghĩa tổ tông.
Hưu thích tương quan khi hạ thử,
Lạc ưu dữ cộng lúc băng đông.
Tương Như dù khác Liêm Pha mấy,
Chỉ cách bên nhau một tác lòng.*

HỮU

*Lòng tợ hồ thu hiện bóng trăng,
Vạn trần bất nhiễm ngọn nhiên đăng.
Rần rần như hỏa tua ngưng giáng,
Cuộn cuộn thủy triều khá tụ thăng.
Tám tiết tròn đầy ân Tạo Hóa,
Tư mùa vẹn vẻ phước nguyên căn.
Thông dong ở thế lo giùm thế,
Tùy cảnh tùy thời cậy sở năng.*

HỮU

*Năng thuyết năng hành đối lương viên,
Chánh tâm sở chỉ phục đào nguyên.
Đạo phi thiện ác, phi không sắc,
Đức hữu thân sơ, hữu hậu tiền.
Hà xứ truy tầm kỳ bốn đã,
Thùy nhân đắc ngộ lý Tiên Thiên.*

*Cao Đài chi học tương cao hạ,
Dĩ tổng nhi phân nhứt thuyết duyên.*

HỮU

*Duyên nghiệp từ xưa đã nặng rồi,
Gây thêm chi nữa các em ôi!
Tội kia nếu có mau đền trả,
Phước nọ chắc cao quyết đắp bồi.
Cơ Tạo liên miên soi chẳng dứt,
Thiên thời tiếp tục chuyển không thôi.
Suy đi tính lại đường trăm ngõ,
Ánh sáng đạo vàng bước bước đôi.*

HỮU

*Đôi nẻo hành nhân biết đến đâu,
Huyền quang chiếu diệu tại sơn đầu.
Thấp cao quý tiện đừng chia áo,
Lớn nhỏ trọng khinh chớ rẽ bầu.
Chánh kỷ nhờ nơi bờ tự giác,
Độ tha cậy ở bến giao cầu.
Nắng mưa động tịnh nuôi muôn vật,
Trời có riêng ai, vẫn nhiệm mầu.*

Những lời khái quát chỉ bấy nhiêu thôi. Các em từ đây chỉnh trang thanh tâm, cùng nhau bắt tay trên đường sứ mạng mà muôn thuở vẫn nêu tên cho con người muôn thuở. (...)

Thôi, thời gian tới đây đã hết. Chị đề lời giã ơn chư Thiên ân hướng đạo cùng toàn thể các em hiện diện đã cố gắng cùng Chị trong cuộc gặp gỡ hôm nay không màng canh khuya mất giấc. Giã từ toàn cả các em, Chị lui gót. Thăng.

11. THẾ PHÁP DI LẠC HẠ NGUỒN

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 07-4 Canh Tuất (11-5-1970)

NGÂM

*Thuyền từ lướt giữa biển mê,
Rước đưa khách tục trở về bến nguyên.
Sóng trần bủa khắp triền miên,
Hỡi người giác ngộ lên thuyền thoát nguy.
Nhìn xem thế đạo suy vi,
Thảm thay cộng nghiệp ai bị đoạn trường.
Về mau hỡi khách muôn phương,
Mau về nhân bản, về nguồn vĩnh sanh.
Phật là vị Phật đã thành,
Người người là Phật sẽ thành hỡi ai!*

DI LẠC THIÊN TÔN

Đại hỷ chư Thiên ân sù mạng, đại hỷ chư môn đồ hướng đạo, chư tín nữ.

Nhân dịp lễ Phật đản, Bản Tăng vì lòng khẩn nguyện của môn đồ đến trần gian giờ này để ban phước lành cho tất cả tùy cơ duyên mà hạnh hưởng.

Hỡi chư môn đồ! Tâm chúng sanh là biển động, nghiệp chúng sanh là các vật bị cuộn trôi. Bản Tăng rất xót xa trước thảm trạng chúng sanh đua nhau vào đục hải. Chư môn đồ hãy cùng Bản Tăng đánh lên hồi chuông cứu khổ, rúc tiếng còi linh gọi người chần chiên, nhắc hàng lãnh đạo hãy dẫn đám chiên non, hãy dắt đoàn tín đồ, hãy hàng ngũ

hóa kẻ tùy tùng thuộc hạ mau quay về bến giác, đừng đổ xô vào nước lửa trong Đại Hội Long Hoa. Hãy định tâm nhắm vào mục tiêu chính “Cao Đài”, có Đức Từ Bi, có Đấng Thượng Đế đang đưa tay dìu dắt.

Hôm nay, Bản Tăng có cho vời Thiền Sư Vạn Hạnh đến gặp gỡ chư môn đồ và thay Bản Tăng thuyết thời pháp này. Vậy, chư môn đồ thành tâm thỉnh giáo, Bản Tăng sẽ luôn luôn cho chư Thần hộ trì môn đồ có chánh tâm tu niệm, sẽ còn cơ hội gặp lại nhau. Ban ơn lành chư môn đồ hướng đạo, chư thiện tín đẳng đẳng.

NGÂM

*Chữ tu giữ vẹn hằng ngày,
Thoát vòng oan trái ra ngoài trần la.*

Thăng.

12. CHƠI LÝ ĐẠO ĐỨC

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 07-4 Canh Tuất (11-5-1970)

THI

*Đạo tại tâm hề Phật tại tâm,
Vọng cầu bên ngoài thị hôn trầm,
Nhơn nhơn tự hữu Như Lai tánh,
Tánh đức Như Lai pháp diệu thâm.*

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Khánh hỷ, khánh hỷ chư Thiên ân sứ mạng, chư đạo tâm đạo hữu.

Hôm nay, Bàn Tăng vâng lệnh Di Lạc Thiên Tôn đến để đáp lại lòng tín ngưỡng của bốn đạo sở tại Hội Thánh, và cũng để gặp gỡ chư Thiên ân sứ mạng, chư đạo tâm đạo hữu, đồng cùng phát huy nguồn sống bất diệt của chơn lý đạo đức để phổ độ nhơn sanh trong hội thiên ma vạn khảo này.

Hỡi chư hướng đạo lãnh đạo! Hỡi dân tộc Rồng Tiên!

Cảnh hỗn loạn khởi sanh từ tâm loạn, cuộc chinh nghiêng do bởi nguyên thủy chẳng trung dung. Đường sáng không đi lại trách tại sao nhiều tăm tối. Trời đất sáng tối điều hòa chính do không đổi thay thay đổi. Có thay đổi cũng chỉ những bình phong để trình bày hòa dịu.

Nào nhơn sanh! Nhìn qua một lượt đời người và muôn loại chẳng đặng an bình, mãi xâu xé xé xâu, mãi trắng đen đen trắng. Sự thực đã là vậy, dù muốn trốn tránh, con người

vẫn phải bị đeo đuổi, phải ngược xuôi trôi nổi. Tâm đã động thì tình đời phải động, nếu tâm kia tịnh rồi thì thử hỏi có tình chi sinh nổi!

Cơ tiến bộ của đời rất quá ư là ảo diệu! Luồng sóng của tư tưởng thuần lý chủ tâm trên căn bản vật chất càng ngày càng lớn rộng. Cái giá trị của khoa học, của bàn tay, khối óc, phù pháp nhân tạo đã đạt đến mức độ cao. Với bao nhiêu kết quả ấy, con người tự mang mặc cho mình một bộ long bào rực rỡ, tự đặt mình lên ngôi vị thần thánh. Con người mãi mê chạy đua nhau chói lòa ánh mắt trước yếng sáng dục vọng. Mỗi một dục vọng được thỏa mãn là một dục vọng khác khởi sanh, mỗi thỏa mãn là nhịp cầu cho dục vọng lớn hơn tiếp diễn. Những lượn sóng đua nhau trào sôi bọt biển, những chuyển động đang ngầm chứa sự tàn phá góm ghê. Nhân sanh là con thuyền, thế đời là biển động. Có vững lái vững lèo, có an thân định trí mới thoát khỏi hiểm nguy, mới xuôi vào bến giác.

Thế sự ngày nay không là ngày xưa, cuộc diện đã đổi thay lại càng thêm thay đổi. Không có cái gì đứng yên ngoại trừ chơn như bản tánh.

Đời mạt kiếp đã đến, Long Hoa Đại Hội đã gần kề, cuộc luân chuyển Hạ nguơn đang xây vắn biến cải. Bất cứ một công việc dù to lớn hay nhỏ nhoi cũng đều là một tiến trình nối đuôi nhân quả. Chiếc vòng sàng sảy cuối cùng chung kết đang diễn biến giữa toàn thể cuộc diện nhơn sanh.

Trong các cuộc thi đua, ngày giờ sau rốt mới định được ai bại ai thành. Cũng vì vậy, biết bao sự sôi nổi đua chen, gạt bỏ tha nhân, nâng cao tự ngã được dịp bốc đồng. Con người và con người mặc sức tung hoành và chế ngự lẫn

nhau bằng mọi thủ đoạn xảo trí mảnh khẻo mưu mô. Sức lực uy quyền đều được đem ra sử dụng và khai triển đúng mức tối đa để chiến thắng và thừa thắng. Để đạt đến kết quả, giai đoạn cuối cùng luôn luôn chứa đựng những biến đổi, những phản ứng mau lẹ, những bất ngờ. Con người đã bị quay cuồng và cảm thấy bất ngờ trước mọi việc xảy ra và lần lượt sắp đến. Ngoài ra còn những giai đoạn cuối cùng là thời gian khai trừ những tàn tích vô ích cho thành quả. Cánh hoa mai vừa hé nụ, từng loạt lá đã rụng rơi, rồi hoa lại úa tàn, nhụy hoa tan tác, để dành phần cho quả hạt tạo thành. Những tinh chất rượu phải rời khỏi bã nếp còn thừa sau một thời gian âm thầm sôi sục bốc hơi. Chính vì vậy mà ngày nay từng loạt cộng nghiệp đang diễn bày, từng lớp người gục ngã trước bão táp phủ phàng của bạo lực chiến tranh, của bạo lực bịnh hoạn sinh tồn, đó là những chiếc lá của cành hoàng mai cuối đông, đó là những bã nếp thừa, những cánh hoa, nhụy hoa tàn tạ.

Những thành phần vô ích cho sự tái lập dinh hoàn, xây dựng đời Thượng Nguơn Thánh Đức sẽ lần lượt nổi chân nhau tự diệt. Những cái hữu ích cho chánh đạo cứu đời, những cái còn sử dụng cho giai đoạn kết quả cuối cùng, những cái dùng để lập lại Thượng Nguơn mới hy vọng sống còn.

Cái tính chất bảo tồn, cái bản chất còn giữ lại, cái nguyên nhân xây dựng thế cuộc an bình là Đạo, là Hoàng Cực, là ngôi Di Lạc Thiên Tôn.

Ai muốn được như thế, ai muốn hiển mình lập thế Thượng Nguơn Thánh Đức, hãy học cho rõ lý Hoàng Cực, hãy thi hành Vương Đạo. Hoàng Cực hay Vương Đạo là ngôi Di Lạc Thiên Tôn. Danh từ này cũng là một trong đại

đồng tiêu di.

Hỡi thế nhân! Di Lạc Thiên Tôn Hoàng Cực Chủ Nhơn là ngôi Thánh Thần, là ngôi Hội Đồng phán xét, là ngôi của Tòa Tam Giáo, cũng là ngôi của cuộc đời. Đã đến lúc đem cuộc đời để quản trị cuộc đời, đem dục vọng để hủy diệt dục vọng. Vì thế nên Di Lạc Thiên Tôn ở thời Hạ Nguơn mặt pháp này có khác hơn Di Lạc ở thời Thượng Nguơn Thánh Đức. Có lẽ chư đạo hữu rất phân vân lời nói của Bản Tăng?

Chư đạo hữu! Nếu có một Di Lạc thực sự bằng xương bằng thịt đến thế gian trong kỳ Nguơn Hạ này, tất cũng sẽ bị đóng đinh trên thập giá. Thời Thượng Nguơn Thánh Đức đến sau, các Giáo chủ mượn thể xác giáng trần, trước đây mấy ngàn năm chúng sanh còn bản chất thuần chơn mà còn như thế, thì thử hỏi hiện giờ hơn tâm quá ư loạn lạc, sẽ còn nhiều trò độc ác gớm ghiếc hơn nữa.

Di Lạc Hạ Nguơn là thể pháp sửa loạn thành trị, đổi cùng thành thông, chuyển bỉ thành thối. Như vậy, với nụ cười phúng thích mà chư đạo hữu đã tạc nên pho tượng Di Lạc Thiên Tôn (cười...) đó có thể duy trì niềm tin của nhân sinh từ thế hệ này sang thế hệ khác, chứ không có quyền năng bửu pháp để đưa con người đến ngôi vị Thần Thánh Tiên Phật được. Vì sao?

Hiện tình thế sự ngày nay, từ đời đến đạo đều đảo điên phân tán, đó không phải đạo hay đời, mà là lòng người chẳng đặng an định trước cơn phong ba bão tố phủ phàng. Người thiếu nhân bản, thiếu lương tri lương năng, chỉ biết xu hướng theo vật chất hữu hình, quên mất ngôi Chủ Nhơn Ông Hoàng Cực. Cán cân công bình của nhân sinh đã

chênh lệch. Con người và con người đuổi xô nhau vào hố thăm vực sâu, quên mất bản linh chân tánh.

Bản Tạng bảo cho: Muốn biết Long Hoa Đại Hội khai diễn như thế nào, muốn biết Di Lạc Thiên Tôn của thời Hạ nguơn mặt kiếp, hãy dừng chân lại tất cả trước bao nhiêu dục vọng ươn hèn. Hãy bình tĩnh để tìm thấy ánh sáng huy hoàng của Chủ Nhơn Hoàng Cực. Hoàng Cực tức là ngôi Trung Hòa giữa Thiên Địa vạn vật vậy.

Đời có được an bình, có lập được Thượng Nguơn Thánh Đức, là chính mỗi con người phải nhận chân một Di Lạc thực sự ở con người. Từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng- năm căn bản này sẽ thị hiện Di Lạc Thiên Tôn. Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín- đó là ngôi Hoàng Cực. Ngược lại dòng thời gian trên hai mươi năm qua, dân tộc này cũng như toàn cả nhân loại đã tiến bộ đến mức độ cao, vật chất thịnh hành, tinh thần suy yếu, không còn giữ được lòng **Nhân** trước tha nhân, không còn gìn chính **Nghĩa** đối với nghĩa vụ, không còn nể nếp thượng hạ tôn ti phải trái đối với tư cách nhân vị nghi **Lễ** một con người, không còn chủ trương hành động lương tâm để tròn đức **Trí**, không còn gieo một niềm tin vào tha nhơn, vào sự vật để đủ đức **Tín** của con người. Như thế, từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng, đó cũng chỉ là lớp sơn phủ kín bên ngoài đó thôi.

Hỡi thể nhân! Hỡi chư hướng đạo lãnh đạo! Hỡi chư đạo hữu! Bản Tạng khuyên tất cả hiện diện hôm nay, là những nguyên nhân giác ngộ trong thế pháp Di Lạc Hạ Nguơn giữa thời Long Hoa Đại Hội - cơ cuộc sây sàng kỳ chót, dù muốn dù không, đều phải nhận chịu trong sự sây sàng chọn lọc.

Bản Tạng xưa kia là một Thiên sư tu niệm, do chính tâm chính đức, thực hành chính nghĩa, chính đạo mà vẫn hằng sống với thể nhân. Ngày nay, chư đạo hữu được hạnh ngộ Tam kỳ ân xá, trong thời Di Lạc cứu thế Hạ Nguơn, đã giác ngộ phải hoàn toàn giác ngộ, đã tu hành phải thực sự tu hành, đừng tìm ở không gian một bóng mờ viển tượng. Phải nhìn vào chính bản thân của chư đạo hữu, không thiên tả, không thiên hữu, diệt trừ tam độc, thực hành năm căn bản đã nói trên, được vậy sẽ đứng vững trong thế pháp Di Lạc, cùng dự Hội Long Hoa.

Bản Tạng nhìn chư đạo hữu tại đây, tất cả là những Thiên ân sứ mạng, đạo tâm đạo hữu, nhưng tư tưởng chưa hòa đồng, thế đứng chưa chính trung.

Hỡi chư đạo hữu! “Trí trung hòa vạn vật dục yên.” Người lãnh đạo, bậc hướng đạo lại còn có một vai trò quan trọng ở thế pháp Di Lạc ngày nay.

Con rồng thiêng, người có thể vẽ được dưới một danh họa phác họa, chứ chưa bao giờ đã thấy thực sự con rồng thiêng đó. Vì thế, Đại Hội Long Hoa khai diễn, chỉ có những bậc chân tu mới nhìn thấy được, cũng như chỉ có Thánh nhân mới nhìn thấy được rồng thiêng.

(...)

THI BÀI

*Dem chơn lý làm đường soi sáng,
Mượn bút thần gởi bạn trần ai,
Đạo mẫu diệu pháp không hai,
Người tu đạt đạo sánh tày Phật Tiên.*

Buổi Hạ Ngươn ân Thiên ban bố,
Lập Tam Kỳ tận độ quần linh,
Cải cơ tiến hóa hữu hình,
Mãi thiên vật chất mà sinh nội loạn.

Nhìn khắp cả vạn bang liệt quốc,
Cuộc tranh hùng tàn khốc thảm thương,
Nhơn cơ xảo trí khôn lường,
Tối tân cơ khí lập trường đấu tranh.

Mộng vương bá bại thành đắc thất,
Dây trái oan buộc trước trối sau,
Vẽ cho ra mặt anh hào,
Nỡ đem xương trắng máu đào điểm tô.

Ngoài sân khấu diễn trò đạo lý,
Trong hậu trường chước quỷ mưu thần,
Giật giành áo mũ đại cân,
Gia phong bại hoại quốc dân nghèo nàn.

Kho vô tận bạc vàng không thiếu,
Mảnh đất linh mấy triệu dân lành,
Vì sao xẻ mún chia manh,
Đã chia thì khó, khó đành mượn vay.

Làm chí sĩ anh tài thẹn mặt,
Để nữ lưu cân quắc đau lòng,
Trót sinh giữa chốn trần hồng,
Cải cơ cộng nghiệp chung đồng thế nhân.

Ôi! Một dải giang sơn cẩm tú,
Một kho trời muôn thú hưởng chung,
Nam phương góc đất vậy vùng,
Nghìn năm lịch sử oai hùng còn ghi.

Dù thế cuộc loạn ly diễn tiến,
Đó cơ Trời vận chuyển Long Hoa,
Hồng ân đại xá kỳ ba,
Thiên Tôn cứu thế cho hòa vạn dân.

Hồi hướng đạo tinh thần sáng suốt,
Hồi thế nhân trau chuốt dồi mài,
Chữ tâm là chốn Cao Đài,
Không thiên tả hữu là ngai Thượng Hoàng.

Máy Tạo Hóa hành tàng khó tỏ,
Màn vô minh khoát bỏ ngoài thân,
Tánh linh không nhiễm bụi trần,
Công phu tịnh tọa nguyên thần phục hưng.

Muốn độ thân, thân đừng nhiễm tục,
Muốn độ người tùy lúc tùy duyên,
Muốn thành Thần Thánh Phật Tiên,
Chớ ham danh lợi, chớ thiên mị tà.

Đây là buổi Long Hoa khai diễn,
Kìa vạn sinh biến chuyển khôn lường,
Phật Tiên đến chốn trần dương,
Mở cơ tận độ khai đường hồi sinh.

Người tu niệm tận tình dẫn dắt,
Kẻ tham tàn đọa lạc đành cam,
Giữa cơ lọc Thánh phân phàm,
Hồi ai, ai biết, ráng làm cho nên.

Lời tâm huyết đề trên Thiên điển,
Gởi bạn trần tu luyện kỳ ba,
Nhớ câu “Tự trí trung hòa”,
Dưỡng nuôi muôn vật, chính ta đã thành.

*Mở đạo tràng duyên lành gieo rải,
Lập quả công trọng đại Tam kỳ,
Cùng chung sứ mạng gần ghi,
Làm sao xứng đáng Từ Bi môn đồ.*

*Ngày Phật đản quy mô thiết lập,
Để ghi dòng sử Phật Thế Tôn,
Hy sinh trong kiếp sống còn,
Hư không hữu tận, vô cùng nguyện tâm.*

*Giương cứu thế nghìn năm soi sáng,
Đức từ bi chói rạng muôn phương,
Cũng do gieo một tình thương,
Cho đời thiện lạc an khương thái bình.*

*Tín ngưỡng ấy đúc hình tạc tượng,
Để muôn đời ảnh hưởng vạn sinh,
Dưới chân Tạo Hóa chi tình,
Làm nên Tiên Phật do mình đầy thôi.*

Hôm nay, Bần Tăng dạy bấy nhiêu lời để chư đạo hữu được thấm nhuần lý Di Lạc Thiên Tôn thiết Tam Long Huê Hội. (...)

THI

*Tìm đạo trước cần phải chánh tâm,
Mới tường đạo lý Phật cao thâm,
Nhược bằng thí nghiệm lòng trần tục,
Khó thoát yêu ma kéo đọa trầm.*

(...) Bần Tăng mong rằng lời dạy hôm nay sẽ in sâu vào tâm trí của chư đạo tâm đạo hữu, sẽ còn cơ hội gặp gỡ đàm đạo nhiều hơn. Ban ơn lành chư Thiên ân sứ mạng, đạo tâm đạo hữu.

NGÂM

*Mây lành đỡ gót dõng chân,
Giữ ơn tất cả, cao sơn phản hồi.*

Thăng.

13. GIẢI THOÁT

Thánh Thất Bình Hòa
Ngọ thời, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)

THI

QUAN hải non Nam đạo cảnh nhàn,
ÂM thanh hạ giới chợt kêu vang,
BỒ đoàn tọa thị nhìn nơi đấy,
TÁT cảm từ bi xuống thế gian.

Bần Đạo mừng chư Thiên mạng lưỡng đài, mừng chư hiền đệ hiền muội hiện diện.

Được sự chỉ thị của Ngài Phật Tổ, một vị trong Tam Giáo, Bần Đạo hân hạnh được lại một lần nữa cùng chư hiền tỏ bày đạo lý nhân dịp ngày lễ đản sinh. Bần Đạo miễn phép, chư hiền đệ muội đồng an tọa tịnh thân.

Chư hiền đệ hiền muội! Đến lúc phải đem sức người ra mà dùng, thì hãy cố nhẫn nhục chế ngự hoàn cảnh đi. Tình thương bao la của Đấng Chí Tôn và lòng từ bi bao khắp của hàng chư Phật cũng không thể giải thoát giùm cho chư hiền những nhân họa chẳng chịt ấy đâu. Chỉ thể theo luật công bình Tạo Hóa mà khuyến lệ con người hồi đầu hướng thiện tiếp nhận giọt nước cam lồ, làm lành lánh dữ, thuận tòng Thiên lý thôi.

Những gì con người hành động, những gì con người khổ đau, những gì con người than trách thuộc ngoài phạm vi đạo lý thì chính con người chịu lấy, chớ Phật Trời nào bênh vực để trái luật công bình, mặc dầu vẫn thông cảm những trạng thái của con người.

Lời nói “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh” là lời nói muôn thuở của Đức Phật. Cứ theo đó mà nhìn lại chúng sinh hiện tại trong buổi Hạ Ngươn thì chúng sinh đã làm mờ ám Phật tánh hay Thiên tánh quá nhiều kiếp mới tạo nên thảm họa diệt vong cho Nhơn loại.

Chư hiền đệ hiền muội cần phân biệt kỹ Phật tánh hay Thiên tánh với phàm tánh hay vọng tánh. Chúng nó chỉ có một bản thể mà thôi.

Bây giờ đây, đối diện với đồng đạo, với khung cảnh trang nghiêm, thì chư hiền phát tâm lạc thiện rồi, đến khi rời chân ra khỏi chốn này, đối diện với hoàn cảnh phức tạp của thế gian, nào tranh danh đoạt lợi, nào gai mắt trái tai, nào va chạm nhân tình, thì những nghiệp thức phàm phu của chư hiền lại một cơn khởi niệm. Đó là chưa định được tâm, chưa kèm được tánh vậy.

Hãy nghe đây:

KỆ

*Chơn, vọng, diệt đồng nguyên,
Niệm, vô niệm, vị thiên.
Nhược tâm từng tạp niệm,
Phàm tánh thời đảo điên.*

Trên kia, Bần Đạo đại cương về cái mê, cái ngộ, cái vọng, cái chơn của con người. Khi giác ngộ gọi là Phật. Gọi là ma lúc muội mê. Cho nên nói “Phật tức tâm, tâm tức Phật” thì cũng nói được là “Ma tức tâm, tâm tức ma” theo thường tình.

Bởi thế, sự dứt khoát giữa cái vọng và chơn thật là một

điều rất hi hữu trên đời này vậy. Muốn mau tiến hóa trên đường tu công bồi đức, ngoài những phương châm vạch sẵn trong giáo lý, chớ nên duy trì cơ tánh thuần lương thiện mỹ và tránh các trường hợp khi thì cầu kinh lạy Phật, khi thì bố thí cúng dường, khi thì đồ kỵ tha nhân, tham lam ích kỷ, để gây quân bình trọn vẹn cho địa vị tu hành của mình.

Này chớ nên đệ đệ muội! “Đạo cao nhất xích ma cao nhất trọng” thật không ngoa chút nào.

Nguyên thủy con người không tự có tôn giáo và không ý niệm gì về tôn giáo, vì tự trong sâu thẳm của con người đã có cả một nguồn sinh tồn vĩ đại bất biến về Đạo. Tôn giáo chỉ xuất hiện ngay nét mặt sẫm tối màu địa ngục của thế gian. Do cuộc chuyển hướng quan trọng của loài người, ý niệm về tôn giáo con người kết thành từ đó, và cũng từ đó những tai họa nổi lên cùng lúc như bão táp làm mặt nước đại dương bị thu hẹp vì những lượn ba đào liên tiếp. Các bậc chơn tu đứng ra kêu gọi con người quay về nhận lấy nguồn sống tôn giáo để không sa đọa, thì thử hỏi quá trình phổ độ tôn giáo đã cứu vãn bao nhiêu phần nhơn loại, tất nhiên là vô biên so với pháp môn vô lượng.

Tuy thế, con người vẫn còn quây quần trong núi sân si sát hại, thì sứ mạng tôn giáo vẫn phải tích cực độ đời. Người cảm được dẫn đường cần sáng suốt hơn ai hết để không lầm lẫn trên vạn nẻo đường trần, cần chánh kiến hơn ai hết để phân biệt được đâu là a-tu-la ác đạo, đâu là Bồ Tát Thiên mạng trong cùng một lớp áo nhà tu.

Hãy nghe đây:

KỆ

*Thế gian cơn hỗn độn,
Hư thiệt đều chung lộn,
Hồi hướng biết về đâu,
Kìa Cao Đài nhứt bốn.*

THI BÀI

*Sóng trần khổ thảm vui vui,
Đây thuyền Bát Nhã độ người tỉnh mê.
Nghiep nhơn loại ê chề ra đó,
Quả thế trần lớn nhỏ chín muồi,
Người buồn ta có chi vui,
Nguyện đem cơm ngọt canh bùi cho ăn.*

*Thương xót kẻ thế thăng tử phược,
Cám cảnh người kinh lược truân chuyên,
Thân tâm ràng buộc đảo điên,
Được linh chẳng nếm, vị thiên chẳng ưa.*

*Nếu đạt tới chơn thừa Đại Đạo,
Bỉ ngạn kia hườn đảo nào xa,
Dâm danh bả lợi tháo ra,
Bước đi thong thả mị tà dâm xưa.*

*Thân tứ đại chác mua cảnh tạm,
Tướng lục trần mờ ám cựu ngôi,
Quang âm mấy chốc đưa thoi,
Sanh lòng hối tiếc khi coi lại mình.*

*Muốn không uổng bình sinh tại thế,
Thì lo tu chớ để cách xa,
Tuy thân ở cõi ta bà,
Mà tâm linh đã thoát ra cửa phiền.*

*Từ vô thủy nhân duyên cấu kết,
Ảo hóa tuồng diễn hết mới xong,
Đạo màu giống thiện gieo trồng,
Hầu muôn loại hưởng cộng đồng hòa an.*

*Diệt vô minh, Niết Bàn kiến đắc,
Tận vô minh, xả tắc thanh bình,
Người người không cụ không kinh,
Vì bao thảm trạng điêu linh giận hờn.*

*Giận hờn chi giữa cơn điên bá,
Thù oán chi trong dải sông non,
Nghĩa nhân truyền thống hãy còn,
Từ bi đức cả há mòn hay sao!*

Chư hiền đệ hiền muội! Trải mấy mươi năm trên đường tu học, mỗi người đều mong đến sự giải thoát, nhưng ngặt vì sự giải thoát của người này không giống sự giải thoát của người kia. Người thì muốn giải thoát hết nhân tình thế sự, cả cái uống, cái ăn, cái sống đối với đời, để tìm tới một Thiên đàng, một Cực Lạc nào đó sung sướng hơn, trường cửu hơn. Một người khác muốn giải thoát, nhưng không làm sao giải thoát được vì thấy rằng rất là gian nan, không đủ điều kiện để thực thi ý định ấy. Hai hạng người trên quan niệm giải thoát đều lệch lạc tất cả. Vì như vậy là trở thành hai thái cực, thái quá và bất cập. Hạng người trên quan niệm đạo lý giải thoát hết sức là tiêu cực nếu không muốn nói là lẩn tránh cuộc đời, xem những công việc thường thức không ra gì, thấy chữ đạo là đâu đâu, không ở thực tế, vì thực tế không nhìn thấy đạo nữa cho nên mới tìm kiếm xa hơn để mà hy vọng. Còn hạng người dưới thấy chữ đạo giải thoát thì nản lòng ngán ngẫm và sợ thi hành không

được. Cứ như thế mà năm chầy tháng lụn vẫn không chịu tu hành, thật là bất cập.

Vậy chư hiền nên biết, đạo giải thoát ở đâu cũng có thể làm được. Giải thoát sự u trệ tâm hồn vị kỷ là tích cực phụng sự nhơn sanh độ dẫn người đời. Giải thoát sự u ám tâm linh là quyết chí trau luyện cõi lòng theo chơn pháp cho thanh bạch. Khi mọi việc đã chu đáo đối với đạo với đời rồi, không còn phải lo ngại gì về sự khiếm khuyết ân hận nữa, thì ra đó đã là giải thoát trong những lối giải thoát.

THI

*Giải là cởi mở nghiệp căn qua,
Giải ấy chùi lau sạch mị tà.
Giải nợ hồng trần bằng tích cực,
Giải vây tục lụy với xông pha.
Giải mê tư tưởng trong thanh sắc,
Giải chấp tâm tình ở kỷ tha.
Giải khổ nhờ tu, tu chánh đạo,
Giải rồi thì sẽ thoát trần la.*

THI

*Thoát là tránh khỏi có gì đâu,
Thoát được phiền ba thấy nhiệm màu.
Thoát hóa rằng không nhân sự phé,
Thoát điều phi đạo mới tròn câu.*

Bản Đạo cốt yếu những ý tứ ấy, chư hiền đệ hiền muội bình tâm suy nghĩ, soi rọi lòng hôm sớm để mạnh tiến trong giai đoạn hiện thời, làm đà chắc chắn cho những ngày liên tiếp.

Chư hiền muội! Bần Đạo nhận thấy chư hiền chưa được tâm đồng ý hiệp trên đường đạo bằng những lần diễn, bằng những lời kinh cầu an, cầu nguyện nơi Bửu điện Diêu Trì. Chư hiền hãy hòa đồng từ tư tưởng đến lời nói, thanh tâm để được trọn vẹn trên chu trình tiến hóa. Vậy, Bần Đạo ban ơn chung chư hiền. Bần Đạo xin giã từ. Thăng.

14. TÂM THANH TỊNH

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)

THI

*Phật Tiên nào phải quá thanh nhàn,
Đến nổi ngao du chốn thế gian,
Khổ hải thương đời đang lặn hụp,
Dắt dìu trở lại cõi Tây phang.*

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bần Tăng chào mừng chư Thiên mạng, chư đạo hữu đạo tràng. Bần Tăng vâng lệnh Đức Bồn Sư Thích Ca Như Lai giảng cơ, trước thăm viếng chư đạo hữu sau thời gian xa cách, và cũng để luận đàm đôi điều đạo lý cùng chư đạo hữu. Bần Tăng mời chư Thiên mạng, chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu! Thế cuộc đang đổi thay từng giờ từng phút. Trong sự đổi thay ấy, đối với người đời thì luôn luôn xao tâm bận trí, buồn vui ghét sợ, nhưng đối với người tu hành trong cửa đạo, tâm phải được thanh tịnh và xem những sự kiện đổi thay ấy như nước khi lớn lúc ròng, như mây khi tan lúc hiệp, và cũng như bộ máy tuần hoàn châu lưu trong nhỏ nhất là cơ thể con người và ở sự lớn nhất là nơi vũ trụ. Bởi vì nơi cõi vô thường này không có một vật gì gọi là bất di bất dịch, chỉ có một điều là sự di dịch ấy có thấy được cùng không, có nghe được cùng không.

Đừng nghĩ rằng khi thấy khi nghe được mà gọi rằng có, còn lúc không nghe không thấy được mà lại gọi rằng

không. Vì giác quan con người chỉ có giới hạn, còn sự tuần hoàn luân chuyển của vũ trụ thì lại vô hạn vô biên.

Linh hồn tạm mượn thể xác nơi cõi sắc giới này cũng ví như con ốc mượn hồn, đừng nên chấp cái vỏ ấy rồi làm trở ngại bước đường tiến hóa. Sự tu học của người tu hành, mục đích cuối cùng là toàn thiện toàn mỹ để thích hợp với trình độ tiến hóa của các Đấng trọn lành nơi cõi hư linh.

Tạm mượn chỗ giả để gầy dựng cái chơn, đừng quan niệm rằng chỉ cực đoan theo cái chơn rồi phế tất cả cái giả. Nếu vậy là thả mồi bắt bóng.

Tạo Hóa đã an định con người nơi cõi này, phải làm tất cả những điều thích hợp đạo lý để phục vụ cho cõi này mới mong có một nền tảng vững chắc làm bàn đạp tiến đến cõi chơn. Người tu hành nhiều khi vấp phải một điểm gọi là giải thoát mà vô tình gây tạo sợi dây trói buộc càng thêm.

Sự giải thoát tự nó sẽ đến, người tu cứ quan niệm, cứ thực hành đạo lý trong vô tư vô vọng. Nếu trong lúc thực hành có tư có vọng là đã trói buộc cái giải thoát đó.

Một lữ hành trên đường thiên lý thấy một bản nhân đói khổ ăn xin, vì động lòng trắc ẩn trước sự đói khát rét lạnh mà cho, chớ không vì sự làm phước mà cho. Sự cần thiết của thực tại là làm sao giải quyết hộ kẻ cơ hàn qua cơn giầy vò, đó là xong. Nếu vì sự cho là làm phước để có tài sản vô hình gởi với Trời Phật, đó là hậu ý, là vọng, là tạo dây trói buộc đó.

Cũng như ai cũng biết rằng - Tu là để cải tạo tư tưởng trở nên chí thiện chí mỹ. Có chí thiện chí mỹ mới tương đồng với các đấng lành của thế giới trọn lành như Phật

Tiên, đương nhiên sẽ được sống vào thế giới đó. Nhưng khi tu thân hành đạo, phải tâm thanh tịnh, vô tư, kiến cơ nhĩ tác, mà đừng mong vọng sẽ trở thành Phật Tiên.

Sự giải thoát không phải đợi đến rũ bỏ nhục thể linh hồn mới được giải thoát. Ngay lúc sinh thời, ai ai cũng có thể thực hành phương pháp giải thoát. Câu “Cư trần bất nhiễm” đã hàm ý cho định nghĩa ấy rồi. Nếu đợi ngày rũ bỏ nhục thể, lấy gì chứng minh rằng được giải thoát cùng không? Nếu như thế thì Thiêng Liêng không khuyên bảo người đời đem đạo giáo đạo để cho tất cả mọi người trọn tốt trọn lành để an hưởng cõi thiên đường cực lạc tại thế gian. Ngay buổi sinh thời, nếu không cải tạo được tư tưởng theo các Đấng trọn lành thì dù có bỏ nhục thể trăm ngàn lần, tục lụy vẫn hoàn tục lụy, luân hồi chuyển kiếp vẫn chuyển kiếp luân hồi theo nhịp độ của nghiệp duyên.

Chư đạo hữu ôi! Bản Tăng chỉ một khía cạnh nhỏ của vấn đề ấy mà mỗi người đều có kinh nghiệm và có ảnh hưởng ít nhiều. Chư đạo hữu có thấy không: Chân hạnh phúc của đời người đâu phải căn cứ vào vật chất hữu thể sung mãn. Một khi đã làm một việc thiện, một công đức, một điều đạo lý, tâm hồn được khoan khoái yên vui mát mẻ. Đó nếu không là chân hạnh phúc thì còn gọi là gì?

Thánh xưa thường an bản lạc đạo, vui trong cái vui của tha nhơn, buồn khổ trong cái buồn khổ của tha nhơn, nhưng biết trước cái biết của tha nhơn. Đó là tri túc thường túc, tri lạc thường lạc. Thế nên đạo lý không dành riêng hoặc đặc ân cho bất cứ một giai tầng nào. Có tu có đắc, có hành có thành. Một kiếp biết tu muôn kiếp hưởng, một thời làm lỗi vạn thời trầm.

THI

*Ở thế mà tâm chẳng nhiễm trần,
Tuy mang nhục thể thấy phi thân,
An bản lạc đạo nơi trần tục,
Giải thoát tự nhiên có sẵn phần.*

THI BÀI

*Thân ở tục lòng trần chẳng nhiễm,
Tập hằng ngày tu niệm gìn tâm,
Lọc lừa để tránh sai lầm,
Việc hành chánh đạo vui thăm luôn luôn.*

*Còn ở thế vai tuồng thế sự,
Tùy cơ duyên cư xử cho xong,
Dùng phen nước đục lòng trong,
Tập rèn tư tưởng tâm hồn thanh cao.*

*Dù ở chỗ nơi nào cũng thế,
Tiếng thị phi chớ nệ chê khen,
Ao bùn kia ngấm bông sen,
Ngàn năm muôn kiếp chẳng phen nhiễm bùn.*

*Còn sống tạm chung cùng thế tạm,
Giữa hỏa lò hắc ám lợi danh,
Ai chen đua để giựt giành,
Người tu nhứt mực tu hành mới nên.*

*Đời ham muốn tuổi tên danh bảng,
Người tu hành ẩn dạng rèn tâm,
Dò chơn khỏi sụp hố hầm,
Dắt dìu bạn tác sư tầm Đạo Cao.*

*Đừng chấp nê sắc màu bên ngoại,
Mà gây nên trở ngại bước đường,
Đạo thường dạy tạo tình thương,
Từ bi, bác ái trên đường quả công.*

*Dù vạn giáo cũng đồng nhứt lý,
Tập hằng ngày xả kỷ vị tha,
Mong sao cõi thế nhà nhà,
Tình thương trùm bọc ái tha chủng loài.*

*Tu trước nhứt đừng vay nợ mới,
Do cái danh cái lợi mà ra,
Tu lo trả nợ đời qua,
Nghệp duyên tiền kiếp do ta tạo gây.*

*Làm công quả đủ đầy phúc đức,
Tuy vô hình chẳng mất đi đâu,
Tu lo xây bắc nhịp cầu,
Nhịp cầu thông cảm tự đầu Bắc Nam.*

*Người ở thế chia làm nhân ngã,
Thật với tình Tạo Hóa đương nhiên,
Cùng chung bản thể hậu thiên,
Cũng trong bộ máy diệu huyền mà ra.*

*Đừng e sợ tu qua một kiếp,
Không vẹn tròn lỡ nhịp cầu Tiên,
Lo là e chẳng vẹn tuyền,
Thủy căn chung dải liên miên đổi dời.*

*Đừng lo chẳng có Trời tế độ,
Phật Thánh Tiên chẳng hộ chẳng dìu,
Lo là e được buổi chiều,
Trong đêm lại phải đổi chiều thay phương.*

*Đừng e sợ lạc đường cự vị,
Lo là không khắc kỷ vô minh,
Miệng thì tụng đọc câu kinh,
Mà lòng lại có ẩn tình đâu đâu.*

*Lời hay nói: “Máu sâu họa kín”,
Việc uống ăn tiền định hướng chi,
Việc đời việc đạo khác gì,
Lành siêu dữ đạo tiếng ghi muôn đời.*

*Dù tu Phật, tu Trời, tu Thánh,
Hoặc tu Tiên, Khổng Mạnh, Gia Tô,
Chung quy một nẻo thù đồ,
Thủy chung vẹn giữ đạo cơ mà hành.*

*Hễ gieo được giống lành phải chỗ,
Đừng ngại không kết quả đơm hoa,
Luận gần rồi lại luận xa,
Để chư đạo hữu nghiệm ra mà hành.*

THI

*Hành đạo hư nên tự bởi mình,
Lánh xa sắc tướng với âm thanh,
Thường hành nhứt dụng chung như thủy,
Thanh tịnh tâm trung ráng giữ gìn.*

Chư đạo hữu! Bàn Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã dành nhiều thiện cảm đối với Bàn Tăng. Bàn Tăng chỉ mong là chư đạo hữu được kiên tâm trì chí, thường hành đạo sự vào nếp sinh hoạt thường nhứt. Mỗi người mỗi việc, mỗi trình độ tu tiến, mặc dù có chênh lệch khác nhau nhưng chung quy rồi cũng đến mức cuối cùng là trùng hoan nơi cự vị. Những việc hành thiện trong vòng đạo đức là những

phương tiện tối cần để đưa người tu hành đến nơi chí thiện chí mỹ. (...)

Thôi, Bàn Tăng xin giã từ chư Thiên mạng, chư hướng đạo và chư đạo hữu lương ban, chúc cầu tu tiến trên đường Thiên Đạo. Thăng.

15. ĐỨC TIN

Văn Phòng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 12-4 Canh Tuất (16-5-1970)

HUỲNH TRUNG NGUYỄN

Chào mừng chư Thiên mạng, chư hướng đạo. (...) Thấm thoát thiểu quang nhật thức tựa thoi đưa mà đã mấy thu rồi sau ngày tạm bỏ cái thể xác trọc trần. Ngày nay có dịp được trở lại chốn bụi hồng này để tái ngộ chư huynh đệ, sau đó có một vài điều trong nhiệm vụ và kinh nghiệm trong đạo học, Tệ Đệ muốn tường trình ra đây để chư huynh đệ cùng suy nghiệm.

Khi còn mang nhục thể, mỗi người ở thế gian ai ai cũng vì cái vị ngã mà ham làm mọi việc, dầu việc đời hay việc đạo cũng đều đổ dồn vào việc cung phụng cho cái vị ngã đó. Trừ ra những hàng đạo đức cao thâm, siêu nhân quán thể mới giác ngộ trước để nương cái giả ngã đó hầu tạo dựng cái chơn không, kỳ dư phần đông đều lâm vấp vào cái giả ngã đó, cho nên trên bước đường đạo cũng như đường đời hằng bị lâm vấp những điều buồn vui giận ghét sầu não.

Đặc biệt là giới tu hành, cái vị ngã đã làm trở ngại không ít cho bước đường tiến hóa. Hễ vị ngã thì chấp ngã, hễ chấp ngã thì vô minh. Hễ vô minh thì giảm hoặc mất đức tin trong nhiệm vụ và sứ mạng thể Thiên hành hóa.

Theo Cựu Luật Đạo thì đặt vấn đề phước đời hành đạo. Việc ấy có hai tác dụng:

1- Là có lợi

2- Là có hại.

Lợi là ở chỗ một khi phước đời để hành đạo thì người hành giả không còn bận tâm vì danh lợi thế nhĩ và mọi ngoại cảnh vật chất quyền rũ để được trọn vẹn thì giờ cũng như tâm trí vào việc đạo. Phần này, nếu mỗi hành giả được xử sự sắp xếp an bài việc gia thế tử tôn mà phước đời hành đạo thì rất quý lắm.

Còn cái hại là tuy trên danh từ phước đời hành đạo, nhưng trong thực tế hoàn cảnh xã hội gia đình chi phối không ít cho hành giả. Do sự miễn cưỡng hoặc thiếu thận trọng, thiếu cân nhắc trước khi quyết định lãnh vai trò phước đời hành đạo, vì vậy mà khi bắt tay vào việc trên đường hành đạo, mọi sự túng bần chật chội chi phối, hoặc mọi tình cảm gia đạo chi phối, hành giả phải mang tai tiếng và lỗi đạo ở cương vị điển hình cho một Hội Thánh, một Thánh thất hay một cơ quan đạo.

Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Chí Tôn đại ân xá cho tất cả con cái của Ngài, dầu ở mọi tầng lớp nào cũng có thể hành đạo được, tùy hoàn cảnh, tùy khả năng sở trường đảm trách mỗi phần vụ trên đường lập công bồi đức để kịp kỳ thi Đại Hội Long Hoa đại đồng phán đoán. Ai có hoàn cảnh khá hơn thì đảm trách vai trò phước đời hành đạo, ai có hoàn cảnh eo hẹp về mọi phương diện hơn thì đảm nhận phần việc dễ dãi cũng không kém phần công quả trong sự tu tiến. Nếu tuyệt đối khép mỗi người phước đời hành đạo thì thế gian đầy danh lợi dục vọng này có được mấy người tu. Nhưng có một điều quan trọng hơn hết, đó là đức tin. Đức tin đã giúp cho các nhà bác học thám hiểm tận đáy biển sâu, vào vùng băng tuyết và vượt bầu khí quyển để đến được một hành tinh khác. Đức tin đã giúp người mẹ nghèo nàn xơ xác nuôi

sống đàn con đông đúc. Đức tin đã giúp cho một người quê mùa bần cùng đốt nát được thành công đặc quả trên đường tu học. Đức tin đã giúp những thường nhân sa đọa được trở nên phẩm vị Thần Thánh Phật Tiên.

Vì quan trọng như vậy cho nên đức tin là điều tối cần cho người tu học dầu ở trình độ nào. Đừng vì những ngoại cảnh nào làm mình phải mất đức tin. Hễ mất đức tin thì tinh thần bạc nhược, cơ thể uể oải, mọi sự hy vọng sống ở đời đều không có chủ đích.

Do sự mất đức tin đã xô đẩy con người vào đường tội lỗi và thoái hóa.

Phật Tổ Như Lai xưa có nói: “Đừng tin một lời nói, một ý kiến hoặc một đoạn văn nào của một người mà người ấy dầu trên trời mới rớt xuống tự xưng là Phật, Thánh, Tiên, nếu lời nói hoặc ý kiến hoặc đoạn văn ấy là sai chơn lý và lẽ đạo.”

Còn ngày nay, giữa thời buổi mạt kiếp, trong cảnh hỗn độn, giữa chánh tà phật ma và những hàng nguyên nhân xông pha vào đời để lập công bồi đức, người tu hãy thận trọng chấp nhận và phán xét những lời nói hoặc ý kiến hay cách hành văn của người ấy để làm kinh nghiệm. Không ai quên câu chuyện một cậu bé Hạng Thác được một cụ già Không Tử tôn làm thầy vì lời hay ý đẹp. Cũng chính giữa thời kỳ này, người tu hành phải coi chừng quỷ ma phá hoại, vì một lời nói, một ý kiến hay một đoạn văn, vì chủ quan, vì vị ngã hoặc vì tự ti mặc cảm làm tha hơn bại hoại đức tin trên đường sứ mạng. Giữa thời kỳ này tu đã dễ thành nhờ đại ân xá, mà cũng dễ bị đọa vì vị ngã vô minh và tự ti mặc cảm.

Tệ Đệ khi còn sinh thời đã lâm vấp khá nhiều về những điều đã trần tình vừa qua, nhưng nhờ mỗi khi lâm vấp, lúc trở lại thiền định được thấy nguyên nhân sự lâm vấp ấy rồi sám hối ăn năn, hoan hỷ để vươn lên con đường tu tiến. (...)

Tệ Đệ xin chào tạm biệt trong tình thương của Thầy Mẹ. Ráng tu học để khỏi phải luân hồi chuyển kiếp nhiều lần mà khổ sở, xa ngày trùng hoan tái ngộ.

Xin cảm ơn chung tất cả, hẹn còn ngày gặp lại. Thắng.

16. THIÊN HẠ

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 02-6 Canh Tuất (04-7-1970)

THI

*Thượng Đế chiết thân đến cõi trần,
Lồng trong Thiên mạng các nguyên nhân,
Dạy đời hiểu đạo phăng tìm gốc,
Trở lại non tiên với đỉnh thần.*

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bản Tăng chào mừng chư Thiên mạng, chư hướng đạo cùng chư đạo hữu đạo tràng. (...)

Chư đạo hữu! Đề tài đạo lý mà Bản Tăng sắp nói ra đây là hai chữ “Thiên hạ”.

Chư đạo hữu vẫn biết rằng mỗi một sinh vật ở cõi thế gian này dầu ít dầu nhiều, dầu lớn dầu bé đều thọ bẩm một phần Thiên tánh ban bố từ Đấng Thượng Đế trọn tốt trọn lành. Trong hàng sinh vật ấy có con người là hàng tối linh hơn hết, vì con người đủ điều kiện để tiến đến hàng Thần Thánh Tiên Phật. Thế nên hai tiếng “Thiên hạ” để chỉ loài người.

Thiên Thượng là Đấng trọn tốt trọn lành, từ khối Đại Linh Quang đức hạo sinh bao trùm vạn loại.

Thiên hạ là một Tiểu Linh Quang thọ bẩm từ khối Đại Linh Quang đến hồng trần để tiến hóa xuyên qua khoảng đường dài hy sinh lập công bồi đức.

Con người khi hiểu thông đạo lý, tìm được mấu chốt là cái chìa khóa liên hệ giữa người và Trời, thì con người sẽ tự tu, tự tạo, tự lập, tự tiến cho mình trở nên hàng Thần Thánh Tiên Phật dễ dàng.

Nhưng than ôi! Khi điểm linh quang đã mang vào lớp áo tứ đại này, khác chi bức màn vô minh bao trùm ánh sáng bất diệt.

Người ở thế gian, dầu hàng đạo đức uyên thâm hoặc hàng thế nhân sa đọa, cũng đều có ánh sáng bất diệt ấy ngấm ngấm nơi nội thể. Có học đạo, hiểu đạo, tìm được mấu chốt là cái chìa khóa, mới có thể mở lần những lớp của bức màn vô minh ấy. Lúc bấy giờ sẽ thấy được mình với Trời vẫn là một.

Bức màn vô minh là gì hỡi chư đạo hữu?

Bức màn vô minh ấy cấu tạo bởi nhiều chất như: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ó, cụ, tham, sân, si. Ngoài ra còn có danh lợi, tình, tiền, tài, là những phần đáng kể phủ lấp thêm dày lên bức màn vô minh ấy. Đó là chưa kể đến những phần khác như: tự ái, tự cao, tự tôn, tự đại, ích kỷ. Chư đạo hữu hình dung sẽ thấy những gì? Phải chăng là một con đom đóm nhỏ đang bị bao trùm rất kín đáo bởi nhiều lớp màn đen dày đặc, ánh sáng yếu ớt kia làm sao soi rọi được bên ngoài?

Người tu học khi biết được mọi sự vật ở trên trần là giả tạm thì họ chỉ nương với cái tạm để tạo cái chân và cái vĩnh cửu. Thế nên, không có một sự vật gì để quyến rũ họ xa chân tánh. Khi họ đã chăm chú trau dồi chân tánh, chân như, chân tâm hay bản thể cũng thế, thì họ cố gắng thẳng tắt cả mọi sự vật giả tạm để mài miệt gỡ tháo lần những lớp

dày đặc của bức màn vô minh ấy để ánh sáng lưu ly bắt diệt ấy soi lần ra bên ngoài. Lúc bấy giờ, con người cảm thấy lòng mình dễ thành, dễ trụ, dễ giao cảm cùng với Thiêng Liêng. Từ đó là mối dây vô hình nối liền giữa chơn như bốn thể cùng thể giới trọn lành. Nếu một khi sợi dây thiêng liêng đó được nối liền thì hệ thống vô hình giao thông giữa người và Trời không phải là điều mới lạ đối với bậc chân tu siêu thoát- những trạng thái về nội tâm thường hoặc thỉnh thoảng phát hiện mà ai cũng có thể cảm thấy, nhứt là đối với người đạo đức chân thành.

Cũng là mình, nhưng trong trường hợp ưu tư lo nghĩ mọi sự vật ở thế gian như danh, lợi, tình, thì tâm thần xao động mệt nhọc, uể oải, có lúc thấy như lãng xẹt trên nét mặt bơ phờ. Nhưng trong trường hợp khác, lúc ngồi tịnh định tham thiền, cảm thấy lòng mình thơ thới mát mẻ vững vàng, đầy niềm tin, lòng từ ái phát hiện từ bên trong lần lần bộc lộ ra đến bên ngoài lời nói âm áp trầm ngâm dịu hiền, nét mặt hiền hòa dễ thương dễ cảm. Con người ấy có lúc cảm nghe những tiếng nói từ nội tâm hoặc từ không gian vọng lại. Thế nên, người tham thiền nhập định, khi đã bắt được cái mối dây thiêng liêng vô hình ấy, họ say mê thả hồn đến không trung, xem mọi sự vật tự lòng hồng, tự phù vân ảo ảnh. Họ đã giải thoát mọi ràng buộc trong khoảng thời gian đó rồi.

Hồi ai là người tu, muốn tầm đến cõi chân, phải cố gắng tạo cho được những giây phút thần tiên ấy tại cõi trọng trực này. Có như vậy mới trọn niềm tin, mới say mê trên đường giải thoát.

Một trạng thái khác nữa: cũng thời con người của mình, có khi cầm viết viết ra muôn dòng đạo lý thao thao bất

tuyệt trên những trang giấy trắng, nhưng có lúc cầm viết mãi nhưng không ra một dòng. Có khi xuất khẩu tràng giang đại hải muôn lời đạo lý cam ngôn mỹ từ, nhưng có lúc lại tìm không ra những lời ấy. Cũng chính ta, tại sao khi vậy khi khác? Bởi vì khi nói và viết được lưu loát như thế là cái ta của chơn ngã, của chân như bốn thể. Còn ở trạng thái khác là cái ta của giả ngã, của vô minh. Thế nên, người tu phải thận trọng đề đặt phân tách giữa những hành động của nhơn ngã và giả ngã. Nếu làm lẫn sẽ là những chương ngại vật trong sự tu tiến.

Những câu: “Tâm tức Phật, Phật tức tâm”, “Thầy là các con, các con là Thầy”, “Thiên thượng thiên hạ (địa hạ) duy ngã độc tôn”, “Phật ma bởi lòng” là thế. Tuy trên danh từ ngôn ngữ có khác nhưng cái thể và cái dụng của nó chỉ ngần ấy thôi. Vì vậy, người tu chỉ nhắm vào cái chân thể và sự ích dụng đó mà tìm, mà suy nghĩ, mà nói, mà hành, chớ đừng chấp, đừng kỳ thị giữa những cái giả tướng bên ngoài, e phí thời giờ và làm bận tâm rộn trí.

THI

*Trời Phật Thánh Tiên hoặc quỷ ma,
Giả chân siêu đạo ở nơi ta,
Minh tâm chọn lọc hành cho đúng,
Vàng trắng đỏ xanh rớt một nhà.*

Bản Tạng khi này đã dùng chữ “nói” đạo, sự thật tạm mượn chữ “nói” ấy để diễn tả một ít khía cạnh đạo lý cũng như một vài phương pháp tu học, chớ nếu Đạo mà nói được thì không phải là Đạo vậy.

Bản Tạng chỉ tạm mượn bấy nhiêu lời gọi là đáp tình tái

ngộ cùng chư đạo hữu hôm nay. (...) Bần Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã thành lòng lắng nghe, theo dõi những gì Bần Tăng vừa diễn tả.

THI

*Tái ngộ nhưng rồi lại cách xa,
Âm dương nhân thế có chia ra,
Mỗi người mỗi việc hành cho vẹn,
Chung cuộc gặp nhau cũng một nhà.*

Bần Tăng xin giã từ chư đạo hữu. Thăng.

17. KIỂM ĐIỂM THÂN TÂM

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 16-6 Canh Tuất (18-7-1970)

THI

*Đề bút khuyên trong khắp trẻ già,
Đang khi khổ hải vạn trùng ba,
Lòng trần lắng dịu cho thanh tịnh,
Tâm Thánh cảm thông cõi Phật Đà.*

QUAN ÂM BỔ TÁT

Bần Đạo chào chư Thiên mạng, chào chư hiền sĩ hiền muội.

(...) Bần Đạo miễn lễ, chư hiền sĩ hiền muội đồng an tọa.

Chư hiền sĩ hiền muội! Ngoài thế gian, những hàng sĩ tử muốn đỗ đạt được chiếm bảng ngao đầu thì phải dày công học tập nấu sủ sôi kinh, luyện rèn tâm trí, mài miệt sách đèn, phải khép mình trong khuôn viên mẫu mực hoặc tự đặt một quy luật riêng tư cho cá nhân để thắng mọi cám dỗ quyến rũ du hí thường tình.

Tóm lại, những sĩ tử ấy phải khổ công khép mình trong một hoàn cảnh và thời gian hữu hạn thì mới mong được toại nguyện. Tuy nhiên, không phải mỗi sĩ tử đều được hoàn toàn toại nguyện...!

Còn trong cửa đạo cũng thế. Mỗi một đạo hữu khi đã tự giác tự nguyện đặt mình trong cửa đạo, là cốt ý để trau dồi tâm tánh, rèn luyện trí óc, khắc kỷ bản thân, khép mình

trong giới luật tôn giáo, cố gắng học hỏi kinh sách đạo như Thánh ngôn Thánh giáo, v.v... để cải thiện con người mình từ chỗ vô minh trở nên sáng suốt, từ chỗ tội ác trở nên Thánh hiền, từ cái phàm tâm trở nên Thánh tâm, từ con người phàm nhân trở nên bậc siêu nhân. Nếu tiến xa hơn bậc nữa là hoàn thiện hóa bản thân, bản tâm để trở nên hàng Thần Thánh Tiên Phật.

Theo quan niệm thường tình của thế nhân, khi đề cập đến danh từ Thần Thánh Tiên Phật là đã nghĩ ngay đến thể giới vô hình thiêng liêng từ nơi cõi xa xăm mù mịt. Đó là quan niệm chỉ mới đúng có một phần, còn một phần nữa mà cũng chính là đề tài mà Bần Đạo sẽ đạo đàm cùng chư hiền sĩ hiền muội hôm nay.

Chư hiền sĩ hiền muội! Cõi thể gian hữu hình hữu thể vật chất này, thiên hạ thường thường chạy theo và nghe theo, làm theo những điều tai nghe, mắt thấy và sờ mó được. Thế nên, đạo lý là những danh từ trừu tượng mông lung. Muốn đem đạo lý thức tỉnh thể nhân là một điều rất khó, nếu không có những lập luận vững chắc để minh chứng sự kiện, là điều nan giải đối với hàng hướng đạo. Vì con người sinh tại thể gian, trưởng thành tại thể gian và đến ngày hủy hoại thể xác cũng tại thể gian. Nếu suốt trên khoảng đời từ sanh đến tử của phần nhục thể, con người ấy không thể hiện được những ngôn ngữ cùng hành động cụ thể nào để tỏ ra xứng đáng với những bậc tận thiện tận mỹ cho đời cảm ân kính nể noi gương làm theo, thì sự thành Thần Thánh Tiên Phật ở cõi vô hình sau khi người ấy tách rời nhục thể là điều không thể bảo đảm được cái lý luận của người hướng đạo.

Chư hiền sĩ hiền muội! Những ai đã có thâm uyên trong

tuổi đạo đều phải nhìn nhận rằng trong con người của cái ta có hai phần: một phần của Thượng Đế phát ban mà danh từ đạo thường gọi là linh hồn hay chơn như bản thể, hay Tiểu Linh Quang, hay Phật tánh cũng thế. Còn một phần nữa là mảnh nhục thể này do sự cấu tạo của tứ đại giả hiệp.

Cái chơn như bản thể, Phật tánh, Tiểu Linh Quang hay linh hồn ấy muốn nhập vào nhục thể để làm con người sống tại cõi vô thường này phải trải qua biết bao nhiêu cõi trời, từ thượng giới, trung giới, hạ giới, đến hồng trần này để nhập vào phần nhục thể ấy để làm tròn sứ mạng hoặc để tu tiến, hoặc để trả nợ.

Xuyên qua trên khoảng đường đó đã phải mượn bao nhiêu lần thể chất gọi là lớp áo cho thích hợp với cõi hồng trần này. Mỗi lớp áo ấy gọi là những phần phụ tạo điều kiện cho phần nhục thể này có thể sống, có thể hoạt động ở phần hạ trí của nhục thể.

Thế nên, khi hình dung thấy rõ con người có hai phần: một phần từ Thượng Đế phát ban, phần khác do những thể vừa kể trên cấu tạo. Do đó, trong mỗi con người, cũng tạm gọi là: một là của Trời (chơn ngã), hai là của cái ta (giả ngã). Chính vì sự hoạt động của hai lãnh vực ấy có phần tương phản nhau nên con người nhiều khi cảm thấy mình (nội tâm) bị xáo trộn, vì phần của Trời (Thiên tánh) luôn luôn hoạt động trong lãnh vực thiện mỹ, từ ái, đạo đức, tình thương, nhân nghĩa, ích chúng, lợi nhơn. Còn phần của cái ta (giả ngã) thì hoạt động trong lãnh vực tình cảm, ích kỷ, tự đắc, tự cao, tự tôn, tự đại. Thế nên giữa hai lãnh vực hoạt động ấy thường mâu thuẫn nhau. Vì vậy cho nên không lấy làm lạ đối với người hiểu đạo khi thấy trong nội tâm mình có những trạng thái hoạt động khi vậy khi khác, khi thì tâm

hồn an định thơ thới bát ngát bao la tận cõi hư vô, nhìn vạn vật trong tình thương bao la triu mến, mình và vạn vật có lúc xem như đồng hóa. Lúc ấy, trên diện mạo con người ấy phát hiện lên những nét từ hòa, khả ái, khả kính, dễ nể, dễ tôn, v.v... Nhưng trái lại, có những lúc cũng chính con người ấy nhưng trong nội tâm luôn luôn dẫn đo, rối loạn, giày vò, cáu kỉnh, bức bối, v.v... Từ đó xuất phát ra những lời nặng nề, thô lỗ, ác độc làm cho người khác khó chịu hoặc đau khổ, xấu hổ hoặc khiếp đảm, v.v... Trên diện mạo con người ấy lúc bấy giờ phủ lên một màu hồng tía hoặc xám xanh, hoặc đen phốt. Khi nhìn vào khiến cho người bên cạnh nghi ngờ sợ hãi hoặc không đáng tin dụng, hoặc bị khinh rẻ.

Chư hiền sĩ hiền muội đã theo dõi và hình dung một con người có hai trạng thái từ trong nội tâm cũng như nơi ngoại thể hằng mâu thuẫn nhau. Vì vậy trong cửa tôn giáo, nói đúng hơn là phần Đạo học, thường dạy người tu thân học đạo nên thận trọng, kỹ lưỡng, theo dõi để phân tách và kiểm soát phần nội tâm của mình từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm, xem coi phần nào là Thiên phú (Thiên tánh chơn ngã) và phần nào là của cái ta (giả ngã). Có như vậy mới phân tách nhận định được việc nào nên nghĩ, nên nói, nên làm, và việc nào không nên nghĩ, không nên nói, không nên làm.

Trước nhứt, bản thân mỗi người suốt một ngày làm việc mưu sinh, chung đụng với những phức tạp hỗn loạn ngoại cảnh, tâm trí con người bị xáo trộn. Sau một ngày ấy, cần để nhín chút thì giờ (nếu nhiều càng tốt) để kiểm điểm nội tâm, khi lòng được an định rồi, sẽ kiểm điểm lại suốt ngày qua mình đã tiếp xúc với những ai, có những ý nghĩ gì, nói những ngôn ngữ nào, và có những hành động gì. Khi lòng

trần lắng dịu, Phật tánh phát hiện lần lần, sẽ thấy nổi lên những nét thiện ác trong những hoạt động ngày qua.

Nhớ rằng phải công bình mà phán xét, phải vô tư mà nhận định, đừng tự ái, ích kỷ, vì một mình trong phòng tối còn ai nhìn thấy hoặc hiểu biết những hoạt động không đẹp ấy đâu mà tự ái, phải hoan hỉ để phục thiện và hoan hỉ để tinh tiến.

Trên hình thức cụ thể để theo dõi sự tu tiến của mình, Bản Đạo chỉ cho hai phương pháp:

Một là sắm cuốn sổ tay nhỏ, hai cây bút có hai màu, đen và đỏ. Trên cuốn sổ đó hãy chia nhiều hàng theo chiều ngang, nhiều hàng theo chiều dọc. Khi vô tư tự kiểm, thấy rằng trong ngày nay có nhiều điểm thiện từ tư tưởng, ngôn ngữ đến hành động thì ghi bút màu đỏ bằng một chấm hoặc khoanh tròn nhỏ. Nếu có một điểm thiện trong tư tưởng, ghi ở cột tư tưởng một khoanh tròn đỏ, nếu được hai, ba, bốn, năm, v.v... ở phần tư tưởng thì cũng khoanh tròn hai, ba, bốn, năm khoanh.

Ở cột ngôn ngữ cũng làm như vậy, hoặc ở cột hành động cũng làm như vậy. Ngày nay ghi ở mức độ đó, nếu ngày mai các phần thiện có tiến triển hơn thêm sẽ lập một bản đồ cho trang giấy kế bên về sự trôi hoặc tiến triển đó.

Ngược lại, khi vô tư tự kiểm, nếu thấy mình có những tư tưởng, ngôn ngữ, hành động nào có vẻ bất thiện, thì cũng ghi theo thứ tự mỗi cột bằng bút mực màu đen và đồng thời ghi sang bản đồ bên trang kế theo sự trôi sụt của nó. Đó là phương pháp thứ nhứt dành cho người học đạo có trình độ văn hóa, kế toán, v.v... và siêng năng.

Sau đây là phương pháp thứ hai để dành cho người tu học trình độ văn hóa hơi kém hoặc lười biếng.

Sắm hai cái hộp có nắp, một hộp đựng đầy hạt đậu đỏ, một hộp khác đựng đầy hạt đậu đen, và sắm một cái hộp thứ ba để trống. Khi tham thiền tịnh định, vô tư tự kiểm, nếu thấy trong ngày qua từ ý nghĩ lời nói, việc làm không mấy tốt đẹp, được bao nhiêu ý nghĩ không tốt thì đếm đủ bấy nhiêu số hạt đậu đen bỏ vào hộp thứ ba, có bao nhiêu ngôn ngữ và hành động không mấy tốt đẹp thì cũng đem bấy nhiêu hạt đậu đen bỏ vào hộp thứ ba. Trái lại khi vô tư tự kiểm, thấy ngày qua có được những ý nghĩ (tư tưởng) ngôn ngữ, hành động được tốt đẹp, thì cũng đếm bấy nhiêu hạt đậu đỏ bỏ vào hộp thứ ba.

Phương pháp thứ hai này tuy giản dị, dễ làm nhưng không theo dõi được phần nào tiến hoặc thoái của tư tưởng, ngôn ngữ, hành động, chỉ biết chung là sự thiện, ác, nhiều ít sau khi tổng kết trong tuần một lần mà thôi.

Có theo dõi như vậy mới biết bước đường tu học của mình tiến hay thoái. Nếu thấy thoái đừng buồn, đừng chán nản, cố gắng làm sao đẹp thêm hơn để số hạt đậu đen càng ngày càng ít. Nếu thấy được tiến thêm, đừng vội tự đắc, tự phụ, tự cao, rồi khoe khoang sẽ tổn đức. Hãy hoan hỉ mà tiến thêm cho đến khi nào số hạt đậu đỏ càng ngày càng tăng nhiều thêm hơn.

Khi nào thấy hộp thứ ba, hạt đậu đỏ chiếm đại đa số, hãy hoan hỉ để bước qua lãnh vực chờ đón tiếp nhận ân Thiên trong hệ thống giao cảm giữa mình và các bậc trượng phu.

Lẽ có nhiên trong khoảng đường hành động cho được nhiều hạt đậu đỏ, có nhiều lãnh vực hoạt động từ thiện, xã

hội, giáo dục, hy sinh, bố thí giúp đời, v.v... Tuy sống còn tại thế làm một công dân như các công dân khác, nhưng tâm hồn (tư tưởng), ngôn ngữ, hoàn toàn là người có mực thước, đức độ, mô phạm, gương mẫu, còn những hành động thì toàn là những hành động ích chúng lợi tha. Như vậy, tuy chưa giải thoát phần nhục thể, tâm hồn đã giải thoát rồi tại cõi thế gian vì những tư tưởng hành động ngôn ngữ hoàn toàn trong lãnh vực chí thiện, chí mỹ, chí nhân, sánh tày Thần Thánh Tiên Phật rồi còn gì nữa. Con người như thế không đáng kính nể mến yêu là bậc siêu nhân ru!

Chư hiền sĩ hiền muội phải quan niệm tu thân hành đạo và giải thoát như vậy. Có phương pháp hành động như vậy ngay tại cõi đời này để xứng đáng là người tín hữu làm sáng danh đạo. Có sáng danh đạo, người đời nhìn vào kính nể để bắt chước làm theo. Nếu một người bắt chước tu thân để trở nên hàng thánh thiện, mười người như vậy, trăm ngàn muôn triệu triệu người làm như vậy thì thế gian này không phải là hoàn toàn bể khổ nữa, mà đó là cõi Thiên đường tại thế. Do đạo cứu đời là vậy! Hãy làm cho thế nhân tin tưởng cụ thể đạo cứu đời, là con người giải thoát hiện tại để được giải thoát phần thiêng liêng, đó là nhiệm vụ người hướng đạo đã hoàn thành.

THI

*Rèn luyện con người đến chí nhân,
Xuyên qua phương pháp để tu thân,
Tuy còn tại thế trong trần trược,
Tâm tánh hoát khai tợ Thánh Thần.*

(...)

THI

*Bao lời đạo lý đã vừa ban,
Sĩ muội lo tu tự giải nàn,
Từ già đàn trung tình hỷ lạc,
Ban ơn thấu diên lại Thiên đàn.*

Thăng.

18. NỘI TÂM TU TIẾN

Trúc Lâm Thiền Điện
Tý thời, 18-7 Canh Tuất (19-8-1970)

DI LẠC THIÊN TÔN

Đại hỷ chư môn sanh đẳng đẳng.

THI

*Một thuyền một mái lướt dòng ngân,
Độ rồi nguyên nhân thoát biển trần.
Bến giác muốn sang đừng cố chấp,
Bờ mê mong thoát mưa tham sân.
Nội tâm mới chỗ an thiên hạ,
Ngoại cảnh là nơi tạo thế thân.
Hồi chúng tàng linh mau thức tỉnh,
Bình minh lộ dạng kịp quày chân.*

Bần Tăng đến trần gian giờ này để chứng lễ tâm thành của chư môn đồ đã hiển dâng.

Hồi chư môn đồ! Bần Tăng rất ngợi khen sự chí thành chí kính và hành động hợp nhứt của chư môn đồ trên các hình thức sai biệt. Phần hình thức đã xứng đáng là tiêu biểu cho công cuộc phổ độ ngày nay, nhưng đó là một phương diện đối ngoại, còn tư tưởng và tâm linh hòa đồng mới là điều trọng yếu trên phương diện thành công đắc quả tu tiến của chư môn đồ cũng như toàn thể chúng sanh.

Trước tiên, Bần Tăng nhắc nhở chư môn đồ về nội tâm tu tiến.

Nhìn lại cuộc biến chuyển trong kỳ hạ nguơn mặt kiếp,

biết bao nhiêu sự điều linh thông khổ đưa đến cho toàn nhân loại, chúng sanh. Đó là do vật chất tăng trưởng, tinh thần đạo đức lu mờ sụp đổ, nên trần gian phải chịu lắm thiên tai chiến họa, tàn sát lẫn nhau. Đến những bậc tu hành, người học đạo cũng phải một phen điên đảo vì nội tâm bất định, nên đạo khó cứu vãn tình thế nguy cơ đã diễn tiến như hiện tại.

Tất cả nền tôn giáo đã có trên đất nước Việt Nam, tôn giáo là cửa vào tìm Đạo. Đạo là một khí hư vô bằng bạc khắp thời, không vũ trụ, không thể lấy gì đo đạt được, không thể đem sự hiểu biết để lý luận được. Người học Đạo cũng như nước đã lỏng phèn, thanh trong tinh khiết, ngõ hầu tiếp nhận ánh sáng chơn lý soi rọi vào các nẻo đen tối hồng trần ở nội tâm cho điểm linh quang xuất hiện, nhìn thấy nguyên nhân căn trí của mình để xem vạn vật vũ trụ là một, để hòa cùng đại thể thiên nhiên. Nếu tất cả đều được vậy thì thế gian này là một cõi thiên đàng cực lạc. Những sự kiện nói trên đều là lời nói của Bần Tăng mà thôi, thực sự thì không bao giờ thấy được.

Hỡi chư môn đồ! Thời kỳ mạt pháp, Đức Đại Từ Phụ không giao chánh pháp cho tay phạm. Tất cả những bộ óc, lý trí khôn ngoan của loài người có thể làm cho rung chuyển hoàn cầu thế giới, có thể vượt cả không gian và theo dõi thời gian, nhưng chưa có kẻ nào xứng đáng để nắm được chánh pháp của Đức Chí Tôn hầu cứu rỗi muôn loài. Chính mình Thượng Đế Chí Tôn giá lâm cõi hồng trần để giáo đạo, thử hỏi còn đại phúc nào bằng trong kỳ đại ân xá ở trần gian? Chư môn đồ thành tâm thực hiện công cuộc phổ thông giáo lý để thức tỉnh người đời quay về đường thiện lạc, một việc rất hữu ích đáng khen.

Chư môn đồ! Đứng trước hoàn cảnh đau khổ của chúng sanh ngày nay, không thể đem tài lực thao tam lược, không thể đem trí xảo đa mưu để xóa tan đám mây đen tối còn trùm phủ trên mảnh đất nhỏ bé này, chỉ còn chờ đợi nơi chư môn đồ cũng như tất cả chúng sanh tự mình tìm cách để dứt khoát sự đau khổ của chính mình. Mỗi người trong xã hội đều biết như vậy thì xã hội con người sẽ không còn đau khổ nữa.

Đạo đức là phương cứu rỗi con người trở nên thánh thiện. Đạo đức không phải một tiêu ngữ để cho thế gian tạm mượn đóng vai trò trong một lớp tuồng trên sân khấu. Người muốn đạt đến chỗ vi diệu của đạo lý, không phải ở trên ngọn cỏ này, cũng không phải ở tận trời Tây đất Âu hay non cao rừng thẳm. Đạo lý luôn luôn có ở mỗi con người. Như vậy, chư môn đồ hãy khai thác và tận dụng đạo lý ấy để tự cứu và cứu độ chúng sanh. Trên phương diện danh từ hình thức, người đã đạt đến chỗ vi diệu của đạo lý thì xem việc đó là thường.

Kìa nhìn qua tất cả vạn vật, hình thức vẫn khác nhau, danh tánh khác nhau, nhưng tựu trung vẫn có một điểm Đạo, đó là Thượng Đế Chí Tôn, đó là nhân bản, đó là Thánh Hiền Tiên Phật.

Hỡi chư môn đồ! Bần Tăng mong rằng chư môn đồ vượt lên một bước nữa để nhận thấy cái sắc giới này không xa ranh giới là bao nhiêu, chỉ một đường tơ kẽ tóc vô minh và quang minh mà thôi. (...)

THI

*Cơ Trời sắp đặt dễ ai hay,
Thế sự bao nhiêu đã vẽ bày,*

*Càng chác việc nhiều càng nặng nợ,
Người tu là chẳng vương chi ai.*

Tâm hành đạo là tâm của Thiêng Liêng, người hành đạo là người của chúng sanh. Như vậy, không phải nặng lòng trong một khuôn khổ cố định nào cả. Hỡi chư môn đồ thiện nam tín nữ!

BÀI

*Bàn Tăng hoan hỉ ban ân,
Cho toàn thiện tín trọn phần đạo tâm.
Trước những cảnh luân trầm sa đọa,
Nhìn cơ đồ thiên hạ mà thương,
Bởi chung sai nẻo lạc đường,
Quên nơi nguồn cội không tường căn cơ.*

*Mãi dẫn thân lên bờ trần tục,
Còn nhúm nhen lửa dục nơi lòng,
Biết bao trạng huống gai chông,
Cũng vì chấp ngã dị đồng mà ra.*

*Dân một nước không hòa dân tộc,
Người một nhà không dốc làm nên,
Chia nhau vì tuổi vì tên,
Xa nhau vì nặng cái nền tảng riêng.*

Ôi!

*Nhìn công cuộc đảo huyền thiên hạ,
Nghĩ xót thương chí cả tài cao,
Lỡ giam vào bức tường rào,
Khó đem đạo lý nêu cao hòa đồng.*

*Hỡi môn đồ! Chơn tông vạn giáo,
Đều ở trong cái Đạo hư vô,*

*Có câu: “Nhứt bổn vạn thù”,
Một ra muôn trạng diễn phô pháp huyền.*

*Nhìn sắc thái thiên nhiên cảnh vật,
Trước bao la chồng chất núi non,
Đều tay Táo Hóa sống còn,
Cỏ cây nhân vật vương tròn càn khôn.*

*Người biết đặng Thế Tôn nào khó,
Đạt Đạo rồi mới có Thiên Tôn,
Tu hành luyện đạo bảo tồn,
Ba đường hiệp một Thiên môn phản hồi.*

*Mở đạo tràng cơ Trời vận chuyển,
Độ nhơn sanh toàn diện giác mê,
Xa nơi tục lụy mọi bề,
Cùng chung xây đắp đường về quê xưa.*

*Đó là mức thượng thừa tu học,
Đó là phương lừa lọc thánh phàm,
Trong thời Phổ Độ Kỳ Tam,
Nên Tiên đắc Phật phải làm mới nên.*

Bàn Tăng có bao nhiêu lời để chư môn đồ nam nữ đọc làm món quà ban trong kỳ lễ hôm nay. (...)

Ban ơn toàn thể chư môn đồ lưỡng phái. (...)

Chư môn đồ tất cả hoan hỉ hành đạo. Các lễ vật Bàn Tăng đã chứng và ban bố hồng ân các phần lễ vật, chư môn đồ chia nhau mà dùng để tâm thanh tịnh tu tiến học Đạo sáng suốt thêm lên. Thăng.

19. HIỆP NHỨT TƯ TƯỚNG

Trúc Lâm Thiền Điện
Tý thời, 18-7 Canh Tuất (19-8-1970)

THI

ĐÔNG Bắc Tây Nam cũng quả tròn,
PHƯƠNG trình có một bậc thì hơn,
CHƯỜNG tâm quảng đại hành Thiên Đạo,
QUẢN chấp vai tuồng vẹn lý chơn.

Bản Đạo mừng chư Thiên ân hướng đạo, mừng chư hiền đệ hiền muội đăng đẳng đàn tiền. (...)

Chư hiền đệ hiền muội! Việc mà Bản Đạo muốn nói hôm nay là vấn đề nhứt thống tư tưởng, là lý tưởng trên đường thể Thiên hành đạo.

Thật ra, nói đến sự hiệp nhứt tư tưởng hiện nay quả là một vấn đề nan giải vô cùng. Bởi vì thể thường có câu rằng: “Bá nhơn bá phúc” nghĩa là “Trăm người trăm bụng”, thì thử hỏi làm sao gom về một khối tư tưởng đồng nhứt được?

Ấy vậy mà đứng trên phương diện hành đạo tu thân, mỗi người đạo cần phải thi hành kỳ được và đi ngược lại câu tục ngữ ấy.

Hiệp nhứt tư tưởng nơi đây không phải bảo mọi người đều xoay về một ý nghĩ giống nhau, không được phép nghĩ khác nhau từ li từ tí. Tư tưởng là gồm những ý thức trưởng thành để linh động hóa tiềm năng vô cùng của con người sâu thẳm hầu làm nét kẻ cho lối cư theo đúng ni đúng

mục. Vậy thì sự hiệp nhứt tư tưởng có nghĩa rộng là cùng đi trên tiêu chuẩn giống nhau, là thuần túy đạo đức theo chủ trương của Đấng Chí Tôn.

Thuần túy đạo đức được mô tả trong hình dáng trung hòa, không thiên vị, thể theo lòng Trời mà phát tiết ra hành động. Muốn nhứt thống tư tưởng để tiến đến nhứt thống lý tưởng phải hành thể nào?

Giản dị lắm chư hiền đệ muội!

Phương cách đó đã được hằng ngày tụng niệm mà mỗi người đạo không ai không thuộc lòng phương pháp ấy. Đó là bài “Ngũ nguyện” vậy.

Lâu nay, nhận thấy phần đông chư hiền đệ muội tụng đọc ngũ nguyện ở những câu:

“**Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai**”, nhưng cứ ngồi khoanh tay chờ đợi quyền năng vô hình nào để đến hoằng khai cho mình.

“**Nhi nguyện Phổ độ chúng sanh**”, nhưng cứ thu hình trong cái vỏ ốc ích kỷ ngàn đời và chờ đến phép màu vô lượng nào đó để đến cứu rỗi mình.

“**Tam nguyện xá tội đệ tử**”, nhưng cứ cố chấp những lỗi lầm sơ suất của kẻ dưới bề trên và chung quanh đồng đạo, hoặc cầu khẩn Đức Chí Tôn tha thứ tội tình mà hằng ngày mình đã tạo.

“**Tứ nguyện thiên hạ thái bình**”, nhưng cứ để cõi lòng phóng túng băng quơ chồng chứa nhiều thị dục làm bọn nhơ do lớp bụi vô minh, không lúc nào được bình thản và sáng suốt.

Và cuối cùng, “**Ngũ nguyên Thánh Thất an ninh**”, mà cứ xem thường tôn ti trật tự trong đạo, chơn truyền luật pháp lằng loi, không chặt chẽ nghiêm minh.

Như thế ấy, dầu cho chư hiền đệ muội phải tụng suốt hằng bao nhiêu kiếp cũng chẳng khác nào nhai đi nhai lại cái bài khô khan vô bổ.

Để xây dựng lại vấn đề thực hiện thống hợp tâm linh tư tưởng, cần phải vạch rõ ý nghĩa cốt yếu của nó mới mong ý thức rõ ràng trên sự tụng niệm thường nhật.

Câu thứ nhứt: Đạo là lý hư vô bồng bạc trong không thời gian và tất cả, thì tất cả đều hấp thụ sự sinh tồn bởi Đạo, cái Đạo vĩ đại vô cùng vô tận không kể xiết được.

Muốn hoằng khai cho thiên hạ biết được Đạo, phải qua trung gian của thiên hạ, tức là con người, là chư Thiên mạng có trọng trách thế Thiên hành đạo.

Thế Thiên hành đạo không phải chỉ ở hàng chức sắc chức vụ phẩm vị cao, mà bất cứ ai có tâm thành vì đạo, có nhận thức đạt được lý Đạo, đều có thể hoằng khai với bất cứ hình thức nào.

Đối với mình, không hủy hoại tinh thần hay thể xác bằng những vật dục sở tể, khí bầm sở câu, cũng là đúng theo Đạo.

Đối với gia đình, xử cho ra vẻ vai trò của mình trong địa vị cũng là đúng theo Đạo.

Đối với xã hội nhơn quần, đều lấy lòng nhân trung nghĩa mà xử thế tiếp vật, không gây thù chác oán, chỉ đem tình thương của con người chính danh ban rải cho con người. Đó cũng tuân theo Đạo.

Và hơn nữa là đem chơn truyền pháp nhiệm của Đấng Cha Lành gieo rải cho toàn cả sanh linh tiếp nhận hầu trở về lẽ sống tự nhiên của nhân bản, của chơn như Phật thể. Ấy cũng là Đạo.

Hễ nói đến Đạo thì nói đến cái tiết điệu hoạt động của Đạo như thế nào.

Đấng Tạo Hóa sanh thành vạn vật bởi cái Đạo bao trùm, nên Ngài dưỡng dục quần sinh rất đầy đủ mà rất tự nhiên, không ai hay biết để tán thưởng ca tụng Ngài. Như mặt trời, mặt trăng giúp vạn vật sống còn theo định luật tự nhiên, mà mặt trời có bao giờ nói mình đã làm gì đâu, có bảo thiên hạ vạn vật khen ngợi mình đâu!

Dòng nước từ biển cả cứ chảy luân lưu vào những sông ngòi suối lạch, chỗ nào trũng thấp không có nước, tức thì nước cứ êm đềm chảy đến đó cho đầy đủ mới thôi. Có bao giờ nước lại ham chảy lên gò lên chỗ cao tốt đâu!

Tất cả những tác vi điển hình trên đều là hành động của Đạo.

Là người tín đồ Đại Đạo của Trời, phải noi theo hành động của Trời mà làm theo. Khi làm được, tức thì đã thể hiện, đã hoằng khai được Đạo vậy. Và khi đã thực hiện được lẽ Đạo ấy rồi, sự phổ độ chúng sanh ở **câu thứ hai** rất dễ dàng.

Chúng sinh nói chung, từ loài khoáng vật tể vi đến loài vĩ đại con người. Về chúng sinh rất nhỏ, ngay ở nội thân mình đã có, muốn phổ độ chúng thì mình không nên lạm dụng lãng phí những tể vi tể bào trong thân người, vì nhờ nó mà thể xác được tồn tại, được sống còn để lo chuyện cao xa.

Về chúng sinh vĩ đại, từ động vật, con người, muốn phổ độ thì phải tận dụng quyền năng nhân bản của mình đối với mọi vật mọi người, không đánh đập sát hại gây gổ với bất cứ vật gì, người nào, trái lại còn phải ban bố cho họ những tình thương Thượng Đế vốn sẵn bao giờ mà trên kia mình đã có.

Câu thứ ba là đối với tất cả mọi người chung quanh mình, từ trên tới dưới, từ lớn tới nhỏ, đều sẵn sàng khoan dung tha thứ, dù ai gây lỗi với mình cũng vậy. Một khi biết cầu khẩn Đấng Chí Tôn tha thứ lỗi lầm của mình, thì mình hãy thể theo lòng từ ái của Ngài để tha thứ anh em chị em của mình tại thế gian, vì thế gian không phải là một cõi hoàn toàn thánh thiện, nên lắm điều còn ô trược, tránh sao những vấp phải lỗi lầm hoặc nhiều hay ít cũng vậy.

Sự tha thứ, lòng từ bi bác ái không giới hạn ở đâu, nghĩa là vô biên, chớ chẳng phải chỉ tha thứ, chỉ bao dung rộng lượng đối với hạng dưới tay thân thuộc của mình, mà không tha thứ bao dung đối với kẻ thù nghịch, vì là con chung của Đấng Cha Lành. Với người bất nhơn thất đức, có được hạnh như vậy thì mới tiến được giai đoạn nữa là **câu thứ tư** “Thiên hạ thái bình”.

Mỗi khi cõi lòng của con người thiên hạ không còn chút vương vấn những thiên vị, những cố chấp bởi hoàn cảnh, bởi nhơn tâm chung quanh, thì tự nhiên sự bình tĩnh được phục hồi, không bận không lo điều sái lẽ phải, điều thiệt lẽ hơn, cái thua cái được, niềm thương nỗi ghét. Thái bình lúc ấy được lập lại nơi nội tâm con người vậy. Rồi con người cộng với hằng hà sa số con người thì ra thiên hạ. Khi mỗi thiên hạ được thái bình trong lòng rồi, thì thế giới thiên hạ

đang ở sẽ không còn hỗn loạn phân ly xung đột với nhau nữa.

Sở dĩ con người không được thái bình nội tại, vì có tâm chấp trước. Một đảng thì muốn về Niết Bàn Cực Lạc hay Bạch Ngọc Kinh hưởng phước đời đời, một đảng thì muốn công danh chức tước vinh thân phì da, và đảng khác lại sợ sa vào địa ngục chịu đầy đọa đời đời. Hỏi vậy con người nhiều dục vọng tham lam như thế, nội tâm có được thái bình chăng? Dĩ nhiên là không vậy.

Thiên hạ được thái bình rồi, bây giờ nói thêm **câu cuối cùng**: “Thánh thất an ninh.”

Mới nghe qua, những ai tò mò đều lấy làm ngạc nhiên, tại sao Đại Đạo Cao Đài chủ trương “Vạn giáo nhưt lý, đại đồng nhơn loại” mà lại chỉ cầu nguyện cho một Thánh thất, Thánh tịnh, Hội Thánh mình an ninh yên lành thôi? Không phải vậy đâu chư hiền đệ muội.

Như chư hiền đệ muội đã hiểu: Thánh thể của Đức Chí Tôn gồm có ba phần: Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Ba đài hiệp lại thành một Thánh thể chung. Thánh thể hữu hình tượng trưng cho guồng máy Đại Đạo xoay vần trong càn khôn thế giới. Vì nếu hầu hết con người trên thế gian đều chấp nhận cái hình thức Thánh thể ấy để đạt được cái lý siêu nhiên của Trời, của Đạo, gìn giữ được những báu vật cố hữu của con người muôn thuở, thì càn khôn sẽ được an tịnh, thế giới sẽ được an ninh, phong hòa vô thuận, thế giới an khương.

Đó là ý nghĩa năm câu nguyện của đạo Thầy thường tụng niệm.

Chư hiền đệ hiền muội ý niệm như vậy thì tư tưởng mỗi người đều đồng nhứt theo đó. Nếu sai một ly sẽ đi ngàn dặm xa. Đường lối hướng về lý tưởng hay mục đích của Đại Đạo là đem đạo cứu đời, lập lại đời thuần lương thánh đức. Nền tảng cốt yếu là như vậy, chớ thực sự không ngoài câu “Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ” hoặc “Nhất tri bách lộ” nghĩa là con người cùng về một điểm nhắm giống nhau mà bằng những đường lối khác nhau và cùng đạt tới sự hiểu biết duy nhứt mà bằng những ý nghĩ suy gẫm khác nhau.

Bản Đạo nói khác nhau đây, là những đường lối tạm mượn, chớ không phải khác nhau cả về tư tưởng tôn chỉ đã nêu trên.

THI

*Đâu là quy hiệp vạn tông môn,
Về một ngôi nhà của Chí Tôn,
Để đạo Trời kia không nhạt sắc,
Cho người kia chẳng lạc linh hồn.*

(...)

BÀI

*Câu rằng: Đạo gốc lòng thành,
Cùng là tín hiệp làm lành làm nhơn.
Hiện đang trong buổi hạ nguơn,
Ngửa nghiêng đạo cả phai sòn linh tâm.
Thiên ân gánh vác cơ thâm,
Tiếp giao quyền pháp không lầm mới hay.
Sáng danh một Đức Cao Đài,
Cũng nhờ đệ muội hằng ngày dôi trau.*

*Dôi trau tư tưởng thanh cao,
Hòa cùng vạn vật trước sau cũng đồng.*

(...) Đạo là những gì sẵn có nơi mọi người, là những phép tắc khai triển nó ra để tự cứu rỗi, bảo mọi người cùng làm như mình để tự cứu lấy họ, chớ đạo không phải là đạo này đạo nọ hay đời là cái gì không thuộc về đạo đâu. Đời là một kiếp sống, một kiếp sống đầy ảo vọng thế thường hạn định trăm năm đó chư hiền đệ muội.

Ban ân toàn thể chư hiền đệ muội thọ hồng ân Thiêng Liêng, cố gắng thi hành Đại Đạo xúng danh. Bản Đạo phản hồi động phủ. Thăng.

20. TÂM SỰ NGƯỜI XƯA

Thánh thất Bình Hòa
Tý thời, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)

THI

VIỆT quốc đang hồi khổ chiến chinh,
NAM phương một cõi phúc Trời dành.
THÁNH lâm trở mặt cho nên mặt,
NỮ giới đề danh phải rạng danh.
TRƯNG nghiệp thành Mê roi yếm đỏ,
VƯƠNG triều bến Hát gột tâm thanh.
Đợi chờ sứ mạng từ năm ấy,
Thánh Đức Long Hoa trở Việt thành.

TRƯNG VƯƠNG THÁNH NỮ

Chào chư Thiên ân sứ mạng, chư đạo tâm nam nữ.

Cùng chung một quốc đạo dưới chân Đức Thượng Đế,
Quả Đức xin dùng lễ tỷ muội đãi nhau cho thêm phần thân
mật nhé! Chị miễn lễ, các em đồng an tọa.

Mùa thu này, Chị vâng lệnh Từ Mẫu đến với các em hôm
nay để thăm viếng và sẽ cùng các em đôi phút tâm tình đạo
sự.

Này các em! Cũng mùa thu của mấy nghìn năm trước,
Chị còn nhớ thu sang để rồi tiếp nối một mùa đông băng
giá lạnh lùng. Quá khứ đã trôi qua, hiện tại cần nắm giữ.
Một mùa thu khai phóng âm u, un đúc can trường trong con
rét mướt để lập lại một mùa xuân xán lạn thanh bình.

Này các em!

Hảo Nam bang! Hảo Nam bang!
Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn!

Nhờ đây, nên dầu cách biệt bao nghìn năm vẫn có dịp
hội ngộ với nhau trên huyền vi pháp nhiệm của Đức
Thượng Đế. Dầu cách biệt bao nghìn năm, tâm sự Chị và
các em hẳn không khác nhau là mấy. Các em ơi!

THI

Tâm sự người xưa có những gì,
Những gì để lại lúc ra đi.
Dở trang thanh sử chưa nguôi dạ,
Nhìn áng dư đồ lệ thấm mi.
Nước được mấy tay ngựa trị loạn,
Nhà còn bao kẻ biết an nguy.
Ao ta ta tắm đờng chê đục,
Mới có ngày kia dựng nghĩa kỳ.

Tâm sự của Chị đã trôi dần theo quá khứ và chìm lặng
vào cõi tịch mịch hư vô. Nhưng mỗi lúc Chị trở lại trần
gian, nhìn quê hương dân tộc, nhất là trước cảnh đất nước
chia phân, lòng người ly tán, cốt nhục tương tàn, ôi, hoa cỏ
còn úa xào thì lòng Chị sao khỏi băng khuâng ray rút!

Cõi trần là thế đấy các em! Đối cảnh sinh tình. Tình sinh
phiền não. Phiền não sinh oan nghiệt. Oan nghiệt buộc trói
con người vào vòng vay trả trả vay. Nay các em đã dừng
mãnh giải thoát những thường tình nhi nữ, vào đạo tu tâm
để nghiêng vai gồng gánh nỗi khổ đau của thế nhân trong
lòng từ bi bác ái. Đó là một giải thoát tối cần cho các em,
dân tộc ta, và thế giới khỏi tổn thương bị đất. Chị sẽ hộ trợ

cho các em và khuyên các em hãy thương nhau, hòa nhau. Trời đất không riêng, Chị cũng không riêng. Có đó là để tùy duyên hóa độ rồi cũng hiệp một mà thôi.

Hôm nay, Chị và chư Phật nữ, Tiên nương, Thánh nữ, Thần nữ đồng hiện diện hộ giá Đức Từ Mẫu. Giá loan chưa đến, các Chị để một vài dòng gọi là quà thu Canh Tuất.

THI BÀI

*Đêm tĩnh mịch ánh trăng huyền ảo,
Gác mây hồng bước dạo trần gian,
Dừng chơn trước ngọn cơ loan,
Chào chung nữ phái, chào toàn Thiên ân.*

*Trải mấy thu tình thần gắn bó,
Dầu sắc không đôi ngõ cách xa,
Niềm riêng ai cũng như ta,
Nặng mang tâm đạo vào ra cõi đời.*

*Đời bao cuộc đổi dời biến chuyển,
Đạo mấy lần xuất hiện giải nguy,
Trải lòng bác ái từ bi,
Độ đời hiểu đạo trong kỳ thượng ngươn.*

*Sao đời vẫn lắm cơn thống khổ,
Sao đời còn nhiều chỗ bế dẫu,
Muôn dân nuốt thảm ngậm sầu,
Thiên tai quốc nạn dài dẫu tháng năm.*

*Chừ còn một phương châm duy nhất,
Phải có tài, có đức, có nhân,
Chung tay gây dựng tình thân,
San bằng bể hận, san bằng hố hoang.*

*Người lãnh đạo vẹn toàn hướng đạo,
Bạc tín đồ hoài bão nhân hòa,
Một tâm tay với chẳng xa,
Nhiều tay kết lại giăng ra đại đồng.
Ai ơi! Con Lạc cháu Hồng!*

Đức Từ Tôn Kim Mẫu giá lâm. Chị và Phật Nữ, Tiên nương, Thánh nữ, Thần nữ cùng các em nghinh tiếp Từ Mẫu. Thăng.

21. HỒI TÂM HƯỚNG THIỆN

Thánh thất Bình Hòa
Tý thời, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Mẹ linh hồn các con! Mẹ mừng các con.

Mỗi độ thu sang là mỗi lần các con hội hiệp cùng nhau thiết lễ Trung Thu hiến dâng cho Mẹ. Mẹ rất vui chứng lòng thành của các con. Dầu hoa quả ở cõi phàm trần, nhưng các con đã hái từ cõi đào tiên đang kết quả đơm hoa trên mảnh tâm điền thiện mỹ của các con. Mẹ sẽ cho chư Phật Nữ, Tiên Nương đem hiến dâng lên Đức Chí Tôn Từ Phụ để đãi Chư Phật Tiên Thánh Thần cho các con được hưởng nhờ ân phước, đồng thời Mẹ tưởng thưởng lòng từ bi bác ái chung hòa đoàn kết của các con trong niên trình hành đạo. Mẹ ban ơn lành cho các hoa quả trong Yển Bàn Đào giờ này sẽ trở thành những trái phép để ngày mai các con đem chia sớt nhau lớn nhỏ đồng đều, và bảo với chúng hãy để tâm chí thành dùng đó làm sự cứu cánh cho thân tâm được nhẹ nhàng vui vẻ hướng thiện làm lành.

THI

*Hội Yển Bàn Đào quả tốt xinh,
Thương con Mẹ bố phép huyền linh,
Cho con thọ hưởng khuây lòng tục,
Nhớ đến căn xưa chốn Ngọc Đình.*

THI BÀI

*Chốn Ngọc Đình mùi hương phưởng phất,
Cõi trần gian châu chực hiến dâng,*

*Xe loan giá hạc tạm dừng,
Chứng lòng con trẻ Mẹ mừng đoàn viên.
Ánh trăng thu diệu huyền tỏa khắp,
Gió thu đưa khúc nhạc du dương,
Điện tiên nghi ngút mùi hương,
Nhìn con Mẹ thấy xót thương ngậm ngùi...*

Mẹ nhắc lại ở đây về trách nhiệm Nữ Chung Hòa gắn liền với các con. Các con phải cố gắng làm sao đem niềm chung hòa đến cho tất cả mọi người. Có được vậy, các con mới đạt đến thành công trong sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ.

Mẹ là Mẹ linh hồn tất cả vạn linh sanh chúng, không riêng của một thế giới quốc gia nào, không riêng tổ chức này hay tổ chức kia, cũng không riêng tôn giáo này hay tôn giáo khác, mà cũng chẳng phải riêng cho con. Vì thế nên Mẹ không đặt các con vào phạm vi hạn hẹp. Mẹ bảo tồn con trong khung trời bao la thanh thoát để các con khỏi bị vướng víu phiền não chướng ngại hầu thực hiện lòng nhân để gieo rắc tình thương Vô Cực cho thế gian này, con cái của Mẹ sớm được an lạc tu hành, trở về quê xưa vị cũ.

Con ôi! Tất cả các con của Mẹ đều có căn lành từ Thượng Đế phát ban, đến thế gian để tiến hóa lên hàng Phật Tiên Thánh Thần, nên chi các con đều có một điểm thiên lương chơn tánh phát hiện trên cõi đời loạn lạc té khốn phò nguy hồi tâm hướng thiện.

Tuy chia ra nhiều giáo phái, nhiều tổ chức, nhưng cũng cùng trong vòng đạo đức luân lưu, mặc dầu đó là việc làm của hàng thánh thiện thánh tâm, song chưa đạt đến chứng vị là vì bởi chấp ngã! Chỉ có sự chấp ngã mới không chung

hòa nhau được trên dị biệt dị đồng, hình thức này hình thức nọ.

Từ đây, Mẹ khuyên các con cần cố gắng rèn tâm luyện tánh, làm sao cho được thanh cao hòa ái hơn nữa, kiên nhẫn hơn nữa để sớm hoàn thành sứ mạng chung hòa của Mẹ đã phó giao.

Kìa con! Đời đang loạn lạc, người người mong vọng hòa bình. Tôn giáo đang chia rẽ, tín đồ đạo hữu mong vọng điều hiệp nhất. Mà hòa bình do nơi đâu hởi con? Hòa bình hay hiệp nhất, Đức Thượng Đế đã ban cho mỗi con từ khi mới đến trần gian. Con hãy tìm đem ra mà sử dụng. Tâm con hòa bình, thế giới sẽ hòa bình; tâm con hiệp nhất, tôn giáo sẽ hiệp nhất. Các thứ ấy con không thể cầu ở tha lực tha nhân mà có đâu con!

Trung thu này, Mẹ rất vui nhìn thấy các con nam nữ nhứt tâm hành đạo. Mẹ sẵn sàng dành hồng ân để hộ độ các con trên đường tu thân hành đạo.

Qua mấy thu rồi, các con đã lãnh trách nhiệm Nữ Chung Hòa, một trách nhiệm, một sứ mạng mà các con có thể gồng gánh và hoàn thành được trong đời tu hành của các con đầu kiếp phù sinh có ngần ngùi.

Mấy thu rồi, các con đã dốc hết tâm lực tận tụy với trách nhiệm để phục vụ chơn lý, giúp đỡ người đời con đau khổ. Các con đã thực hành lòng nhân là chỗ Đức Chí Tôn hằng ngự, lại thể hiện được tình thương Vô Cực bao la của Mẹ đầu ở trong tâm tay hạn hữu của các con.

Mẹ rất vui và mong sao các con cố gắng thêm nữa để xứng đáng ngôi vị Phật Nữ Tiên Nương trước thềm Bạch Ngọc. Con ơi!

THI BÀI

*Mấy mươi thu gặp thời tao loạn,
Phận liễu bỏ sứ mạng cam go,
Mênh mông khổ hải lái đò,
Sóng xao mặc sóng, lòng lo rèn lòng.*

*Nhìn khắp hết trong vòng trần thế,
Thương hơn loài giọt lệ khôn ngăn,
Quả nhân kết cấu vô ngần,
Đa mang nghiệp lực oai oản thân sanh.*

*Mẹ muốn chọn cây lành giống tốt,
Nhờ tay con đùm bọc vun trồng,
Từ bi bác ái đại đồng,
Trương lai thế hệ Tiên Rồng đảm đương.*

*Người đi trước khai đường mở ngõ,
Các con sau khêu tỏ đuốc thân,
Soi qua khắp nẻo hồng trần,
Độ người thoát cảnh gian truân khổ nạn.*

*Trên điện ngọc bửu bành yên tiệc,
Quả đào tiên bắt diệt bất sanh,
Hiển dương với một lòng thành,
Chứng minh Mẹ rưới điển lành ban cho.*

*Biển trần tục trên đò Bát Nhã,
Tay lái lèo muôn ngã trần gian,
Tâm con chớ để gió loạn,
Trước cơn bão táp mà thoàn chinh nghiêng.*

*Con nhớ quả đào Tiên thuở trước,
Mấy nghìn năm mới được một kỳ,*

*Bàn Đào dãi giữa trường thi,
Phật Tiên Thần Thánh đồng quy đồng hành.*

*Trên Thượng Đế háo sanh ban bố,
Dưới bề rồng võ lộ gọi nhuần,
An vui trên chốn thượng từng,
Không vào cõi tục trợn phần Thiên Tiên.*

*Nay các trẻ đào tiên quả tục,
Mẹ ban vào hạnh phúc tương lai,
Để con giữa chốn trần ai,
Tu tâm luyện tánh Diêu Đài trùng hoan.*

Hỡi con! Tu là xóa bỏ việc hồng trần, tránh điều phiền lụy, giữ tánh thanh nhàn, vui câu đạo đức. Ngược lại sự tu hành, các con ngày nay phải liệu trước lo sau, từ gia đình đến xã hội, từ Đạo giáo đến tha nhân, nào bồi công lập đức, nào tế chúng độ nhân, mà chính thân con đã chịu nhiều gian lao khổ cực. Nếu là một kẻ khách quan nhìn vào, sẽ thấy sự cách biệt hai đường lối, hai hoàn cảnh, nhưng đối với bậc chơn tu thì xem đó là một, chỉ là nội tâm và ngoại cảnh mà thôi.

THI BÀI

*Người tu hành tâm không vọng động,
Dầu cảnh đời gió lộng sóng xao,
Tâm như gương sáng lâu lâu,
Không vương phiền não, thoát rào quả nhân.*

*Tâm đặt vào trong thân huyết nhục,
Ánh linh quang chẳng chút lu mờ,
Thanh nhàn như trẻ ngây thơ,
Mặc cho ngoại cảnh hững hờ buồn vui.*

*Giữa tục lụy không mùi ô nhiễm,
Trong thể phàm đồn tiệm thanh cao,
Thân sanh giữa cõi trần lao,
Riêng tâm tâm vẫn ra vào thiên không.*

*Cảnh an lạc thân đồng với cảnh,
Thân gian lao vì cảnh đảo điên,
Sống đời nước loạn nhà nghiêng,
Có thân con giữ vẹn tuyền nghĩa nhân.*

*Cảnh khai thông là trường huấn luyện,
Là lò rèn xuất hiện kim thân,
Là tâm tu niệm đơn thuần,
Thu sang đông đến thì xuân mới về.*

NGÂM

*Đêm thu Mẹ rưới hồng ân,
Các con nam nữ tinh thần thắm tươi.
Hy thân vì đạo vì đời,
Thu sang xuân đến một trời vinh quang.
Các con nhớ lấy lời vàng,
Trần trung trẻ tạm, cung loan Mẹ về.*

Thăng.

22. TU THÂN LẬP ĐỨC

Thánh thất Tân Định
Dậu thời, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)

THI

*Từ chốn hư vô đến cõi trần,
Cùng con huynh hạc để nương chân,
Vượt bầu khí quuyến vào vòng trước,
Độ dẫn sanh linh thoát nghiệp trần.*

THỂ LIÊN TIÊN NỮ

Chào chư Thiên mạng, chào chư hướng đạo. Chị mừng các em nam nữ.

Vâng lệnh Đức Từ Tôn Kim Mẫu, Chị đến trước với các em trong đôi khắc để cùng các em có đôi dòng đạo lý để gọi rằng nhắc nhở các em nhớ căn nhớ kiếp của mình hầu bừng sáng tâm linh để được trọn vẹn niềm tin tu thân hành đạo, lập công bồi đức, sớm đoạn nghiệp tiền khiên hầu sớm trở về đoàn viên nơi cảnh cũ. Các em đồng an tọa để nghe lời chị phân giải.

THI

*Lo tu lập đức các em ơi!
Bao dễ được mang một kiếp người,
Sẵn có thiên lương cùng Phật tánh,
Bền tu đắc quả dễ như chơi.*

HỮU

*Chớ có mê say chốn cõi trần,
Là nơi giả tạm khổ cho thân,*

*Bao nhiêu cám dỗ vào sa đọa,
Rồi lại quên nguồn với bổn nhân.*

HỮU

*Các em xưa ở chốn Thiên đình,
Bởi vọng nên vào kiếp chúng sinh,
Rồi mãi luân hồi trong trọng trước,
Quên ngày trở lại chốn hư linh.*

HỮU

*Linh tánh em ơi! Tỉnh thức lòng,
Tìm về nguồn cội cảnh xa trông,
Bao nhiêu bạn cũ còn mong đợi,
Đợi kẻ ra đi trở ngược dòng.*

HỮU

*Dòng đời cám dỗ rủ ren em,
Sanh tử tử sanh ấy cũ mèm,
Lên xuống xuống lên, lên xuống mãi,
Luân hồi chuyển kiếp khổ thân em.*

HỮU

*Thân em có biết khổ là bao,
Ước hẹn trăm năm sống được nào!
Mới thấy đầu xanh trong tuổi trẻ,
Pha màu tóc bạc thiệt là mau!*

HỮU

*Mau đến các em chẳng kịp lo,
Lo ăn, lo mặc, dựng cơ đồ,
Lo danh, lo lợi, lo nghèo đói,
Lo bệnh, lo già, đủ thứ lo.*

HỮU

*Lo ít người thương, lắm kẻ thù,
Lo đông, lo hạ, đến xuân thu,
Lo con, lo cháu nên cơ nghiệp,
Rồi lại quên đi một kiếp tu.*

HỮU

*Kiếp tu rồi lại cũng còn lo,
Chức sắc Thiên phong muốn được trò,
Danh vị đàn anh cùng chị lớn,
Thánh danh Thánh vị để bày phô.*

HỮU

*Phô trương thanh thế với người đời,
Hậu thuẫn tin đồ có khắp nơi,
Danh thế nương đây làm sức mạnh,
Vinh hoa phú quý để hơn người.*

HỮU

*Hơn người rồi lại mất căn cơ,
Cơ bản vì nhân tự thối giờ,
Quanh quẩn hụp bơi trong bể khổ,
Ma vương ác quỷ vẫn đang chờ.*

HỮU

*Chờ kẻ quên căn thiếu đức tài,
Muôn vòn nợ thế đã từng vay,
Một giờ suy sụp ra tro bụi,
Hồn phách lôi đi đến nghiệt đài.*

HỮU

*Đài sen nên nhớ các em ơi!
Xa cách từ lâu đã trễ rồi,
Bừng tỉnh lương tri tìm lợi gốc,
Ráng tu, ráng tỉnh xứng con Trời.*

HỮU

*Trời Phật hằng khuyên để lắm lời,
Đừng quên để mất các em ơi!
Ráng tu một kiếp cho tròn vẹn,
Để khỏi uống oan cái lóp người.*

HỮU

*Hẹn còn tái ngộ dịp mai sau,
Vì mến tình xưa chốn động đào,
Chẳng ngại lời chua cùng tiếng ngọt,
Mấy vần thơ gượng Chị vừa trao.*

Xe loan Đức Mẹ vừa đến. Các em nghiêm chỉnh đàn tiền, thay đổi lễ vật để tiếp nghinh Đức Mẹ. Chị tạm mấy dòng, xin giã từ các em trong lòng triu mến tình xưa nghĩa cũ. Thăng.

23. CẢNH TỈNH MÊ TÂM

Thánh thất Tân Định
Dậu thời, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)

DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN

Mẹ linh hồn các con. Mẹ mừng các con.

THI

*Tỉnh tỉnh con ơi một giấc nồng,
Quên căn để Mẹ luống hăng trông,
Cho đàn con đại vào trần cấu,
Đem lại những gì Mẹ ước mong.*

Mùa thu này, trong mưa thu ảm đạm, lòng các con đón thu trong giữa thời đất nước còn chiến tranh khói lửa, dân tộc con còn điêu linh đồ tán, bạn bè đạo hữu con còn có đứa con chưa đủ no, áo chưa đủ ấm, rày đây mai đó trong cảnh giựt giành xô đẩy lẫn lộn đất chiếm người, trong đạo hữu các con có những đứa quên căn quên kiếp, quên nhiệm vụ cao cả trong sứ mạng thể Thiên hành hóa.

Mẹ đến với các con không phải chỉ để vui hưởng những lễ vật trang trọng mà các con ưu tư dành dụm để sắm sanh, cũng không phải để cùng các con hứng cảnh xem mây trong gió mát trăng thanh với linh đình lễ vật, cũng không phải đến với các con trong Bửu Điện nguy nga sơn son phết vàng, đèn hương sáng lò nghi ngút, trong lúc mà đồng bào các con có nhiều đứa còn điêu linh khổ sở, có nhiều đứa còn quên đạo quên nguồn gốc, đang chạy theo những thị dục sở tề, tranh giành với nhau vì miếng ăn đất ở, vì chỗ

đứng nơi ngồi, vì tiếng hơn lời thiệt, vì cách đối xử chẳng ngó được ngay.

Mùa thu này, Mẹ đến với các con trong tình thương triu mến, trong giáo dục đạo đức, trong cảnh tỉnh mê tâm, để nhắc nhở giác ngộ các con trong cảnh chia ly, để họp đoàn cùng nhau tu học, dìu dắt trở lại dưới chơn Thầy- Chí Tôn Thượng Phụ. Đó là điểm chánh mà Mẹ đã và đang đến với các con trong giờ này. Vậy, Mẹ miễn lễ các con đồng an tọa. (...)

Các con ôi!

THI

*Từ mấy năm qua đã dạy nhiều,
Hồi con còn nhớ được bao nhiêu,
Những lời ngọt dịu cùng an ủi,
Rằng phải thương nhau để dắt dìu.*

THI BÀI

*Dìu dắt nhau trên đường đạo đức,
Dạy bảo và giúp sức cho nhau,
Đứa khôn lớn tuổi bạc đầu,
Đã nhiều kinh nghiệm thâm sâu đạo đời.*

*Dắt đứa bé tuổi thời non dại,
Ăn chưa no lo lại tới đâu,
Khi vui thì nói đùa đầu,
Lúc buồn thì lại trở đầu làm đuôi.*

*Kinh nghiệm đạo chưa xuôi chưa hiểu,
Kinh nghiệm đời còn thiếu còn sơ,
Thương cho mấy đứa đại khờ,
Tu chưa biết bến biết bờ là đâu!*

Vui thì nói những câu non nỉ,
Rằng đó đây chị chị em em,
Những khi gió tạt ướt rèm,
Chở che không quản ngày đêm chẳng sòn.

Nhưng đến lúc giận hờn thì chấp,
Rằng đó đây tu thấp tu cao,
Rằng là kẻ trước người sau,
Buông lời chua chát tao tao mày mày!

Trong cửa đạo sớm rầy chiều trách,
Giữa Thánh đường hạch sách nặng ngôn,
Quên rằng trước mặt Chí Tôn,
Quên rằng Diêu Điện Từ Tôn trên đầu.

Hỏi có tốt gì đâu hồi trẻ!
Đụng chạm nhau chia rẽ đó đây,
Tưởng là đi Bắc đi Tây,
Nhưng rồi cũng ở đạo Thầy mà thôi.
(...)

Hồi các con may duyên gặp đạo,
Buổi Hạ nguồn ráng tạo cho mình,
Cho cùng tất cả đệ huynh,
Ngôi Tiên vị Phật sẵn dành cho con.

Trước hết phải ngọt ngon lời nói,
Hành động đừng xoi bói một ai,
Tình thương ban rải đó đây,
Khoan dung phá chấp ngày ngày nghe con!

Tình đạo hữu giữ tròn chữ tín,
Cộng tình thương chí kính chí thành,
Thay vì hơn thiệt đua tranh,
Kết đoàn hội họp bạn lành dìu nhau.

Mẹ không quy đưa nào phải quấy,
Phải quấy đều cả thầy như nhau,
Khéo khôn là đứa cầm đầu,
Dây dùn khó đứt ngõ hầu mới nên.

Con hồi con! Tiến lên hạnh đạo,
Con hồi con! Dạy bảo thương yêu,
Có thương mới có dắt dìu,
Có thương mới có tìm điều dạy khuyên.

Con xem kìa ngôi Tiên vị Phật,
Từ cổ kim Thánh thất chùa chiền,
Phải đâu từ cõi thượng thiên,
Trên trời rớt xuống tọa yên trong đời.

Tiên Phật trước bởi người nhân thế,
Biết tu hành dành để nhiều đời,
Tuy rằng trong kiếp luân hồi,
Có tu có tiến nhiều đời mới nên.

THI

Nên chẳng bởi trẻ rảnh lo lường,
Hành đạo tu thân kíp kíp bươn,
Chớ chấp những điều dầu chướng ngại,
Được về mới gọi trọn tình thương.

(...)

THI

Thương con Mẹ dạy bấy nhiêu lời,
Ghi dạ thừa hành các trẻ ôi!
Bố điển ban ơn cho tất cả,
Mẫu Nghi từ giã lại cung Trời.

Thăng.

24. ĐỨC HY SINH

Thánh thất Bình Hòa
Tý thời, 16-8 Canh Tuất (15-9-1970)

Mẹ linh hồn các con!

THI

DIÊU vọng con thơ Mẹ cảm hoài,
TRÌ tâm nào ngại cõi trần ai.
KIM bằng nhơn loại chung phạm thất,
MẪU tử thiêng liêng hiệp bửu đài.
VÔ dục vô tư về cõi cả,
CỰC hành cực chí vượt sông dài.
TỪ ân muôn thuở lời muôn thuở,
TÔN trọng cùng nhau một chẳng hai.

Mẹ mừng chung các con nam nữ.

Một lần nữa, Mẹ xuống với các con giờ này để ban ơn và huấn tử cho các con sau những giờ mệt nhọc, sau những ngày tháng bận lo vì nhiệm vụ.

THI

Con ôi! Mẹ lại đến đêm này,
Trong cả lòng con cả đó đây,
Từng nhịp thời gian đi chẳng đợi,
Bên bồi bên lở luật vui đây.

Mẹ miễn lễ, các con đồng an tọa tịnh tâm lắng nghe lời Mẹ.

Này các con! Trải qua những năm rồi, công lao hành đạo của các con đã đóng góp vào sứ mạng phụng sự đạo đời.

Tuy chưa gây thành sức mạnh hoàn toàn đủ để thay đổi cuộc diện đau thương, nhưng cũng cố gắng thể hiện tinh thần của người con hiếu thảo đối với Mẹ hiền. Vậy, cứ tinh thần ấy mà tiến thêm nghe các con!

Hỡi các con nữ phái! Mẹ hằng mong mỏi các con đồng đi với nhau trên cùng một con đường và không quên nhau khi hoạn đồ tron trọt, không bỏ nhau khi lỡ bước sai đường, đưa khôn ngoan dắt dìu đưa khờ dại để cùng tới nơi cố định. Nếu các con đã cởi ra mảnh áo vị ngã, để mặc vào manh áo vị tha, nói đúng hơn, chiếc áo của sáng suốt, của công bình, thì các con sẽ thấy rõ sự tương hệ giữa con và người, giữa con người và Đấng Chí Tôn.

Những mảnh choàng trí thức, những lớp áo cao sang không đủ làm cho các con tự tôn tự mãn đối với người hạ tiện, vì nó không phải là cái che chở miên viễn cho con mà con may mắn được mang mặc vào mình.

Các con đừng mặc cảm, đừng thấy con nghèo con dốt mà không làm được việc đạo, đặc được lý đạo, rồi đâm ra hờ hững buông trôi. Cũng đừng nghĩ rằng con giàu sang, con thông thái mà làm nên việc đạo, ngộ được lý đạo, rồi hờ hênh tự mãn, rồi cuộc các con không hiểu, không làm được chi cả, trái lại rất thương hại vô cùng!

Kìa những Huệ Năng, Những Jésus, những Thị Kính, nếu đã tự ti mặc cảm, thiếu đức tinh tấn giác ngộ thì nhơn loại có cần biết chi tới những hạng tiểu phụ, những hàng dân giả xa xưa ấy. Và những Thích Ca, những Lão Tử, những Diệu Thiện, nếu đã tự tôn tự đắc, không tầm tu học đạo, hạ mình luôn luôn, thì nhơn loại có cần biết chi tới những ông quan, những vị hoàng tử xa xưa ấy.

Hiểu được như vậy, các con mới giải thoát được những mặc cảm ngăn chặn đường tiến hóa về ngôi xưa vị cũ của mình ngộ hậu tận dụng đức hy sinh độ đời tể chúng.

Hỡi các con nữ phái! Nói đến đức hy sinh, Mẹ tưởng nó đã trở thành một định luật- một định luật mà tất cả vạn vật dưới trời này đều phải chung chịu, từ loài cao nhất là con người, đến loài thấp nhất là thảo mộc cũng không tránh khỏi. Nhưng sự hy sinh có đúng đường, đúng lúc hay không, có giá trị cao cả hay không là do cách sử dụng của các con, vì hết thấy những chuyện thế gian đều có bề mặt trái, như cái dao có hai sóng, nếu khéo léo thì ích lợi, bằng vụng về thì tai hại.

Mẹ nhìn thấy trong các con, con nào cũng có đức hy sinh. Sự yên vui êm ấm cho gia đình là do bàn tay hiền hậu hy sinh một cách âm thầm, cay đắng mà được. Nay bước chân vào xã hội, vào Đại Đạo, các con cũng nên dùng đức hy sinh đó bằng tất cả tâm thành để xã hội thêm phần hạnh phúc, để Đại Đạo thêm phần mở mang.

Vì muốn hoán cải một xã hội nhơn loài đông đảo, các con hãy bắt đầu ngay bản thân tự thể của chính các con. Còn việc phân tách thế nào là hy sinh đúng chỗ hay không đúng chỗ, Mẹ để mỗi con tự hiểu lấy hay hơn.

THI

*Hy sinh con mới được tồn sinh,
Muôn một tâm tư kén dệt thành,
Nếu chẳng đem thân vì đại nghĩa,
Thì đừng chôn lấp dưới hư dinh.*

Cứ làm theo hoài bão của Mẹ đi các con, kết quả ra sao con phân vân chi cho mệt. Cứ tận tụy xây dựng cho hiện tại

một nền tảng vững chắc đi, các con sẽ thấy kết quả không ngờ đến.

BÀI

*Thu qua trái mấy ngàn thu,
Con vui trong khổ, con cười trong đau.
Một cơn gió xuyên xao lòng trẻ,
Những tàn cây xen kẽ lưng nhau,
Lá vàng dù phải tiêu hao,
Cội tươi rể chắc làm sao oai oản.*

*Mùa gặt hái con ăn no dạ,
Để tới hồi tàn tạ lạnh lùng,
Hột này dành lại sang xuân,
Cuộc gieo gieo xuống hạ nhuần móc mưa.*

*Giống nào lép con chừa nó lại,
Lựa rặt ròng những trái tốt lành,
Đừng cho sâu đục chuột phan,*
Mới lên chồi đẹp tươi xanh thiên thời.

*Hôm sớm hấp khí trời chắt đất,
Phòng những khi gió Bắc mưa Nam,
Đồng đều vun tưới cho kham,
Đệt đèo chớ nhỏ e cam lỗi lầm.*

*Nay tính lại bốn lăm năm có,
Vườn đạo màu bóng tỏ thưởng hoa,
Biết chẳng hương vị mặn mà,
Nhót trong khóm cỏ chòm hoa u huyền.*

*Hỡi nữ phái con hiền của Mẹ!
Mảnh thân này san sẻ cho nhau,
Sóng trần bảy dập ba đào,
Nương thuyền Bát Nhã cùng nhau tới bờ.*

*Sự tiêu tiết thờ ơ gạt bỏ,
Đại cuộc lo gần bó thêm hơn,
Nữ nhi bình thản tâm hồn,
Nghiep trần phó mặc đùng hờn dỗi chi.*

*Canh thâu Mẹ cũng vì con trẻ,
Hội thường niên bước lẹ từ đây,
Trung thu trong những giờ này,
Sẵn sàng con nhận ân dày bố ban.*

Vậy, Mẹ ban điền lành trong những bình quả Trung thu Hội Yến của các con thành tâm hiến dâng lên Mẹ để rồi ngày nào đó các con không phải cứ dùng những vật chất phàm trần làm vật tượng trưng cho cảnh Tiên nữ, tức là các con sẽ dự Yến Bàn Đào thật nơi Diêu Cung của Mẹ nếu các con về được.

THI

*Điển lành bố hóa lễ Bàn Đào,
Nhuận thẩm ân hồng của Mẹ trao,
Cho cõi lòng con thêm sáng suốt,
Cho tinh thần trẻ được dỗi dào.*

Sau khi ra đàn, làm lễ xong, các con nam nữ lớn nhỏ đồng san sốt nhau hưởng hồng ân của Mẹ gọi chút tình mầu tử thiêng liêng.

(...)

Thôi, các con thi hành theo chương trình Mẹ đã ban ân chung các con lớn nhỏ điện tiền. Mẹ hội Diêu Điện. Thăng.

25. KINH NGHIỆM ĐẠO ĐỨC

Thiên Lý Đàn
Tuất thời, 09-9 Canh Tuất (08-10-1970)

THI

*Một kiếp làm người thiệt quá mau,
Xuân chưa hưởng kể tóc pha màu,
Đạo đời công nghiệp chưa thu gọn,
Lão, bệnh, tử hê biết nói sao.*

CAO TRIỀU TRỰC

Tệ Huynh chào mừng chư hướng đạo, chư hiền hữu hiền muội.

Trong khi chờ đợi Đức Lý Thái Bạch Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lâm đàn, Tệ Huynh đến trước để có vài trang đạo đàm cùng chư hiền hữu hiền muội Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Vậy, Tệ Huynh mời chư hiền hữu hiền muội đồng an tọa.

Chư hiền hữu hiền muội!

THI

*Tái ngộ nhau đây để nhắc nhau,
Buồn vui nỗi đạo tự ban đầu,
Xuyên qua đã mấy mươi thu lẻ,
Đạo nghiệp chinh chông chữa tới đâu!*

Trong tình bạn đạo, gặp lại nhau, không thể không ôn lại những gì diễn tiến từ dĩ vãng đến hiện tại, những nỗi buồn vui bại thành trên bước đường hành đạo, để giúp đỡ cho nhau những kinh nghiệm sống, âu đó cũng là bổn phận của

người đi trước. Có chỉ bảo cho nhau để lớp người sau biết những gì cần phải làm, những gì cần phải tránh, để làm vốn liếng thực hiện đại chí của bậc hướng đạo, làm sao cho đúng với tôn chỉ khai đạo mà Đức Chí Tôn đã định, để hoàn thành sứ mạng thể Thiên hành hóa và cũng để khỏi ân hận nuối tiếc như lớp người đã đi qua trong quá khứ.

Nhớ lại buổi ban sơ, thoát tiên chỉ là con số không. Nếu có thì cũng chỉ có ba chữ nguyên âm A, Ẫ, Ậ. Từ con số không và A, Ẫ, Ậ, Chí Tôn muốn thành trụ tướng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, phải nhờ cậy đến những lớp người có tấm lòng yêu nước thương nòi, có đức tin với Phật Trời, có những bản lĩnh can trường và đức hy sinh, có thể lực uy quyền để lập thành trụ tướng Cao Đài trong buổi ban sơ.

Cũng từ buổi ấy, tuy Tân Pháp Đại Đạo được ban hành, nhưng quyền thưởng phạt của Đức Chí Tôn cũng hải hà chi lượng, mở cửa đạo thật rộng để đón tiếp cứu độ các tầng lớp nhơn sanh. Và cũng do sự hải hà chi lượng đó nên các cấp lãnh đạo áp dụng luật pháp đạo không được nghiêm minh chặt chẽ. Kể từ đó nảy sanh những dị đồng trong quan niệm phổ độ nhơn sanh. Trong trạng huống đó, có sự mâu thuẫn giữa hai tác dụng: một là lợi ích về phương diện truyền bá đạo, phổ độ thu hút nhơn sanh càng ngày càng đông đảo trong khoảng thời gian kỷ lục, nhơn số dân đạo đông đáng kể. Bất lợi khác là về phương diện thống nhất ý chí chấp hành luật pháp đạo. Cũng do sự dị đồng ấy, lực lượng tinh thần đạo bị chi phối ly tán, trở nên nhiều chi nhiều phái.

Nếu khách quan phân định tội phước, thì mỗi một tổ chức nào cũng có công đức với đạo, vì mỗi cấp lãnh đạo chi phái đều đem hết nhiệt tâm truyền bá đạo lý, phổ độ nhơn sanh.

Nếu trong sự phân tán đó có tổ chức, có lập trường, có chánh sách, có sự phân công ngay từ buổi ban đầu thì sự nghiệp đạo đức ngày nay đâu đến nỗi để cực lòng cho hàng hướng đạo có nhiệt tâm với tiền đồ Đại Đạo trong sự quy nhứt, hiệp nhứt hay thống nhứt.

Năm xưa, vì căn trí nhơn sanh tín hữu chỉ mới tiền triển được ngàn ấy, nên Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng tùy vào mức độ căn trí ấy để dạy đạo trên hình thức phổ độ truyền bá, đặt nặng vào guồng máy hành chánh đạo, tổ chức quy củ theo lẽ lối nhơn sanh thế đạo nhiều hơn.

Còn về mặt nội tâm tịnh dưỡng, phân tách giữa cái ta của Thiên tánh và cái ta của bản ngã, có mấy ai được tường lãm! Cũng do đó mà từ hàng chức sắc, Thiên phong đến chức việc và nhơn sanh tín hữu thường thường chỉ nhận diện tôn sùng cái ta của bản ngã.

Ngày nay, trải qua hơn bốn mươi lăm năm học đạo, hành đạo, những kinh nghiệm đắt giá do sự nhận thức của cái ta bản ngã đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh cho các bậc hướng đạo chơn tu hãy trở lại với thực tại, hướng về nội tâm để tìm cái ta Thiên tánh mà khoan dung, hỷ xả, chấp nhận mọi dị đồng, để linh động biến thể, đồng hóa các dị đồng ấy trở nên quan niệm tận thiện tận mỹ.

Tạo Hóa đã sanh vạn vật, mỗi loại đều có những sinh hoạt, những đặc tính riêng biệt của chúng, nhưng chỉ có sự sống và sự chết đều do một luật tối thượng vô hình duy nhứt chi phối mà thôi.

Trong vạn loại ấy, mỗi mỗi đều có bản năng sinh tồn, có những sinh hoạt đặc biệt, và có những sở trường sở đoản đặc biệt trong giới hạn của chúng và cũng chịu sự chi phối

đồng nhứt của luật tạo đoan.

Nhơn sanh cũng vậy, tuy con người thuộc về hàng tối linh, nhưng khả năng thiên phú cũng có giới hạn nào đó mà thôi. Vì vậy, trong phạm vi hoạt động, bất cứ ngành nào, khoa nào cũng vậy, muốn cho ngành ấy, khoa ấy càng ngày càng tinh xảo thành công tuyệt mỹ, phải tập trung tất cả ý chí khả năng sở trường vào công cuộc nghiên cứu xây dựng thì khoa ấy, ngành ấy mới mong đạt được như ý.

Thí dụ người lập vườn, muốn ngôi vườn mình được sum suê sung túc từng cây từng bụi một, phải đòi hỏi người thợ vườn ấy có một khả năng tương xứng và diện tích khu vườn có giới hạn thích hợp với khả năng người thợ vườn. Có như vậy mới mong khu vườn ấy được sum suê sung mãn như ý muốn. Bằng trái lại thì cây và bụi, số lượng tuy nhiều, nhưng thiếu sự chăm sóc bón phân tưới nước thường xuyên, không sao tránh khỏi sự còi cọc sâu bọ và tàn rụi.

Trong lãnh vực hành đạo cũng vậy. Hỡi ai có những khả năng tài ba đức độ và tác phong đạo hạnh, hãy xem gương người thợ vườn vừa kể trên để chọn một việc làm cho thích hợp khả năng và hoàn cảnh của mình hầu làm cho phần việc ấy hoặc tổ chức ấy được sum suê sung mãn trong khu vườn đạo đức.

Hiện nay, chư hiền hữu hiền muội đang học tập tìm hiểu về nội tâm, phân tích giữa cái ta Thiên tánh và cái ta bản ngã. Hãy xem đó là đề tài cốt yếu để tiến đến hàng Thánh Tiên Phật thật sự. Nói cho chư hiền mừng và đừng quá tự kiêu e bị kháo. Mừng là vì đang giữa thời loạn ly, hoàn cảnh đất nước xã hội đang bị xáo trộn mọi mặt, người có phương tiện vật chất dễ dãi thì không nói chi, người thiếu

phương tiện ấy, một mặt phải lăn vùi trong cát bụi để tìm miếng sống, một mặt tiết kiệm, rút những ngày giờ trong sự sống để tìm về lẽ sống bất diệt, nếu không phải là những hàng thiện căn thiện trí, làm gì đánh thức được thánh tâm, thuận tòng Thánh ý để thực hành thánh sự.

Tệ Huynh chỉ cho thấy mà giựt mình. Đừng tưởng đang sống trên vinh hoa phú túc, được phương tiện dễ dãi mà hành đạo và đánh thức được thánh tâm đâu nghe. Nếu thiếu căn trí, không khắc kỷ phục lễ, thì miếng đất phì nhiêu kia là những phân bón tốt cho loại ký sinh trùng, là những hố sâu để làm mờ chôn những nguyên căn xuống trần còn tham vọng, thích thụ hưởng vật chất đam mê. Còn những người thiếu mọi phương tiện cũng là những trở ngại rất lớn nếu thiếu căn trí, lại nêu lên những từ ngữ: tại vì, bởi vì, lý do, v.v..., bao nhiêu thì giờ đánh nhốt hết vào trong sự sống tạm bợ mà đánh đánh mất sự sống vĩnh cửu.

Cái câu “Thiên thượng, thiên hạ duy ngã độc tôn” cũng dựa vào đó mà phân định.

Thử hỏi, vũ trụ bao la, trong thời hỗn mang sơ khai, thử hỏi trời đâu, đất đâu, và ta đâu?

Sau khi phân định âm dương mới có thể gọi trời, gọi đất và lần hồi có ta. Trời, đất, ta là ai? Nếu không tìm tòi học hỏi phân tích được cái ta Thiên tánh và cái ta bản ngã, thì muôn đời sau, câu “Thiên thượng, thiên hạ v.v...” vẫn còn trong bí mật và vấn đề cho đời chứng kiến sự đối chọi định lý của mỗi người. Tại sao không kèm thêm hai câu sau đây để cho sáng nghĩa:

“*Tu hành là học làm Trời*”, Trời có phải là Thiên thượng chăng?

“*Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian*”, người đây có phải là thiên hạ chẳng?

Còn cái ta là ai? Có phải cái ta là Thiên tánh trong cái bản ngã của thiên hạ đó chẳng? Nếu ta bản ngã không tìm được cái ta Thiên tánh thì biết đời thuở nào mới kết quả được ý nghĩa của câu “Thầy là các con, mà các con là Thầy.”

Làm gì để cho hậu thế độc tôn?

Đó là Thích Ca, đó là Gia Tô giáo chủ, đó là các hàng giáo chủ siêu nhân, v.v...

Vì quan hệ của kiếp làm người như thế, chi nên các Đấng Thiêng Liêng hằng kêu gọi nhắc nhở người tu đừng phí phạm thì giờ trong kiếp làm người.

Tục ngữ Việt Nam có câu: “Một tác quang âm một tác vàng”, hoặc là “Tác bóng tác vàng” là quý ở chỗ đó.

So sánh mà đem vàng vào đạo lý cũng là gượng để mà so sánh vậy thôi. Nếu một tác bóng hành được đạo lý thì muôn lượng vàng cũng không đánh giá để so sánh được. Thế nên người tu luôn luôn thận trọng, kiểm soát, giữ gìn ý nghĩ, lời nói, việc làm.

Có câu: “Bán cú phi ngôn ngộ tôn bình sanh chi đức”, thế nên người chơn tu thuần đạo rồi, ít nói những lời vô ích. Một lời nói ra phải có tác dụng như sau: an ủi, cảnh tỉnh, xoa dịu sự đau khổ, giáo dục đạo lý, đem lại nguồn an vui phấn khởi cho tha nhân. Chỉ một cái liếc nhìn cũng nói lên được sự cảm tình triu mến, ngợi khen, biết ơn, tán đồng và cũng chính một cái liếc nói lên sự miệt thị, khinh khi, khiêu khích, kiêu căng, làm cho tha nhân đau khổ. Và hành động

cũng vậy. Mỗi việc, từ cái nhìn, lời nói, việc làm, đều có hai tác dụng thiện và ác của nó. Nếu chịu khó phân tách được hai tác dụng đó sẽ lộ chơn tướng của cái nào là chơn ngã, cái nào là giả ngã. Có phải vậy chẳng chư hiền hữu hiền muội?

Kìa Đức Lý Thái Bạch vừa đến. Tệ Huỳnh muốn đàm đạo nhiều hơn, nhưng thôi, thời giờ hết rồi, xin hẹn dịp khác. (...)

Thôi, Tệ Huỳnh tạm giả từ tất cả chư hiền hữu hiền muội trong tình tiền hậu chi giao. Xin lui điếu. Thăng.

26. TRÊN ĐƯỜNG TIẾN HÓA

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 25-9 Canh Tuất (24-10-1970)

THI

*Lớp người học đạo độ nhân gian,
Vĩ tợ tha nhân lọc kiếm vàng,
Gạn đục lóng trong bao cát bụi,
Kiên tâm trì chí với thời gian.*

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bản Tăng chào mừng chư hướng đạo, chư đạo hữu đạo tràng. (...)

Chư đạo hữu! Đã là sinh được làm người ở cõi vô thường này, con người hằng chung đụng với mọi phức tạp trong nếp sống. Do đó, tâm tư con người cũng phải chịu ảnh hưởng một phần lớn bởi sự phức tạp đó. Thế nên, người tu hành cần phải học hỏi đạo lý để phân định được cái chân cái giả, lẽ thiệt lẽ hư, điều chánh điều tà, sự thiện sự ác. Có chịu khổ công học hỏi suy nghiệm phân tách rõ rệt để tìm lẽ chánh mà lánh điều tà, tìm lẽ chơn mà xa điều giả, tìm lẽ thiệt mà xa điều hư và để làm sự thiện mà xa sự ác, ví như người tìm vàng trong giữa lòng đất cát.

Chư đạo hữu! Bởi sự nhận xét thiên cận thông thường của con người qua sự thâm nhận từ mắt thấy tai nghe, nên dễ bị dối gạt của giác quan, thế nên con người dễ bị lầm lẫn giữa sự chánh tà, hư thiệt, giả chơn và thiện ác. Ví như người lọc vàng, nếu không phải là con người có cặp mắt

chuyên nghiệp cũng dễ bị nhầm lẫn giữa vàng thau bạc thiếc hoặc ngọc và đá.

Vàng thau, bạc thiếc, ngọc và đá được phân biệt tính chất của nó, người chuyên nghiệp còn dễ dàng phân biệt nhờ dụng cụ phân chất, nhưng sự chánh tà chơn giả thiệt hư thiện ác không có dụng cụ hữu thể để phân chất chơn tướng của chúng. Đó là điều rất khó đối với người tu học, nhưng không phải vì sự khó đó mà các bậc chơn tu hướng đạo không tìm ra chân tướng của chúng.

Vậy, dụng cụ để phân tách tìm ra chân tướng của chúng là chi hỡi chư đạo hữu? Có phải căn cứ vào cơ khí hữu thể như máy đo quang tuyến, ra đa? Máy đo xạ tuyến? Kính hiển vi để tìm loại vi trùng trong một phần nghìn của ly, v.v...?

Nếu là dụng cụ hữu thể thì chỉ có tác dụng tìm ra những gì hữu thể, nhưng đối với sự chân giả thiện ác hư thực thì những dụng cụ ấy là vô dụng. Như vậy, để phân biệt được chân tướng của dữ kiện ấy, cần phải dùng đến đạo tâm, chánh tâm, chơn tâm và thánh tâm để phân biệt được chúng mà thôi.

Nhưng than ôi! Đạo tâm, chơn tâm, thánh tâm, không phải dễ gì mua sắm được bằng phú quý công danh hoặc bằng tiền tài thế lực, mà phải cần sự kiên tâm trì chí chân thành thiết tha vô tư kỷ với đạo đức, với vong kỷ vị tha, với tinh thần phục vụ Thượng Đế và nhân sanh. Nhưng mức độ để phát triển đạo tâm, chơn tâm và thánh tâm ấy không phải mỗi ai cũng đồng đều giống nhau, khó là khó ở chỗ đó. Nếu là dụng cụ hữu thể để phân chất những gì hữu thể thì máy móc thuộc loại nào cũng giống như đồng loại ấy,

miễn là ai có khả năng tài chánh tương xứng với dụng cụ ấy đều có thể mua về và dùng được. Còn phương tiện về tâm linh, về căn trí thì khác hẳn. Vậy nên mỗi một người, giữa đạo tâm, chơn tâm, và thánh tâm đều có mức độ khác nhau, tùy theo căn trí, tùy theo sự tu học. Do đó sự phát triển những dụng cụ ấy không đồng đều nhau.

Chư đạo hữu hãy tạm dùng một máy thu thanh hữu thể để thu nhận các làn sóng điện để ngẫm hiểu mức độ về dụng cụ đo lường sự thiệt hư chân giả và thiện ác. Không phải mỗi cái máy thu thanh nào cũng có thể bắt được đầy đủ các làn sóng điện xa gần, và cũng không phải mỗi cái máy thu thanh nào cũng đều thu nhận âm thanh rõ ràng từ bốn phương xa cách.

Về căn trí của con người cũng vậy. Thế nên, Thiêng Liêng thường nhắc nhở các hàng tín hữu trong sự tu học: nếu không có gì trở ngại thì sự tu học luôn luôn phải được liên tục trong nhứt nhứt thường hành, thời thời tập luyện, ví như pháp luân thường chuyển tiếp nối.

Một bộ máy trong chiếc xe hơi, máy có chuyển động liên tục, xe mới có thể tiếp tục vượt trên đường dài. Pháp luân có thường chuyển, đạo pháp có trường lưu, vạn vật mới có thể sinh tồn và tiến hóa. Sự tu học về nội tâm có liên tục thì sự phát triển tâm linh mới bén nhạy, dụng cụ đo lường chơn giả thiệt hư thiện ác mới chính xác, thời sự thành công đắc quả trong kiếp người tu học mới được trọn vẹn thâu ngắn khoảng đường luân hồi chuyển kiếp.

Trên đường tiến hóa giải thoát chẳng khác nào trên vạn nẻo đường nhân thế. Nẻo đường nhân thế tuy có đường quanh cũng còn có ngã tắt. Trên đường tiến hóa cũng thế.

Một võ sư huấn luyện hằng trăm võ sinh trên đường võ nghiệp. Suốt trong thời gian huấn luyện, những môn tổng quát thao diễn thường thức thì môn sinh nào cũng có thể làm được đồng đều giống nhau, nhưng hay dở là ở chỗ phân thể, phân miếng.

Sự hành đạo trên trường đạo và trên quảng đường tiến hóa cũng thế. Từ cõi Thượng Thiên, chơn linh được xuống đến cõi hồng trần, trên quảng đường dài bao nhiêu lớp, nhưng cứ tuần tự phân bổn hoàn nguyên trên quảng đường ấy rồi một thời gian dài cũng sẽ đến. Tuy nhiên, cũng có lối đi tắt trong Tam Kỳ Phổ Độ để cho các hàng hướng đạo, các bậc chân tu sớm giác ngộ tri chí hy sinh can đảm để đi về ngõ tắt ấy, mà ngõ tắt ấy chính là dụng cụ bén nhạy để nhận chân, phân tách tính chất của sự hư thiệt chơn giả thiện ác đó.

Hỡi chư đạo hữu! Đạo lý pháp môn vô lượng, chúng sinh căn trí vô lượng. Hỡi những ai muốn rút ngắn quảng đường tiến hóa để đi về ngõ tắt, phải thực thà, tri chí kiên tâm, hy sinh, đại lượng, phá chấp, đừng dối lòng, để sớm trùng hoan cùng các Đấng trong thú tiêu dao non bồng nước nhược. (...)

Thôi, chư đạo hữu bình an, hân hoan hành đạo.

THI

*Tạm biệt chia tay cõi sắc không,
Mặt chưa gặp mặt vẫn hòa đồng,
Đôi câu thơ phú còn lưu lại,
Tri kỷ cùng nhau một tác lòng.*

Chào chư đạo hữu. Thăng.

27. TU HỌC NỘI TÂM

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Ngọ thời, 30-9 Canh Tuất (29-10-1970)

THI

*HỘI hiệp hoằng dương mối đạo Trời,
ĐỒNG tâm phổ hóa khắp nơi nơi,
TIỀN huynh hậu đệ chung vai gánh,
BỐI cảnh ngày nay chớ tách rời.*

THI

NGÔ MINH CHIÊU

*Đất trời rộng lớn có bao tròn,
Hương đạo làm chi cho nước non,
Trong lúc muôn dân còn khốn khổ,
Giục hồi chuông đạo tiếng bon bon.*

THI

PHẠM CÔNG TẮC

*Trong lúc nhơn sanh mãi lạc đường,
Đạo Trời cần phải được hoằng dương,
Giáo dân vì thiện tu chơn chánh,
Nợ nước tình dân mới trọn thương.*

THI

THƯỢNG TRUNG NHỰT

*Gánh đạo vừa mang được nửa đường,
Éo le lại gặp phải vô thường,*

*Bao nhiêu chí cả chưa thành tựu,
Tiên cảnh hồng trần mãi vẫn vương.*

THI

NGUYỄN NGỌC TƯƠNG

*Năm cội bảy ngành một gốc thối,
Hồi ai thương đạo ráng vun bồi,
Kẻ phân người nước đem chan tưới,
Thì cảnh quy nguyên có mấy hồi.*

NGUYỄN BỬU TÀI

Nhân ngày chư hướng đạo và các em cử hành lễ chuyển di Thiên Tượng đến vị trí mới, chúng Tiên Huynh giảng đàn để chia sẻ sự mừng vui được thành tựu một quãng đường của các em. Sự thành tựu này do bao nhiêu tâm tư và lòng hy sinh cắt xén bớt sự thụ hưởng riêng mình để góp phần vào việc đại nghĩa. Vậy, chúng Tiên Huynh mời chư hướng đạo cùng các em đồng an tọa.

Hồi chư hướng đạo và các em! Mỗi một tổ chức, dầu việc đời hay việc đạo cũng vậy, trên hình thức phải có những điều kiện cần thiết như trụ sở, nội quy, hình đồ tổ chức, các cơ cấu hành chánh. Trong đạo lại có thêm chỗ thờ phượng tôn nghiêm để thể hiện lòng thành kính chiêm ngưỡng các Đấng Thiêng Liêng. Nhưng việc tối cần thiết là tác dụng và cứu cánh của vấn đề trong tổ chức đó.

Chúng Tiên Huynh chỉ muốn nói riêng với chư hướng đạo và các em trong phạm vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Điều cần yếu là mỗi cá nhân trước hết phải tự lo tu học về nội tâm. Có tu học, lòng mới thành và thiết tha với tôn chỉ, mục đích của Đại Đạo. Hề lòng có thành, có thiết tha với

tôn chỉ mục đích đó thì không còn những gì là riêng tư trong khi cùng nhau bàn bạc thảo luận và nghị quyết một vấn đề gì trong lễ đạo. Bởi vì đạo là hoàn thiện bản thân để lo phổ độ người đời vào đường chánh giáo, không tư kỷ, không lợi lộc về danh vọng tiền tài thì có chi đâu mà tranh giành ảnh hưởng, vì mỗi người đều lo lập công bồi đức, giác ngộ, khuyên nhủ người đời vào đường thánh thiện. Dầu với hình thức nào chăng nữa, mục đích chánh đạt được là quý rồi. Duy chỉ có một điều chưa gặp nhau, đó là quan niệm dị đồng về phương pháp hoằng dương chánh giáo, phổ độ chúng sanh.

Chúng Tiên Huynh năm xưa đã vấp phải chỗ dị đồng về quan niệm đó. Hơn thế nữa, vì trong thời kỳ đạo sơ khai, sự tu học về nội tâm chưa được bao nhiêu, thế nên lòng tự ái tự cao tự phụ mỗi người quá lớn, còn đức hy sinh cái bản ngã thì chưa có bao nhiêu. Đó là nguyên nhân nảy sinh ra nhiều hình thức hành đạo mà ngày nay các em hằng nói là chia chi rẽ phái. Ước gì sự tu học về nội tâm, hy sinh được bản ngã chúng Tiên Huynh trước kia mức độ được như các em hiện thời, thì sự kiện cũng chưa đến nỗi nào. Mà cũng may thay, dầu trong chiều hướng nào, trong phạm vi nào, nhơn sanh cũng vẫn giữ được truyền thống Cao Đài. Đó là điều rất tốt cho công cuộc quy nguyên đạo ngày kia.

Chúng Tiên Huynh nhận thấy sự hiện diện hôm nay của chư hướng đạo từ các Hội Thánh, Thánh thất, Thánh tịnh quang lâm đến dự lễ để thể hiện tinh thần liên giao hòa ái và xây dựng đạo, đó là điều rất tốt vậy.

Tuổi đạo đã bước sang đầu năm 46. Trải qua 45 năm trời, chúng Tiên Huynh tưởng lại chư hướng đạo và các em đã kinh nghiệm rất nhiều về sự thăng trầm, hiệp tan tan

hiệp, thanh suy bỉ thối cùng sự vui buồn trong quãng đường ấy.

Hằng ngày, mỗi khi cúng thời, các em mở miệng đọc câu kinh: “Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”. Các em chịu khó khai triển học tập phân tích kỹ lưỡng về ý nghĩa của câu kinh ấy để rồi sửa đổi đường lối và phương pháp hành đạo lại như thế nào để cùng nhau thông cảm, đặt trọn niềm tin ở nhau cho trọn chữ tín, để:

*Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy bảo cho nhau một chữ hòa.*

Có vậy mới đi đến chỗ hiệp tâm, hiệp chí, hiệp lực phổ truyền một giáo lý Cao Đài thuần nhất.

Cứ mỗi lần chư hướng đạo cùng các em đi dự một buổi đạo lễ nào đó, khi về hãy ôn lại những gì nghe thấy được rằng chánh chơn thiện mỹ và hữu ích, thì hãy cố gắng ghi khắc những điều nghe thấy đó vào tâm não và liên tục nuôi dưỡng phát triển sự kiện ấy để tìm gặp lại nhau trong thời gian kế tiếp. Có như vậy mới mong nối nhịp cầu thông cảm, xây dựng nền tảng quy nguyên đạo. Nhược bằng mỗi một lần đến dự lễ, sau phần lễ bái liên giao cúng hành hương hoặc tiệc tùng liên hoan, rồi khi về đến địa phương là hết việc, thì dầu có sống cõi trần này trăm năm chẳng nữa, bốn cũ lập lại mãi như vậy, đạo không làm sao quy nguyên thống nhất được.

(...)

Chúng Tiên Huynh xin lặp lại là nơi lòng mỗi em phải tạo sẵn cái móc hòa hiệp, chúng Tiên Huynh cùng các Đấng Thiêng Liêng sẽ đem những cái móc đó móc nối

chuyền nhau để thành một sợi dây thiêng liêng bền chặt kết gộp bề thân yêu hòa ái. Đừng bao giờ có quan niệm rằng ngồi chờ đợi một ngày nào đó Thiêng Liêng sẽ đến làm cho đạo thành nếu trong lòng mỗi người chưa sẵn sàng thành.

THI

*Trời đã ban cho sẵn tánh Trời,
Ấn trong tâm địa mỗi con người,
Thế nên hướng thiện, Trời phù trợ,
Rằng đạo hoằng dương để giúp đời.*

(...) Chúng Tiên Huynh xin để lời thân ái tạm giã từ chư hướng đạo cùng các em, hẹn còn rất nhiều lần tái ngộ (...).
Tạm giã từ. Thăng.

28. CHÁNH KỶ HÓA NHÂN

Nam Thành thánh thất
Tuất thời, 14-10 Canh Tuất (12-11-1970)

THI

*Sen trắng sinh sôi chốn vũng hồ,
Nhưng lòng vẫn giữ vị thơm tho,
Dù ai cướp mất màu tươi thắm,
Tiết hạnh ngàn năm vẫn phụng thờ.*

BẠCH LIÊN TIÊN TRƯỞNG

Tiên Huynh chào chư Thiên ân hướng đạo, chào các em nam nữ hiện diện đàn tiền.

Được lệnh Tam Giáo Tòa, Tiên Huynh hân hạnh hội ngộ cùng các em giờ nay nơi đây, trước là thăm viếng các em, sau nữa là bày tỏ những gì kinh nghiệm trong quãng đời hành đạo xưa kia để tỏ tình huynh đệ như tự thuở nào. Vậy, Tiên Huynh mời toàn thể chư hướng đạo Thiên ân và các em ngồi.

Các em ôi! Đã làm người thật là khó khăn lắm nỗi, huống hồ chi lại làm một bậc siêu phàm Thần Thánh mà kết quả của sự tu thân hành đạo đem đến cho mình. Tuy vậy, xưa nay có biết bao nhiêu con người đã tiến lên những hàng siêu việt của ngôi vị Thần Thánh Tiên Phật, thì chắc chắn mỗi con người hiện hữu nơi thế gian của chúng ta cũng chắc chắn là sẽ làm được việc cao cả đó.

Nói như vậy, không phải người tu của chúng ta là những người có tham vọng cao kỳ đối với cuộc đời phù phiếm ảo ảnh này đâu. Sự thật, việc tu hành là một việc phải có của

mỗi người nơi thế gian để có đủ điều kiện vượt bậc trên con đường tiến hóa theo định luật tuần hoàn.

Vì quan niệm như vậy, trải một đời hành đạo của Tiên Huynh dốc hết tâm lực vì Thầy vì Đạo, mong phát huy truyền bá giáo lý Cao Đài trong mọi lòng nhân thế. Song, mặc dù đặt để trách nhiệm nặng nề cho mình trước sứ mạng mà Đức Chí Tôn giao phó, trên công cuộc thực thi sứ mạng này, Tiên Huynh đã gặp rất nhiều chướng ngại từ thể chất đến tinh thần, từ ngoại cảnh đến ý thức nội tại, làm cho mình lắm khi phải hoang mang dao động cõi lòng, đâm ra thờ ơ buông lỏng.

Thế nào gọi là chướng ngại thể chất hay ngoại cảnh đó các em?

Chướng ngại này tuy thường xảy ra với mình nhưng ở con người tự tin, với một lập trường vững chắc, thì nó không có nghĩa gì bận rộn lắm. Chẳng hạn, muốn thi hành công việc đạo vào những chương trình cố định ấy, rủi ro vì tai nạn thời thế đưa đến bất ngờ hay phong vũ bất kỳ mang lại, đành phải ngưng trệ ý định của mình, hoặc vì kẻ ngoài đạo xoi bói gièm pha làm cho mình xiêu lòng ngã dạ không còn tiếp tục việc tu hành nữa. Những điều đó rất thường xảy ra đối với mọi người.

Còn một chướng ngại rất lớn lao cho việc tu hành nữa là chướng ngại tinh thần.

Thế nào là chướng ngại tinh thần hay lý trí đó các em?

Theo Tiên Huynh, mỗi người sứ mạng của chúng ta không ai không nhiệt thành vì tiền đồ cơ đạo, và ai cũng muốn xuong mình làm cho cơ đạo được thịnh hành. Nhưng

chính vì mỗi nhiệt thành tâm đạo ấy thường lại xảy ra những va chạm ý thức lẫn nhau trên phương châm hành đạo, nếu không khéo nuông chiều lẫn nhau, sẽ đưa đến những hậu quả đáng tiếc. Một ý riêng, một lời nói đưa ra mà không được ai chấp nhận để cùng thi hành lại còn phủ nhận bài bác thì dĩ nhiên con người với bản tánh phàm phu lại phát sinh ý niệm giận hờn, cho mình là phải, nếu mọi người không nghe theo là công việc sẽ hỏng hết.

Tiên Huynh nói thật, chính Tiên Huynh đã gặp trường hợp đó rồi. Vậy phải giải quyết chướng ngại ấy bằng cách nào đây?

Sau một cơn thịnh nộ tung bùng vì phản xạ tự nhiên của tánh phàm, trong lúc trầm lắng tâm hồn, cõi lòng như mặt nước hồ thu, thì mọi vật đều lộ diện, kể cả cái vụng về của mình cũng phô bày thật là khó coi, vội vàng tự hối, tự hứa với lòng sẽ mãi giữ sự bình tĩnh ấy để phán đoán, để quyết định mọi sự kiện mình muốn đem ra. Đó là cái lúc mà con người thật của mình làm chủ hoàn toàn đúng theo Thánh ý đó các em. Bởi ai cũng có tánh xấu tật hư, và ai cũng có lòng tốt và ngay cả đến kẻ trộm cướp cũng đều có tánh thiện, chỉ bị phàm tánh dục vọng che mờ mà thôi.

Nhìn thấy lịch trình diễn biến của cõi lòng như vậy, Tiên Huynh mới sửa soạn lại quyết định của mình, quả thật mình không hoàn toàn đúng hẳn đâu, vì nhơn vô thập toàn, và người khác cũng chẳng hoàn toàn sai cả. Đem cái dở của mình mà trừ cái dở của người khác, đem cái hay của mình mà cộng với cái hay của người khác là xây dựng được một nền tảng thiện mỹ cho chung.

Hơn nữa, chúng ta là những người Thiên ân hướng đạo,

là tín đồ thuần thành của Chí Tôn, làm công việc cho Ngài, tức là công việc thánh thiện. Mang lấy nhiệm vụ Thánh vào thân, phải dùng tâm Thánh để hành động việc của Thánh cho phù hợp mới nên kết quả, chớ như tự hãnh diện mình là sứ mạng Thánh, đem ra khoa trương với thiên hạ mà tâm địa không chút nào là Thánh thì có khác chi đem chén ngọc để vào đĩa đất vậy, đã xem không đẹp mắt mà lại phải bị vỡ tan, thật là uổng tiếc vô cùng.

Đó là những sự kiện, những trạng thái mà ngày xưa còn sanh tiền cũng như các em thường phải vướng mắc, nhờ sớm ý thức được phương diện tổng quát về sự hòa hợp tinh thần để chen vai hành đạo.

Này các em! Thầy đã dạy chúng ta Thầy là biểu hiện của sinh tồn, của năng lực toàn chân toàn thiện. Trái lại, ma vương là biểu hiện cho sự diệt vong, không toàn thiện toàn mỹ, cho nên chúng ta để lòng mình không trong sạch, bụi trần còn dày đặc chung quanh, không hợp với sự chân thiện của Trời, thì ma vương thừa cơ hội xâm nhập vào, làm hại chúng ta mà tự mình không hay biết, ngộ đó là chân lý, là chánh đại quang minh. Đúng với câu Thánh xưa đã nói: “Trong nhà có quân tử thì quân tử đến, trong nhà có tiểu nơn thì tiểu nơn ngoài ngõ cũng đến với mình.”

THI

*Chân lý ở trong một cõi lòng,
Lặng yên thanh thoát Đạo lưu thông,
Chớ không ở những tay và miệng,
Nếu miệng là chơn, ám muội lòng.*

Trên là Tiên Huynh nêu vài nhận xét kinh nghiệm của

mình cho các em soi rọi để tránh chừa những dấu vết lem luốc, khai triển những con đường xán lạn bao dung, ngõ hầu làm tròn câu “Độ đời tế chúng” mà sứ mạng các em đã từng gánh vác và hứa hẹn.

THI

*Chánh kỷ rồi sau mới hóa nhân,
Đẹp đi những chướng ngại tinh thần,
Một lòng ai cũng lòng lo đạo,
Thì phải làm chi những nợ nần.*

Thôi Tiên Huynh để lại bấy nhiêu lời hôm nay, hẹn ngày gặp lại các em trong tinh thân ái đạo đồng.

(...) Tiên Huynh dừng bút và từ giã các em. Thăng.

29. NHẪN NHỤC

Nam Thành Thánh thất
Tuất thời, 14-10 Canh Tuất (12-11-1970)

QUAN ÂM BỒ TÁT

Bần Đạo chào mừng chư Thiên mạng, chư hiền đệ hiền muội đẳng đẳng đàn trung.

THI

*Nam Hải nhìn xem cuộc thế trần,
Còn đang lặn hụp giữa mê tân,
Từ bi đem đến cho muôn loại,
Mà chẳng ai hay đạo Thánh Thần.*

Bần Đạo giờ nay nhân danh Tam Trấn đến cùng chư hiền đệ hiền muội nơi Nam Thành Thánh thất để nhắc nhở ít lời đạo sự. Ban ân chư hiền đệ hiền muội tọa đàn tịnh tâm lắng nghe Bần Đạo phân bày.

THI

*Thuyền từ đưa khách tục sang sông,
Lèo lái hơi ai gắng hiệp đồng,
Nước ngược sóng dồi tâm giữ vững,
Hướng về bái mạng với Tiên Ông.*

Thời đại Hạ nguon đã, đang diễn biến những tấn tuồng ly loạn khắp nơi trên mọi chiều hướng nhân sinh đau khổ. Giọt nước từ bi của Đạo Cả nhiệm mầu cũng đã rưới chan

nơi trần gian để cứu vớt toàn linh trong giấc mộng hãi hùng. Lòng từ bi của Đấng Chí Tôn, của những hàng Tiên Phật không bao quản cõi trần ô trược, mà đến để diu dắt trở lại nguyên thủy của con người. Chư hiền đệ hiền muội là hiện thân của Đấng Chí Tôn, của Đại Đạo, thì nên thể hiện phong thái của Thầy, của Đạo, của hàng Tiên Phật Thánh Thần, mà lấy lượng từ bi tu thân hành đạo.

Chư hiền đệ muội! Ai cũng thường cầu nguyện Thiêng Liêng Trời Phật phò hộ cho mình, cho gia đình được an bình hạnh phúc, nhưng có bao giờ cầu nguyện cho mình đủ dạ từ bi để sẻ chia, để thông cảm, xử sự với tha nhân như Đức Chí Tôn đối với chư hiền đệ muội không?

Bần Đạo nhận thấy ít có như vậy lắm. Vì không lưu ý điểm quan trọng đó mới phát sinh những bất đồng lẫn nhau mà không có sự dung tình nhẫn nhục. Nhẫn nhục không phải là một điều hèn yếu, thua sút đâu chư hiền đệ muội. Chính những lúc chế ngự giặc lòng, những lúc đè nén sự giận dữ phiền muộn là những lúc sức mạnh vạn năng của tâm hồn được khơi dậy lấy lòng. Có nhiều lần chiến thắng nội tâm lòng lấy mà không hay biết như vậy mới tạo cho mình một hào quang đạo hạnh xán lạn vô cùng. Bởi người tu theo đạo khác với người đời tự do phóng túng để thị dục cuốn lôi, chớ người đời kẻ đạo ai cũng như ai, ngoài thân phàm xác thịt có chi là khác. Khác với người, cao cả hơn người là ở chỗ làm cho lòng mình được yên ổn, được mãn tuệ, được rộng rãi như đại dương, như không gian vũ trụ vô cùng, mà người thế thường không ai làm nổi.

Nếu nói khác với đời, chư hiền đệ hiền muội vội đi ép mình ăn chay đọc kinh niệm Phật, bố thí cúng dường, sốt sắng hay lập dị ở hình thức lạ kỳ cho người đời tưởng mình

là Thần Thánh mà trong lòng không chịu chế giễu ngự trị thị dục, gặp cơ hội là bộc phát như ngọn lửa thiêu đốt vật gì, ấy chẳng khác nào lửa gạt thế gian và chính mình, đến cả Phật Trời nữa, hay có khác chi những trò sân khấu lúc ở hội tan, làm cho người dễ cảm, lạc lòng hoặc buồn vui, hoặc cười, hoặc khóc trong chốc lát vậy.

THI

*Đạo như nước biển rộng bao la,
Chảy khắp lạch sông khắp hải hà,
Chỗ sạch nơi dơ đều có nước,
Mà không mất chất của riêng ta.*

THI BÀI

*Ta đây không phải là ta,
Cái ta giả tạm trần la buộc ràng.
Dễ chi gặp Đạo vàng đến độ,
Khó chi lìa tột đố nơi thân,
Trời kia cũng bởi thế nhân,
Mà đem quyền pháp độ lặn giặc mê.*

*Người tu học muốn về tiêu chuẩn,
Phương tiện dùng cung phụng Đạo Cao,
Tìm phương hòa hiệp với nhau,
Từ trong tâm thức sắc màu kẻ chi.*

*Có một lẽ từ bi nhân nại,
Thánh Thần Tiên đều phải chịu chung,
Nếu không kiên chí vậy vùng,
Dây oan trói buộc lâm chung muộn màng.*

*Đạo có lúc ẩn tàng vi tế,
Đạo có hồi hiện thể bao la,
Đóng khung chỉ một lòng ta,
Thiên tòng chẳng trợn rồi ra luân hồi.*

*Muốn có được Thiên thời Nghiêu Thuấn,
Thì hơn hòa phải thuận trước đi,
Sầu bi đổi lấy từ bi,
Khiêm nhường thay thế khinh khi mạng đời.*

*Đã tự nhủ con Trời tá thế,
Dụng phép màu phổ tế quần linh,
Thì toan tu sửa thân mình,
Cho nên thánh thiện nhục vinh chẳng màng.
Rạng danh một cõi Đạo vàng!*

(...) Ban ơn chung toàn thể chư hiền đệ hiền muội lớn nhỏ, Bản Đạo phản hồi Tiên cảnh. Thăng.

30. TU TÁNH LUYỆN MẠNG

Ngọc Minh Đài
Tuất thời, 15-10 Canh Tuất (13-11-1970)

THI

THÁI thể trần gian một sớm chiều,
BẠCH quang lê gót nhịp phù kiều.
KIM tiền sống gởi nhờ bao thuở,
TINH thể thác đem cây bấy nhiêu.
GIÁO lý đã phân chơn với giả,
TÔNG đồ phải chọn đạo hay siêu.
ĐẠI đồng thể giới, ôi cao cả!
ĐẠO pháp nào tay đứng dắt dìu?

Bản Đạo đại hỷ chư Thiên ân hướng đạo, chư hiền đệ hiền muội hiện diện hôm nay.

Bản Đạo có phận sự giảng đàn để duyệt lại chương trình hành đạo vừa qua của chư hiền đệ muội, đồng thời cũng để đôi lời tất yếu cho chư hiền tiếp tục đạo trình sắp đến. Bản Đạo miễn lễ, chư hiền đệ hiền muội an tọa.

Con đường đạo diệu viển mà năng lực của người vẫn hữu hạn, nhưng với tâm thành vì đạo, với sứ mạng thiêng liêng, chư hiền đệ muội đang vượt qua nhiều giai đoạn cam go mà kết quả đáng kể.

(...) Chư hiền cầu xin Ôn Trên ban bố hồng ân cho nhân viên được luôn luôn lành mạnh, không vấp vướng những đau bệnh làm trở ngại công việc hành đạo, điều này Bản Đạo khá khen tinh thần sốt sắng lo chung của chư hiền đệ, nhưng chư hiền đệ nên nghĩ lại. Con người mang một xác

thân tứ đại này, dĩ nhiên phải ảnh hưởng theo hoàn cảnh thời tiết thuộc phạm vi hữu chất. Hơn nữa, trong thời kỳ Hạ nguon mặt kiếp này đầy đầy những lần diễn ô trước nặng nề, dữ nhiều lành ít, cứ chen vào mọi con người mà phương hại, đó là cái nghiệp thân âu đành vậy.

Còn trên phương diện tu chơn, muốn được hoàn toàn đầy đủ năng lực thể chất để giúp tinh thần hành đạo hăng say thì cũng đều do tự chư hiền đệ hiền muội tạo lấy cả. Công phu tu tánh luyện mạng nếu chưa viên dung thì bảo sao còn những phiền ma não chướng ở xác thân.

THI

*Cái thân tứ đại ở trong đời,
Ma bệnh triền miên đệ muội ơi!
Muốn có thuốc thần trừ chướng ngại,
Giữ gìn đều đặn lửa lò Trời.*

THI

*Lò Trời nung nấu bậc tu chơn,
Tánh mạng sớm khuya mãi bảo tồn,
Đức cả đủ đầy truyền vạn chúng,
Tam niên nhũ bộ chẳng xem lờn.*

THI

*Lờn dễ thì ma lại vẩn vương,
Làm cho khổ sở đủ trăm đường,
Chỉ kiên bền một phương tu tỉnh,
Hành đạo lập công mới tỏ tường.*

Về phần tổng quát của mỗi cá nhân, Bản Đạo xét thấy sự kiểm điểm của mỗi người vẫn chưa đồng đều, vì có người thi hành, có người vì lý do này nọ mà bỏ qua, cũng là một

điều được ghi nhận hôm nay.

Chư hiền đệ hiền muội! Trên đời này có những việc rất tầm thường, rất nhỏ nhặt mà chưa thi hành được, bởi tưởng nó là phụ thuộc không cần thiết. Nếu nói như vậy là ở những người đã từng trải qua giai đoạn tu tiến đó rồi kìa. Còn chư hiền phần đông đều cần phải tập lần những phương pháp ấy hầu đi đến giai đoạn sau này mới có thể hữu dụng với nhơn sanh, với nhơn loại.

Chư hiền đệ hiền muội cũng đã thấy một văn sĩ hay thi sĩ mỗi khi đã đến một trình độ điều luyện rồi thì không cần phải dùng những phương pháp hành văn, niêm luật làm thơ nữa, mà khi đặt bút lên là thành chữ thành văn và có hồn ngay. Nếu đem lối đó mà dùng cho người còn đang tập tễnh làm văn làm thơ thì rất tai hại, vì nó sẽ không đưa người ta đến chỗ muốn đạt được, lại còn bị hư hỏng khối óc, tư tưởng nữa là khác.

Đến như việc tu hành của chư hiền đệ hiền muội đây cũng vậy. Mặc dù đặt ra quy luật này, quy luật nọ hết sức là phiền phức, nhưng nếu không chấp nhận theo dõi làm cho xong những phương pháp nhỏ nhặt ấy thì mong gì đạt được cái cao xa hơn. Nếu vì dục vọng muốn đạt Đạo cấp thời mà bỏ những điều kiện rèn luyện tâm linh tư tưởng thì chẳng những không đạt được ý nguyện mà còn làm hỏng kiếp tu hành rất hoài công cho mình.

Đã nói rằng con đường đạo về đến Thượng Đế là diệu viển, là khôn cùng, nhưng không nên vì vậy mà chán nản với sức hữu hạn của mình. Cứ bước đi cho tròn mỗi bước, dù không thấy kết quả bây giờ, nhưng chính những cái bước đây kiên nhẫn trọn vẹn ấy là tiềm năng đưa đến kết quả vậy.

Đạo là phụng thờ chân lý hay lẽ thật. Để chứng minh cho tiêu ngữ ấy, chư hiền đệ hiền muội cần đảm đối diện với sự thật, đối diện với tâm linh chính mình, và khi đối diện với tâm linh, nếu chư hiền đệ muội có gặp những trạng thái, những màu sắc tội lỗi lem luốc đầy đầy, đừng vội vàng hoảng sợ, vì vội vàng hoảng sợ nó sẽ làm cho mình bị ngộp trong những mặc cảm tội lỗi xấu xa ấy.

Ngược lại, thẳng thắn chấp nhận nó để cảnh cáo tâm linh, để diệt trừ phiền não, thì những cái gì nơi cõi lòng mà chư hiền xem là một quái vật ghê tởm không muốn nhìn ấy, sẽ biến thành những đóa hoa sắc sỡ của giác ngộ, của chơn như.

THI

*Thường nhật sống đời sống chí linh,
Thoát ra cái vỏ bản thân mình,
Để xem đen trắng nơi tâm thức,
Hầu biết nguyên nhân sửa tánh tình.*

Muốn đạt được thành quả khả quan trên phương diện tu thân là một vấn đề liên tục trường kỳ đòi hỏi chí kiên nhẫn không ngừng nghỉ, như có câu: “Quân tử dĩ tự cường bất tức”. Theo hành động của Trời ngày đêm không ngừng nghỉ thì chư hiền đệ muội cũng là con Trời, nếu ngừng nghỉ thì bánh xe tuần hoàn không nhân nhượng. (...)

Bản Đạo dạy đã rồi, chư hiền đệ hiền muội cứ tiếp tục cuộc hành trình trên hoạn đồ thiên lý về Thầy. Bản Đạo ban ơn chung toàn thể chư hiền đệ muội, Bản Đạo trở về Tiên Phủ. Thăng.

NĂM TÂN HỢI (1971)

1. TIỀN BỒI CHÚC XUÂN

Nam Thành thánh thất
Ngọ thời, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971)

THI

NGÔ đồng chim trĩ đậu dung thân,
MINH tánh rắng lo rửa nghiệp trần,
CHIÊU hội nguyên căn kỳ tận thế,
GIÁNG chào hướng đạo với Thiên ân.

NGÔ MINH CHIÊU. Tiên Huynh chào mừng chư Thiên ân hướng đạo cùng chư hiền đệ hiền muội.

Thừa lệnh Tòa Tam Giáo, thay mặt chư vị Hội Đồng Tiền Bồi, Tiên Huynh giảng cơ trần gian trong giờ này để lời hỏi han thăm viếng chư Thiên ân hướng đạo đại diện Cơ Quan, cũng như các thánh thất tịnh thất hiện diện cũng như khiếm diện, lời chào mừng thân ái đoàn kết để xây dựng tinh thần đạo đức bằng phương cách phổ truyền giáo lý độ dẫn nhơn sanh. Vậy Tiên Huynh mời toàn thể đàn trung đồng an tọa.

Chư hiền đệ hiền muội! Đang trong giờ này, trên không trung có đông đủ chư vị Tiền Bồi quá vãng đến chứng kiến lòng đạo của sự hiện diện và cũng để phò giá Đức Chí Tôn

sắp lâm đàn. Vậy Tiên Huynh nhờ hiền đệ Chương Nghiêm Pháp Quân cẩn thận giữ đàn được nghiêm chỉnh yên lặng trong sự xuất nhập xôn xao.

Xuân Tân Hợi đã đến cùng nhân loại, chúng Tiên Huynh để vài trang cùng chư Thiên ân hướng đạo cũng như chư hiền đệ hiền muội và các em Thanh thiếu niên:

THI

*Nhơn sanh khi đã đến hồng trần,
Đắm tục đành quên chốn cổ lân,
Giác ngộ sớm tu quày trở lại,
Để hầu thưởng cảnh vạn trường xuân.*

Tuy rằng tiên cảnh dương trần có cách biệt nhưng tình thương đương nhiên của Tạo Hóa vẫn đồng nhứt, mỗi người mỗi việc trong sứ mạng thế Thiên hành hóa. Sự hiện diện của lớp người hiện tại làm chúng Tiên Huynh hoan hỷ và cảm xúc vô cùng, muốn tặng nhau những gì để thể hiện lòng tri kỷ, nhưng mà:

THI

*Trời trời lấy chi để tặng nhau,
Không hoa, không quả, rượu bỏ đào,
Chỉ tình luyến ái lòng tri kỷ,
Mượn mấy vần thơ để tặng nhau.*

THI

*Và mượn hoa mai chốn thế trần,
Gọi là vật chất tặng người thân,
Hoa mai đang nở mùa xuân thắm,
Thông cảm giùm nghe hồi cổ nhân.*

BÀI

Tử quý nhơn gian xuân tại thủ,
Hồi khách trần tìm thú thưởng xuân,
Cùng ta nâng nhắc bút thần,
Điểm tô gấm vóc cho xuân huy hoàng.

Vườn Tào Hóa sẵn sàng vun quén,
Cho trăm hoa sắc bén hương nồng,
Trải qua mấy hạ thu đông,
Chờ xuân xuân đến tạ lòng tác nhơn.

Đã trót nặng tình dân nghĩa đạo,
Thì sao đành hoài bão tư riêng,
Canh tân là nghiệp lưu truyền,
Chọn hoa mai đến tặng miền trần gian.

Tặng sứ mạng trên đàng cứu thế,
Tặng Thiên phong trước bệ Cao Tiên,
Tặng người nhơn đức tài hiền,
Tặng trang lãnh đạo mới giềng đảm đang.

Tặng những kẻ cơ hàn tâm đạo,
Tặng những người hoài bão nghĩa nhơn,
Tặng người biết học lý chân,
Tặng cho những bậc keo sơn tu trì.

Tặng bạn có biết vì nhơn loại,
Tặng người đang mật trải gan phơi,
Hy sinh hành đạo độ đời,
Theo chân kẻ trước dẫn người đi sau.

Nhìn nhơn thế xiết bao duyên nghiệp,
Có chi vui cái kiếp phù sinh,
Vi nhơn chút phận âu đành,
Bại thành mấy lúc nhục vinh mấy hồi.

Khi non nước giữa thời tao loạn,
Khi giống nòi cắt đoạn tình thâm,
Tiền nhơn cơ nghiệp ai cầm,
Ai noi Hưng Đạo, ai làm Quang Trung!

Sức kinh ngư vẫy vùng biển rộng,
Cánh đại bàng bay bổng trời xanh,
Bập bênh một miếng mồi tanh,
Rủi may câu lưới mong manh vô tình.

Ôi! Thế sự phù bình là thế!
Hồi ai còn quốc thể chẳng ai?
Xem trong rồi lại ngắm ngoài,
Nồi da xáo thịt biết ai phân trần!

Nhìn hướng đạo tinh thần dân tộc,
Trót là người thước ngọc khuôn vàng,
Khép mình giới hạnh đoan trang,
Dốc tu chí sá vinh sang cuộc đời.

Nhưng,

Cũng khó yên trong thời tao loạn,
Khi giống nòi chia đoạn tình phai,
Muốn đem giáo lý hoằng khai,
Bao nhiêu thử thách đắng cay nhơn tình.

Muốn thực hiện công bình bác ái,
Muốn trọn hành nhơn ngãi từ bi,
Những điều trước phải thực thi,
Lòng tu là đạo cứu nguy cho đời.

Xuân Tân Hợi để lời khuyên nhủ,
Hồi bạn trần tìm thú thưởng xuân,
Đây cảnh mai tặng cố nhơn,
Mùa xuân bắt diệt tinh thần thối bại.

*Sắc mai trở một trời quang ánh,
Nhụy mai phong lóng lánh hạt châu,
Gió Đông phơ phất dạt dào,
Vì đời mai trở để hầu đón xuân.*

*Đem trần thế thanh tân mát dịu,
Đem nhân loài túng thiếu thành may,
Vì nhân đáng mặt trần ai,
Đáng trang hướng đạo xuân mai tặng mời.*

Đức Chí Tôn sắp ngự giá, vậy chư Thiên ân hướng đạo cùng các em thành tâm tiếp giá, chúng Tiên Huynh xuất ngoại đến không trung để nghinh tiếp hộ phò. Xin hẹn ngày tái ngộ. Xin lui điện.

2. HUẤN TỪ ĐỨC CHÍ TÔN XUÂN TÂN HỢI

Nam Thành thánh thất
Ngọ thời, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971)

THI

HUYỀN huyền, diệu diệu chí linh linh,
KHUNG sắc hòa quang hiện Ngọc Kinh.
CAO ngự chương tòa thần mặc mặc,
THƯỢNG triều bửu điện khí khinh khinh.
ĐẾ cung Thánh, Phật giai cung hỷ,
KIM khuyết Thần, Tiên cụ tiếp nghinh.
VIẾT Thích, viết Nho, viết Đại Đạo,
CAO ĐÀI dưỡng dục hóa quần sinh.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
KIM VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Đầu năm Tân Hợi, Thầy giáng trần để chan rưới hồng ân cho tất cả con cái của Thầy được vui vẻ tâm trung, xóa tan bao niềm đau khổ của năm qua, hầu sáng suốt đón nhận một mùa xuân đạo đức.

Hỡi các con! Qua mấy mươi xuân rồi, Thầy đem sứ mạng quyền pháp Tam kỳ Phổ độ trao cho các con, cho dân tộc con trong thời Hạ nguơn chuyển kiếp này là để các con gieo rải một ý thức hòa hiệp, thương yêu với nhau trước cuộc đời loạn ly điên đảo. Đã trải qua biết bao nhiêu lớp người hy sinh hoằng Đạo, cho đến ngày nay, nhìn vào thế

giới nhân loại nói chung và các con trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nói riêng, vẫn còn trong trạng huống chia ly trầm trọng, đó là quyền pháp Đạo của Thầy các con chưa thực hành trọn vẹn, nên tình thương và lẽ sống không phát động mạnh mẽ đồng đều để kết hợp một nền tảng hòa bình mà các con hằng nguyện cầu mong muốn. Con ôi!

THI

*Lòng Trời bao quát cả nhơn sanh,
Chỉ có riêng con tạo dữ lành.
Muốn đặng hòa bình trong ước vọng,
Thì con mỗi đứa tự thi hành.*

THI

*Thi hành cho đúng luật thương yêu,
Thầy dặn dò con trước đã nhiều.
Cái khổ của người con ước vọng,
Buồn thương ngược gió phải theo chiều.*

Hôm nay, trước một số con cái của Thầy hội về Nam Thành Thánh thất, Thầy ban ơn chung tất cả và khuyên dạy một vài điều để các con bảo lại với huynh đệ các con ghi nhớ tuân hành, làm phương châm cứu thế trong những ngày hạ, thu, đông sắp đến.

Trước hết, các con nhớ câu: “*Vật hữu bốn mặt, sự hữu chung thủy.*” Tòa thánh, Hội thánh, Thánh thất, Thánh tịnh đều là trong Đại Đạo. Các con phải tuân hành Đạo luật cho quyền pháp được nghiêm minh. Những cái gì thừa con bỏ bớt, những cái gì thiếu con bổ túc vào cho trọn vẹn. Cũng cố hàng ngũ chức sắc để tạo nên bậc đạo đức chơn tu. Trưởng dưỡng, huấn luyện tu sinh, tu sĩ để tạo thành trang

hướng đạo. Những thánh thất, thánh tịnh của các chi phái cùng địa phương, người lãnh đạo, bậc đàn anh phải gieo ý thức thương yêu đoàn kết cho các con cái của Thầy hầu xóa tan mọi niềm tự hiềm đố kỵ và nêu cao tinh thần đồng nhất của Đại Đạo.

Kế đến, các con lãnh đạo, hướng đạo của các chi phái hãy bắt tay nhau, cùng kết hợp lại thành một Hội đồng hướng đạo trong Tam kỳ Phổ độ. Thầy sẽ ban ơn cho các con trọn quyền quyết nghị mọi giải pháp tế chúng độ nhơn. Con thừa hành, Thầy cho phép các con được chọn lựa trụ sở tùy theo ý kiến tổng hợp của toàn thể. Khi các con có những gì không giải quyết được, Thầy sẽ cho Giáo Tông Đại Đạo đến giúp các con.

Sau cùng là tôn giáo. Tôn giáo là con thuyền đưa khách mà Đạo là bến đỗ. Các con thuyền cuối cùng cũng xuôi về bến đỗ.

Thầy khai Đại Đạo với công cuộc an định nhơn loại, cứu rỗi quần sinh. Với sứ mạng cao cả ấy, các con là những người đi trước, là những người tiên phong, thì phải thực hành cho đúng Thiên ý, đúng với đạo lý, để tôn giáo và tôn giáo, tôn giáo và chính ủy, chính trị được hợp tác với nhau trong thế nhân hòa. Con sẽ đem lại sự yên vui cho nước non dân tộc con và thiên hạ. Được vậy, không cần cầu nguyện với Thầy, hòa bình cũng sẽ đến với các con.

THI

*Thầy vì nhơn loại đến trần gian,
Nào phải riêng con được cứu nần.
Đúng lẽ Thiên cơ Trời sắp đặt,
Tam kỳ Phổ độ sắc ân ban.*

Thầy ban ơn các con sở tại Nam Thành Thánh thất. Thầy ban ơn các con Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Thầy ban ơn tất cả các con hiện diện cũng như khiếm diện đàn nay. Thầy hồi Bạch Ngọc. Thăng.

3. BAN ÂN TRƯỚC THÊM NĂM MỚI

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài
Tuất thời, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971)

Mẹ linh hồn các con!

THI

***DIÊU** vọng hồng trần mấy độ xuân,
TRÌ tâm hướng thượng Mẹ vui mừng.
KIM thân năm mới con bồi bổ,
MẪU hệ ngày xưa trẻ định phần.
VÔ thủy nguyên sinh gồm vũ trụ,
CỰC chung bốn thể khắp nhơn quần.
TỪ khi những hạ thu đông mãi,
TÔN một mùa qua vạn đại ân.*

Mẹ mừng các con đăng đẳng nam nữ đàn tiên.

Trước điện trần gian, Mẹ hạ điển ngày xuân ban ân lành các trẻ. Mẹ miễn lễ, các con đồng tịnh tọa lắng nghe Mẹ tỏ đôi hàng.

Con ôi! Mỗi lần xuân đến là mỗi lần niềm hy vọng của Mẹ trông vào các con, vào vai tuồng hành hóa của các con nơi trần gian ảo ảnh. Các con cứ vui hưởng những ngày xuân còn lại đi, để rồi tiếp tục hướng về chân Mẹ, và nhớ là trong lúc các con hỉ hạ với trời xuân, thì ở những nơi nào đó, ở những thế giới nào đó đang có những người, những loài không hưởng được mùa xuân ngoài sự đau khổ giày vò.

Các con tạm vui với ngày xuân thế sự để quên những nỗi khổ, những điều lao nhọc của mình. Bên cạnh, các con lo

vun bồi lòng xuân muôn thuở để sống dài với không gian vô tận trong lý đạo miên trường.

Các con ôi! Như các con đã hiểu, mùa xuân là một mùa trong bốn mùa. Ứng với lý đạo, là nó ở vào đạo Kiền, đức của nó là đức Nguyên. Nguyên là khởi đầu, là nơi phát xuất sự sinh tồn cho muôn loài vạn vật. Vậy thì các con hưởng xuân, vui xuân, chúc xuân, không cứ là một mùa xuân ngắn ngủi hạn định như cánh mai kia, mà để nhắc nhở kêu gọi cho các con một tấm lòng xuân trường cửu của đạo lý, của đức Nguyên trong bốn đức, của một mùa trong bốn mùa.

Mùa xuân chỉ cho sự phát sinh sức sống cho vạn loài, không giới hạn, không đóng khung vào một hoàn cảnh một thời gian nào, vì Đạo theo đức Nguyên là thể hiện được lòng Trời, thương yêu, dưỡng dục, chan hòa mọi kẻ mọi nơi, không riêng tư, không cá biệt, làm cho thiên hạ nên, mọi người được yên ổn mà không thấy mình là kẻ tạo nhân hay ân nhân của trong thiên hạ.

Các con là những sứ mạng mà Mẹ đã phó giao từ những xuân rồi. Hãy thể theo mùa xuân vĩnh cửu của đức Nguyên ấy mà hành đạo độ đời. Các con xem mình là mùa xuân, là đạo chan hòa khắp cả thể nhân mà không còn thấy có mình nữa. Làm nên trong đạo lý là thiên hạ nhờ đạo lý được đi đúng thời tiết nhịp nhàng Tạo Hóa chứ không phải là con nữa.

Mẹ nhìn thấy mỗi con, con nào cũng vậy, hễ cứ Tết đến xuân về là đầu tắt mặt tối lo đủ mọi cách để trang điểm cho mùa xuân, đem hết sức mình để cung phụng cho ngày xuân, dù các con không đủ phương tiện cũng gắng gượng lo tròn để được như thiên hạ. Chi vậy các con?

Trong khi đó, các con đã quên mất ở mình một trời xuân cao cả bên còn trong thời gian và hằng hữu. Đó là đức Nguyên của đạo Kiền, đó là thật sự một mùa xuân bất tận.

THI

*Đạo là như vậy đó con ôi!
Vui với lòng son với lễ Trời,
Từng nhịp hơi đưa từng nhịp sống,
Dung hòa vũ trụ chẳng riêng nơi.*

Ngày xuân, Mẹ muốn nhân đó để khuyên tất cả các con nữ phái nên kết đoàn nhau cùng chị em lại chặt chẽ thêm hơn. Từ những đoàn thể nhỏ đến những đoàn thể lớn ở các nơi Thánh thất, Thánh tịnh, Cơ quan, các Hội thánh, đều cần kết hợp lại để ứng phó với hoàn cảnh thế gian trong những ngày sắp đến. Được như vậy, Đại Đạo mới nói lên được tiếng nói trung thực của mình và hoài bão của Mẹ trao cho các con mới được thực hiện toàn vẹn. Các con cứ quyết định thi hành lời Mẹ dạy đi. Khi mà các con kết hợp được một đoàn nữ đạo duy nhất rồi, chừng ấy các con cứ mở cuộc Đại hội để quy định danh từ cho chung các con nữ phái. Việc các con làm, nếu tiến thủ được, Mẹ sẽ hộ trì nâng đỡ cho.

Các con ôi! Trong sứ mạng mà các con đang thi hành, không phải là phương tiện để các con mưu cầu danh vọng riêng mình đâu. Con đừng nên nghĩ như vậy, mà nó rất quan trọng vô cùng. Chính vì sự quan trọng ấy mà Mẹ hằng tâm nhắc nhở luôn luôn.

Đến nay, nhìn lại công cuộc nữ phái, Mẹ rất khen ngợi nhiệt tình hành đạo của các con, nhưng vẫn chưa hoàn bị vì

còn những mối dị đồng. Mẹ thấy những đứa có đầy đủ phương tiện vật chất thì lại cảm chùng với nhiệm vụ đạo để gây thêm sự nghiệp của đời, còn những đứa thật sự hiển dăng cho đạo thì lại trở ngại vì không có phương tiện hỗ trợ tinh thần. Thật là một đàng thì thái quá, một đàng thì bất cập. Các con liệu lượng dung hòa. Các con không thể nào vừa làm tôi cho vật chất ma vương, vừa làm tôi cho Đấng Thượng Đế. Quyền pháp vô cùng, trong hai đường, các con đã chọn một, và con đường duy nhất đó là con đường chánh phải đi, phải tới và phải làm bằng tất cả chân tình. Còn sự nghiệp vật chất chỉ là hậu thuẫn để giúp công cuộc ấy mà thôi. (...)

Đêm Xuân này, Mẹ để mấy lời, các con ghi nhớ mà tiến thủ. (...)

*Ở trần con hãy lo tu,
Đi tìm chân lý ám mù phá tan.
Quang minh kìa một con đàng,
Ngày xuân dọn sạch huy hoàng tâm trung.
Ngại chi thiên lý nan trùng,
Con ôi! Có Mẹ hộ cùng cho con.
Tạm ngưng Mẹ gác ngòai son.
Trở về Diêu cảnh mỗi mòn chờ tin.
Giã từ các trẻ đàn tiên,
Trở về Điện Ngọc điển Thiên Mẹ hời.*

Thăng.

4. NGUYÊN LÝ TUYỆT ĐỐI

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 07-01 Tân Hợi (02-02-1971)

THI

*Đồng vọng vô hưng cuộc thế tàn,
Có nghe chẳng hời cả nhân gian?
Soi lòng tục khách đèn chơn lý,
Chánh đạo trùng hưng vạn loại an.*

NHỊ TRẦN OAI NGHIÊM QUAN ÂM BỔ TÁT

Bản Đạo khánh hỷ chư hiền sĩ hiền muội đấng đấng trung đàn. (...)

Bản Đạo miễn lễ, chư hiền sĩ hiền muội an tọa.

Này chư hiền sĩ hiền muội! Mùa xuân đang ngự trị trên mảnh đất nhân sinh, Bản Đạo đến cùng chư hiền nơi trần gian giờ lành để mang theo một vài ý đạo cho chư hiền suy nghiệm. Điều mà Bản Đạo muốn nói ở đây là chơn lý trong đường hướng chánh tín.

THI

*Xuân về ý đạo cũng theo về,
Cảnh vắng lòng thành dứt muội mê,
Tiếng gọi thiêng liêng vắng vắng đó,
Gọi nhuần ân phước cả muôn bề.*

Chư hiền sĩ hiền muội! Khi bước chân vào lâu đài tôn giáo, vào Đại Đạo, hầu hết ai cũng nghe và cũng nói nhiều về chơn lý, về sự chánh tín hay mê tín. Nhưng nghe là nghe, nói là nói, chớ kỳ thật giải quyết được vấn đề giải

thoát khỏi màn lưới vô minh quả là mấy ai làm được.

Bởi có ấy, việc Bàn Đạo lập lại lý ấy cũng không phải là thừa.

Chơn lý là gì? Một câu hỏi vốn vẹn chừng ấy mà hàm súc tất cả quan niệm về lý đạo triết minh.

Xưa nay chư hiền sĩ hiền muội hiểu chơn lý là lẽ thật, chẳng hạn như cái bàn hiện có trước mắt đây là sự thật, có thật. Xác thân hiện hữu trên đời này đây là có thật vì sờ được, thấy được. Dòng sông kia chứa đầy nguồn nước là có thật, vì nước đã chở được thuyền, đã giúp sự sống cho nhân sinh. Đó là về phần vật chất hữu hình. Sự hạnh phúc mà ta thọ hưởng đây là có thật, vì ăn được no, mặc được sang, sung sướng mọi bề không thể chối cãi được. Lời mà ta bảo mọi người phải theo ta để phục vụ tư ý cá nhân cũng là lẽ thật, vì người ấy sẽ được tưởng thưởng công lao xứng đáng. Sự ghét bỏ những kẻ gian manh tà đạo làm phương hại đến đường lối của ta cũng là lẽ thật, vì nếu không trừ phần tử ấy thì chánh nghĩa của ta sẽ bị lung lay. Đó là về phần trừu tượng danh từ.

Những nhận xét định nghĩa về chơn lý như vừa kể trên là không phải chơn lý nữa, bởi như thế này: cái bàn có ngày sẽ mục nát tiêu ma không còn nữa, xác thân này có ngày phải trả về tứ đại không tồn tại nữa, dòng nước kia có ngày cũng cạn khô vì tiết trời hạn hán không còn đầy ứ nước, hạnh phúc kia có ngày sẽ bị đổ vỡ trả lại bằng sự đau khổ không còn là sung sướng gì nữa. Cái mà ta cho rằng phải, rằng bất dịch của ta có ngày cũng sai đi cả theo tư tưởng đổi dời, đang ghét bỗng thương, hồi thương lúc ghét, không có bản thể vững vàng bền chặt của nó nữa.

Như vậy, chơn lý là gì khác hơn những sự kiện thông thường của thế gian. Nó là một lẽ, một lẽ cố định từ vô thủy đến vô chung, không bắt đầu nơi đâu và cũng không kết thúc ở đâu, yếu mềm mà rắn chắc, không thấy mà còn hoài. Một nguyên lý tuyệt đối của đạo được mệnh danh là chơn lý hay lẽ thật vì nó không thay đổi, không tiêu tàn.

Nói như vậy, chơn lý không phải là một lẽ tuyệt đối cao vút tận trời xanh hay xa xăm nơi non cao rừng thẳm, mà nó luôn bàng bạc ở khắp nơi, từ vật tí ti đến vật to lớn khôn lường. Cho nên chư hiền sĩ hiền muội đang mang một sứ mạng giáo dân vì thiện để trở về với chơn lý, với đạo, chớ chính bản ngã phàm thân của chư hiền không phải là chơn lý đâu. Xuống trần gian mượn tấm thân giả tạm này, mượn những cái tương đối để trở về tuyệt đối, ấy là một việc không lấy chi làm lạ đó chư hiền.

Có được một quan niệm đúng đắn về chơn lý vượt lên cả thiện ác, vượt lên đây không có nghĩa là thiện cũng làm mà ác cũng làm đâu, mà phải làm lành, làm những việc theo đạo bằng tâm tưởng, không phân biệt điều lợi cho mình, điều hại cho mình, thì tự nhiên tâm được sáng tỏ như trời thanh như biển lặng, lúc ấy nhìn thấy rõ những áng mây, nhìn làn sóng của con thuyền trần khơi gió. Được sự sáng ấy rồi thì điều chánh tín hay mê tín đâu còn lo ngại nhầm lẫn nữa.

Nếu chư hiền chưa giải tỏa được bức màn u ám nơi lòng thì sự mà chư hiền bảo là chánh tín ấy cũng chưa chắc là đúng, vì danh từ chánh đối với tà không phải là tuyệt đối. Không hẳn tuyệt đối làm sao không bị lẫn lộn.

Cũng như chư hiền đã nghe trong truyện Tây Du, Tôn

Hành Giả thật, nói thật chứ là một xác thân nhục thể, bị Lục Nhĩ Hầu hóa dạng giống y để làm cho mọi người không còn nhìn nhận ra ai là thật là giả, nếu không đạt được lý đạo cao thâm như Ngài Phật Tổ.

Chư hiền sĩ hiền muội! Mấy chục năm qua gần đây hay mấy ngàn năm qua xa hơn nữa, thiên hạ đã tranh giành với nhau để độc quyền về chơn lý rằng: chỉ có mình, có nhóm mình là theo đường chơn lý, còn ai kia khác với ta là trái lại. Vì thế cho nên từ bao giờ đến bây giờ, biết bao nhiêu nhóm đông thiên hạ giành nhau về chơn lý, đưa tới tình trạng hỗn loạn nhơn tâm xáo xáo tư tưởng không vừa.

Than ôi! Chỉ vì thiên hạ đã không soi tấm gương Tôn Hành Giả, một chuyện giải buồn ở thời xa xưa mà cũng là phản ảnh sự thật phũ phàng trong tâm tình nhơn loại.

Để sớm trở về mục tiêu Đại Đạo, chư hiền còn cách là phản tỉnh với lòng, tạo nơi mình một tâm đạo trọn vẹn, không vương vấn những bản ngã chia ly vụn vặt bởi hình thức sắc tướng bên ngoài.

Thượng Đế, một Đấng toàn tri toàn năng, chủ quyền vạn vật, từ một sinh vật nhỏ nhút đến một con người vĩ đại cũng không chối cãi được sự hiện thể của Ngài, và cả các Đấng Thần Linh. Nhưng tin là tin có nguyên lý, có mục đích rõ ràng, chứ không phải say mê theo những thần thức mà người trần lợi dụng lòng tin để dẫn dắt vào đường tư tà sai suyền.

Bản Đạo tin tưởng chư hiền sĩ hiền muội sẽ ý thức những điểm cốt yếu về chơn lý để đạt được sự chân tu trên công cuộc hành đạo độ đời.

THI BÀI

*Tuồng ảo ảnh thế gian biến đổi,
Sự chánh tà nhiều nỗi gay go,
Mắt phàm sao thấy làn dò,
Đầy đèn tuệ giác xuống dòng sông.*

*Chơn lý ấy huyền đồng vũ trụ,
Chơn lý kia đầy đủ sinh thành,
Không hình không tướng không danh,
Làm nên vạn vật công thành thói thân.*

*Tâm tự tại chơn thần vững mạnh,
Chỉ kiên cường Phật tánh quang minh,
Khởi thuyền rước cả nhơn sinh,
Thế theo lý đạo quân bình thủy chung.*

*Nhờ cõi tạm anh hùng bất diệt,
Nhờ vô thường mài miệt chơn thường,
Trau nên bản thể thuần lương,
Trọn ngày trọn kiếp tự cường không thôi.*

*Gặp người phải đem lời đáp phải,
Gặp kẻ sai ta lại sửa sai,
Bằng câu từ ái hòa hài,
Bằng tình nhơn loại Cao Đài Cha chung.*

*Để tận hưởng thiên trùng ý đạo,
Lẽ xuân trường hoài bão thêm tươi,
Dịu dàng chẳng quá khóc cười,
Khóc cười cuộc diện của người thế gian.*

*Đêm thanh để lời vàng lưu lại,
Hiền sĩ ôi! Vạn đại trùng hoan,*

*Gặp đây một ánh Đạo vàng,
Chung tay chèo chống con thuyền tới nơi.*

Nhân ngày xuân thể sự, hãy nghe:

KỆ

*Vạn pháp đồng quy nhứt thốn tâm,
Hạnh viên thanh tịnh thú tiêu cầm,
Đạo phi không sắc cư không sắc,
Tràng Hội Long Hoa cao thượng lâm.*

Chư hiền sĩ hiền muội ôi!

*Lâm tòng tứ quý vẫn trơ gan,
Uống gió ăn sương phủ chiếu ngàn,
Thiên hạ vì đời theo hám vọng,
Còn ta bởi đạo luyện tâm an.*

(...)

THI

*Ban ơn đệ muội hiện đàn nay,
Gội tắm lý chơn của Đạo Thầy,
Chung sức cùng nhau về vị cũ,
Cho rồi một kiếp cõi trần ai.*

(...)

Thôi đã mãn giờ. Một lần nữa ban ơn và chắm công toàn thể chư hiền sĩ hiền muội và các mầm non Đại Đạo. Bàn Đạo già từ đàn nội, lui gót trở về cõi Thượng. Thăng.

5. CHÁNH TRÌ

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971)

LINH QUANG THỔ ĐỊA

THI

*Đạo Trời khai mở chốn trần gian,
Cốt dẫn nhơn sanh tỉnh mộng tràng,
Hòa hiệp thương yêu trong lẽ sống,
Nào phân trắng đỏ với đen vàng.*

THI

*Duy tâm duy vật cũng con Trời,
Hai lẽ song song để dựng đời,
Duy vật đắp xây nền hữu tướng,
Duy tâm thánh thiện giúp con người.*

THI

*Vật chất hữu hình tại thế gian,
Để làm phương tiện giúp muôn vàn,
Tinh thần lẽ sống trong tim óc,
Đời đạo song song mới vững vàng.*

THI

*Đạo đức là chi hời thế nhân?
Đạo đường cái thiện cõi hồng trần,
Cho đời lạc nghiệp an cư đấy,
Trong nếp an hòa khắp chúng dân.*

THI

*Đạo dẫn người xa nẻo tội tình,
Tham lam trộm cướp hại sanh linh,
Loạn luân tửu nhục lời gian dối,
Từ bỏ trước tiên để sửa mình.*

THI

*Sửa mình cho đúng kẻ hiền lương,
Chứng tộc tình dân dạ mến thương,
Quốc túy quốc hồn trong lễ đạo,
Làm dân há lại chẳng hoàng dương.*

THI

*Đạo đức sửa sang cõi thế trần,
Cội nguồn non nước khắp thôn lân,
Gia đình xã hội nên lương thiện,
Nào phải chỉ tu với Thánh Thần.*

THI

*Đạo dạy con người được thế thôi,
Ai ai cũng tốt đã xong rồi,
Thế gian đâu có trường tranh chấp,
Đến nỗi hại nhau người với người.*

THI

*Phải chăng ngăn ấy việc tu hành,
Cải tạo con người khỏi đấu tranh,
Vậy chớ gọi chi không chánh trị,
Làm siêu chánh trị với tu hành.*

THI

*Chánh là chánh trực, chánh ngôn danh,
Chánh kiến, chánh tâm, chánh thực hành,
Chánh tín, chánh tâm, cùng chánh nghiệp,
Chánh tin, chánh mạng để tồn sanh.*

THI

*Chánh nghĩa, chánh nhân để giúp đời,
Chánh ngôn, chánh ngữ thốt ra lời,
Chánh tâm, chẳng xảo cùng gian dối,
Chánh đạo hoàng dương cải thế thời.*

THI

*Trị là bình trị khắp nhân gian,
Trị quấy trị hư chẳng dám làm,
Trị việc gian tà không tưởng tới,
Trị là an định chẳng lằng loàn.*

THI

*Trị được điều hư tập chánh chân,
Trị tâm, trị ý, trị nhơn thân,
Trị loàn, trị biến, không tranh chấp,
Trị quỷ, trị ma, tập thánh thần.*

BÀI

*Làm điều ích nước lợi dân,
Do lòng đạo đức tinh thần thảo ngay.
Thương người như thể thân này,
Nhịn nhường khiêm tốn hằng ngày giữ tâm.
Làm người nghĩa nặng ân thâm,
Với Trời với đất muôn năm bảo tồn.*

Tình dân nghĩa nước trọng tôn,
 Giúp vùa bảo vệ khéo khôn thuận hòa.
 Làm cha đáng đạo làm cha,
 Làm chồng thì phải cho ra phận chồng.
 Đó là chánh trị phải không?
 Chánh ngay hiền thảo ẩn trong con người.
 Dầu cho trong đạo ngoài đời,
 Danh từ chánh trị con người phải thông.
 Chánh là không xảo lộn tròng,
 Không gian, không dối và không ngụy tà.
 Cũng không thủ đoạn sai ngoa,
 Nay Tần mai Sở mốt ra gì gì.
 Đó là ngụy trị ngu si,
 Phải nào chánh trị từ khi lập đời!
 Người ơi! Ai đó người ơi,
 Làm người đang sống trong đời phải thông.
 Đạo Trời thật rất chí công,
 Chánh còn ngụy mất chớ hồng lẳng lơ.

6. ĐƯỜNG TU TIẾN

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
 Tuất thời, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971)

THI

Trường thi mở rộng hồi nguyên nhân,
 Trời đã bình minh tỉnh mộng trần,
 Kịp bước đua nhau về vị cũ,
 Trẽ tràng e phải chịu phong vân.

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH

Bản Đạo chào chư hiền đệ hiền muội.

Giờ này Bản Đạo trở lại với chư đệ muội để dạy một vài việc cần về đạo sự. Bản Đạo miễn lễ, đồng an tọa.

Chư hiền đệ hiền muội bình tâm nghe Bản Đạo phân đây:

Nhìn xem thế sự, trước mắt bao nhiêu việc đổi thay thay đổi, luật tuần hoàn luân chuyển chuyển luân, cõi vô thường kẻ đến trước người đến sau, kiếp nhơn sanh nay về mai ở. Thế nên con người phải tu. Tu không phải dành riêng cho những người khoác áo cà sa hay Thiên phong chức sắc, mà tất cả mỗi con người đều phải có tu. Biết tu mới tiến hóa, vì nơi trần gian là trường tiến hóa của nhân loại. Nếu nhân loại không tu là tự mình dẫn thân vào luật đào thải của Hóa Công.

Thế nên chữ tu mà chư hiền đệ muội tu đây là một lễ tất yếu của kiếp sinh tồn, nào phải đâu tu là khuôn khổ buộc ràng con người vào chỗ khó khăn hạn hẹp.

Nhìn qua xã hội nhơn sanh ngày nay, bởi không tu nên mất cả đạo làm người, thì còn đức đâu mà dưỡng dục cho con người thuần lương trong cảnh thái bình an lạc.

Bởi lý do nên đạo được thể hiện ở sự giác ngộ của con người đã từ cõi linh quang chiết đến, xây đắp nền tảng để nhơn sanh được đứng dừng lại trên nền tảng cao rộng ấy, ngõ hầu nhìn thấy cảnh sóng gió bão bùng giữa cõi trần la giăng bủa, hầu thức tỉnh trở lại đường xưa bến cũ, tránh nghiệp quả luân hồi. Cửa đạo mở rộng, đường đạo thênh thang, lý đạo bao la bát ngát.

Hỡi chư hiền đệ hiền muội đang sống trong những trạng huống bi đát thương tâm, giữa lâu đài riêng rẽ, giữa vực thẳm hố sâu bao bít từ con người cho đến vạn vật, rồi chư hiền đệ muội có nghĩ sao chăng, hay là buông xuôi cho thời gian cuộn trôi kiếp người trong nhân thế?

Chư hiền đệ hiền muội đã khắc khoải ưu tư rất nhiều về điểm ấy. Ngày nay chư hiền đệ hiền muội đã là một môn đồ của Đức Thượng Đế, là những con tin giữa cõi hỗn độn Hạ Nguơn, là sứ mạng hòa bình cho thế giới nhân loại. Không phải cái trọng trách ấy gán về cho một cá nhân hay một tổ chức, một tôn giáo nào hoặc một quốc gia xã hội nào, mà toàn thể, toàn thể nhân loại đều tự nhận sứ mạng ấy giữa đời tao loạn này. Phương chi, chư hiền đệ hiền muội trải qua bao nhiêu năm trường tìm đường giải thoát nỗi trôi trảng đau khổ ngoài đời, mong vào trong cửa đạo để đem lại cho chính mình một sự cứu cánh linh hồn hoặc an nhàn thể xác. Đó là chư hiền đệ hiền muội đã thuận Thiên lý, lên đường tiến hóa rồi.

Còn một lẽ cần thiết là có biết đường tiến hóa này sẽ tiến

hóa đến đâu, mục phiêu ở đâu, quê xưa vị cũ ở đâu, hay là mãi đứng một chỗ ngắm trời xem đất, nhìn mây trôi nước chảy, ngâm thơ vịnh phú để gọi rằng an nhàn tự tại thần tiên, hay là mãi chạy quần chạy quanh, nay đường này mai ngõ nọ, vắn tới vắn lui, nhìn lại sức lực mỗi mòn, thân tâm cần cỗi, rồi tự trách sao đường tiến hóa không đến chỗ mà chính mình đã mong muốn và ước nguyện.

Hai việc mà Bản Đạo vừa luận ra đây để chư hiền đệ hiền muội lãnh hội ý thức sự tu hành. (...)

Chư hiền đệ muội nên nhớ là tu để tiến lên hàng thượng thừa phẩm vị, để chứng quả kim thân, để thoát nơi trần tục. Vì vậy, từ sự công phu, công quả, công trình cũng phải ý thức từ giai đoạn để mà tiến. Đền huệ luôn luôn khêu tỏ nơi lòng để tự soi rọi chỗ âm u mờ tối. (...)

Hôm nay, Bản Đạo dạy như vậy để chư đệ muội xem kỹ mà thi hành. Nhớ rằng tu hành học Đạo để tiến lên nấc thang cao cả trên thượng thiên chớ không phải đứng một chỗ rồi lại trở xuống, như vậy là hoài công lắm đó.

(...)

Bản Đạo giã từ. Thăng.

7. ĐỨC KHIÊM TỐN VÀ PHỤC THIỆN

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 01-02 Tân Hợi (25-02-1971)

THI

*Tam Kỳ Phổ Độ cõi Nam Thiên,
Tam Trấn Oai Nghiêm nắm mối giềng,
Thay mặt Chí Tôn truyền đạo pháp,
Dắt người trở lại cõi Tiên Thiên.*

HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Lão chào mừng chư hiền đệ hiền muội. Lão miễn lễ đàn trung đồng an tọa. (...)

Chư hiền đệ muội! Trong giới tu hành, đức tính khiêm tốn và tinh thần phục thiện là hai trong những đức tính cần thiết để giúp đỡ người tu thân lập hạnh, hành đạo độ đời, đi đến nơi đến chốn.

Chính vì con người còn lỗi lầm, còn gây điều trái đạo, lâm vấp sự tội ác, gây nên bao nhiêu điều oan khiên nghiệp chướng như nghiệp ý, nghiệp khẩu, nghiệp thân, đó là cái mầm đưa con người đến vòng luân hồi chuyển kiếp để đền báo sự nghiệp căn, thế nên Thượng Đế đã và đang dùng mọi hình thức khai đạo độ đời cho người đời biết đâu là chánh, đâu là tà, lẽ nào hư, điều nào nên, việc nào nên làm nên nói, điều nào nên cứ nên kiêng.

Đạo lý dạy người đời tu thân lập hạnh để hoàn thiện hóa bản thân, trở nên hàng hiền nhân thánh thiện, chớ nếu con người đã hoàn thiện rồi thì Thượng Đế cùng chư Phật Tiên

Thánh đấng còn đến thế gian để độ đời nữa. Thế nên người tu phải làm gì?

Đã là con người giữa sự thiện ác, phải trái, nên hư, phước tội đều lẫn lộn trong nếp sống thường nhật, ví như dòng nước nơi khe suối nương rạch đang cuộn cuộn chảy, đục trong lẫn lộn, cần cẩu hòa lẫn.

Vào đạo tu thân, trước hết là xem kinh đọc sách đạo, học tập Thánh ngôn Thánh giáo để thanh lọc tư tưởng, gội rửa tánh xấu, hầu xa lánh những ngôn ngữ tổn đức thất nhân tâm, tránh không làm những điều tội lỗi, tập làm những điều nhân việc thiện, ban đầu hơi ngỡ ngàng đối với người đã quen tánh cũ, nhưng phải cố gắng bền chí thanh lọc ngày ngày tháng tháng trong câu “Nhật tụng nguyệt tăng” hay “Nhật nhu nguyệt nhiễm”.

Dòng nước sông, múc vào chậu, để yên sẽ được lắng trong phần trên và thải hồi phần cặn cẩu. Người tu hành siêng năng bền chí thanh lọc trau sửa bản tâm bản tánh lẫn hồi sẽ trở nên thuần lương thánh thiện.

Phật Tiên Thần Thánh ngày nay, ngày xưa được trọn tốt trọn lành đều phải trải qua những giai đoạn thanh lọc ấy. Có nhiều bậc Phật Tiên Thánh Thần trước kia cũng mang thể xác làm người, cũng lâm vấp những thói hư tật xấu như ai, nhờ biết khiêm tốn học hỏi, biết phục thiện để chữa lỗi, chấp nhận lời lành, ý hay, lẽ tốt, để trau sửa bản tâm, rèn luyện bản tánh mới có thể tiến hóa lần từ kiếp người đến hàng Thần Thánh Tiên Phật.

Đức tính khiêm tốn, tinh thần phục thiện là món bửu bối quý giá vô cùng để giúp người tu thân hành đạo có được những cử chỉ khả ái, tác phong dễ thương, tư cách đức độ,

việc làm nhân từ khả dĩ gây được bầu không khí hiền hòa với những người đối diện. Đó là tu vậy.

Tu là sửa đổi từ dữ ra hiền, từ hư được nên, sửa đổi từ xấu thành tốt, từ phạm nhân ra Thánh nhân. Tu cũng là tu bỏ những chỗ hư hỏng thiếu sót để được hoàn mỹ chí thiện chí nhân vậy. Nếu không sửa đổi cải thiện khiếm tốn học hỏi điều lành, phục thiện để nhận những chỗ sai hầu chừa cải thì dầu tu trọn đời mãi kiếp, phạm nhân vẫn là phạm nhân, luân hồi chuyển kiếp vẫn trong vòng chuyển kiếp luân hồi.

Chữ tu, thí dụ như việc ăn chay. Nếu việc ăn chay không ý thức được về vệ sinh y học, không ý thức được lòng công bình quý trọng mạng sống loài vật, không ý thức được lòng nhân từ, không ý thức được sự lóng trọc phân thanh, thì ăn chay cũng như ăn kham khổ đối với những người nghèo khó không tiền mua thịt cá tôm tép, chỉ mua rau chấm tương hầm hút thế thôi.

Còn điều thứ hai là mừng cho chư hiền đệ muội đã ý thức được lời dạy trước đây trong một bài Thánh giáo về đức tin. Dầu ai tự xưng là Phật Tiên trên trời rớt xuống mà có những lời nói trái đạo lý, trái lẽ thật thì đừng nhắm mắt tin càn tin đại rồi bị bàng môn tả đạo tá danh Tiên Phật diu dắt vào nẻo đọa lạc luân hồi.

Lão mừng cho sự tu học được tiến triển của chư hiền đệ muội, để không hoàn toàn ỷ lại Thiêng Liêng, dầu việc hết sức là nhỏ nhứt tiểu tiết. Có như vậy mới ý thức được câu “Thiên nhân hiệp nhứt”. (...)

Lão ban ơn chung tất cả chư hiền đệ muội từ lớn chí nhỏ hiện diện đàn hôm nay. Lão già từ, lui điện. Thăng.

8. TỰ TIN, TỰ GIÁC

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 07-02 Tân Hợi (03-3-1971)

VẠN HẠNH THIỀN SƯ

Bản Tăng hoan hỉ chào chư đạo hữu lưỡng phái. Hôm nay, Bản Tăng đến Trước Lâm Thánh Đức Thiền Điện để thăm viếng chư đạo hữu và cùng chư đạo hữu luận đàm đạo lý. Mời toàn thể chư đạo hữu lưỡng phái đồng tọa thiền.

THI

VẠN lý giai do đắc nhứt thành,
HẠNH đường giáo chúng thuyết chơn thanh,
THIỀN lâm viễn vọng đa phi lộ,
SƯ biểu thiên thu nhứt quán linh.

Bản Tăng nhớ lại ngày sanh tiền trên cuộc đời tu niệm đã lắm phen xuất thế, cũng lắm phen nhập thế. Khi thấu triệt huyền vi Tạo Hóa, rõ đường luân hồi lục đạo, chánh pháp Như Lai soi rọi viên thông thì mới thấy chỗ thâm diệu diệu.

Thời kỳ Tam Long Hoa Hội, tất cả đều thu hẹp vào trong chỗ phục thi tuần huân, thế nên gọi là Đạo. Đạo hóa sanh vạn vật, Đạo không ở trong chỗ hạn hẹp riêng tư, mà Đạo vẫn luân lưu khắp chốn, từ vật lớn nhứt vũ trụ kiến khôn cho đến vật tế vi trong vạn vật. Thế nên vấn đề xuất thế và nhập thế của Bản Tăng đều do cái Đạo mà thực hiện.

Ngày nay, trước cảnh đời đảo điên xáo trộn, nhơn tâm phân hóa vô cùng, rất đổi tôn giáo là những khuôn vàng

thước ngọc để khếp con người từ chỗ sa đọa trở nên Hiền Thánh Tiên Phật, un đúc con người từ chỗ trọng trước hồng trần được thanh thoát cao siêu, tôn giáo là mối dây liên quan, là cửa thông đồng cho vạn dân chủng tộc, thể mà tôn giáo ngày nay cũng trong tình trạng chia ly phân cách. Đó là do nơi lòng người chẳng về một, nên tôn giáo trở thành những tổ chức riêng biệt của xã hội này, quốc gia kia, đảng phái nọ.

Hỡi ai là người thức tri thời vụ, ai là người đang đi trên đường đạo học, ai muốn tìm chỗ yên thâm của đạo lý, ai muốn thoát khỏi cảnh ràng buộc trí não tâm linh giữa cõi đời hỗn loạn này, hãy tự tín, tự giác, để tìm hiểu nguyên nhân nào đưa con người vào hoàn cảnh tối tăm loạn lạc này. Có tìm thấy mới biết quay về với nhân bản, với bốn tính chất thuần lương mà từ thuở sơ sinh đã có hằng hữu Thượng Đế giảng trung.

Dân tộc Việt trên bốn nghìn năm văn hiến, đã chịu rất nhiều ảnh hưởng du nhập ở các tôn giáo ngoại bang, nhất là Trung Hoa Không Mạnh. Nho giáo đem lại cho nước nhà một trật tự an ninh thuần phong mỹ tục, Phật giáo đem lại cho con người giải thoát tâm linh đang bị chìm đắm trong khổ hải hồng trần, Đạo giáo dưỡng dục con người trên mọi phương diện vô vi và hữu thể. Tất cả những ảnh hưởng ấy đã ăn sâu vào tiềm thức của dân tộc Việt hầu hết. Đến ngày nay, trước cảnh thiên tai quốc nạn, sở dĩ không đem được đạo để văn cứu tình thế trở lại hòa bình là vì con người và con người không nhìn nhau bằng đạo đức, không sống với lẽ đạo, không hành động trong lý đạo.

Tóm lại, con người đã xa lìa đạo lý, chỉ còn lại cái chủ thuyết mà con người tự ôm gồm riêng rẽ và cho đó là cao

siêu, là tôn trọng mà thôi.

Muốn thế giới được hòa bình, cần khôn được an định, thì mỗi con người phải hoàn toàn hướng về đạo đức, phải tìm suốt lý uyên thâm của Đạo để an định nội tâm. Khi nội tâm an định thì ngoại cảnh dù có xao động cách nào cũng không làm cho con người phải đảo điên trong kiếp nạn.

THI

*Lòng người an định tự hư vô,
Mới rõ nguyên nhân thoát nghiệp đồ,
Cấu tạo bởi chung tâm hám vọng,
Khiến nên Thiên lý khó bày pho.*

Vậy trước đây, Bản Tăng cũng nhân danh Thiển Sư Vạn Hạnh trong sự tín ngưỡng của chư đạo hữu, để lời khuyên tất cả chư đạo hữu trong đàn hôm nay, hãy nhớ rằng mọi sự thế gian là giả tạm, hình thức vẫn là hình thức, mà cái lý kết tinh ở chỗ chơn như bản tánh. Vì thế nên chư đạo hữu hãy nhắm vào nhân bản để tiến bước trên đường tu học cũng như quảng truyền giáo lý đạo đức mà từ bấy lâu chư đạo hữu hằng theo dõi.

Muốn đặt một tương lai cho vạn dân được ổn định, cho quốc thái dân an, thì mỗi người phải tập trung ý chí đồng nhứt trên tinh thần truyền bá đạo đức, mỗi người mỗi trách nhiệm, nhưng chung quy muôn dòng cũng trở về bề cả. (...)

BÀI

*Hỡi ai muôn việc trên đời,
Đều do ở tại lòng người mà thôi.
Lòng người như nước bể khơi,
Trùng ba vạn lượng chơi vui khách trần.*

*Hỡi ai đã biết tu thân!
Đạo trong tâm tánh vẫn gần không xa.
Đạo do chủ thuyết trung hòa,
Đạo mẫu dưỡng dục khắp ra vạn loài.
Tìm trong lý đạo không hai,
Muốn cho đắc nhứt an bài nội tâm.*

Bản Tăng đề bấy nhiêu lời, chư đạo hữu được vui vẻ mà tiến hành đạo sự.

Thiên Tôn Di Lạc đã đến. Bản Tăng tạm biệt già từ chư đạo hữu lưỡng phái, hẹn ngày tái ngộ sau khi. Thăng.

9. TU TÂM LUYỆN TÁNH

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 07-02 Tân Hợi (03-3-1971)

THI

*Giáng trần nào nệ gót Như Lai,
Độ dẫn tàng linh khỏi lạc loài,
Vị cũ quê xưa đồng trở lại,
Tránh nơi phiền não cõi trần ai.*

DI LẠC THIÊN TÔN

Khánh hỷ chư môn đồ!

Bản Tăng đến hôm nay để chứng minh tác lòng thành của chư môn đồ đã hiến dâng trọn vẹn, và cũng khuyên chư môn đồ hãy ráng vững niềm tin trước cuộc đời còn loạn lạc. Miễn lễ chư môn đồ đồng an tọa. (...)

Ôi! Cuộc đời mộng huyễn bào ảnh vô thường, khi còn ở thế gian, tính toán trăm phương ngàn chước, đến phút cuối cùng rồi chỉ còn có một điểm hồn linh ra ngoại giới. Đó là kết quả của cuộc đời trong kiếp vạn sinh.

Ngày nay, chư môn đồ đã ngộ đạo, đã tự giác, tìm hiểu rõ đường siêu sanh, lối đạo lạc, để tu tiến trong chánh pháp nhiệm mầu mong cứu rỗi bốn linh chơn tánh thoát khỏi cảnh trần nê ô trước này.

Nhưng chánh pháp ở đâu? Đạo lý ở đâu?

Chư môn đồ ôi! Chánh pháp không phải ở trong phù linh phép lạ, cũng không phải ở ngọn cơ này, cũng chớ khá tìm chốn thâm sơn cùng cốc, mà hãy quay về tìm ở nội tâm.

Nếu ngoài cái tâm ra thì pháp vật vẫn hoàn không. Bởi thế mới có câu: “Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức”.

Đạo lý cũng thế. Đạo lý không phải trong ngàn kinh muôn điển, cũng không phải trên ngọn cờ này hay ở trên pho tượng của Bàn Tăng, mà chính đạo lý ở trong lòng của chư môn đồ. Một lời nói, một hành động đều có đạo lý cả.

Muốn cho suốt thông đạo lý, muốn đắc chánh pháp, hãy nội tỉnh phạm thân cho mình tâm kiến tánh thì Như Lai phát hiện. Chừng đó chư môn đồ mới rõ lý chọn thường diệu hữu của pháp tu thân.

Tuy chia ra nhiều tôn giáo, nhiều hình thức, kỳ trung “Nhứt bổn tán vạn thù, vạn thù quy nhứt bổn” đó thôi.

Người hành giả muốn đạt được lý nhiệm mầu của đạo pháp, phải dày công tu niệm, phải đi từ chỗ một đến muôn ngàn, từ chỗ vô số trở về một.

Sự thâm liễm luôn luôn có ở trong tinh thần tu học của người hành giả, thì mọi huyễn cảnh không nảy sanh. Các cảnh không sanh, thức tình dứt đoạn. Tình thức đoạn sẽ tìm thấy bổn lai diện mục. (...)

THI

*Đạo lý do người biết học tu,
Tự thân giải thoát cảnh lao tù,
Nếu xa tâm để cầu chơn đạo,
Ngàn kiếp muôn đời cũng hóa lu.*

BÀI

*Lu lò bởi tâm không trau luyện,
Tối tăm vì chẳng hiện Thiên tâm,*

*Hóa nên vọng thức hôn trầm,
Trên đường thế tục lạc lầm sa chơn.*

*Trò thế tục thua hơn tranh tụng,
Kẻ tu hành hòa chúng độ nhơn,
Tìm về một nẻo chánh chơn.
Thoát nơi nghiệp lực hồng trần phủ vây.*

*Tu là để trau tài luyện đức,
Tu là mong bỏ dứt nghiệp trần,
Trau tría phẩm hạnh chí nhân,
Độ mình rồi mới độ lẫn người tu.*

*Trước cảnh trạng bốn xu danh lợi,
Tạo cho đời nhiều nổi loạn ly,
Thế gian bao cảnh sầu bi,
Kiếp người gẫm lại có chi chẳng là.*

*Hồi trí thức tài ba đạo đức,
Hồi môn đồ đáng bậc hiền nhân,
Suy xa rồi phải xét gần,
Muốn nên Tiên Phật, chính nhân cho tròn.*

*Tuy cuộc đời hồi còn biến chuyển,
Nhưng lòng người đồng tiến dung hòa,
Tạo nên thế đạo nguy nga,
Mới mong cứu vãn khắp và chúng sanh.*

*Chư môn đồ lòng thành thiện nguyện,
Quyết tu trì bước tiến thượng thừa,
Nội tâm tỉnh sát chiêu trua,
Sóng yên gió lặng thuyền từ lướt xông.*

*Lập chủ thể đại đồng đạo đức,
Gieo tình thương tự lực tự tôn,*

*Muốn cho vạn thể thể tôn,
Tu tâm luyện tánh linh hồn sạch trong.*

*Cõi Niết Bàn ở lòng sanh chúng,
Biết tu trì thực dụng thì nên,
Hỡi ai dốc một chí bền,
Tìm về nguồn cội tuổi tên thuở nào.*

*Xưa tàng linh bước vào cõi tạm,
Tạm đây rồi vượt phẩm Phật Tiên,
Phải đâu cần kiếp nghiệp duyên,
Sở sanh sở trụ ở miền trần gian.*

*Cuộc tiến hóa dinh hoàn tái tạo,
Hội Long Hoa lập đạo cứu đời,
Thiên Tôn chủ thể trị thời,
Đồng quy nhứt bản trong đời Thượng nguồn.*

*Khuyên môn đồ keo sơn gắn bó,
Gìn nội tâm mở ngõ Thiên đàng,
Cũng là Cực Lạc Niết Bàn,
Vị ngôi Trời đã sẵn sàng dành cho.*

*Qua biển khổ thì đồ bỏ lại,
Thoát nghiệp trần ắt phải xa trần,
Chỉ còn một cái pháp thân,
Về nơi bốn giác phục hườn cựu ngôi.*

THI

*Hiệp tâm hoằng đạo độ nhơn sanh,
Giáo lý cao thâm khá phụng hành,
Ban bố điển quang cho tất cả,
Đàn trung đệ tử thọ ân lành.*

Bản Tăng ban ân chung chư môn đồ lưỡng phái. Thăng.

10. NGHỊCH HÀNH PHẢN BỐN

Nam Thành thánh thất
Tuất thời, 14 -02 Tân Hợi (10-3-1971)

THI

*Nguyên nhân xuống thế đã lâu rồi,
Giác tánh quê xưa sớm phục hồi,
Chớ mãi mê trần trong khổ lụy,
Uống cho một kiếp được làm người.*

NGÔI HAI GIÁO CHỦ NGÔI MINH CHIÊU

Bản Đạo mừng chư hiền đệ, hiền muội. (...) Bản Đạo mời đàn trung đồng an tọa.

Chư hiền đệ hiền muội! Chí Tôn Thượng Đế khai Đạo tại trần gian cốt ý là giục tiếng chuông linh nhắc nhở nguyên căn sớm tỉnh ngộ quay về đường cũ và ý thức trách vụ của mình trong sứ mạng thể Thiên hành hóa, đem đạo lý phổ truyền khắp nhơn gian để mọi người cùng hiểu cùng tu học, để trau dồi bốn nguyên chơn tánh đã bị vùi lấp bởi bụi hồng dày đặc phủ che.

Chí Tôn Thượng Đế trong đức hạo sanh đó muốn cho tất cả con cái của Ngài dưới thế gian này đều thể hiện được lòng hạo sanh ấy của Ngài từ nội tâm của mỗi người. Có bảo trọng đức hạo sanh mới quý trọng mạng sống của muôn loài trong đó có con người. Muốn quý trọng mạng sống con người chỉ có tình thương bộc phát từ cõi lòng mọi người mới bảo vệ được mạng sống ấy mà thôi.

Tình thương được phát nguồn từ mảnh tâm điền đạo đức.

Cây tình thương khả dĩ tươi tốt được, ngoại trừ miếng tâm điền đạo đức thì không còn chỗ nào có thể phát triển được.

Do đó, Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đã không ngại chốn hồng trần ô trược này, phóng lẫn điển quang đến trần gian để dùng đủ lời lẽ chân lý khuyên giải người đời phải tu thân lập hạnh, học đạo hành đạo để tế chúng độ nhơn.

Lời khuyên của các Đấng dầu cao thâm vi diệu đến đâu, nếu con người không học không hành, không giúp đỡ lẫn nhau trong đức háo sanh ấy, thì Thượng Đế cũng phải đành rơi lệ mà thôi.

Chứng bệnh trầm kha bởi loài vi trùng tam độc đã ăn sâu vào tâm não của con người. Đạo lý là môn diệu dược thần y. Nếu muốn khử trừ chứng bệnh trầm kha ấy mà bệnh nhơn không chịu phục dược, thì dầu thần y diệu dược cũng chẳng bổ ích vào đâu! Cũng như hòa bình sẽ đến với nhân loại, nhưng nhân loại phải tự tìm kiếm và thể hiện lấy trong đức háo sanh của Thượng Đế, chớ Thượng Đế không chính mình đem cái hòa bình ấy đến cho con người.

Thế nên, người tu thân hành đạo luôn luôn phải nhớ điều này: Tu là cách mạng bản thân, bản tâm và bản tánh. Nếu vào Đạo rồi mà không sửa đổi được tánh ác ra thiện, tánh ngu thành hiền, phạm tâm ra thánh tâm, những ngôn ngữ thất đức thất nhân tâm ra lời khuyên thánh thiện, thì không thể nào gọi rằng tu, rằng cách mạng bản thân được. Vậy câu *Nghịch hành phản bốn* là làm sao hằng ngày con người của mình phải trở nên mới, càng mới thêm mãi mãi. (...)

Thôi Bản Đạo tạm giã từ chư hiền đệ hiền muội trong tình thương mến khích lệ và ngợi khen. Thắng.

11. TRÁCH NHIỆM NGƯỜI HƯỚNG ĐẠO

Nam Thành thánh thất
Tuất thời, 14-02 Tân Hợi (10-3-1971)

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Bản Đạo chào chư Thiên ân hướng đạo, chào chư hiền đệ hiền muội đàn tiền.

Hôm nay, Bản Đạo giảng đàn, trước để mừng Đại hội Thường niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài, và để cùng chư hiền suy gẫm cơ đạo trong hiện tại, để gây dựng nền tảng cứu thế cho tương lai. Bản Đạo miễn lễ, chư hiền đệ muội đồng an tọa.

Thấm thoát đã mấy mươi năm rồi, cơ đạo thăng trầm mấy lúc, tiền thì cũng tiến rất nhiều trên đường tạo lập Thánh thể của Đức Chí Tôn ở khắp mọi nơi cũng như hóa hoằng chánh pháp. Công lao vĩ đại ấy, sắc diện huy hoàng nghiêm chỉnh của đạo luật pháp chánh ngày nay không phải ở Bản Đạo hay ở các bậc Tiên Bối khai minh, trái lại, có được ngày hôm nay là nhờ ở bàn tay của những hàng tín hữu từ Hậu Giang đến Tiền Giang, từ Bắc Trung Nam, từ trong nước đến ngoài nước. Biết bao sự hy sinh tánh mạng, tài sản, tâm lực đã mỗi mòn, đã đổ xuống tất cả để điếm tô cho các vùng Thánh địa, tạo nên những tiếng kinh trầm hùng, tiếng chuông u bổng ở từng Thánh thất Thánh tịnh. Giá trị có được ngày nay không do ở một bàn tay nào hay một khối óc nào mà làm nên được. Cái có được ở đây là do mọi người trong Đại Đạo.

Bản Đạo nhắc ở đây để thấm thía chính mình và cũng để

cho bậc được gọi là lãnh đạo hướng đạo hiện tại. Cái hiện hữu không ở một vĩ nhân mà là ở tất cả. Người lãnh đạo đừng ngủ say trên trách vụ, đừng tưởng tượng rằng có mình cơ đạo mới được thể. Tất cả phải đồng nghĩ là những viên gạch xây dựng nên lâu đài chơn lý, tất cả tim óc và đức tin sẽ chạm khắc những nét uy nghi nên đạo chói lọi. Những sự lầm lỗi từ xưa đến nay phần nhiều là do bậc hướng đạo. Con thuyền bị đắm là do người lái sẩy tay. Hành khách và vật dụng trong xe đều trao phó cho người lái xe. Người hướng đạo có trọng trách hướng dẫn nhơn sanh cũng thế. Đừng quên dặn lòng từng giây từng phút, đừng mỉm cười trên trách vụ của mình hay dễ giắc nong trên chiếc ghế chức sắc vị ngôi. Bậc hướng đạo chơn chánh không hãnh diện với chức vụ của mình, mà chỉ lo không làm tròn dù việc nhỏ hay to. Còn phân chia nhánh nhóc là chưa đến gốc của sự kiện. Cái quan trọng hữu thể còn xa vời vợi.

Cuộc thế ngày nay cũng thế. Phân hóa và phân tranh là căn bệnh trầm trọng đã làm điên đảo cuộc đời và cơ đạo cũng không tránh khỏi. Tiến thì dầu thế nào cũng bảo rằng tiến, nhưng hãy thử nhìn kỹ nền Đại Đạo ngày nay quá ư là chậm do hậu quả của sự phân chia.

Thánh ngôn đã nói: Đạo là tâm linh, Thiên đàng là tri năng. Chư hiền hãy sáng suốt để tự giác ngộ, để tiến bộ hoàn hảo trên sinh hoạt tương quan.

Đã bước vào cõi siêu lạc, Bần Đạo tưởng hẳn đã dứt bỏ được bụi trần với nỗi lòng thế sự bao năm, ngờ đâu sứ mạng mong mỏi chưa tròn, chỉ còn nhờ các bàn tay, các khối óc của đàn em tiếp nối thực hiện. Cái mong muốn của Bần Đạo ắt hẳn cũng là cái mong muốn của các em, của những người đã tự nguyện với lòng, hy sinh một kiếp người

cho chơn lý, cho nhơn loại, đã chịu hy sinh làm cây đà dựng thành cầu vượt qua biển khổ, chịu khom mình xuống làm từng viên sỏi đá lấp đầy con đường dẫn đến sự an lạc cho nhơn sanh. Người xưa hằng nói: Những tâm hồn cao cả sẽ gặp nhau. Hỡi những ai dám làm người tâm thường nhất trong sứ mạng phi thường nhất, Bần Đạo nghĩ - những người ấy sẽ gặp nhau và sẽ gặp Bần Đạo. Hoa mai nào mà không nở ở mùa Đông, người sứ mạng cứu thế nào mà không nở mặt ở lúc thế sự loạn ly, nhân tâm thất tán.

Hãy khêu tỏ ngọn đuốc tâm đăng, sẽ thấy mình và thấy người. Có thấy được mình mới mong thấy được người, có thấy được người thì có gì không thực hiện được. Cái nhục to tát nhất là lòng tham và sự ngu muội của tâm linh, cái nhục mà đau đớn hơn hết là tình linh sơn cốt nhục mà tự cắt tay nhau cho thành người tàn phế.

Đạo có sáng chói ở mọi người thì xã hội đời mới an lạc. Đứng dưới mái Thánh đường uy nghiêm, đọc thuộc lòng từ câu văn đạo luật Thánh ngôn cũng chưa chắc đã hiểu trọn vẹn Cao Đài chủ nghĩa. Câu văn chỉ là hình thức phương tiện vẽ nên chơn lý đạo pháp chứ không là đạo pháp. Thánh đường ngoại thể đã huy hoàng thì Thánh đường nội tâm phải sáng chói. Có như vậy mới mong con cái của Đức Chí Tôn tránh khỏi cảnh đối lòng với những tâm thực đơn.

Thế cuộc đã mở màn, cơ Trời đang vận chuyển. Giờ đây Bần Đạo muốn nói với chư hiền là đừng nghĩ tới, đừng bàn tới cái gì của phân hóa, cái gì của thống nhất, duy nhất hay hiệp nhất nữa, mà phải chấp nhận tất cả. Bao nhiêu kinh nghiệm đã thấy rồi, giờ hãy gác lại một bên và không mong mỏi với niềm tin chơn chất đã có, đã hình thành ở buổi đầu khai đạo.

Nơi đây, Bàn Đạo muốn nói đến Hội đồng Hướng đạo Cao Đài mà Đức Chí Tôn đã phán dạy. Muốn nối lại những sợi dây bền chặt lại thành một sợi dây dài cứu thế, chư hiền có sứ mạng hướng đạo con cái của Đức Chí Tôn hãy ngồi lại với nhau, hãy siết chặt tay nhau, tìm những giải pháp, những phương thức để làm một lối về cho tất cả con cái của Đức Chí Tôn.

Về đâu? Cho người đạo trở về quyền pháp đạo, cho vạn linh về hiệp Đấng Chí Linh. Ngọn đèn chơn lý sẽ soi rọi khắp màn đêm trên thế giới. Các cái hòa bình giả tạo không còn diễn xuất nữa.

Đây là những lời tâm huyết của Bàn Đạo gởi lại cho các em. Kỳ Đại hội này, Bàn Đạo chúc cho các em thành công trong tinh thần sứ mạng của Đức Thượng Đế.

(...) Bàn Đạo ban ơn lành tất cả các em đại diện Hội thánh, Thánh thất, Thánh tịnh các nơi về dự lễ hôm nay, hẹn sẽ còn gặp lại khi sau. Thăng.

12. ĐẮC NHỨT

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 15-3 Tân Hợi (10-4-1971)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy các con, Thầy mừng các con nam nữ.

THI

*Con ôi! Thầy đến lúc đầu canh,
Thông thấu thần quang cõi trọn lành.
Gió núi sóng còn chưa ổn định,
Sương mai nắng hạ vẫn xoay quanh.
Cần khôn trẻ muốn chung cư thất,
Thiên địa con toan động tác thành.
Ngưỡng cửa viên dung là chữ nhứt,
Không tìm sao thấy ở hình danh.*

Giờ này hôm nay, Thầy giảng trần nơi đây để ban ơn chung cho các con mỗi phận sự trong guồng máy Cơ Quan và Nữ Chung Hòa, Thanh Thiếu Niên hay tất cả. Vậy Thầy cho phép, các con an tọa định thần trong khoảng 10 phút và ổn định tâm trung để Thầy ban ân trong giờ lành.

Bây giờ lòng của các con tạm ổn định đôi phần. Vậy hãy nghe Thầy huấn nhủ ít lời đạo lý:

Này các con! Trong thế tam tài, nếu đắc nhứt thì sao?

(...)

Trong thế tam tài, Trời mà được Một thì đàng đạo yên

ồn trong lành, soi sáng, nuôi dưỡng muôn loài vạn vật không giây phút ngừng nghỉ, từ thủy chí chung.

Đất khi được Một thì vạn vật mới sinh tồn nhờ bởi sự ổn định luôn luôn. Nếu không ổn định bình yên thì con người, thì vạn loại bị sự tiêu diệt bởi sụp đổ nghiêng chình.

Còn nhơn tức con người được Một thì con người trở nên thông suốt sáng láng, hiểu được mọi sự mọi vật, từ gần tới xa, từ đã qua tới việc sẽ đến. Đối với người thì gây được tình thương, tạo được thế giới quân bình thanh trị. Đại để là như vậy.

Các con ôi! Sự Đắc Nhứt đối với người tu theo Đại Đạo của Thầy là một then chốt quan trọng ở mục tiêu, vì mục tiêu là điểm rất rảo. Nếu các con không nhìn nhận và nắm được lẽ Một ấy, cứ quanh quẩn bên ngoài, thì không bao giờ đến chỗ. Nếu không được Một, chẳng những các con cứ quanh quẩn bên ngoài vòng đạo lý, mà phải chịu trong sự vô minh nê chấp riêng rẽ ở quan niệm cá nhân hay đoàn thể tông phái của mình.

Con hãy nhìn ra trường đời thì thấy thiên hạ ai ai cũng đề cao, cũng vụ ở cái mộng Đắc Nhứt. Nhờ sự Đắc Nhứt mà con người đã đạt tới một trình độ tiến bộ về khoa học, về đời sống vật chất khá cao, tức là đúng với người xưa nói: “Nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh” là vậy.

Đó là về phần hữu hình vật chất. Còn Thầy khai đạo, muốn cho con Đắc Nhứt, chẳng những về phương diện hữu thể mà thôi, cả về phương diện siêu thể tinh thần là phần chính yếu vậy.

Các con! Trước khi các con gọi rằng được Một, thì các

con đã được nhiều lắm rồi. Được nhiều đến nỗi các con không làm sao chứa đựng hết, khiến cho lòng con luôn luôn bận rộn, khiến cho trí não các con luôn luôn căng đầy, khiến cho thân thể các con triền miên gian khổ. Rồi từ cái được nhiều như vậy, các con nếu biết phương pháp để đạt tới sự Đắc Nhứt là chìa khóa mở cửa Đạo, hiệp với Đạo, tức hiệp với Thầy vậy. Nhưng các con nên cẩn thận khi dùng chữ Đắc Nhứt, vì không có tiếng nào để chỉ cho một nguyên lý tuyệt đối tối thượng ấy, mới tạm gọi như vậy. Tiếng tạm gọi này là tiếng mượn ở tương đối. Hễ tương đối thì các con dễ ngộ nhận nếu không cẩn mật khi học đạo tu hành.

Đắc Nhứt không có nghĩa là con chỉ tôn thờ một tôn giáo, một lý tưởng cao đẹp nào đó. Đắc Nhứt không có nghĩa là các con chỉ dự một nhiệm vụ làm cho tới ngày cõi bỏ xác phàm. Đắc Nhứt cũng không phải các con chỉ có một lòng một dạ yêu Thầy mến đạo, tỏ ra rất thuần thành. Nếu các con xét thấy mình chỉ được ngần ấy thì chưa đủ được Đạo hay Đắc Nhứt đó con. Vì nếu con cứ một lòng bảo vệ tôn chỉ, lý tưởng của mình cho tới cùng, không một trở lực nào ngăn cản, nếu bị kẻ khác xâm phạm danh dự hay quyền lợi thì tỏ thái độ đối kháng, ấy là chưa được Đắc Nhứt quá lắm vậy.

Thế thì các con cũng cứ lập trường một tôn chỉ, một con đường đã chọn đi. Các con cứ nhứt tâm vì Thầy vì đạo đi, các con cứ một việc làm mà hằng tiến đi, và trên những con đường, những phương hướng ấy mà các con làm, vì đạo không vụ ở lợi cho mình. Hễ đi tới là quay về trước mặt, không ngó lại mà tiếc rẻ những vật chung quanh, tức là các con mạnh dạn cõi bỏ những phàm tánh vọng ý còn đeo

đăng lòng con, mặc dù phạm tánh vọng ý ấy chỉ được dùng cho sự luyện đạo thành Tiên tác Phật. Vì những thứ ấy là những lượn ba đào trên mặt trùng dương biển cả. Nếu biển cả cứ nổi dậy những sóng to dòn dập thì nó sẽ ở vào trạng thái đa diện, không còn nhưt diện phẳng lì nữa.

Khi lòng con như lượn sóng luôn luôn khơi dậy, thì khi ấy chưa được sự Đắc Nhứt.

Các con rường cột cũng nên thể hiện rõ ràng điều đó để làm tấm gương chung. Khi mà các con xứng đáng một trong thể Tam tài, thì các con với sự Đắc Nhứt, sẽ dùng quyền lực tạo được bởi tinh thần để phổ độ, để phụng sự nhân sinh, cũng như Trời Đất đang hành vận trong lẽ thuận nhưt đó vậy.

Và còn một điểm để phụ vào cái Đắc Nhứt của con người, rằng cổ nhân của các con có câu: “Thần đắc nhưt dĩ linh.” Thường thường các con hiểu Thần là một vị cai quản một địa phận ở cõi vô hình nào đó, chẳng hạn Thần Núi, Thần Sông, Thần Làng. Nhưng nếu hiểu như vậy cũng không có chi đáng nói.

Thầy muốn cho các con hiểu Thần đây là Chơn Thần, là Nguơn Thần trường cửu hằng tại tự bản tự căn ở mỗi các con. Khi con chi phối tinh thần trăm mưu ngàn kế ở đầu óc các con, hay con nghĩ vẩn vơ những nhơn tình thế sự, thì cái thần, cái chơn thần của các con không còn linh diệu nữa, tất nó phải bị ly tan tản mát, hay hơn nữa, nó bị chìm sâu dưới bức màn vô minh dày cộm.

Như vậy, khi các con đề cập đến sự đạt Đạo, thành Đạo, thì các con nên nhớ mà gìn giữ Nguơn Thần cho linh diệu, cho tinh anh, để được minh mẫn mà trở về đạo gốc.

THI

*Một là tất cả đó con ôi!
Tất cả biết gom một lẽ Trời,
Mới ứng dụng vào trong thế sự,
Không là những chuyện nói đùa khơi.*

Thôi, Thầy chỉ mong các con lớn nhỏ nghe lời Thầy, chỉ ngần ấy để Thầy vui mừng mà đến với các con luôn luôn trong tâm đạo, trong lẽ Thiên nhơn tương hiệp.

(...) Thầy ban ân chung mỗi con nam nữ lớn nhỏ. Thầy hoi Bạch Ngọc.

13. ĐẠI ĐỒNG THIÊN HẠ

Trúc Lâm Thiền Điện
Ngọ thời, 08-4 Tân Hợi (02-5-1971)

THI

*Vạn đóa hoa thơm một cội cành,
Nào người sứ mạng biết cho chăng?
Tình non đi với tình non loại,
Nghĩa nước chung nguồn nghĩa chúng sanh.*

PHAN THANH GIẢN

Lão Thần chào chư Thiên mạng Tam Kỳ Phổ Độ. Mừng chư hiền sĩ, hiền muội trung đàn hiện diện. (...)

Nhân lễ Phật Đản, Lão hân hạnh gặp lại chư hiền sĩ hiền muội nơi đây để chuyển đến chư hiền khắp cả một vại lời tâm huyết, tưởng cũng là một khích lệ, một đặc ân, như Đức Quan Âm đã dạy, không cần phải những đặc ân hữu hình trên danh nghĩa làm thỏa mãn lòng phàm.

Đây, sau những hồi bận rộn về tinh thần trên công vụ đạo đức, chư hiền sĩ hiền muội hãy bình tâm trấn an sự oi bức của tiết trời mùa hạ, để lắng nghe Lão trần tổ đôi câu. Miễn lễ chư hiền sĩ hiền muội an tọa.

THI

*Hàng mấy ngàn năm Phật đã truyền,
Tiểu thừa đại hạnh đủ cơ duyên,
Để cho non loại về căn cội,
Vạn pháp nào ra khỏi nhất nguyên.*

Thật vậy, thế thường có câu tục ngữ: “Trời sanh voi thì Trời sanh cỏ”. Đến như Trời sanh ra con người cũng ban cho con người một luật tắc để sống, nói đúng hơn là cái đạo sống, ngay từ buổi đầu và rồi lần lượt con người lãng quên hay làm lu mờ cái đạo sống căn bản hằng thường ấy.

Phân chia nó ra từng mảnh vụn chi li nên con người nhận thức đạo, chịu những sai biệt đủ thứ. Cách đây mấy ngàn năm, nơi đất Ấn Độ cũng đã xảy ra tình trạng này, giai cấp phân chia hết sức là bất bình đẳng. Đời sống rất thiếu nhân bản. Đức Thích Ca đã lãnh sứ mạng làm cuộc đổi thay này từ Thiên ý, Ngài đã san phẳng những hố hang gò đồng về giai cấp, về tư tưởng và về tín ngưỡng đạo giáo. Giá trị của Ngài là giá trị muôn thuở muôn phương nên mãi cho tới nay, cho tới khắp cả hoàn cầu, giáo lý của Ngài, uy danh của Ngài, đều được đời sùng thượng hoặc xác thiết, hoặc sai lầm.

Sở dĩ được như vậy là do Ngài thật sự thành công trên công cuộc truyền đạt đạo lý của Đức Thượng Đế. Ngài đã hoàn toàn đắc Đạo. Ngài đã làm công việc chỉ trắng cho thiên hạ. Nhưng phần đông thiên hạ không chịu khó dò dẫm theo ngón tay chỉ hướng mà tìm thấy ánh trắng, chỉ ngưng trụ nơi ngón tay vô thường, tưởng là đủ rồi. Thảm trạng bi đát ngàn đời vì đó mà sinh sôi trong xã hội non sinh.

Đức Thượng Đế giao cho Phật Thích Ca một nhiệm vụ truyền bá đạo lý chứ không phải truyền bá danh hiệu Thích Ca, cũng như Ngài muốn mọi người tìm thấy vàng trắng chứ không phải chỉ tìm thấy ngón tay mà thôi.

Nói đến đây, Lão nhớ lại câu chuyện địa phương hiện

tiền: Những nhà hảo tâm xây đắp nên tháp kỷ niệm cho Lão để hậu thế dân tộc lấy đó làm tấm gương hy sinh tinh thần vì tổ quốc, chứ không phải chỉ vì muốn Lão làm kẻ canh gác vô hình cho một địa phận. Nếu vì mục đích tầm thường như thế, hóa ra ý chí cao cả của dân tộc bị bán rẻ hay sao?

Xin trở lại vấn đề.

Chư hiền ôi! Bản tính của con người, nhất là con người đã có trên bốn ngàn năm văn hóa, vốn là hiếu hòa. Sở dĩ có chiến tranh, vì bản năng tự vệ, và đáng tiếc là những cuộc nội loạn bởi con người không lo trở về mình, trở về nguồn sống đạo, hòa điệu cùng vạn vật, cùng Thượng Đế.

Thượng Đế từ vô thi đã đặt để cho mọi loài mọi vật một danh vị riêng nhau. Chẳng hạn cam là cam, không có chuyện cam là bưởi, cho dầu cam bị lai giống bưởi mà sanh ra trái, thì trái ấy cũng không có giá trị đáng chuộng trên thị trường.

Ở nhân loại, muốn đi tới chỗ gọi là năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà, trên bình diện tinh thần và thể chất, cũng không bỏ qua nguồn gốc dân tộc, vì nó là căn đề, là phần tử của quả đất mệnh mông.

Những ai vì cảm nhiễm luồng gió bên ngoài cao độ, vội vàng cởi bỏ bộ xiêm y cố hữu để mong đồng hóa con người trở nên một đại đồng thể giới, thì nói chuyện nhân hòa chỉ là nhân hòa ảo tưởng, nói chuyện tiến bộ chỉ là tiến bộ trên nẻo vong nô mà thôi. Chi nên, hỡi những hàng sứ mạng lớn lao xuất thân hành trình từ địa phương bé nhỏ, hãy trả lại cho chính mình cái bản chất hiếu hòa trong tiết điệu nhịp nhàng cùng thiên nhiên đạo lý.

Hãy xây dựng cho chính mình một lập trường thuần nhất

nhưng chẳng đơn phương để huynh đệ chi tình được biểu đồng thông cảm, không đổ kỵ, không gây thành kiến bất hảo lẫn nhau. Hãy mở đôi mắt chơn tu từ ái mà nhìn trước muôn vàn sự kiện. Có đứng trên đỉnh của đài cao minh triết mới nhìn thấy bao nhiêu hệ thống tư tưởng của con người, nào lớn, nào nhỏ, nào cong, nào thẳng, nào mới, nào cũ đều trực nhận ra cả. Khi có một lối nhìn tổng quát, một quan niệm bao hàm, thì sự hành đạo mới luôn luôn hòa đồng mà không chia phân thành bè đảng, dù là bè đảng về tư tưởng tánh tình đúng câu “đồng nhi bất đảng” của cổ nhân vậy.

Không hiểu tại sao ai cũng biết rằng một thực thể bị cắt xén ra nhiều mảnh miếng càng bị hư hao mất mát đến độ tiêu vong, mà vẫn cắt, vẫn xén, để rồi không hay ngày nào lẫn vào vòng tận diệt.

Bốn phận của chư hiền sĩ hiền muội là ngăn chặn cái thảm họa đó. Ước vọng sau cùng của một dân tộc đang đau khổ là nhắm vào hàng đạo đức chơn tu. Hoài bão sau cùng của sự rạn nứt tinh thần nhân loại cũng nhắm vào chất nhựa tình thương phát nguyên từ nguồn sống đạo vô biên.

Này những con cháu Lạc Long! Này những bậc thiết tha vì tiền đồ nhân loại! Này những trang sứ mạng thái hòa trong Đại Đạo Kỳ Ba! Cách đây lâu lắm rồi, Đức Phật Thích Ca đã bảo: Hỡi chúng sinh, hãy tự thắp đuốc lên mà đi!

BÀI

*Đi về đâu Việt Nam ơi!
Về nơi nhân bản của Trời trước kia.
Non sông một dải kia kia,
Dừng cho ai cắt ai chia giống nòi.*

Tinh thần đạo đức hằng noi,
Phát huy khắp chỗ cùng nơi hoàn cầu.
Đời đang dao động muôn màu,
Là người khoác tấm sống nâu thàng ngày!
Tâm điền khuấy lắng sớm mai,
Xứng danh cho kẻ lạt chay khổ mình.
Tình dân như nước Thái Bình,
Tình người như thể công trình Tạo Đoan.
Trải qua bao cuộc thương tang,
Đều trong tự thấy bề bàng cho chung.
Nào người đạo đức anh hùng,
Đừng bi thiết lắm mà dùng đôi chơn.
Nào đâu những bậc hiền nhơn,
Đừng chôn chí cả trong cơn ngặt nghèo.
Giông to nhờ vững tay lèo,
Sóng về lòng nước, gió vèo không trung.
Đó là dĩ thời kiệt hưng,
Thời cơ vận mệnh đặc trưng mới thành.
Loạn ly danh những là danh,
Trời trong gió lặng mới rành khúc nôi.
Chỉ toan vững bước người ôi,
Kia nguồn suối cũ chớ bồi bụi nơ.
Ta về bên cảnh trời thơ,
Xây cho nhà Việt nên cơ nghiệp Trời.
Bao niềm tâm sự đầy vơi,
Tương phùng cửa Phật tỏ lời thiệt hơn.
Nhấn cho các bậc tu chơn,
Tam Kỳ Phổ Độ keo sơn đạt thành.
Có keo sơn vạn lòng thành,
Mới ngăn được những sóng thần hiểm nguy.

Đường đi ta hãy cùng đi,
Lời lành ta cứ vâng vi lời lành.
Mặc ai trong chốn phù sanh,
Đặt bày xuôi ngược toan tranh với mình.
Đó là Đại Đạo chí tình.

THI

Bao lời cạn tỏ hết lòng này,
Ý đạo còn nhiều chữa khổ khuây,
Mượn chút mực trần ghi chút ý,
Giã từ đàn nội trở về Tây.

14. TU HÀNH

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 15-4 Tân Hợi (09-5-1971)

VẠN HẠNH THIỀN SƯ

Bần Tăng chào chư hướng đạo Thiên ân, chào chư đạo hữu đàn tiền.

THI

*Thiền y một mảnh một lòng trong,
Nguồn cũ bao phen nước lớn ròng.
Sanh tử còn mơ đời bảo hợp,
Ngã nhân chưa tỏ đạo huyền thông.
Vĩ dầu được có đừng mơ có,
Thì lúc lìa không cũng ngộ không.
Oĩ ả lạnh lùng thời mạt hạ,
Nương cơ nhẫn nhủ kẻ tâm đồng.*

(...) Chư đạo hữu nam nữ! Hôm nay là ngày tốt trọng của toàn thể tín đồ Phật giáo trên hoàn cầu, và không chỉ tín đồ Phật giáo mà thôi, mà cho đến cả tín đồ Đại Đạo nữa, đang thành khẩn dâng lên Đức Từ bi Giáo chủ Như Lai tấm lòng thành kính hiến dâng trong ngày Phật Đản.

Theo tinh thần hoài tưởng ngày trọng đại này, chư đạo hữu và toàn thể thiện tín trên toàn thế giới hẳn đã tạo nơi lòng một quan điểm, một lập trường noi gương nào đó của Đấng đã khai sinh ra nền giáo lý làm thay đổi cả cuộc diện tôn giáo và tinh thần của một dân tộc vốn dĩ hiếu đạo và gây cho nhân loại một nguồn sống tinh thần cao cả. Thế là ngày lịch sử tôn giáo vậy.

Bây giờ, con người phải làm thế nào để được đúng với ý nghĩa chân thực của ngày lịch sử đó?

Dĩ nhiên, chư đạo hữu sẽ trả lời rất dễ dàng cho câu hỏi này. Đồng quan điểm với tất cả mọi người, Bần Tăng xin trình bày nơi đây một ý niệm rất thông thường, do chữ “tu hành”. Tuy là rất thông thường, nhưng chính nhờ nó mới tạo cho con người những yếu tố cao cả hơn trên bước đường tu thân tiến hóa.

Thế thì chư đạo hữu đang sống trong một xã hội nhân sinh tương đối và chịu luật chi phối của đầy dẫy những nhân sự tâm thường, nên Bần Tăng cũng do đó đề nói lên lời tâm thường để chư đạo hữu làm theo việc thông thường ngõ hầu trở nên phi thường, vượt lên cái xã hội tâm thường của nhân sinh thế sự.

Ngày xưa cho tới ngày nay, trên xã hội loài người, như là xã hội Việt Nam, người ta thường dùng hai tiếng “tu hành” để làm kim chỉ nam cho cuộc sống, dù là cuộc sống của bậc ly gia cắt ái, dù là cuộc sống của kẻ ra cũi vào lồng, dù là cuộc sống của kẻ mua gánh bán bưng, và hơn nữa, ở cửa thiền, mỗi khi đối diện với kẻ trần tục, thì người ta bảo là: tôi là kẻ tu hành, rồi họ định nghĩa luôn rằng ăn chay niệm Phật, không sát sanh, không uống rượu, không không và không...

Ở với quan lại sĩ phu, mỗi khi muốn lấy lòng dân, muốn chiếm hữu một hữu thể vật chất nào, họ cũng tỏ rằng mình là những bậc tri dân có đức độ, biết tu hành, ban bố ân sủng cho dân chúng đang nhờ. Và đến cả những tay bán buôn tráo đấu, nhiều mưu chước lường gạt tha nhân để cầu lấy cái lợi vật chất về mình, mỗi khi gặp việc cần để thân

hút món ăn, họ cũng chẳng ngại đem hai tiếng tu hành để che đậy thói hư tật xấu của mình.

Nói quanh nói quẩn cũng hai chữ “Tu hành”. Nó đã trở thành một từ ngữ phổ thông trong các giới, giới nào xài cũng được, thì tự nó không còn ý nghĩa đích thực của nó nữa, tức là nó đã biến thiên, nó được định nghĩa đủ thứ, cho đến cả những thành phần băng hoại nhân phẩm, đồ vỡ giá trị con người, cũng nhờ nó mà chớ che. Song dù thế nào chăng nữa, là người tu chánh đạo, cũng nên đem nó trở lại ý nghĩa căn bản thực sự của nó hầu dùng nó cho đúng chỗ đúng nơi.

Tu là sửa. Ấy chỉ là phần tiêu cực, mà còn phải bồi bổ mới là phần tích cực, nghĩa là sửa đổi đi những điểm xấu xa tội lỗi để không còn một bợn nhơ, một mặc cảm nào về tội lỗi và còn phải bồi bổ nó thêm về những hành động hiền lành phước đức, đúng lời Phật dạy: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành.”

Phần tu là bồi bổ, chỉ cho người một cái hướng, cái chỗ đi, nhưng chưa biết phải làm gì và đi tới đâu, tức phải nhờ vào sở học. Nhưng học gì đây, trong khi mình là một người tu, một người phước đời hành đạo, một người hướng thiện?

Học đạo, nếu chỉ một tiếng thôi, cũng chưa đủ. Nó còn phải hiểu thêm nhiều nữa, vì lâu nay, từ đâu tới đây, từ bao giờ tới bây giờ, chỗ nào cũng có người học đạo, bao giờ cũng có người học đạo, nhưng thế giới vẫn chưa được ổn định, con người vẫn chưa nắm vững được giềng mối của đạo là thế nào, nên mới chịu những chia ly về chữ đạo, làm phân hóa con người ra từng mảnh. Bởi lời nói ra là tương đối nên phải bị chi phối đủ mọi mặt, không trách sao con

người phải sa vào tình trạng hỗn loạn như ngày nay.

Bần Tăng muốn chỉ cho chư đạo hữu một lối học đạo, không phải là thứ đạo ngoài cái đạo. Nói như vậy chẳng phải chư đạo hữu xưa nay đã lầm lẫn về môn học đạo đâu. Chư đạo hữu đã gặp minh sư. Hiện hữu Minh Sư là Đức Cha Trời Thượng Đế, bạn hữu là những người đồng hành trên Đại Đạo.

Trên Đại Đạo ấy, chư đạo hữu đã, đang học những gì, và cái học đó để giúp yếu tố cho sự tu đức, sự bồi bổ vậy.

Sự bồi bổ về đạo này cũng gọi là hành, mà từ ngữ tu hành được gói ghém trong đó.

Thường thường phần đông những nhà tu hành theo Đại Đạo hiểu chữ tu hành được chia ra hai giai đoạn, cũng không phải giai đoạn nữa, được chia ra hai phần là đúng hơn. Một phần tu đức, tu thân, sửa chữa thân mình cho đẹp, cho thiện mỹ, cho trong sáng, khỏi những vô minh, hằng đem năng lực và sự hiểu biết về lẽ tu, lẽ đạo để làm cho người khác nên, làm cho người khác được yên vui cũng như mình, để đồng nhau dẫn dắt về nơi tuyệt đỉnh của sự tu, là sự đắc Đạo.

Nói một cách khác, là tự độ và độ tha đó. Cũng như Đức Phật đã dạy: “Tự giác, giác tha”, để rồi “giác tha viên mãn”.

Quan trọng hơn hết, là trong thời kỳ Hạ nguon này, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chủ trương, không những chỉ có tu thân độc thiện mà thôi, mà phải song hành độ tha nữa. Điều đó chư đạo hữu tất cả hiểu rõ lắm rồi.

Như vậy, không có lý do nào để khước từ nhiệm vụ hành

đạo hữu vì để trở về chốn thâm sơn cùng cốc mà an dưỡng thân trần, sớm tối tụng kinh niệm kệ mà ngắm nhìn thế sự đầy đầy những đau khổ, những hoạn nạn, những nghèo đói, những dốt nát, những vô minh, những đủ thứ của kiếp con người xa đạo, xa nguyên bản của con người.

Đức Phật ngày xưa cũng thế, dù nhìn đời bằng đôi mắt xót thương, vì đời là biển khổ, nhưng không vì biển khổ mà con người giác ngộ lại hóa ra ích kỷ, lẩn tránh nhiệm vụ để giải thoát một mình, còn bao nhiêu nhân sinh thì phó mặc cho sóng thần trôi giạt, nhận chìm không buồn biết đến.

So sánh như trên để nhận thấy rằng tu hành tự độ độ tha, không phải là hai giai đoạn cách biệt, mà nó phải song hành với nhau.

Không cần phải đi xa vào thế giới ảo tưởng nào hơn nhìn lại xã hội loài người hiện đang trước mặt: những sụp đổ nền tảng tinh thần, những rạn nứt tình đệ huynh tứ hải, những hủy hoại nền phong hóa cao đẹp của từng xã hội dân tộc, không phải do luồng gió độc bởi phong văn bất trắc hay phong vũ bất kỳ, cũng không phải do bàn tay sắt thép hữu hình nào đè ép phá vỡ xô ngã được nó, mà tất cả đều do lòng người, do con người không còn nhận một hiện thể của chơn thường diệu hữu nào cả. Con người đã phản kháng chính con người mà tự con người không hay không biết. Chỉ bằng đôi mắt phàm gian tự mãn về trí khôn, về quyền lực, để mong tiến bộ tốt đỉnh cho nền văn minh hơn loại hóa ra một sự nhầm lẫn to tát của con người. Cái có đó, cái mà con người chấp nhận là một hiện hữu bất di bất dịch ấy, lại là cái hữu thể hẹn ngày sụp đổ bởi thời gian, không gìn giữ, không biết đến cái sâu thẳm và nguyên thủy là cái chơn không mà diệu hữu. Cái đó được mệnh danh là

“Đạo”, là tâm linh, là linh quang, tiểu Thiên Địa vậy.

Biết được những sụp đổ tinh thần, những sụp đổ vật thể không phải do ai, do đâu, chính do cái lòng trần hay dịch biến nó tạo nên mà thôi. Cũng như xưa kia, thời Đức Lục Tổ Huệ Năng, những vị tăng đồ đang ngồi thưởng cảnh trước sân thiền, nhìn lá phước phát phơ trước gió, người thì cho là tại như thế này, người thì cho là như thế nọ lá phước nó mới bay. Sự thật thì lá phước không có bay có động, bản thể của nó là như như, chẳng lay chẳng động. Có động chẳng là do cái nhìn của con người...

THI

*Tánh động cảnh trần cũng động theo,
Người tu chơn chánh hãy xem vào,
Chẳng lo chấp trước hình thanh sắc,
Mà để thần linh phải hiểm nghèo.*

HỮU

*Nghèo tiền nghèo bạc chẳng hề đâu,
Đạo đức gìn trau được đủ giàu,
Diệu hữu trường tồn trong một lẽ,
Chơn thường không chuyển bởi ba đào.*

HỮU

*Đào nguyên khóặng ở nơi nao,
Hồi khách trần gian bước ngõ nào?
Đây lộ trình đang khơi đạo mạch,
Quay về chẳng nệ những gian lao.*

HỮU

*Lao khổ tu đi một kiếp này,
Tu là sửa đổi dở ra hay,
Tu là bồi bổ nền âm chất,
Tu rạng thanh danh mỗi đạo Thầy.*

HỮU

*Thầy hiện nhân gian ở chúng sinh,
Khuyến cho hơn loại cuộc đấng trình,
Hành tròn sứ mạng trang hiền sĩ,
Hành đức tha nhân được thái bình.*

HỮU

*Bình tâm thấy rõ lẽ mầu vi,
Vi hiển cùng soi đạt trí tri,
Chẳng chạy đầu non và cuối bể,
Cũng nhìn đầy đủ Đạo Tam Kỳ.*

HỮU

*Kỳ chót là kỳ tuyển lựa đây,
Hỡi ai còn bận cõi trần ai,
Mau chơn kéo trẻ trường công quả,
Điểm đạo cho người chẳng lệch sai.*

Chư đạo hữu nam nữ! Với những lời tắt yếu trên, Bần Tăng mong mỗi tâm đạo của mỗi người trên bước đường tu kỷ độ tha luôn luôn tiến triển, không phải ngừng nghỉ để bị bánh xe thời gian lăn cán và được đúng với Đạo Trời hành vận luôn luôn như quân tử tự cường bất tức. Bất tức là không nghỉ, nếu nghỉ là chênh mảng, hễ chênh mảng là đi

sái với Đạo Trời rồi vậy.

*Mấy lời đạo lý hôm nay,
Mong chư đạo hữu đem tài chiếu tri.
Dù cho gặp buổi loạn ly,
Mỗi người mỗi ngã cứ y tu hành.
Chẳng tu xa lánh hơn sanh,
Chẳng tu độc thiện để hành độc thân.
Vi nhân cùng với chúng nhân,
Xử sao cho vẹn mỗi phần thì thôi.*

Bần Tăng ban ơn lành toàn tất chư đạo hữu đàn trung lớn nhỏ nữ nam, hẹn ngày tái ngộ. Bần Tăng xin chào chung, giã từ. Thăng.

15. KHUYÊN NHỦ TU SINH

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài
Tuất thời, 09-5 Tân Hợi (02-6-1971)

THI

HIỂN lộ huyền vi bởi thật tu,
THẾ gian thường gọi cảnh trần tù.
ĐẠO Trời đã dạy đường chơn chánh,
NHƠN loại mãi mê cuộc phiếm phù.
Giáng phước tu hành cho tỏ ngộ,
Ngọc lành trau luyện kẻ mờ lu.
Minh minh đức tại tâm hằng hữu,
Đài kính soi vào rạng rỡ nhu.

Tệ đệ chào chư liệt vị Thiên ân hướng đạo, Tệ Huynh chào các em nam nữ hiện tiền. (...)

Cùng các em thanh thiếu niên, thiếu nhi sở tại! Các em ở thế cũng là đáng bực cháu con của Tệ Huynh, nhưng nơi đây Tệ Huynh mượn tinh thần để hàn huyên cùng các em gọi là huấn từ Thiêng Liêng sau lớp học Phổ Huấn vừa qua.

Lời mà Tệ Huynh muốn nói hôm nay mong các em xem kỹ trong lúc cõi lòng vắng lặng, ngoài những bận rộn của trần gian, của học đường, xã hội, hơn là lúc này. Thật sự các em đã có điểm phúc vô cùng trọng đại, vì đứng trong một hoàn cảnh ly loạn, nhơn tâm điên đảo, nhứt là ở lứa tuổi thanh xuân của các em đang bị nhào nắn vào tâm tưởng những xấu xa, những bệnh hoạn, do cái gọi là văn minh vật chất, mà các em không bị luồng gió độc ấy thâm nhập vào, vì được bức màn thánh thiện ngăn che. Và giữa

lúc mà con người đang cơn khao khát đến cực độ, không có một giọt mưa sa, một miếng nước tắm mình, thì trái lại, các em được đứng cạnh bờ suối, một bờ suối trong veo và ngọt ngào từ đỉnh núi thiện mỹ Thiên ban.

Thế nên, nếu em nào vì lẽ gì không chịu uống, không chịu gội mình cho trong sạch, thì chẳng uống lắm sao!

Các em qua những thời gian thụ huấn về đạo lý, đã thấu đạt dù ít dù nhiều để làm cơ bản cho cuộc sống tinh thần chuẩn bị cho cuộc đời thêm tươi đẹp. Vậy các em cũng cần có một quan niệm học tập cho đúng đắn, mặc dù học tập giáo lý đạo là một dữ kiện đúng đắn rồi.

Các em tự hỏi: Học cho ai đây? Và vì ai mà học?

Ở trường đời, phần đông đều học với mục đích kiếm được mảnh bằng để mưu cầu sinh nhai hay mưu cầu chút mùi danh bả lợi nào đó. Còn học đạo trái lại, các em trước hết đã có tư tưởng vô tư, không học riêng cho mình, mà học để trở thành con người tốt, con người phụng sự cho nhân quần, cho đạo nghĩa. Đó là có tính cách vị tha. Song trong cái vị tha đó đã có cái vị kỷ, vì bản thân và xã hội bên ngoài đều liên hệ chặt chẽ với nhau.

Khi có được một quan niệm đúng đắn về sự học tập rồi, các em sẽ học với tinh thần cầu tiến, không ai cưỡng chế mình, mà chính mình đào tạo cho mình một cơ sở vững vàng về đạo đức, về kiến thức ở đời, ngõ hầu mai ngày sẽ xuất thân giúp đời giúp đạo hoặc trở thành những phần tử tốt đẹp trong xã hội nhân sinh. Đó là một giá trị rất cao đẹp mà những nhà đạo đức trên thế giới đều công nhận.

Chẳng cứ thế thôi đâu các em. Học là sửa soạn cho hành.

Các em học thì phải hành mới có công dụng thực sự cho sự học.

Người xưa có câu: “Thông minh đa ám muội” là chỉ những người tài cao học rộng biết nhiều mà không đem thực hành trong đời sống thì cái thông minh kia, cái hiểu biết kia hóa ra vô dụng. Hễ vô dụng thì sẽ hoàn lại số không là ám muội.

Lại nữa, các em cũng không nên bắt chước những người gọi là triết gia. Trên lý thuyết thì họ giảng giải không ngừng về luân lý, về cuộc sống, thế nào là tốt, thế nào là xấu, nhưng lối ở đời, lối cư xử hành động của họ khác xa. Đó cũng là bị vương nhằm câu “Thông minh đa ám muội” rồi vậy.

Cho nên các em học rồi phải chuyên cần tập tành với việc làm tốt đẹp như lời Thánh Nhơn đã từng dạy bảo rằng: “Học nhi thời tập chi”. Nhưng Tệ Huynh cũng thông cảm nơi các em còn nhỏ dại là có tánh hay quên, tánh hay quên này chẳng những ở người sơ cơ học đạo, mà đến như những kẻ thanh niên vào đạo mà vẫn bị. Khi các em nghe lời lành, các em tự khắc trong lòng sanh ra vui vẻ, phát nguyện làm theo. Nhưng kể qua ngày qua, các em không nhớ nữa, vì ngoại cảnh cuốn lôi, mãi như thế kéo dài đến suốt đời, thì đường tu hành không tiến cao hơn nữa. Phải nhẫn nại tập lần vì phần đông không phải là bậc thượng căn, chỉ nhờ ôn đi ôn lại mà thành thói quen thôi. Chính thói quen tốt đẹp làm cho các em tiến bộ và đời sống được cao cả về mọi phương diện thành công. Sự thiện nhỏ nhặt nếu các em khinh thường mà không làm thì cũng uổng cho những điều lớn sau này. Việc xằng bậy dù nhỏ nhặt tới đâu, nếu các em nín thở mà làm nhiều ngày kết tụ có thể khiến

phương hại đến thói quen của các em.

Các em ơi! Đạo tuy tầm thường ngoài hình thức ở hành động lễ bái công phu công quả học hành, nhưng nó rất cao cả vô cùng. Hễ nói rằng cao cả thì các em rất hữu phước mà gặp được đạo.

Qua lời nói của cổ nhân: “Thượng sĩ văn đạo cần nhi hành chi, trung sĩ văn đạo nhược tồn nhược vong, hạ sĩ văn đạo đại tiểu chi, bất tiểu bất túc dĩ vi đạo”. Nghĩa là bậc đại căn thượng trí khi nghe đến đạo thì siêng năng cần mẫn chuyên chú mà làm theo cho đến chốn, không bao giờ ngừng nghỉ; người trung căn trí não vừa tầm, mỗi khi nghe đạo rồi, lúc thì làm theo, lúc thì quên mà không làm, bởi khi nhớ khi quên. Còn kẻ hạ căn trí thấp khi nghe nói tới đạo thì vội vã cười lớn lên, vì cho rằng chuyện không đâu, trái tai gai mắt. Nếu họ không cười như thế thì lấy đâu mà gọi rằng đạo được. Đủ cho các em hiểu trình độ của con người trên thế gian này chênh lệch là thế nào, trong đó có các em nữa.

Như đã nói trên, cho dù các em không phải là hàng thượng căn trí thức nhưng hiểu được đạo thế nào thì làm theo thế ấy, lâu ngày chầy tháng sẽ đầy đặn hơn lên, có ngày cũng đến mức tuyệt đỉnh cao cả, chớ đừng bao giờ có tự ái rằng mình kém thông minh, kém học hỏi, không đủ để học đạo tìm đạo, rồi bỏ dở, e uổng tiếc vô cùng.

Thật ra, đạo đâu cần phải có sở học trần gian thâm sâu nhưэт thiết, chỉ chú trọng phần chánh là tinh thần, là tâm linh, nên mới có lời rằng “Văn hay chữ tốt đâu nên đạo”, để chỉ sự e ngại của người kém học hỏi ở trường đời. Tất cả đều có giá trị tương đối mà thôi.

Được một căn bản trí thức về đạo phần nào rồi, từ đây cho đến những giai đoạn sau cùng, các em là những hạt giống lành gieo trên trần thế. Dù thế trần có đầy đầy sự xấu xa đồi trụy, các em hãy cố gắng vươn lên, cố gắng trong sạch, chẳng nhiễm chút bợn bần, để cho thiên hạ nhờ, cho mình nhờ và cho cõi đời thêm đẹp nhé các em.

THI

*Mấy lời gọi lại các em tường,
Tình nghĩa đạo đồng đã biểu dương,
Dù cách mặt mày lòng chẳng cách,
Thương nhau lý đạo gọi vài trượng.*

Vậy toàn thể đàn trung, chư phật sự và các em thành tâm tiếp Đức Lê Đại Tiên dạy việc. Tệ Huynh xin chào chung. Thắng.

16. CHÁNH KỶ HÓA NHÂN

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài
Tuất thời, 09-5 Tân Hợi (02-6-1971)

THI

*Cuộc thế thăng trầm biết hỏi ai!
Ai lo tô điểm nước non này?
Anh hùng vạn cổ còn vương nợ,
Mối nợ ngàn thu chữa sạch tay.*

LÊ VĂN DUYỆT

Lão mừng chư Thiên mạng, mừng chư hiền đệ hiền muội đẳng đẳng đàn trung. (...) Ban ân chư hiền đệ muội đồng an tọa.

Chư hiền đệ hiền muội! Nền đạo đã trưởng thành trải mấy mươi năm, chư hiền đệ hiền muội cũng đã vượt biết bao muôn ngàn thử thách mới đến được giai đoạn ngày nay. Nhưng đường đời còn lắm chông gai nên lối đạo cũng không phẳng lì yên lặng cho lữ khách xuôi chèo thả mái. Chính tự mỗi cá nhân nên giữ vững lập trường nội tâm, cứ đường lối sẵn định thi hành để ngày nào đó đảm đương công việc vĩ đại Thiêng Liêng giao phó. Công việc vĩ đại ấy cũng chẳng phải đợi chừng nào, nhưng chính chư hiền đệ muội đã lãnh và đang tiến thân tu niệm. Vai trò trọng đại ấy chư hiền không nên hiểu một cách hời hợt mông lung, mà phải hiểu cho rõ rệt tầm quan trọng từ hành vi nhỏ nhất của đạo.

Vậy sự quan trọng ấy là chi? Chư hiền đệ hiền muội hỏi lại tôn chỉ của Đại Đạo Cao Đài sẽ thấy rõ. Sự trọng đại

này chẳng phải bảo chư hiền ra tài an bang tế thế bình thiên hạ, thu tóm nhân quần về một tay một mối cho tập quyền nào, dù là tập quyền do Thượng Đế chủ trương, mà chư hiền đệ hiền muội cần nhứt phải củng cố nội tâm cho ổn định, không chênh lệch tả hữu, làm thế nào được trung hòa như đạo của Trời, lo ngăn ngừa những chướng ngại vật nội tâm, nào sân si ái ô. Những thứ ấy rất thường, nếu xem rõ nó sẽ bị nó điều khiển kéo lôi trong những thời gian phạm tâm dấy động nào đó.

Tâm linh phải trong sạch sáng suốt và bình đẳng như nhiên ngộ hầu thể hiện thái độ hành vi hoàn toàn đạo đức, nói những lời nói, làm những việc làm đều có thể xem như khuôn vàng thước ngọc cho mọi người cảm hóa noi theo mà không cần một lời quyến rũ. Dù chẳng được toàn bích như thế, miễn được gần giống như vậy cũng đã giúp Trời phổ hóa Nhơn sanh phần nào rồi. Và khi giúp Trời làm theo lẽ chánh, thức tỉnh nhân tâm thì chư hiền đệ hiền muội đã gián tiếp giúp cho xã hội một viên gạch, một công trình khá vĩ đại rồi đó.

Bởi có xã hội hiện tại đang lâm vào tình trạng nguy ngập tinh thần, làm cho nước non hầu như nghiêng ngửa, những bàn tay cứng rắn cũng chưa đủ để cải tạo giang sơn, cải tạo nguồn sống nhơn sinh, xây dựng tình thương hiệp nhứt nhân loài, phải rất cần đến bàn tay từ ái của những trang tu hành chân chánh. Chẳng những đòi hỏi sự giúp đỡ của lớp người hiện hữu mà thôi, còn phải đào tạo uốn nắn những lớp người theo sau cho thật hoàn hảo hơn để đời càng ngày càng trở nên thuần lương thánh thiện, đạo càng ngày càng trở nên rạng rỡ uy danh của quyền năng Thượng Đế.

Muốn được như vậy, chư hiền đệ hiền muội phải có tâm

lòng kiên nhẫn. “Nhẫn, nhẫn, nhẫn, phạm tâm từng thử tận”. Không vì thiên hạ gây loạn xấu xa hết mà mình ta chán nản không muốn làm việc tốt.

Như trong một gia đình nọ có mười người tức mười miệng ăn, nhưng chỉ có một người biết lo làm lụng siêng năng, kiếm từ đồng tiền bát gạo nuôi cả gia đình, còn chín người kia mặc tình ngồi không phóng túng ăn chơi, giả như một người ấy nói rằng chín người kia không làm việc, can chi ta phải vất vả tằm thân lo làm lụng, và người ấy nghĩ đi không làm thì cả nhà đều chết đói, kể cả một cá nhân người đó nữa.

Ở xã hội con người lớn lên cũng tương tự như thế ấy đó chư hiền đệ hiền muội.

(...)

*Ban ân tất cả chư hiền,
Nữ nam lớn nhỏ chẳng riêng ai nào.
May duyên hạnh ngộ Đạo Cao,
Nhờ Thầy chỉ lối chẳng nao núng lòng.
Nghiep trần an phận trả xong,
Để lo nghiệp đạo quả công cao dày.
Ban ân lân nữa đàn nay,
Giã từ tất cả, cung Tây phản hồi.*

17. TÌNH THƯƠNG CAO CẢ

Thánh thất Lộc Ninh
Ngọ thời, 14-5 Tân Hợi (06-6-1971)

THI

CAO vọi Trường Sơn một cõi bờ,
TRIỀU dâng tú khí quỳên thành thơ,
PHÁT tâm hành đạo tròn Thiên mạng,
Giáng nhủ cố tri tự thuở giờ.

CAO TRIỀU PHÁT

Tệ Huynh chào mừng chư Thiên ân hướng đạo, chào các em đạo tâm lưỡng phái.

Được lệnh Tam Trấn Oai Nghiêm, Tệ Huynh ngày giờ này đến cùng các em nơi đây để tỏ bày một vài ý đạo ngộ hầu khích lệ các em trên đường tu thân hành đạo phụng sự tôn chỉ Tam Kỳ Phổ Độ. Vậy Tệ Huynh mời toàn thể các em đồng an tọa.

THI

*Đời luống phong ba bão tố hoài,
Con thuyền đạo đức giữa trần ai,
Lênh đênh mấy độ vì tay lái,
Ước vọng vươn lên ở lúc này.*

Hỡi các em nam nữ! Đức Chí Tôn đã vì lòng thương nhân loại mà hạ mình xuống thế gian thị hiện mỗi đạo đại đồng. Vì xưa nay những hàng sứ mạng đã qua tạo dựng được nền tảng kiên cố về phương diện hệ thống hữu hình và nền tảng tâm linh đạo đức được vững chắc và thuần

chơn. Mặc dầu trong thời gian hành đạo căn cứ theo tôn chỉ duy nhất đồng nguyên để làm mục tiêu hành đạo, nhưng cũng vì lý do phương tiện độ dẫn rộng rãi thêm hơn, nên Đức Chí Tôn đã đại lượng cho khai triển thêm nhiều sắc phái khác nhau về hình thức.

Thế thì tự buổi đầu, các em đã bước chân vào ngưỡng cửa phái chi rồi, để đi đến toàn Đại Đạo thì hãy lập trường như nhất với ý hướng ấy bằng tinh thần quảng đại bao dung cởi mở không câu chấp ở hình thức, ở ngôn từ. Mỗi người đều gặp gỡ nhau trên tình thương cao cả, trên lý tưởng hướng thượng của Đức Chí Tôn. Thật ra, những hàng lãnh đạo hướng đạo tiền khai cũng đã bị mang tiếng nhiều về sự chia chi rẽ phái, song thời gian đã rời tất cả cho mọi người đều biết về lý do ấy. Đến ngày nay, ngày mà cuộc đời đang đầy dẫy những biến thiên về mọi chiều hướng nhân sinh, nên từ ngày mà cơ đạo còn đang trong tình trạng hầu như phức tạp về tinh thần, các em hãy tự củng cố lại tâm linh tư tưởng mình đi, để hợp cùng bạn đạo bốn phương lo xây dựng nền tảng Đại Đạo, để khỏi phải bị mang thêm những hậu quả chia phối lòng người tín hữu.

Các em ôi! Đã biết đạo là bao trùm từ kẻ thiện người ác, từ kẻ gọi là văn minh xán lạn cho tới kẻ bán khai dân đen, thì còn câu nệ chi ở danh tướng trần gian. Hãy trả lại cho lòng mình sự yên tĩnh vô tư và trả lại cho lòng nhân thể sự thuần nhiên tin tưởng trên công cuộc phổ độ và tu hành. Những gì xấu xa tội lỗi, các em hãy chừa bỏ với tấm lòng dứt khoát tự tu phục thiện, dù cho đối với sự nhầm lẫn tội lỗi của người cũng vậy.

Các em đã nguyện với Thầy là “Xá tội đệ tử” ở câu nguyện thứ ba. Ý rằng nhắc nhở các em tha lỗi cho kẻ khác,

cho đồng đạo trước khi Thầy tha lỗi mình. Những vết hằn đen đúa đã trải qua thời gian gió bụi, cứ để gió bụi khỏa lấp nó đi để lấp lên một lớp vàng son xán lạn ở hiện tại và cho mai sau.

Các em ôi! Cõi trần gian là nơi giả tạm, thì tất cả những gì đều là giả tạm, kể cả những hình thái đặc trưng tôn giáo cũng chịu trong luật chi phối của thành trụ hoại không. Nhưng sở dĩ bảo các em lo xây dựng, lo tài bồi bảo thủ những hình thái ấy cho đạo, là bởi ngoài phương tiện ấy ra, các em không tìm cách nào để lập công đức, làm nên một cuộc sống vĩnh cửu trường tồn. Đó là tá giả vi chơn. Cho nên các em trọng về tinh thần là phần quan yếu. Hiện hữu với mái nhà sơ sài, với hình thức nghèo nàn mộc mạc, mà các em đã làm nên và đặt tên cho nó là một Thánh thất, rồi các em họp nhau thờ phượng sùng bái Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành khác. Một ví dụ về tinh thần là trọng vậy. Tệ Huynh đến với các em không điều gì mong muốn hơn là các em ý thức lại quan điểm tinh thần hòa đồng tư tưởng rộng rãi để nối lại dĩ vãng vừa đứt đoạn. Có thống hợp tư tưởng và trí não ở giữa những người phận sự liên hệ với nhau, các em mới đủ thẩm quyền để điều khiển guồng máy hành đạo địa phương, nói nhơn sanh nghe theo là nhờ ở hành vi chánh kỷ của mình. Minh mỗi khi hành động đều có thể làm mẫu mực cho mọi người bắt chước noi gương.

Lưu ý các em như vậy để sau này phát huy cơ sở đạo nơi địa phương, vì địa phương này hay những địa phương chưa nhận được nguồn sáng của Đấng Chí Linh, rất cần những bàn tay từ ái hướng thiện đại đồng từ tư tưởng của các em gieo rải, và trên công cuộc ấy, giả như có gặp những chướng ngại lý trí nào, các em nên cùng xếp đặt với nhau

cho ổn thỏa bằng sự cởi mở cảm thông, tránh mọi ý niệm cá biệt, tránh mọi mầm mống dung dưỡng cho sự rời rã sau này. Vì đạo Cao Đài chủ trương hiệp nhứt tinh thần nhân loại, cùng tắm chung ánh nắng của Trời, cùng thở chung hơi thở của Hóa Công, cùng sống chung sức sống vô tận của Tạo Doan Thượng Đế, thì chúng ta không có một lý do nào tách rời những sự kiện ấy bằng lối sống riêng tư, mặc dù riêng tư về tinh thần vị kỷ.

THI

*Đạo Trời lòng rộng các em ôi!
Vận chuyển ngày đêm mãi chẳng thôi,
Mang mặc vào mình nhiều sắc thái,
Nhưng lòng chỉ có một mà thôi.*

THI BÀI

*Kỳ ân xá khai sinh Đại Đạo
Cho muôn loài nương nấu sống chung,
Nhơn nhơn bốn hướng vẫy vùng,
Ở trong nguồn nước mẫn sung thiện từ.*

*Trải qua mấy mươi dư niên kỷ,
Đạo truyền ban vạn lý nhi quy,
Thù đồ đồng nhứt trí tri,
Hỡi người tín hữu chờ chi không hòa?*

*Thế nhân luống phân qua từ mảnh,
Kẻ tu hành vác gánh vai tuồng,
Nhơn hòa phát triển luôn luôn,
Thiên thời địa lợi là trường cuối cùng.*

(...)

*Phân chức vụ thuận từng Thánh ý,
Hội đệ huynh bảo chỉ cùng nhau,
Mỗi ban mỗi phận ra nào,
Cho tròn Thánh thể Đạo Cao ân truyền.*

*Cho nhân loại hóa duyên tự ngộ,
Cho năm châu thấy rõ ánh hồng,
Từ quang ở cõi trời Đông,
Rải gieo khắp cả suốt dòng Á Âu.*

(...)

THI

*Mấy lời cũng đủ nổi tâm tư,
Mong mỗi các em gọi đuốc từ,
Từ già đàn trung hồi cảnh tịnh,
Chúc cầu Đại Đạo ỨC NIÊN DƯ.*

Thôi, Tệ Huynh chào tạm biệt các em nam nữ, hẹn ngày tái ngộ hàn huyên thêm đạo lý. Thăng.

18. ĐẠI THỂ HÒA ĐỒNG

Điều Trì Bửu Điện Nam Thành thánh thất
Tuất thời, 25-5 nhuận Tân Hợi (17-7-1971)

Mẹ linh hồn các con!

THI

VÔ CỰC vô phương tỏ lý màu,
TỬ TÔN thị hiện khắp năm châu.
DIÊU TRÌ vọng nguyệt hoài nhân thế,
KIM MẪU y vân điệp Ngọc Lâu.
Sứ mạng có vì con khổ nạn,
Lệ ngôn được bởi cuộc thương đau.
Này con có nhớ điều tâm niệm,
Nhiều cõi cùng chung đứng một bầu.

Mẹ mừng chung các con ái nữ hiện diện đàn tiền trước ngôi Diêu Trì Bửu Điện. Mẹ rất hài lòng mà nhìn thấy sự có mặt đông đủ của các con khắp nơi về đây để hầu lịnh.

Các con! Với tinh thần nhứt trí của các con hôm nay, Mẹ đến để đôi lời cùng các con tất cả. Vậy Mẹ ban ân các con tịnh tọa lắng nghe Mẹ tỏ bày:

THI

*Lòng thành chờ đợi các con hiền,
Mẹ đến trần gian bởi điển thiêng,
Nhấn nhủ cho con lời thiết thạch,
Ghi vào dạ trẻ chẳng hề quên.*

Hỡi các con nữ phái trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ!

Hiện hữu các con là những cánh chim sứ mạng khắp bốn phương rải rác trong mọi địa vực trần gian lo bề húng khởi niềm an vui cho thể cuộc. Các con lại nghe theo tiếng gọi thiêng liêng bay về đây, về đây với một tấm lòng thành tha thiết với tiền đồ Đại Đạo, với vận mệnh của cuộc đời đang đau khổ. Mỗi con là mỗi tâm hồn, mỗi đoàn thể của các con là mỗi hệ thống ý thức, nhưng trong lúc các con xích lại gần nhau, ngồi bên nhau, càng gần càng tốt, không quản chi sự chật vật xác thân, tức là các con đã hiệp một tinh thần cùng nhau rồi vậy. Do đó, Mẹ nhân dịp này để nói lên sứ mạng độ đời duy nhất trong mọi chiều hướng khác nhau, dù chỉ khác nhau về danh từ.

Hỡi các con nữ phái! Các con đã sống trong đại gia đình Đại Đạo hay đại gia đình Nhơn loại, thì mỗi con, mỗi tập thể con cũng được quyền tạo phương tiện tinh thần phụng sự bằng phương cách khác nhau. Đó là điều phong tục của gia đình, mà đó cũng là điều kiện mà Mẹ đã đặt để an bài, nhưng hiềm vì các con chưa thông cảm được vai trò riêng biệt ấy trong một mạch sống đại đồng rồi phân tâm thành kiến, tự tách mình ra ngoài nguồn sống vĩ đại ấy, đến nỗi quên rằng mình đã, đang sống trong sự đùm bọc che chở của bậc tổ tiên cha mẹ. Cũng vì tình trạng ấy nên nhiều lần Mẹ nhắc nhở luôn cho các con ghi lòng tạc dạ.

Con ôi! Kia là trùng dương, kia là bể cả, màu nước thiên thanh đang trập trùng trắng xóa không chút cái cận bởi bùn nhơ. Các con là sông hồ, là vũng lạch, các con có nghe chăng những đợt sóng trùng dương đang reo đùa, đang nhảy múa giữa vòm trời bao la của vũ trụ, để chờ đón các con xuôi mình ra để đổi lấy những dòng nước thiên thanh xanh biếc.

Trần ai, các con sao khỏi những dan díu trần ai. Chỉ các con tự quay về nhìn tận mặt nước cõi lòng, nhìn tận đáy sâu của tâm trung, thì các con mới thấy những cạn bã, những bọt nhơ u mờ trong con mà vươn mình lên tìm đại dương để thay đổi tâm hồn. Nếu tự thể các con không muốn ngăn bờ đắp đê giam nhốt khối nước muôn thuở của mình để cho những cơn hạn hán làm khô cạn, những giọt mưa rơi trên đất ruộng chảy xuống mang theo bùn sinh nhuốc nhơ, thì ít nữa các con cũng không để cho ai ngăn bờ đắp lũy làm bế tắc nguồn sống của các con trong thời gian chờ đợi phương tiện thi hành.

Nói như vậy không có nghĩa bảo các con, nào sông, nào lạch, nào ao, nào hồ đều đổ dồn về biển cả và không bao giờ trở lại để an cái bồn phận của mình. Phận của mình (của con) là một con người, là một sứ mạng thể Thiên hành đạo. Nếu buộc các con phải đồng nhứt sáp nhập vào đại dương, không còn là ao, là hồ, là chi chi nữa, thì con người sẽ sống với ai và nhờ vả ai? Họ sẽ thấy bơ vơ lạc lõng trước mệnh mông của trùng dương bạo lực chăng?

Đó là điều kiện để các con ý thức được sự nhứt vật lưỡng tiện, nghĩa là toàn thể các con không bao giờ phải tách rời để giam mình trong vỏ ốc cá thể muôn năm, vì con là một thành phần của nguyên lý tương đối ở thế gian.

Các con ôi! Mẹ muốn bảo ngay với các con rằng tất cả các con là những người sứ mạng đồng tính đồng thể với nhau do Mẹ phó giao từ thuở, nhưng trên hoạn đồ thể sự, trên bước tu tiến độ đời, các con đều có đường hướng tiểu tiết riêng, và cái riêng đó không đáng kể để làm cho các con xa lìa nguyên bản chung, hay nếu cần, các con có thể cùng nhau cởi bỏ những sắc thái ấy để trở về một đại thể

hòa đồng ngõ hầu đáp ứng nỗi nhu cầu nhơn loại đang đòi hỏi bởi những chia rẽ trầm trọng về tinh thần, về ý thức giữa nhau. Dĩ nhiên là cái sứ mạng, là người được Mẹ dạy dỗ sẽ am tường hoàn cảnh ấy hơn ai hết.

Như vậy, không vì lý do gì để các con mãi đi trong vòng lẫn lộn, những hình thức danh từ bên ngoài che mờ đôi huệ nhãn của các con.

Cuộc đời sanh chúng đang đau khổ về tâm, thân nhiều lắm rồi đó con, tưởng Mẹ chẳng phải nhắc lại làm chi. Các con là hiện thân của Mẹ, dù lớn dù nhỏ, dù ở đây hay ở đâu, dù đoàn thể này hay đoàn thể khác đi nữa, chỉ với mục đích là đem tình thương Vô Cực gắn liền mọi đồ vật tâm hồn cho sanh chúng lân nhơn.

Trong lúc đó, tự các con là bản chất thuần thành của keo sơn, tình thương Đại Đạo rồi, còn nói chi đến những phân hóa nội tình, phải không các trẻ? Ấy là Mẹ muốn cho các con thực tế hơn để không phải cứ ăn bánh vẽ mãi mà phát chán, để khỏi phải nhìn tay mà ngỡ rằng trắng, khỏi phải thấy những ước lệ quy điều mà ngỡ mình đang đạt đạo.

Khó lắm các con ơi! Nhưng đừng vì cái khó đó mà lơì lòng nản chí. Những gì người xưa làm nên cho thiên hạ được nhờ qua công trình to lớn về tinh thần, thì nay, lẽ nào các con chẳng làm được như họ hoặc hơn họ sao?

Mẹ tưởng hiện nay các con có đủ phương tiện để hành đạo độ đời, truyền bá tình thương của Mẹ cho đại chúng hơn ngày xưa, nhưng chỉ còn trở ngại bởi nhân tâm điên đảo, mà chính tâm của các con cũng điên đảo nữa mà thôi!

Vấn đề đặt ra không phải là đặt trên phương diện luận bàn

qua năm này tháng nọ, nhưng vấn đề chánh yếu là các con hãy bắt tay vào việc với tất cả chân tình, tất cả tâm huyết mà làm, mà hợp tác cùng nhau trong tiết nhịp quy nguyên đạo lý. Chừng đó các con sẽ thành tựu, sự thành tựu rất tự nhiên không mong cầu, không ao ước.

Hỡi các con yêu quý của Mẹ!

BÀI

*Bốn mươi thu niên trường có lẽ,
Phận liễu bồ nặng nề gánh gồng,
Gánh đời đời cũng chưa xong,
Lại mang gánh đạo, đạo không trọn nguyên.*

Con ơi!

*Vì tham vọng đảo điên thiên hạ,
Vì hình danh làm chóa mắt người,
Đêm trường hổ thẳm chơi vơi,
Con cảm đuốc tuệ tỏ ngời đừng lu.*

*Những biến nạn phù du tới tấp,
Kết đoàn nhau dựng lập quả công,
Cho qua bao cuộc gió đông,
Tình thương là sức đại đồng vững an.*

*Thương cho trẻ gian nan lắm nỗi,
Thương cho đời đen tối bao phen,
Trao con giữ một ngọn đèn,
Ngọn đèn bác ái kêu lên cõi trần.*

*Hãy tự mình tiến thân đạo đức,
Hãy nấu nung tâm thức quân bình,
Cứu đời cho hết nghiêngng chình,
Bằng câu hòa thuận, bằng tình thiêng liêng.*

*Hồi nữ phải mỗi giếng con năm,
Đừng buông lời phải đắm bể trần,
Muôn vàn chỉ một tinh thần,
Nơi Trời nơi đạo tâm dân phước hồng.*

*Mẹ nhìn thấy phù sanh nhi nữ,
Dân tộc con máu mủ của con,
Điều linh vật vả hãy còn,
Nạn dân ách nước mỗi mòn bơ vơ.*

*Muốn nương tựa, tựa nhờ ai đó,
Muốn tiến thân, thân có ai màng,
Nỗi đời còn lắm ly tan,
Lại thêm nỗi đạo nhiều đường phân vân.*

*Con cứ giữ tinh thần duy nhất,
Không lệch chệnh ý thức ngược xuôi,
Đạo Trời cho rõ ngọt bùi,
Cõi lòng thanh tú đượm mùi vô ưu.*

THI

*Ưu tư con trẻ lắm ưu tư,
Mẹ chạnh niềm thương tự bấy chừ.
Dò dặt chớ quên lời thiết yếu,
Khỏi oan uống trái mấy thu dư.*

Này các con! Đáng lẽ giờ đây bằng sự vui vẻ hài lòng của Mẹ bởi sự đông đủ của các con, Mẹ phải ban cho mỗi con một đặc ân nào để gọi là đặc trưng tinh thần vì đạo. Nhưng con ôi! Những tiêu tiết ấy không có nghĩa gì đâu. Mẹ muốn cho tâm hồn của mỗi con mở rộng thênh thang hơn, bao quát hơn, để đủ soi sáng những linh hồn còn đang tăm tối, đủ để chở che những con người sa đọa dưới tầm

tay, và đủ để tiến lên con đường đạo. Nhưng dù đến đâu đi nữa, các con phải bước qua giai đoạn hiện giờ, giai đoạn cần phải gần gũi hợp đoàn về cả bình diện tinh thần, thể thức với nhau giữa các con mới có thể đương đầu trong những cơn gió lốc phũ phàng sắp đến, và để tiếng nói vô thình của Mẹ ngân vang rung chuyển trong mọi lòng nhân thế, để họ tươi cười với nhau mà bắt tay nhau trong nguồn sống đạo đức mặc dù họ là thù địch lẫn nhau ngày trước. Hướng nhắm của các con là đó. Mẹ đặt trọn niềm tin tưởng nơi các con, vì ngoài các con ra, Mẹ không làm cách nào để truyền đạt nguồn sống vô biên ấy cho cõi trần đầy hỗn độn vô minh. (...)

*Mấy lời con nhớ nghe con,
Tình em nghĩa chị cho tròn trước sau.
Điều Cung hơn hở vườn đào,
Chờ con dịu dặt cùng nhau lên đường.
Lên đường nhờ có nấc thang,
Nấc thang Đại Đạo là an phận mình.
Con ơi hãy gắng hi sinh,
Tầm tơ một kiếp bố kinh quân chi.
Ban ân ái nữ đàn đây,
Khắp nơi lớn nhỏ đủ đầy ngoài trong.
Thương con gửi trọn tấm lòng,
Tấm lòng Từ Mẫu mấy dòng trên kia.
Giã từ con trẻ canh khuya,
Điểm quang Mẹ lại trở về Điều Cung.*

Thăng.

19. TRÁCH NHIỆM NỮ LƯU

Trúc Lâm Thiền Điện
Ngọ thời, 08-6 Tân Hợi (29-7-1971)

THI

*VÂN tán tuyết tan cuộc đổi thay,
HƯƠNG trời điểm tuyết nước non này,
THÁNH tâm thể hiện vai tuồng Thánh,
MẪU mực trở về một bốn lai.*

VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Chị chào mừng các em hiện diện đàn nay.

THI

*Sứ mạng Tam Kỳ quá nặng mang,
Nữ lưu em hơi tiến lên đàng,
Ngày qua đóng chặt thân phàm tục,
Nay phải hiên ngang với đạo vàng.*

Vậy Chị miễn phép, các em đồng đẳng tọa thoàn lóng nghe Chị tỏ bày vài ý đạo.

Hỡi các em! Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã vạch ra một đường hướng đại đồng trong cội nguồn Nhơn loại. Theo tiêu chuẩn lưỡng phái bình đẳng dân chủ tập trung thì vai tuồng nữ phái cũng ngang hàng nam phái. Điều đó các em cũng thừa hiểu tự bao giờ.

Vì muốn phát huy trọn vẹn đường hướng và tính chất ấy, Chị không quản đường xa Tiên tục để cùng các em đánh thức dậy nơi lòng mình một ý thức thống nhất cho chung

về trách nhiệm hiện hữu trong hàng ngũ nữ lưu.

Này các em! Như các em đã biết, từ ngày nhân loại được tiếp nhận một nguồn sáng mới cho xã hội mới, thì giá trị về nữ phái mới được công nhận hoàn toàn. Nhưng xét lại, sự công nhận vào khoảng thời gian đó không phải là điều mới lạ. Thật sự thì tự nghìn xưa, bên cõi trời Đông, bên bờ sông Lạc Việt, bên linh sử Tiên Rồng đã có một nền tảng giá trị quan trọng đối với người mảnh mai bồ liễu.

Thế thì hiện hữu các em đang trên đà tiến triển về sự hiệp nhất tinh thần, đoàn ngũ hóa nữ phái, ấy chỉ là sự hoàn phục lại cái căn bản sơ nguyên. Đã đành như vậy, nhưng trách nhiệm này các em cũng nên nhận cho chính xác và đúng với ý nghĩa cội nguồn của nó, chứ không phải chỉ tựa vào lăm danh từ về bốn phận ở gia đình, ở xã hội mà những thời đại xa hoa đã đặt để cho hàng nữ phái có ít nhiều bản chất lệch lạc cá nhân, như vấn đề tam tòng chẳng hạn.

Ngày nay, các em muốn phục hoàn lại trách nhiệm ấy là phục hoàn lại lẽ đạo, minh định lại sự sống vĩnh cửu cho con người nơi xã hội nhân sinh. Vậy làm thế nào để thể hiện trọn vẹn trách nhiệm của người nữ phái trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?

Nơi đây, các em chỉ cần tìm hiểu tính chất đi đến trách nhiệm mà thôi, chứ không đặt vấn đề trách nhiệm là thế này hay thế khác, vì điều đó có nhẽ các em đã nằm lòng ra sao rồi.

Trở lại tính chất chung của con người nữ phái. Người nữ phái là hiện thể đặt riêng của nguyên lý Vô Cực toàn năng tự khởi. Lý ấy là lý đầu tiên hóa sinh ra muôn nghìn thể thái có bản chất nhu thuận hòa đồng. Tuy bảo rằng là nhu

thuận hòa đồng nhưng không phải để cho các em mãi mãi chịu lắng cảnh trạng lòng cúi làm một sinh vật thụ động bởi tha lực khiến sai mà bỏ quên nguồn cội.

Bởi thế, bản chất này được luân lưu trong tâm khảm, trong linh hồn của các em mà xử sự từ chỗ hữu hạn đến chỗ vô cùng, từ chỗ cá nhân đến chỗ tập đoàn xã hội. Đó là các em đã bắt đầu công cuộc tá trợ lẽ sinh tồn trong gia đình đến xã hội như sinh.

Các em không phải nghĩ rằng mình bị hoàn cảnh bó buộc trong gia đình rồi mặc cảm buông xuôi chất chồng trong tâm khảm mà không phát triển đúng năng lực bản chất nơi mình. Ở gia đình thì các em liệu lo đâu vào đấy, không để gây ra những mối bất đồng từ ý nghĩ đến sinh hoạt thường sự, để rồi bên cạnh đó các em luôn luôn giao tiếp với người khác trong hàng ngũ Đại Đạo để mong đóng góp vào một đại thể thuận chơn, ngõ hầu cải tạo sự an định nhân quần.

Các em ôi! Cứu cánh an định như quần được đặt để không phải tiến tới đó bằng nhiệt tâm, bằng hình thức, chạy theo những vọng thức thế gian, những mối cảm quan nhất thời bông bột nào đó để củng cố địa vị tư riêng trong xã hội, vì trách nhiệm và sự được quy định chỉ có ngần ấy, như thiên hạ đang làm trên thế trường hoạt động bôn chôn, thì Đức Từ Tôn, các hàng Thánh Nữ không nhọc công để hướng các em về một đường lối khác đời, một đường lối chỉ biết có đại thể thái hòa mà không dụng tâm mưu cầu địa vị riêng ai, không dụng tâm cầu lấy danh nghĩa tốt đẹp, cầu lấy địa vị cao cả nơi tuồng sân khấu nhân sinh, các em mới đặt trọn mình vào bản chất nguyên thủy của Đức Từ Tôn ban phát.

THI

*Sứ mạng nữ lưu đặt quá nhiều,
Thế này thế nọ biết bao nhiêu,
Em ôi! Hãy chọn con đường chánh,
Chánh đạo là đây được dắt dìu.*

Đó là đại khái phần bản chất.

Muốn thể hiện đúng công dụng của nó, không những các em chỉ tạo lấy một điều hòa hiệp với đồng phái nữ lưu mà thôi, vì nếu chỉ có thuận nhưt một nhẽ âm cực, cho dầu được đoàn kết chặt chẽ đi nữa cũng không thể đạt tới cứu cánh chung cho thể sự. Ấy là Chị muốn nói đến sự tác hợp vai trò cùng những trang nam tử.

Thật sự, sứ mạng mà người nữ phái đang mang lắm lúc phải nhờ bên nam phái tán trợ đỡ nung như hình với bóng, bằng không thế thì sẽ rời rã một chiều đi đến phương diện cực đoan đơn độc mà thôi.

Cũng như nơi này, các em đã có đủ phương tiện hình thể, có chỗ đứng đặt thân vào đó rồi, nhưng chưa tác hợp với nhau trong thể âm dương tinh thần nhất trí, nên điểm then chốt cần yếu là các em nữ phái từ Diêu Trì Bửu Điện phải được các em nam phái đỡ nâng hỗ trợ tinh thần và gặp gỡ nhau trên giao điểm phụng sự cơ thống hợp toàn thể nhân vị tâm linh con người.

Các em ôi! Như trên đã nói, mặc dù nhẽ Vô Cực hóa sanh ra Thái Cực, nhẽ âm tịnh mới phát khởi dương động, sự kiện có trước có sau trong diễn trình tạo đoan là thế, nhưng cùng lý tận tánh nó vẫn là ngang nhau. Sự trước sau không phải chỉ điều bé điều to hay điều quan trọng với điều

thứ yếu. Do vậy, Chị ân cần sở cậy các em Thiên mạng ý thức điều này để san bằng tư tưởng chênh lệch về quan niệm trách nhiệm và hình thức riêng nhau. Các em nhớ lấy điều này.

THI BÀI

*Hình thể thức Từ Tôn còn đấy,
Lễ nhu cương chưa thấy giao hòa,
Em ôi! Nữ phái gần xa,
Biểu dương cho tạc san hà Nam Thiên.*

*Xây đắp lại con thuyền cứu khổ,
San bằng đi cái hố phân ly,
Từ trong ý hệ trí tri,
Ra ngoài sứ mạng Tam Kỳ viên thông.*

*Dù giới hạn trong vòng gia cảnh,
Dù buộc mình trong bánh xe luân,
Dù không ở đỉnh non thần,
Dù an thân phận của dân tộc này.*

*Em cứ nhớ sợi dây tương ái,
Là tình người quảng đại thênh thênh,
Xuyên qua ngõ ngách tường phen,
Để không nghiêng ngả bấp bênh chiếc đò.*

*Đò Tạo Hóa ban cho từ thử,
Đưa dân mình về giữ tâm mình,
Tâm mình là điểm chỉ linh,
Không phân lớn mọn tử sinh ra vào.*

*Để an định đồng bào đồng chủng,
Để phục hoàn cái dụng tình thương,*

*Lớn thì chẳng có biên cương,
Bé thì không thấy không tường là chi...*

*Lãnh sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ,
Giúp vai tuồng đến chỗ tương quan,
Nam nhi gầy dựng chiếc thuyền,
Nối liền tâm đạo cho an phận mình.*

*Không thấy kiếp phù sinh mà nản,
Không suy đời tối sáng mà lui,
Đạo chơn cho rõ tận mùi,
Bắc cầu nhân thế đồng vui bước cùng.*

(...)

*Ban ân toàn thể các em,
Gần xa lui tới để đem tác tình.
Ở trần em gắng đình ninh,
Chị về cõi thọ điển linh phản hồi.
Lưu lại ngọn bút mấy lời,
Chấm công nữ phái tuân lời Mẫu Nghi.
Chung Hòa phận sự hành y,
Trở về nguyên bốn bước đi đồng đều.
Giã em Chị trở cung Diêu...*

Thăng.

20. HỢP ĐOÀN HƯỚNG THIỆN

Diêu Trì Bửu Điện Nam Thành thánh thất
Tuất thời, 15-6 Tân Hợi (05-8-1971)

Mẹ linh hồn các con nam nữ. Mẹ mừng các con!

THI

*Lìa chốn Hư **VÔ** đến cõi trần,
Thấy con khổ **CỰC** kiếp vi nhân,
Đem lời **TỪ** ái ra khuyên nhủ,
Mượn tiếng **TÔN** ti để đỡ nâng.
Mở ngõ **DIÊU** Cung chờ mỗi mắt,
Soi dòng **TRÌ** thủy đợi chôn chân.
Giá xưa **KIM** ngọc còn treo đó,
Nhớ thuở **MẪU** nhi được hiệp quần.*

Các con ôi! (...) Các con đã thể hiện được tinh thần hòa hiệp thương yêu dưới bóng cờ Đại Đạo. Mẹ vui lòng muốn các con theo đà tiến đó mà đi đến ngày hợp quần đồng nhứt nữ phái để lập thêm công quả bằng phương tiện đem đạo giác ngộ người đời, để xã hội loài người các con trở nên một xã hội đạo đức thuần lương thánh thiện.

THI

*Nữ nam phân cách bởi hồng trần,
Diện mạo hình hài với xác thân,
Bốn tánh chơn như đâu có khác,
Con nào cũng có vị nguyên nhân.*

Các con nữ phái nghe lời Mẹ dạy:

Trải qua mấy mươi thu dự, các con đã gần cửa đạo, được nghe lời chỉ giáo đã nhiều. Nhờ đó các con cũng đã được một số vốn về đạo đức đáng kể, khả dĩ đề tự độ và độ tha. Mẹ mừng cho các con đó. Nhưng các con ôi! Ngày nay đất nước các con còn trong cảnh chiến tranh khói lửa, dân tộc các con còn trong cảnh tranh chấp giết giành, xâu xé lẫn nhau trong cảnh tương tàn tương sát. Tuy rằng đó là kiếp nạn chúng sanh, mà dân tộc các con đã và đang cưu mang gánh lấy, nhưng các con ôi, còn một phần lớn khác nữa, vì xa cách tình thương của Thượng Đế, chúng nó chối bỏ đạo đức, chối bỏ sự sanh hóa trường dưỡng và tình thương bảo tồn của Thượng Đế.

Các con là những thành phần giác ngộ trước hết, các con đã biết nghe lời dạy của Chí Tôn Thượng Đế và của chư Phật Tiên, các con đã thể hiện được trong muôn một tình thương của Thượng Đế. Dầu rằng các con đã làm được ngần ấy nhưng chưa xoay chuyển được cuộc đời từ đọa lạc trở nên hạnh phúc. Đó là bởi vì các con chưa thi hành đúng mức hoặc đã thi hành nhưng chưa trọn vẹn giữa lời nói và việc làm, thể nên chưa cảm hóa được nhơn sanh. Dầu cân đạo đức các con còn nhẹ, thiếu, chưa làm nghiêng hẳn cán cân về bên thánh thiện. Các con đã thấp ngọn đèn chân lý soi vào thế giới âm u tội lỗi, nhưng rất tiếc vì những ngọn đèn ấy quá ít và quá nhỏ, thể nên chưa đủ ánh sáng soi rọi giữa đêm trường tối tăm dày đặc.

Cũng như vậy, tình thương đồng đạo, đồng bào, đồng chủng các con đã có, nhưng tình thương ấy các con đã giới hạn nó trong những dấu chân trâu, thể nên chưa hòa đồng lẫn nhau giữa dấu chân này và dấu chân khác. Những hạt muối tình thương các con quá nhỏ, trong lúc ao hồ sông

rách nước loãng mệnh mông, thế nên vị muối không còn nguyên chất của nó. Các con có hợp đoàn hướng thiện, có hợp quần để xiển dương đạo lý mới đem lại sự kiến hiệu của vấn đề.

Các con thử xem: Một con kiến quá nhỏ không ai còn lưu ý đến nó là gì, nhưng nhiều con kiến nhỏ biết hợp đoàn cùng tha hạt gạo, dầu kho gạo lớn đến đâu, trong thời gian nào đó sẽ thấy thâm thùng hao mòn mất mát.

Một bàn chân con cóc vẫn dè chết đẹp một con kiến nhỏ, nhưng nhiều con kiến hợp lại thành ổ, đồng loạt bu cắn, dầu cọp gấu sư tử hoặc voi cũng không dám đương cự. Nhưng nếu mỗi con kiến hoặc mỗi nhóm nhỏ kiến phân tán đó đây có ngày sẽ bị tiêu diệt.

Mẹ đau lòng nhìn thấy kiếp khổ nạn nhơn sanh của dân tộc các con còn trong vòng đau khổ. Chúng nó đang trông chờ chiếc đũa thần đạo đức của các con để cải cựu hoán tân cõi đời đầy đau khổ này. Chúng nó đang chờ các con thả những cái phao trên mặt biển khổ để chúng vớ lấy trong lúc lặn hụp biển trần đầy xảo trá này. Chúng nó đang đợi các con ban cho những chất keo sơn gắn bó để hàn gắn lại những gì càng ngày càng rách nát gãy đổ cho cái nền luân lý của xã hội dân tộc bất hạnh này.

Các con là những người thừa hưởng cái di sản xấu hoặc tốt để lại, chứ không phải di sản ấy tự các con dựng gầy, nhưng không phải vì thế mà các con đành thụ động không có óc sáng tạo cầu tiến cải cựu hoán tân để thích hợp với hoàn cảnh, với trình độ nhân loại đang vươn mình lên.

Tưởng cũng nên nhắc lại cho các con nhớ chữ “Đạo”.

Đạo không hình, không tướng, thế nên đừng ai lấy thúng mà úp cái Đạo, đừng ai lấy khuôn mà đổ cái Đạo. Phải hiểu Đạo là uyển chuyển thiên biến vạn hóa, tùy cơ duyên mà phổ độ, tùy hoàn cảnh thực tại mà linh động uyển chuyển tác dụng cho hợp thời đúng lúc, tùy trình độ căn trí mà biện minh phân giải, thuyết lý độ đời. Điều nào hay thì giữ gìn mà phát triển, điều nào dở không thích hợp thì phải trả về cho quá khứ, điều nào thiếu thì sẽ thêm vô cho đủ, điều nào dư thì hãy cắt xén bớt cho tròn vẹn.

Thí dụ: Cũng một lời nói, nhưng với người này thì áp dụng được, với người khác không áp dụng được. Cũng một lời nói nhưng ngày nay nói được mà ngày mai hoặc hôm qua không nói được. Nghĩa là, dầu lời nói, dầu việc làm phải đúng chỗ đúng lúc mới kiến hiệu.

Như việc hành đạo của các con, trước kia các con còn mộc mạc đơn giản thô sơ về đạo học, các Đấng Thiêng Liêng phải dùng những hình thức hoặc giáo thuyết, giáo đồ để cho vừa với trình độ hiểu biết đó mà dìu dẫn các con. Đến ngày nay hoặc một thời gian tương lai nào khác, không thể đem những phương pháp hoặc khuôn rập của 45 năm về trước ra áp dụng.

Nói như vậy, các con đừng vội hiểu lầm rằng: Đạo là bất di bất dịch, chân lý là tuyệt đối, tại sao phải nay dời mai đổi, hoặc vui đâu chúc đó. Không phải vậy đâu các con. Lẽ cố nhiên, chân lý là chân lý. Chân lý là tuyệt đối. Nhưng khi đem áp dụng phải đúng chỗ đúng lúc thì cái chân lý ấy mới tuyệt đối, mới có giá trị.

Các con suy luận điều đó rồi xét lại việc hành đạo của mình mà những người đi trước đã tạo những cái nếp sẵn.

Đừng mù quáng chấp ngã rồi khư khư ôm chầm lấy những chi tiết sai lầm của người đi trước rồi không dám cải cựu hoán tân để hợp tình hợp cảnh trong việc hợp đoàn phổ độ Nhơn sanh lập công bồi đức.

Các con ôi! Nhìn ra bên ngoài, các con sẽ thấy biết bao nhiêu gia đình tan nát vì chiến tranh, vì ly loạn, không có một mái nhà để đụt nắng che mưa. Trong lúc đó Thánh thất Thánh đường mọc lên như nấm, rải rác đó đây trong đất nước các con. Các con đã thấy gì bên trong Thánh thất Thánh đường đó? Ngoài chỗ thờ phượng tôn nghiêm, còn thừa bao nhiêu chỗ trống để bụi bám nhện giăng, rêu phong cỏ mọc, mỗi tháng có hai lần sóc và vọng, bồn đạo chung quanh tề tựu đến đánh lễ Thiêng Liêng, cúng hành hương, độ một bữa cơm chay rồi ôm khăn gói ra về. Đi đến Thánh thất đôi lần bảy lượt không thấy có gì mới lạ, lần hồi chênh mảng không đến nữa, dẫu đến cũng chỉ có thể mà thôi. Có những con thấy không khí buồn tẻ, chẳng biết nói gì, tự nảy sanh bàn phẩm theo báo chí, nào quốc sự, chánh trị miêng của thiên hạ, binh người này, bỏ người kia, v.v... không có sinh hoạt đạo đức, mà đáng lẽ nơi đây phải được thuyết giảng đạo lý thường xuyên tối thiểu hai lần mỗi tháng để bồn đạo biết thế nào gọi là tu; cúng chùa, tụng kinh, ăn chay, niệm phật để làm gì và làm thế nào để đắc đạo. Đó là những điều cần thiết phải được sinh hoạt đều đều trong mỗi Thánh thất Thánh đường. Nhơn sanh đạo hữu có hợp tác hành đạo được là nhờ có người chỉ dạy cho biết đạo là gì. Khi đã có tổ chức hành đạo thì mọi việc hành ràng buộc những người trong nội bộ Thánh thất đó. Có sự ràng buộc hỗ tương lẫn nhau thì không khí sôi động nhộn nhịp về hành thiện đạo đức mới có cơ nổi bật lên để lôi kéo sự hiểu

kỳ và hấp dẫn người đời vào đạo. Như vậy mới gọi là hành đạo độ đời.

Nếu chùa thất rộng rãi bỏ trống không, đã phí của nhơn sanh bồn đạo, không độ dẫn người đời, đó là chưa kể đến những điều tệ hại có thể xảy ra nếu Thánh thất nào đó có nguồn lợi tài sản, v.v...

Các con nữ phái yêu quý của Mẹ! Các con đừng tưởng việc hành đạo là của nam phái như đã quan niệm sai lầm từ trước đến nay. Các con nữ phái là những bộ phận hỗ trợ đắc lực trên phương diện hành đạo cho nam phái. Việc hỗ tương giữa nữ phái từ Thánh thất, Tịnh thất, am tự, chùa chiền rất cần thiết. Các con hãy thể hiện thế nào cho xứng đáng là một nguyên nhân tá trần thể Thiên hành hóa.

Tuy rằng kiếp nạn là kiếp nạn chung, các con nào chịu nhọc gia công hành đạo sẽ đỡ khỏi phải vương lấy sự cực nhọc về nghiệp quả bản thân giữa cõi đời đầy đau khổ này.

Các con ôi!

BÀI

*Cuộc biến chuyển vẫn còn biến chuyển,
Tuồng tang thương diễn tiến không ngừng,
Xưa nay nữ liệt tài nhân,
Vì danh với lợi mà thân buộc ràng.*

*Đã trót sanh trần gian cõi tạm,
Mang hình hài trong đám nữ nhi,
Đời con phải có những gì,
Hiển dăng Đức Mẹ mỗi khi trở về.*

*Cho khỏi thẹn lời thề năm ấy,
Vào cõi đời mang lấy vào thân,*

Đến khi con xuống hồng trần,
Mệnh mang nhục thể bội phần khó khăn.

Cực hơn đám nam nhân mọi mặt,
Việc tề gia sắp đặt ngoài trong,
Con thơ một đám rờn rờn,
Cảnh nhà đủ thiếu từ trong đến ngoài.

Con ngày tháng trở xoay mọi mặt,
Đưa nghèo nàn đầu tắt mặt đen,
Nông phu tay đất chơn phèn,
Quanh năm suốt tháng đua chen với đời.

Có ai để khuyên lời đạo đức,
Rằng tôi còn nghèo cực long đong,
Chừng nào gia đạo vẹn xong,
Các con nên vợ nên chồng sẽ hay.

Đến chừng ấy bắt tay hành đạo,
Để mà lo thiện báo kỳ thân,
Giờ đây tại vướng nợ nần,
Tiền vay bạc hỏi khó khăn đến chùa.

Đứa khá giả có thừa vật chất,
Nghe lời khuyên đạo đức thì rằng:
Bị nhiều hăng xướng tứ giảng,
Nào thầy nào thợ kẻ ăn người làm.

Nếu vào đạo không kham sợ tội,
Giữa lúc này xin lỗi quý ông,
Vì chưng gia đạo chưa xong,
Con chưa thi cử và chồng làm quan.

Biết bao việc đa đoan bận rộn,
Khấp trong ngoài lớn vốn lớn thuyền,

Nếu đi lo việc chùa chiền,
Việc nhà bê trễ xóm riềng chề bai.

Nào tại bị, bị vầy bị nợ,
Tại vì đây, bị đó lằng xằng,
Bao nhiêu sự nghiệp tứ giảng,
Bao nhiêu danh vọng chưa an phận người.

Lúc nghèo đói cũng thời tại bị,
Đến sang giàu tại bị nhiều hơn,
Thôi đành nhắm mắt đưa chơn,
Để xem sự thế xoay vần về đâu.

Hoặc chờ lúc bạc đầu tuổi hạc,
Sẽ đi tu sẵn bạc sẵn tiền,
Hiển dưng cúng Phật cầu Tiên,
Để cho thất tổ cửu huyền siêu thăng.

Hoặc cho con làm quan thượng hạ,
Hoặc cho chồng cao cả vị ngôi,
Cầm quyền răn chúng trị đời,
Cầu xin chư Phật Đất Trời chứng minh.

Mướn tụng nhiều tạng kinh sám hối,
Để cho tiêu tội lỗi tiền khiên,
Một bên lo lót Phật Tiên,
Một đằng lo tạo của tiền bất nhơn.

Còn chính tại bản thân vào đạo,
Chưa học hành cải tạo tâm tư,
Chưa theo đạo đức nhân từ,
Vào chùa biếng lạy gật gù nhiều hơn.

Lạy Trời Phật ban ơn cho sống,
Ngoài trăm năm là mộng con người,

*Đâu dè một hai ba mươi,
Rủi may một kiếp con người là đây.*

*Trời Phật ở trên mây cao vợi,
Hoặc Tây Phương giùm rọi chứng tri,
Tu nhứt kiếp ngộ nhứt thì,
Hiển dăng nhiều lẽ quy y đủ rồi.*

*Thương hại thay cho đời mê tín
Tưởng Phật ưa đua nịnh như đời,
Không lo tu tánh kịp thời,
Nội tâm cải tạo thành người chí nhân.*

*Hỡi các trẻ gia thân tìm đạo,
Đừng mộng mơ khờ khạo thế ni,
Đạo là thâm diệu vô vi,
Nhứt động nhứt tĩnh đạo tùy hiện thân.*

THI

*Đêm khuya dạy trẻ đã vừa xong,
Lời lẽ khuyên răn với tấm lòng,
Thương bấy con thơ còn dại dột,
Bên đời, bên đạo cũng chưa thông.*

*Ban ơn con trẻ trần hồng,
Thế gian hành đạo, Diêu cung Mẹ về.*

21. QUAN NIỆM VỀ NHÂN BẢN

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971)

THI

ĐÔNG quân còn đợi gót thời gian,
PHƯƠNG hướng lần theo chiếc địa bàn,
CHƯỜNG đức thi ân thành quả vị,
QUẢN gì vạn khổ với thiên nan.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỜNG QUẢN

Bản Đạo chào mừng chư hiền đệ, hiền muội. (...) Bản Đạo miễn lễ, toàn thể đệ muội đồng an tọa.

THI

*Sông kia nước vẫn nhớ về nguồn,
Tâm đạo con người chẳng dễ buông,
Cội rễ bao giờ xa vẫn đoái,
Công trình xây dựng bởi tình thương.*

Này chư hiền đệ, hiền muội! Thường tình đời hay bảo: “*Cây có cội, nước có nguồn; chim có tổ, người có tông.*” hay “*Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ người đào giếng.*” Những ý niệm ấy tuy nói lên sự tầm thường trong đời sống con người, nhưng nó cũng là một căn đề (gốc rễ), một quy tắc sống muôn thuở cho nhân sinh. Vì thế, nếu giá trị của những phương ngôn, tục ngữ ấy mãi mãi còn với thời gian, cuộc sống thì con người vẫn mãi mãi gìn giữ được cái nhân bản của mình.

Hỡi chư hiền đệ muội! Từ lâu vẫn nghe nói đến vấn đề

nhân bản và bảo phải gìn giữ nó cho nguyên vẹn, trường tồn. Vậy thế nào là nhân bản? Là gốc của con người chăng?

Khái quát là như vậy. Suy thêm ra từ giai đoạn nhân bản, chư hiền có thể lấy những câu trên làm tiêu chuẩn đề tài. Nguồn gốc con người được diễn tiến qua mấy chặng đường, từ cá nhân, gia đình đến xã hội, và đến con người muôn thuở muôn phương.

Giai đoạn thứ nhất: Gốc cội của người mình là tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Khai sinh bởi cha mẹ, tổ tiên thì người ta có bốn phận phải nhớ tưởng công ơn và sự nghiệp của chính người sinh thành ra mình. Đời sống có được ấm cúng, thiêng liêng và ý nghĩa cũng nhờ bởi tinh thần hoài tưởng đến bậc tổ tiên, đến người trưởng thượng. Vịn theo truyền thống tốt đẹp của người xưa để lại hầu tô điểm vào đời sống hiện hữu nơi mình, ấy gọi là uống nước nhớ nguồn hay người có tông, chim có tổ ở chặng đường đầu tiên hạn hẹp.

Sang đến *giai đoạn thứ hai* là nguồn gốc bởi xã hội. Xã hội nơi đây được chia thành hai phần: một là xã hội dân tộc; hai là xã hội tôn giáo. Có thể còn nhiều thứ xã hội nữa nhưng tượng trưng vài nét để tìm hiểu nguồn cội mà thôi.

Nói về *xã hội dân tộc giống dòng*: Trải bao ngàn năm lăn lộn với cuộc sống đầy dẫy những đau khổ, những tương tranh, đối lấy sự sống còn cho dòng giống, đồng thời những bậc anh hùng khai quốc đều lưu lại những sự nghiệp vật chất và tinh thần rất hào hùng và vẻ vang cho hậu thế noi theo cùng thừa hưởng. Vậy là những người theo sau đều tự thấy có bốn phận phải bảo vệ và săn sóc tinh thần truyền thống cao đẹp của cha ông để lại, dù phải bách chiết thiên

ma cũng bền lòng giữ vững tinh thần ấy để phát huy cho đoàn hậu thế, đồng thời để tiến tới sự tư hữu với những con người đang sinh sôi trên mặt đất.

Nói về *xã hội tôn giáo*: Công nghiệp vĩ đại của những hàng khai sáng nền đạo từ hình thức đến sự truyền thọ mạc khải giáo lý, quy điều và tinh thần vô ngã thuần chơn. Có những kẻ hy sinh trước cái hy sinh của mình như thế, ngày nay chư hiền mới được hưởng lấy sự thành tựu trên danh nghĩa. Nhưng thành tựu ở giai đoạn khai minh Đại Đạo đầu tiên ấy chưa phải hẳn kết cục cho sự thành công. Thế nên, là những người theo sau mang lấy sứ mạng nối tiếp công cuộc hướng đạo, hành đạo, luân lưu xương minh giáo lý cho nền tôn giáo, phải tự nguyện tiếp tục theo đà của người xưa để mưu cầu sự thành công độ đời, truyền đạo, làm sáng tỏ danh nghĩa Thượng Đế Chí Tôn qua con người tại thế. Có như vậy, ý nghĩa “cây có cội, nước có nguồn” về phương diện xã hội, dân tộc và tôn giáo mới có giá trị rõ ràng.

Khi đã lập lại tinh thần hoài niệm bóng dáng xa xưa qua hình thức lễ bái hội hè, chẳng hạn như ngày hôm nay hay những ngày khác nơi đây và nơi đâu đi nữa, thì sẽ tiến tới giai đoạn cuối cùng (thứ ba) là con người muôn thuở muôn phương, tức là đại đồng nhơn loại vậy.

Giai đoạn nhơn loại này tuy phân ra là cuối cùng, nhưng điểm cuối cùng này cũng là điểm đầu tiên căn bản, và nó là điểm then chốt quan trọng cho ý hướng tìm kiếm thanh bình và quan điểm đồng nguyên của Đại Đạo.

Chư hiền đệ, hiền muội ôi! Lúc Đức Thượng Đế tạo dựng nên muôn loài vạn vật, trong đó có loài người, thì

dưới chân của Ngài, trước mặt của Ngài, con người vẫn duy nhất là anh em với nhau bởi đồng tính đồng chất, nên sự sống trên những phương diện tinh thần ham muốn, nào tốt xấu, nào thiện ác phải quấy, đều được phân biệt bởi trí não con người. Dù ở đây hay ở đâu, con người chậm tiến thì nhận định sự phải quấy thiện ác với tư tưởng chậm tiến, con người văn minh thì nhận định thiện ác phải quấy qua tư tưởng thông minh. Tuy những dân tộc loài người trên quả đất được phân biệt, an định ở mỗi khuôn khổ vị trí và hoàn cảnh xã hội xa nhau, khác nhau, song sự xa cách, sự khác biệt ấy không phải là vấn đề cho con người quên mất nguồn gốc mình vốn một, quên mất bản chất mình là nhân từ như Thượng Đế, che chở lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau giữa người và người, đồng thời săn sóc, gìn giữ sự yên ổn cho bao loài hạ tiện khác đang sống dưới tầm mắt trí khôn của nhân loại.

Như thế, cái gọi là nhân bản được diễn tả vài nét tượng trưng vừa qua, từ cá nhân đến xã hội nhỏ và lớn. Việc gìn giữ nhân bản là quay về với tinh thần đạo đức, nhớ tưởng đến những hình dáng kiểu mẫu cho chung nhơn loại, thì chư hiền có thể lập thành một biểu đồ qua những vòng tròn, trong thì nhỏ, lần lần những vòng ngoài lớn hơn để mô tả từng chặng đường nhân bản, ngõ hầu trên bước tu hành độ đời, truyền đạo không đi ngoài thiên lý, không bước trật đường tiến hóa về tiêu chuẩn an lạc thái hòa có một không hai.

THI

*Trau lòng rộng rãi sáng như gương,
Từ nhỏ tới to được tỏ tường,
Tiên tổ không quên ngày tháng cũ,
Tinh thần nhơn loại cũng chung đường.*

BÀI

*Đường diệu vợ nhơn sinh chen bước,
Khách phù ba lần lượt tiến lên,
Rũ bao lớp áo bông bênh,
Của bao vị kỷ lệch chênh cỡi lòng.*

*Muốn thấy Hội Hoa Long khai diễn,
Đừng nôn nao lắm chuyện nhiều điều,
Thiên thời địa lợi bấy nhiêu,
Nhân hòa là tám nhiều điều lớn lao.*

*Quay trở lại Đài Cao nội tại,
Xua đuổi ra những cái phàm phu,
Vạn trần nào khác sương mù,
Điểm tô cho lắm đền bù được đâu.*

*Đạo đành biết gồm thâu tất cả,
Đạo cần phân vị ngã vị nhơn,
Đã là bảo vệ lý chơn,
Còn phân chi những nguồn cơn sắc màu.*

*Đây tình nghĩa đồng bào cốt nhục,
Đã bao lần câu thúc tương tranh,
Ngàn xưa no đói gương lành,
Mau toan lau lại cho thành đệ huynh.*

*Nền Đại Đạo nhục vinh chi kể,
Đứng nhiều nơi hình thể khác nhau,
Nhớ rằng nguồn cội một màu,
Từ tâm từ tánh đối trao cỡi trần.*

Thôi, sau đây sẽ có Đức Di Lạc Thiên Tôn lâm cơ chỉ giáo thêm, Bản Đạo tạm ngừng nơi đây. Một lần nữa, ban ơn chư hiền đệ muội lớn nhỏ. Thành tâm tiếp lĩnh. Bản Đạo giã từ.

22. PHẬT PHÁP, THẾ GIAN PHÁP

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971)

THI

*DI chúc ngàn năm để lại rồi,
LẠC Hồng Viêm Việt chúng dân ôi!
THIÊN nhân tác hợp càn khôn định,
TÔN chỉ Cao Đài chỉ thế thôi.*

DI LẠC THIÊN TÔN

Thiên Tôn đại hỷ chư hiền đồ nam nữ đẳng đẳng đàn trung. (...) Chư hiền đồ nam nữ được phép tọa thiền lắng nghe Thiên Tôn dạy đôi câu đạo lý.

Hỡi chư hiền đồ nam nữ! Thời đại mà Nhơn loại đã quên mất đi cái chơn như bản thể, cái bản tánh Như Lai mẫu nhiệm vô cùng, khiến trần gian phải đảo điên vì khói lửa của thị dục tương tranh. Do đó mà Đức Thượng Đế, mà Thiên Tôn, mà các hàng Thần Thánh Tiên Phật đồng hạ điển xuống chốn trần trước mong độ dẫn chúng sanh thoát khỏi nạn ách bằng phương thuốc linh đơn qua giáo lý, nhưng tình trạng con người vẫn chưa được ổn định hoàn toàn. Ấy không phải tại Thần Thánh không dùng chiếc đũa thần an định Nhơn sinh, vì đó không phải là một hành động công bình của Tạo Hóa trọn lành, mà tại những sứ mạng chưa thực hiện đúng mức vai tuồng hay đúng đường lối của Tam Kỳ Phổ Độ mà thôi.

Thật sự, câu “Phật pháp bất ly thế gian pháp” là một câu

có giá trị muôn đời.

Vậy, Phật pháp là chi? Và thế gian pháp là chi?

Chư hiền đồ ôi! Nếu nói là pháp, dù thế gian hay Phật pháp đều phải vướng mắc trong vòng luân chuyển biến thiên, bởi chữ pháp, nếu phát xuất từ Đạo vô thượng mà thị hiện xuống thế gian thì trở thành cái pháp tùy thời tùy lúc để giúp cho các pháp của thế gian đi đúng chiều hướng của nó trong định luật thiên nhiên.

Tại sao pháp phải biến đổi không ngừng? - Vì nó viết lên bởi chữ thủy là nước và chữ khứ là đi. Dòng nước cứ mãi trôi đi từ thời gian này đến thời gian khác, từ nơi này đến nơi kia, nên đời thường nói: dòng thế sự, dòng thiên diễn, dòng định mệnh. Tất cả những hình thái ấy không hẳn cố định một nơi, đến cả cái pháp của Phật thể hiện bên ngoài là giới luật, là điều quy, nào thập nhị nhân duyên, tứ diệu đế, và bát chánh đạo, v.v... cũng tùy thời gian và tùy địa phương mà ứng nghiệm.

Còn thế gian pháp là chi? Là những sự nghiệp giả tạm của cõi đời nhiều ý tưởng tham dục, những ý tưởng tham dục ảo hóa ngự trị trong tâm hồn Nhơn loại. Nếu nó không được gắn gũi với Phật pháp, hay nếu Phật pháp ly thế gian pháp thì Nhơn loại muôn đời vẫn phải luân hồi trong sáu nẻo trầm kha khổ lụy và không thiết đến sự quay về với căn rễ của con người, của điểm linh quang sáng suốt nơi Thượng Đế phát ban.

Chư hiền đồ thấy chăng? Danh hiệu của Thiên Tôn từ lâu thì gọi là Di Lạc, và ý nghĩa trong nó có khác ngoài cái tên để gọi một vị Phật, rồi ngày nay ở ven trời này nhiều người lại gọi là Di Lạc, nếu phân tích nội dung nghĩa lý thì

có khác. Ngoài hai tiếng gọi tên một vị Phật đó cho chư hiền đồ thấy vạn pháp đều biến đổi không ngừng như dòng nước, như dòng đời, như dòng thiên diễn. Nhưng vấn đề phải nói tới và thực hiện tới là vấn đề bất ly. Bất ly để kèm vững vạn pháp của thế gian diễn tiến đúng theo lịch trình tiến hóa theo địa vị con người, chứ không phải pháp của Phật đan díu theo pháp của thế gian để che đậy, để làm vật trang sức cho lòng phàm tánh tục, cho nhờn dục pháp trần của thế gian xoay chuyển.

Để chư hiền đồ thấy rõ hơn, cũng nên nhìn nhận một vài điểm thường gặp trong đời sống: Sự nghiệp bán buôn, mưu cầu lợi lộc để cho thân được ấm no, đó là một pháp thế gian. Cái ý thức dục vọng cũng là một pháp của thế gian. Vậy nếu cứ để cho một chiều thế gian pháp diễn tiến đơn độc thì đi đến kết quả cùng đích là sa đọa thoái hóa.

Nếu biết tiếp nhận Phật pháp không ngày giờ ly cách là sự nghiệp vật chất này được lập nên bởi chánh nghiệp, chánh ngôn để vừa lo cho mình, vừa phụng sự cho người đời theo giáo lý. Ý thức tham cầu này, nếu biết dùng vào Phật pháp, là muốn cho mình trở nên thánh thiện để lo tu hành, muốn cho đời được an lạc để dùng tình thương, dùng từ ái ban bố cho đời, muốn cho đời nên, người nên và đạo nên thì đường tiến hóa sắp kề gần, nẻo luân hồi đọa lạc đã rời xa. Tất cả đều nhờ ở Phật pháp bất ly thế gian pháp là vậy. Một khi hai mặt thế gian và Phật được dung hòa thì đó cũng tượng trưng cho một lẽ trung nhưt trong đạo Trời vậy.

THI

*Trung nhưt không thiên tả hữu đường,
Không riêng biệt giữa kỷ và nhơn,*

*Không phân Trời Phật xa người tục,
Để đạt nhiệm màu của lý chơn.*

BÀI

*Chơn lý vốn như nhưt bất diệt,
Trùm thời gian khôn xiết bao la,
Giúp cho muôn nước muôn nhà,
Nên cơ nghiệp cả dung hòa vạn năng.*

*Cõi trần thế khó khăn nhiều nỗi,
Nên suy lường tâm lối tiến thân,
Phật ma hai nẻo khôn phân,
Luyện dôi trí huệ tinh thần hiểu thông.*

*Khi bủa khắp thì đồng khắp cả,
Khi quy căn thì dạ quy căn,
Luôn luôn giữ một đạo hằng,
Bàng môn tả đạo tránh lẫn lộn thân.*

*Lẽ trung nhưt là thần nhơn loại,
Nào từ bi bác ái công bình,
Ghét thương chẳng bị nghiêng chính,
Bỏ tuồng ảo hóa phù bình diễn phôi.
Ham chi cái cuộc thù đồ!*

(...)

*Ban ơn toàn thể đàn trung,
Hiền đồ nam nữ trùng phùng nhau đây.
Sau khi gặp gỡ hội này,
Trở về nhiệm vụ Đạo Thầy lập công.
Các nơi Hội Thánh chung đồng,
Thánh đường, Thánh thất ân hồng giờ nay.*

*Phổ thông giáo lý Cao Đài,
Chung hòa nữ phái phận này tròn xong.
Lịnh truyền hành đạo lập công,
Mọi nơi hồi phản cảm thông lời vàng.
Giã từ toàn thể tam ban,
Thiên Tôn trở lại Tây Phang giờ lành.*

Thăng.

23. TỈNH MỘNG TRẦN

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 22-7 Tân Hợi (11-9-1971)

THI

*Thoát xác mới hay cuộc thế trần,
Bao nhiêu sự kiện tợ phù vân,
Chung quy một kiếp ai như nấy,
Khác bởi luân hồi hoặc cõi chân.*

CHƠN THƯỜNG ĐẠO SĨ

Tệ Sĩ chào mừng chư Thiên mạng, Thiên ân hướng đạo,
mừng chư đạo tâm nam nữ.

Chư liệt vị đạo tâm thân mến! Nhờ một khoảng thời gian tu học cùng các Đấng trọn tốt trọn lành nên Tệ Sĩ được một số kinh nghiệm nhận xét về lý Đạo. Tuy rằng đi sau học muộn trên đường đạo lý so với chư liệt vị, nhưng Tệ Sĩ cũng muốn nêu lên đây một vài nhận xét những gì mình đã lãnh hội được sau thời gian học tập (tuy rằng cõi bên kia không có thời gian và không gian) để chư đạo tâm xét coi có phải vậy cùng chăng?

THI

*Ở đời ai cũng muốn cho thân,
Phủ túc vinh hoa tại cõi trần,
Để lại vợ con bao sự nghiệp,
Đời này đời kế hưởng muôn phần.*

HỮU THI

*Nhưng xét cho cùng việc thế gian,
Dầu cho sự nghiệp có muôn vàn,
Thì nhiều ảm thực cùng y phục,
Vẫn có chừng ni thật phũ phàng.*

HỮU THI

*Trong sự tranh đua kiếp sống còn,
Ai ai cũng tính việc thua hơn,
Gây điều oan trái vì danh lợi,
Nhiều kiếp chất chồng tợ núi non.*

HỮU THI

*Góp gom phục vụ cả gia đình,
Tội lỗi gánh riêng chỉ một mình,
Lần quẩn mấy mươi trong một kiếp,
Kiến bờ miêng chầu cõi phù sinh.*

HỮU THI

*Chừng hồn lìa xác mới hay ra,
Tội phước hiểu thông muộn quá mà,
Dầu có ăn năn rồi chẳng kịp,
Bây giờ ai gánh thế cho ta.*

HỮU THI

*Ta biết thì ra việc muộn rồi,
Xác phàm đã hoại nghĩ than ôi!
Lấy chi để có làm phương tiện,
Công quả công phu để đắp bồi.*

HỮU THI

*Bồi hồi nhớ lại kiếp phù sanh,
Phải biết đường tu sớm tập tành,
Sẵn có xác thân hành đạo đức,
Thì đâu ân hận kiếp lai sanh.*

HỮU THI

*Vì thế hôm nay giáng cõi trần,
Đôi lời Tệ Sĩ tỏ bày phân,
Cho chư đạo đức ghi tâm nhớ,
Mà ráng lo tu kéo mắt phần.*

HỮU THI

*Phần ai ăn được nấy nên no,
Tu tiến tâm linh vượt khỏi bờ,
Bỉ ngạn thuyền từ đưa đến bến,
Non Bồng nước nhược rất nên thơ.*

HỮU THI

*Cùng chư Tiên Phật cõi tiêu dao.
Chẳng lụy trần ai một mảy nào,
Cực Lạc nhàn du trong vĩnh cửu,
Thân an thú vị biết là bao.*

(...)

Thôi đã hết giờ, Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đang đợi. Tệ Sĩ xin tạm dừng nơi đây, hẹn còn nhiều dịp tái ngộ cùng chư liệt vị. Chư liệt vị chuẩn bị nghinh tiếp Đức Vạn Hạnh Thiền Sư. Tệ sĩ xin tạm giã từ với tấm lòng chơn thành quý mến. Thăng.

24. CẢM ỨNG

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 22-7 Tân Hợi (11-9-1971)

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bần Tăng chào mừng chư đạo hữu.

THI

*Thượng Đế từ trên cõi mịt mù,
Người đòi thiện nguyện dốc lo tu,
Tạo cơ cảm ứng Thiên nhơn hiệp,
Để có thông công có tác thù.*

Giờ này, Bần Tăng hoan hỉ được tái ngộ chư đạo hữu để có một vài điều đạo lý hàn huyên. Vậy Bần Tăng mời chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu! Vấn đề mà Bần Tăng muốn nêu lên đây là sự cảm ứng giữa Trời và người. Chư đạo hữu đừng lấy làm ngạc nhiên, vì những thành kiến trong giới tu học xưa nay đã quan niệm rằng: Phật thì thuyết từ bi, Tiên thì thuyết cảm ứng, Nho thì thuyết trung thứ, còn Bần Tăng trước đây đã nghiên cứu học hỏi rất nhiều về Phật lý, tại sao hôm nay không thuyết minh về Phật lý lại nêu vấn đề cảm ứng. Hơn nữa, trong vấn đề cảm ứng này lại có liên hệ đến Nho học để chứng minh một số khía cạnh trong vấn đề. Cười...! Cười....! (...)

Chư đạo hữu đồng ngồi để nghe Bần Tăng nói tiếp:

THI

*Mỗi người đều có Đạo trong mình,
Đạt được là nhờ trọn đức tin,
Cố gắng phân thanh cùng lòng trước,
Tánh phàm lắng sẽ hiện tâm linh.*

THI

*Linh tâm biết sự rủi cùng may,
Tốt xấu hên xui những tháng ngày,
Thành bại, hưng vong trong vạn sự,
Đều do cảm ứng của tâm này.*

Chư đạo hữu! Khởi đầu bài học Dịch Lý, chư đạo hữu thấy những gì trước tiên? Có phải thấy con Long Mã tượng trưng cho Hà Đồ và con rùa tượng trưng cho Lạc Thợ chăng? Kế tiếp, hai hình tượng ấy định lý thể nào là Bát Quái Tiên Thiên và thể nào là Bát Quái Hậu Thiên.

Ngày nay, bộ kinh Dịch đã được thể nhân khai thác truyền tụng và áp dụng từ chỗ định lý đến hình thức, từ ngôn từ đến tác dụng hiển hách của nó đã thành chương, thành tiết, thành mục rõ rệt. Nhưng buổi ban sơ, trên con Long Mã ấy nào đâu có chương tiết mục, cũng như trên lưng con rùa ấy nào đâu có chương tiết mục. Tại sao thế? Đó là điểm mà Bần Tăng muốn hỏi khi này.

Như Đạo Học đã nói: Mỗi người đều có điểm tâm linh, do điểm tâm linh đó giao cảm được với Trời. Sự giao cảm ấy có được bén nhạy hoặc chậm chạp tùy theo căn trí và sự tu học của mỗi người.

Tại sao ngày xưa chỉ thấy hình con Long Mã mà người ta đã vẽ lên thành bản đồ Bát Quái Tiên Thiên có đủ những

vạch: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Cũng như thế, tại sao chỉ thấy con Rùa trên lưng có những lần ngang lần dọc mà người ta đã vẽ lên được hình Bát Quái Hậu Thiên.

Sở dĩ có được như vậy bởi lòng thiết tha của hành giả đã đem hiến trọn tâm thành của mình hòa đồng với đạo Thiên Địa. Khi đã hòa đồng từ tiểu nhân thân với đại Thiên Địa, cả hai như một, linh hiển là ở chỗ đó. Thế nên những bậc hành giả chân tu, họ chỉ nhìn dòng nước chảy qua cầu mà đạt Đạo, họ chỉ nhìn cánh hoa nở mà đạt Đạo. Có khi chỉ thấy gió thổi rung rinh cành lá mà đạt Đạo.

Ngày nay, những nhà bác học đã phát minh từ chiếc phi cơ đến việc phát minh tìm ra điện năng để phụng sự tiện nghi cho con người, cũng do nơi đó mà ra. Họ chỉ nhìn thấy đứa bé thả diều giấy hoặc cánh chim bay mà đạt lý, hoặc bắt chợt họ chỉ thấy hai viên đá chạm nhau hoặc những thanh gỗ cọ xát nhau mà họ đạt lý của điện năng, v.v... và v.v....

Từ sự đạt lý của vạn vật đến chỗ đạt lý của thiên nhiên, hai lãnh vực vật chất và tinh thần tuy có khác, nhưng luận về tâm linh cũng chỉ có một mà thôi.

Như câu: “Đạo lý pháp môn vô lượng, chúng sinh căn trí vô lượng”, những ai đang đi trên đường học đạo hãy cố gắng hết sức mình trong chỗ chí thành tâm đạo để đạt đạo lý. Tâm có thành, lòng mới cảm, lòng có cảm thì thiên nhiên mới ứng. Như vậy, giữa Trời và người còn xa cách là bởi cái khối phàm tâm của người đời còn quá lớn, hơn núi Thái Sơn, làm chướng ngại ngăn cách giữa người và Trời. Những học thuyết như thôi miên, như thần giao cách cảm,

như phù chú, v.v... có được kết quả mỹ mãn, có được bén nhạy cùng không đều do chí thành tâm niệm của hành giả.

Bất cứ một quẻ bói nào, không có tâm thành chí nguyện của hành giả, không bao giờ đạt được sự ứng hiện như mong muốn. Như vậy, từ môn học thôi miên, luyện phù, luyện chú, đến môn xú quẻ bói toán đều có liên hệ đến một trong những muôn nghìn khía cạnh của Đạo học thiên nhiên và tâm linh của con người. Thế nên Thiêng Liêng thường nói: Cõi thế gian này hoặc thành một cõi địa đàng cực lạc hoặc thành một miền địa ngục đen tối đau khổ đều do con người đặt để biến nó thành hình. Bởi vậy, người là Tiểu Thiên Địa, đã có những tiềm năng Tạo Hóa phát ban. Nếu chí thành tâm nguyện của con người hướng về sự ích lợi thái hòa an lạc, thích hợp với lẽ toàn thiện toàn chân thì sự kiện kết quả sẽ trở nên toàn thiện toàn chân như mong muốn.

Nhưng than ôi! Lòng tham vọng của người đời không đáy, phạm vi tham vọng của loài người không có biên giới. Do đó là một cơ khổ tối tăm đều bao trùm con người là lẽ tất nhiên.

Thế nên trong giới tu hành, luôn luôn phải đề tâm mình hòa đồng cùng vạn vật, luôn luôn tập tư tưởng tốt, gạt bỏ những tư tưởng xấu, hoặc từ ngoại cảnh chi phối hoặc từ nội tâm phát hiện, gạt đục lóng trong. Có thanh lọc được, có đặt mỗi cảm về một định hướng từ ái, sẽ tiếp nhận được lần diễn trọn tốt trọn lành từ cõi xa xăm truyền đến. Lúc bấy giờ, lòng được an định, thân sắc diện mạo được từ ái, muôn người được thuận hậu, các cách đối xử với mọi người được đầy vẻ thuần chất thuần hòa. Đó là pháp phù hộ mạng hành giả được vững vàng trên đường tu tiến. Vì lòng

mình đã chọn sẵn một chỗ quý báu từ hòa để đón nhận một quý khách (Trời) từ xa xăm đến, rồi nhứt nhứt thường hành, tâm tâm thường niệm, sẽ có sự ứng hiện đến hộ trì hành giả trên mọi phương diện.

Nếu ngược lại, tâm không thành, ý không định, không đặt cho mình một định hướng, vui đâu chúc đó để thất tình loạn động, lục đục khiến sai, lúc bấy giờ con người mình sẽ trở thành nô lệ cho ma vương ác quỷ đến ngự trị. Đó cũng là khoảng cách quá lớn giữa Trời và người, lúc bấy giờ làm sao nối lại sự liên lạc giữa tiểu nhơn thân và đại Thiên Địa, làm sao gây mối liên hệ để đón nhận sự ứng hiện từ chốn xa xăm, vì chủ nhơn ông đã loạn mất từ lâu rồi kia mà!

Một người học nghề vẽ, khi họ đã có ý muốn vẽ một vật gì, họ đã dồn hết tâm tư vào việc đó, dầu sớm dầu muộn, dầu khéo, dầu vụng, họ cũng vẽ được vật ấy, vì họ đã có định hướng, có chủ đích để đạt vấn đề.

Người tu hành cũng vậy. Sau khi học hỏi kinh điển đạo lý, phân tách được lẽ giả điều chân, hãy đặt cho mình một định hướng rồi cứ theo đó, tập trung tư tưởng tâm hồn vào đó để hướng thượng (đó là hình thức một cây antenne) và đó cũng là cảm để tiếp nhận tin tức từ cõi xa xăm (ứng). Và hành giả cũng phải nhớ đến điều này: kiếp sống con người là tạm bợ, giới cho lắm cũng trăm năm là cùng. Nhưng trăm năm ấy so sánh với vũ trụ chẳng có là bao, thế nên mọi sự vật chung quanh mình nên xem nó là những phương tiện tạm thời để mình sử dụng, đừng ôm chầm lấy nó làm của riêng tư đòi đòi kiếp kiếp rồi trễ tràng bước đạo. Ngoài sự cần thiết cho lẽ sống, nên tập trung ngay giờ và mọi hoạt động cho đạo nghiệp. Có như vậy mới khỏi phí uổng một kiếp làm người.

THI

*Kiếp người gẫm lại có bao lâu,
Vừa thấy tóc đen kể bạc đầu,
Gối mỗi lưng dùn môi má hóp,
Trăm năm thử hỏi sẽ về đâu?*

BÀI

*Đâu phải chốn trần gian vĩnh cửu,
Của con người vạn hữu nhân sinh,
Rời ra một kiếp thường tình,
Lo ăn lo ở quần quanh chưa rời.*

*Một kiếp tạm, than ôi quá ngắn,
Sự vui buồn ngày tháng biết bao,
Những điều đủ thiếu ra vào,
Thăng trầm bĩ thời ai nào biết đâu.*

*Một hành khách qua cầu nhìn xuống,
Dòng nước trôi cuộn cuộn dưới chân,
Bóng người đầy nước dừng dừng,
Đây người đó bóng, ai chân ai tà?*

*Nước yên lặng hiện ra bóng rõ,
Nước dợn xao xúa bỏ bóng hình,
Buồn lòng khách mới lặng thinh,
Bỏ đi thì hẵn bóng hình còn đâu!*

*Sanh ở thế qua cầu thế tục,
Hiện nguyên hình mấy chục năm trôi,
Buồn vui đắc thất mấy hồi,
Bóng này in vết để đời bao lâu.*

*Hay như khách qua cầu bóng mất,
Người đi rồi vật chất cùng đi,*

*Muôn năm để lại những gì,
Cho đời truyền tụng hoặc gì mả mai.*

*Nương cõi tạm hằng ngày tu tánh,
Gội rửa lòng đức hạnh trau tria,
Sớm chiều sáng tối trưa khuya,
Một lòng chẳng đổi trau tria giữ gìn.*

*Tập thánh tâm cho mình thánh thiện,
Để tập làm công chuyện thánh nhơn,
Trên đường đạo đức chen chơn,
Quay về chốn cũ phục hườn vị ngôi.*

*Đừng buông thả theo đời giả tạm,
Bị cuốn lôi theo đám lợi danh,
Kiến bò miệng chấu quẩn quanh,
Suốt đời không khỏi cái vành chấu kia.
Hỡi ai Thánh triết ai kìa!
Đường xưa lối cũ mau về nghe chẳng?
Con đường đạo đức lần phăng....*

(...)

Bần Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã có dành nhiều thiện cảm với Bần Tăng. Bần Tăng hẹn còn tái ngộ, xin tạm giả từ. Thăng.

25. CÔI TẠM VÔ THƯỜNG

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 21-8 Tân Hợi (09-10-1971)

VẠN HẠNH THIỀN SƯ

Bần Tăng chào mừng chư đạo hữu lưỡng phái.

THI

*Đạo đời hai gánh liệu sao xong,
Cho đáng vì nhân giống Lạc Hồng,
Đào tạo mầm non cùng tiếp nối,
Vẹn tròn sẽ trở lại Non Bồng.*

Hôm nay, Bần Tăng hoan hỉ được tái ngộ cùng chư đạo hữu. Vậy xin mời chư đạo hữu cùng tọa thiền để lắng nghe Bần Tăng có một vài đạo sự cần thiết. (...)

Chư đạo hữu ơi!

THI

*Kiếp người gẫm lại có bao lâu,
Mới thấy tóc xanh kể bạc đầu,
Năm bảy mươi năm hay ít nữa,
Có ai lột vỏ sống hoài đâu!*

HỤU THI

*Đâu là nẻo giả với đường chân,
Lẩn quẩn loanh quanh chốn cõi trần,
Lặn hụp biển mê thân tứ đại,
Xét ra ai cũng khổ muôn phần.*

HỮU THI

*Khổ vì sự nghiệp chữa nên công,
Con cái đại khờ gẫm quá đông,
Nếu lỡ nay mai mình chết sớm,
Ai lo bảo dưỡng chúng cho xong.*

HỮU THI

*Khổ vì chung đỉnh chữa thành danh,
Lòn cúi bao phen luống nhọc nhằn,
Kẻ ghét thì nhiều thương lại ít,
Lấy chi bảo đảm kiếp tồn sanh.*

HỮU THI

*Khổ vì nhen nhúm chữa bao nhiêu,
Nhà phở ruộng nương chẳng được nhiều,
Trong buổi chiến tranh hoang phế mãi,
Nhà hoang vườn trống cảnh tiêu điều.*

HỮU THI

*Khổ bởi công danh mãi cúi lòn,
Đỉnh chung bả lợi hưởng chưa ngon,
Non sông dân tộc còn điêu đứng,
Nước đục thả câu mãi mót bòn.*

HỮU THI

*Khổ vì lo bận việc đâu đâu,
Nhìn lại bản thân đã bạc đầu,
Má hóp lưng còm chân yếu đuối,
Giảm ăn mất ngủ luống âu sầu.*

HỮU THI

*Và muôn cái khổ vẫn đeo đai,
Muốn trút cho xong để rảnh tay,
Ngặt nỗi tuổi đầu thêm chất ngất,
Già nua con bệnh cứ đeo hoài.*

Chư đạo hữu! Đã nói thế gian là cõi tạm, là chốn vô thường thì không có một lãnh vực nào có thể gọi rằng bất di bất dịch. Cái cảnh thành bại hưng vong đặc thất vui buồn sướng khổ luôn luôn đi song song với nhau. Chính những hiện trạng ấy bao trùm con người trong vòng tứ khổ, quanh năm suốt tháng mãi lo cho mình mà cũng chưa xong, còn có thì giờ đâu để lo cho tha nhân, cho nhân loại và cho đạo.

Thế nên đời thường ví: “Hồng trần là biển cả, con người như kẻ đắm thuyền.” Nếu kẻ đắm thuyền biết khôn ngoan, bỏ tất cả những hành lý cụ túc để vớ lấy một cái phao hoặc một tấm ván để may ra thoát khỏi vòng chìm đắm. Còn con người trong biển khổ cũng thế. Nếu khôn ngoan biết vớ lấy cái đạo để tìm phương cứu cánh, tìm sự sống trong sự chết, thì mới mong sống mãi, chớ đừng tới tấp đại đột đi tìm sự chết trong kiếp sống thì chẳng khác nào như chết chưa chôn.

Thử hỏi kẻ đắm thuyền, nếu có rữ bỏ hành lý may ra nhẹ mình còn sống sót, kiếp sống có thể tạo lại bao nhiêu hành lý khác cũng được, chớ vì bận bịu bám víu vào những kiện hành lý ấy là thêm một trọng lực nhận chìm càng mau kẻ đắm thuyền.

Con người trong bể trần cũng vậy. Tìm được sự sống trong cõi chết thì sự sống ấy mới vĩnh cửu trường tồn. Ngược lại cứ ôm chầm bám lấy sự sống giả tạm của mảnh thân tứ đại này,

dầu có lâu lắm trăm năm là cùng. Đến chừng đó dù thiên kim vạn ngọc tích trữ muôn kho cũng không làm sao giữ được cái ngày mảnh thân này bị hoại.

Sở dĩ Bàn Tăng nói dài dòng như vậy để chư đạo hữu ý thức rằng con người sanh ra trong cõi tạm này, sớm muộn gì cũng phải hoại. Nhưng không phải khi xác thân này hoại mà dứt đầu. Còn lại bản linh chơn tánh hay chơn như bốn thể hay điểm tiêu linh quang hay linh hồn cũng thế. Chính cái đó không chết. Cái đó thọ nhận tất cả di sản duyên nghiệp của nhiều kiếp trong quá khứ để mang theo qua cõi khác.

Ý thức được như vậy mới xem sự bệnh hoạn chết sống của phần nhục thể của kiếp hiện tại không làm mình ngạc nhiên. Có ý thức được như vậy mới hoan hỷ sẵn sàng chấp nhận những gì xảy đến cho đời mình. Trong những sự xảy đến đó có cả tốt lẫn xấu, vui lẫn buồn, thành lẫn bại, v.v...

Sự tốt xấu vui buồn thành bại đó không phải ngẫu nhiên mà có, cũng không phải ai đem ban bố hoặc gán cho mình, mà chính cái kết tinh hoặc kết quả của việc làm gieo nhân trong những kiếp quá khứ và kiếp hiện tại.

Thế nên, đời thường nói: “Dương gian âm cảnh đồng nhưt lý”. Thử hỏi cái nhưt lý ấy là gì? Nhưt lý ấy là nhân và quả. Có mấy ai đem gieo hạt giống cây dưa mà lên cây cà, ớt, hoặc khế, ổi bao giờ.

Như vậy, Bàn Tăng muốn lưu ý chư đạo hữu phải ý thức được về lẽ sống và lẽ chết. Đừng quá bận tâm vì lẽ ấy. Nếu cần săn sóc dinh dưỡng cái xác thân này thì nên theo lối thông thường của đông tây y học cộng với khoa thần học huyền bí mà giới đạo học đã hiểu, đã hành và đang hành.

Đừng quá hoảng hốt trước sự ra đi rồi làm rối loạn tâm thần. Điều cần thiết là hỏi vậy mình đã làm được những gì để lại cho đời, cho hậu thế những sự nghiệp đạo đức, thử hỏi mình có sẵn sàng kiên tâm trì chí với mọi thử thách của nghiệp thân và của ngoại cảnh đưa đến để làm được những gì đáng kể cho sự nghiệp đạo đức cùng chăng.

Đó là phần thứ nhứt. Phần thứ nhứt là phần cá nhân của mình, của chúng bạn đồng tu đồng hành với mình, đồng thể hệ. Còn phần thứ hai là sự nghiệp đạo đức cho thế hệ ngày mai.

Như trên đã nói: Con người không ai có thể lột vỏ sống đời trong ngàn năm muôn tuổi. Đã biết như vậy tức nhiên đã sẵn sàng chấp nhận cái chết sẽ đến với mình. Nhưng cũng đừng hoan hỷ câu chấp rằng “Nhân sinh bách tuế định chi kỳ”, nghĩa là tuy nói đời người là kiếp trăm năm, nhưng lần tay tính lại đã có mấy người nên trăm tuổi.

Sự tu thân hành đạo cũng phải ý thức rộng lớn lâu dài, chớ không nên hạn hẹp cho riêng phần mình rồi phải mang tiếng độc thiện kỳ thân.

Một khi mình đã chấp nhận rằng sự cần thiết cho đời người là phải tu thân hành đạo. Có tu thân hành đạo mới mong cải tiến con người đến chí thiện chí mỹ vào hạng thánh thiện Thánh nhân.

Cõi đời thiên hạ có được an lạc thái bình là phải có đa số phần tử con người chí thiện chí nhân.

Người lập vườn, muốn cho huê viên mình được sắc sỡ cả rừng hoa cúc, hoa huệ, lẽ tất nhiên phải gieo cho thật nhiều giống hoa cúc hoa huệ mới mong đạt được sở

nguyện. Nếu trong thế gian này, đa số (chưa nói rằng hầu hết) con người là những phần tử xấu, hỏi vậy có đời nào chứng kiến được một gia đình tốt, một quốc gia tốt, một xã hội nhân loại tốt.

Người đời thường ao ước đến bao giờ hưởng được cảnh thái hòa an lạc như cha lành con thảo vợ hiền tôi ngay, nhà không đóng cửa tài sản vẫn còn nguyên, ngoài đường của roi không người lượm lấy. Nếu ước sông như vậy chẳng khác nào người chủ vườn muốn được một huê viên toàn là hoa huệ, hoa cúc, nhưng chính mình chỉ ước sông mà không lo tìm hạt cúc, hạt huệ đem gieo.

Cũng nên lặp lại rằng: Muốn cho quốc gia thanh trị, nhân dân cộng hưởng an lạc thái hòa, thì phải tạo điều kiện thánh thiện trong lòng mọi người. Nếu cấp lãnh đạo một quốc gia tự đảm nhận lấy trách nhiệm xem mình như ông cha trong một nước, biết lo chăm sóc đến sự no ấm học hành, sức khỏe, hạnh phúc của nhân dân như chính con cháu của mình trong gia đình; nếu người cha trong một đơn vị gia đình biết lo bốn phận làm chồng, làm cha cho phải đạo; nếu người vợ trong gia đình biết lo hoàn thành bốn phận tề gia nội trợ giúp chồng nuôi con; nếu trong anh em chị em cùng gia đình được thuận hòa hiếu thảo; nếu giữa con người và con người cùng quý mến thương yêu tôn trọng danh dự tài sản cho nhau, cảnh thái bình an lạc tự nhiên đã có sẵn rồi, không cần phải đi tìm kiếm vận động từ đông sang tây, từ nam sang bắc.

Mỗi người có được ý thức như vậy, không phải tự dưng mà có. Một quốc gia muốn được vậy, người cầm đầu phải làm gương trước nhất. Một gia đình muốn được vậy, người cha là chủ gia đình phải làm gương trước nhất.

Chủ một quốc gia, hay chủ một gia đình cũng thế, muốn cho nhân dân hưởng ứng, muốn cho con cháu noi theo ý chí của mình, thì chủ nhân ông ấy phải tạo điều kiện cho thiên hạ làm theo.

Nêu một thí dụ: Hễ vua xem dân như con như cháu, thì dân kính vua như cha như ông. Mỗi tình thương yêu kính nể tương quan đồng điệu lẫn nhau sẽ tạo nên cảnh tương thân tương trợ, sẽ tạo nên cảnh an lạc thái hòa.

Trong lãnh vực Đạo giáo cũng thế. Người lãnh đạo tinh thần nên làm gương trước để nhân sinh tín hữu nhìn đó làm theo.

Trước đây, Hung Đạo Đại Vương đã có nêu lên vấn đề lập ngôi vườn đạo đức, thật là chí lý thay! Bản Tăng hôm nay cũng muốn phụ họa để xác nhận phần chí lý đó.

Chư đạo hữu đừng nên bao giờ có ý nghĩ rằng mình tu đây chỉ là tu cho mình, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, và làm đến chừng nào thì hay chừng ấy, còn con cái trong gia đình để phó mặc cho đũa nào có duyên thì giác ngộ mà làm theo. Nếu mình ép nó sợ e bán đồ nhi phế rồi mang tội.

Không nên nghĩ như vậy. Điểm thứ nhất, nói rằng có duyên. Thử hỏi: Duyên là gì? Có phải là nhân duyên, là lý do khởi thi, vì chúng nó đã có nhân duyên trong quá khứ nên hiện tại mới đầu thai trong gia đình mình. Như vậy, tình nghĩa vợ chồng cha con anh chị em hiện diện trong một gia đình đều có nhân duyên với nhau.

Còn điểm thứ hai rằng sợ e bán đồ nhi phế. Thử hỏi có phải chỉ đám hậu sanh mới có thể bán đồ nhi phế còn thế hệ người lớn không bán đồ nhi phế hay sao? Nếu rằng đúng

thì tại sao có những vị đã tu thân hành đạo gần suốt một đời người, nhưng lại bỏ dở vì lý do đình chung phú quý công hầu hoặc vì lý do một cảnh ngộ nào đó va chạm giữa tình đồng đạo rồi mất đức tin luôn. Rất đổi trước kia trường chay gần mãn kiếp nay chẳng còn một bữa rau tương...

Để giúp chư đạo hữu giải quyết hai điểm trên:

Trước nhất là nhân duyên: chúng nó đã có nhân duyên nên mới sinh trưởng làm con cái của mình. Mình đã thương yêu chúng, đã lo hoạn dưỡng chăm sóc được nên vai nên vóc, cho ăn no mặc ấm, cho học hành chữ nghĩa tinh khôn, nhưng đó chỉ mới được có phân nửa bốn phần, vì chúng nó chỉ được chăm sóc về thể xác, về lý trí, nhưng về tinh thần, về lương tri, về linh hồn còn đói khát. Muốn làm tròn sứ mạng của một người cha, phải tạo điều kiện dặt dìu cho chúng nó hiểu được đạo như mình đã hiểu. Khi chúng nó hiểu đạo, hành đạo, có hai cái lợi về mặt âm chất và tinh thần.

Về mặt âm chất, cha mẹ đã tu, đã lập công bồi đức, dựng gầy âm chất, đám con cái cùng tu cùng lập công bồi đức dựng gầy âm chất, sẽ giúp cho sự tiến hóa tăng trưởng mau lẹ đến ngày đạt Đạo.

Ví như về mặt vật chất, nếu cha mẹ gia công hôm sớm tảo tần tìm kiếm bạc tiền, trong lúc đó con cái trong nhà ăn chơi tiêu xài phung phí, hỏi đến bao giờ sự nghiệp vật chất mới được phú túc đủ đầy?

Về mặt âm chất cũng tương tự như thế. Một khi chúng nó biết đạo, tu thân hành đạo, sẽ hỗ trợ cha mẹ phần chấn tinh thần làm thay đổi cuộc diện nếp sống trong gia đình càng thêm đầm ấm vui vẻ.

Ngược lại, nếu cha mẹ lo cần cù tiện tặn, chất mót tu công bồi đức, trong lúc con cái lại sa đọa ăn chơi, chúng trở về khảo đảo làm cha mẹ bức bối tâm thần, làm sao yên lòng tu dưỡng!

Điểm thứ hai, về mặt tinh thần. Như bác sĩ Tây y công nhận vi trùng bệnh truyền nhiễm hay lây, nhưng có mấy ai nhìn thấy sự lây của những tâm hồn băng hoại hư hỏng sa đọa. Chẳng những thế, sự lây càng gấp trăm ngàn lần mạnh bạo và mau lẹ.

Thử kiểm điểm lại phong tục tập quán, nào luân lý cổ truyền của dân tộc này trước thời tiền chiến như thế nào, và đến ngày nay những nề nếp ấy đã bị phá sản một cách gia tốc kinh khủng, nếu không nói là truyền nhiễm thì là nói cách nào đây! Vì nó không có vi trùng nên dùng kiếng chiếu đại của bác sĩ Tây y không nhìn ra nó.

Nhưng than ôi! Tuy không nhìn hình tướng nó nhưng nó đã đục khoét làm băng hoại. Nó rút rửa hao mòn biết bao những tâm hồn trong trắng. Nó tàn phá làm sụp đổ một truyền thống được mệnh danh là bốn ngàn năm văn hiến.

Nếu mỗi đơn vị gia đình cha mẹ có đạo hãy tạo cho con cái mình một nề nếp đạo đức, chúng nó sẽ có được một nếp sống thanh cao khả ái. Mặt tinh thần ấy sẽ gây ảnh hưởng (lây) cho những gia đình kế cận. Nếu có nhiều và thật nhiều gia đình được như thế, thì ảnh hưởng (lây) càng lan rộng khắp chốn mọi nơi.

Để giải quyết điểm thứ hai là bán đồ nhi phệ: Lời tục thường ví: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.” Một khi đã tạo điều kiện cho chúng nó thành một tập thể rồi, chúng nó sẽ quy quần sinh hoạt ràng buộc lẫn nhau trong một tập

thể, ví như cây trong rừng mọc chen chúc thật đông, dầu bao cơn mưa dông gió bão, cây vẫn nương nhau mà đứng. Chúng nó sẽ vì sự tôn trọng nội quy sinh hoạt tập thể rằng buộc lẫn nhau không thể bị sa ngã vì cuồng phong bão táp của thể sự sa đọa.

Ngược lại, khi nào mình tự ý tách rời khỏi sinh hoạt tập thể, không có gì ràng buộc nên không thắng được sự mệt nhọc uể oải biếng lười rồi đưa đến bán đồ nhi phế. Có phải vậy hay không hỡi chư đạo hữu?

Chỉ trừ ra những hàng đại nguyên căn thánh triết mới tự mình tập cho mình đứng vững trước mọi cuồng phong bão táp của thể sự, còn ngoài ra hầu hết từ hàng nguyên nhân trở xuống hóa nhân đều phải cần đến sự sống tập thể để ràng buộc nương náu lẫn nhau hầu đi đến nơi đến chốn.

THI

*Cùng nhau kết hợp để tu hành,
Nương náu dắt dìu lớp tuổi xanh,
Dầu đạo dầu đời nguyên tắc ấy,
Mới mong đắc quả với công thành.*

BÀI

*Cơm có canh tu hành có bạn,
Dắt dìu nhau trên đoạn đường trần,
Giống chuông tỉnh thức hồn dân,
Qua cơn mê muội tìm lần về nguyên.
Dầu Tiên Phật Thánh Hiền cũng thế,
Trước vậy đoàn tập thể chen chun,
Kẻ này ngã, người kia nung,
Như cây lớp lớp trong rừng nương nhau.*

*Nên ý thức tạo đào lớp trẻ,
Măng muốn cho khỏi rể ngoài hàng,
Phải tua cặm những bắc giàn,
Cho dây theo đó dịu dàng bò lên.
Đó là hậu tấn sẽ nên!*

Chư đạo hữu! Vì lòng thương nhau, Bàn Tăng đã dành mọi thiện cảm đem những tâm tư cùng kinh nghiệm của mình để giúp chư đạo hữu trong muôn một. Vì đường đạo rộng dài nhưng trí người có hạn, cố gắng tinh tiến thêm lên.

*Phật Tiên trước cũng người phạm,
Tỉnh nên Tiên Phật, mê làm chúng sinh.*

THI

*Đêm đã khuya rồi đạo hữu ơi!
Vì thương nên để bấy nhiêu lời,
Ráng tu tỉnh ngộ nên Tiên Phật,
Tròn vẹn gặp nhau chốn cõi Trời.*

Bàn Tăng tạm dừng bút nơi đây, xin hẹn ngày tái ngộ. Tạm giã từ. Chư đạo hữu giữ tinh thần đạo mạch và quý mến. Thăng.

26. VẠN GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

Trúc Lâm Thiền Điện
Tuất thời, 30-8 Tân Hợi (18-10-1971)

VẠN HẠNH THIỀN SƯ

Bần Tăng chào mừng chư hiền đệ hiền muội lưỡng ban
đàn nội.

THI

*Chuỗi dài ý hệ cõi Nam Giao,
Thích, Đạo, Nho tông những sắc màu,
Đã có trường thi Tam Giáo trước,
Nhịp đầu để nói nhịp theo sau.*

Này chư hiền đệ hiền muội!

THI

*Tinh thần vạn giáo cõi trời đông,
Từ thuở xa xưa muốn hiệp đồng,
Trên những tinh anh về lễ Đạo,
Nhưng chưa kết hợp sự duy tâm.*

Trước hết, Bần Tăng nói qua vài nét về **phổ thông giáo lý trên hai phương diện**:

Thứ nhất: Trên đường lối sinh hoạt thực tế.

Chư hiền đệ hiền muội! Một nền tôn giáo, một chủ thuyết nào có mang đầy những tính chất sống động hợp thời đại nhân tâm đều là những tôn giáo, những chủ thuyết nằm trọn vẹn trong lòng sự sống của nhân sinh.

Thật vậy! Đã mang tiếng là con dân trong một nước có một nền văn hóa huy hoàng từ ngàn xưa được cấu tạo trên một nền tảng văn minh nhân bản sớm nhất nhân loại, dĩ nhiên chư hiền đệ hiền muội và tất cả đều ý thức được đường hướng, được truyền thống cao cả của hiền nhân tiên tổ lưu lại. Phần lớn đều có một bản chất miên viễn lâu dài. Lại nữa, cho tới những thời đại sau này, đời sống con người được mở mang và tiếp nhận thêm những ánh sáng tư tưởng hoàn mỹ để tô điểm cho kiếp vi nhân. Gần hơn nhất và điển hình nhất là phương châm hành đạo trong giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay Cao Đài giáo.

Đã có một tôn chỉ, một hướng tiến đến tột đỉnh của lẽ sống miên trường theo Đại Đạo rồi, chư hiền tất nhiên đã, đang và sẽ sống, sẽ dần thân trong một thế giới hỗn tạp này để tiến hóa bằng sự tu hành độ tha. Thế thì, nhìn ngay vào cuộc sống, chư hiền phải là những người sống với tất cả ý nghĩa mà Thượng Đế phó giao và an bài thị hiện cho mỗi người một quyền năng, một sở hữu. Tuy khác nhau nhưng cũng đồng tánh đồng chất như nhau, làm gương mẫu cho đời trông vào, từ những tiểu tiết của sự ăn uống, xê dịch, sống còn trong đời vật chất tầm thường, mặc dầu những phong thái ăn mặc ngôn ngữ giao tế ấy hoàn toàn là phần hữu vi vật chất, song phải được thành hình bởi một động lực tinh thần mà giáo lý đạo đức đã lên khung.

Người tín hữu sở dĩ khác đời là ở chỗ đó, ở chỗ đối với bản thân mình thì trong sạch từ tư tưởng lời nói đến việc làm; ở tha nhân, gia đình hay xã hội thì mưu được sự hòa thuận an bình lợi ích cho chung.

Mình muốn siêu thoát khỏi cái đời sống ô trược này thì cũng mong ước cho kẻ khác được như vậy bằng tấm gương

chối lợi. Chẳng hạn, muốn bảo thiên hạ cùng ăn chay, cùng không sát sanh hại vật, cùng đem tình thương vô tư chan rưới khắp nơi, trước ý muốn ấy là tự thân mình đã sống trọn vẹn hy sinh hoàn toàn cho ý hướng ấy bằng bất cứ khó khăn nào.

Vả lại, Đức Thượng Đế Ngài ban cho loài người lẽ sống thì lẽ sống phải được thể hiện vuông tròn linh động theo định luật đạo lý. Như thế Ngài mới vui vì được các con cái chứng minh rõ ràng về nguồn sáng tạo, đức hảo sanh vô lượng vô biên của Ngài.

Cho nên vấn đề đem giáo lý hay thể gian gọi là văn hóa vào đời sống tâm thường chan hòa trong mọi lãnh vực thẩm nhuần được cốt tủy của sự thật, của lẽ thuần lương và tốt đẹp rất là quan trọng, đứng vào bậc nhất trong quá trình tiến bộ đạo đức con người.

Những sự kiện ấy, ngày xưa các phái đạo gia thường cho đó là bất ngôn chi giáo, không dạy bảo thiên hạ bằng ngôn ngữ hình thức mà thiên hạ vẫn nghe theo, làm theo đúng đường. Các Đấng Tiên Vương ở thời cổ đại cũng hằng thể hiện được lẽ sống linh hoạt ấy mà đem hạnh phúc thanh trị cho muôn dân. Tinh thần ấy đến nay vẫn còn giá trị to tát. Chư hiền đệ hiền muội lưu ý để làm đà phát triển cơ phổ độ nhơn quần.

Thứ hai: là phổ thông giáo lý trên hình thức giáo điều thuyết lý.

Giai đoạn này là kết quả, là hậu thân của giai đoạn sống đạo trọn vẹn ở trên.

Thật vậy, trong xã hội đảo điên về mọi mặt này, con

người ít khi bình tâm tam trí để kiểm tầm những lẽ mầu vi huyền bí, những an ủi tinh thần nào xa xăm. Thái độ của người đời như vậy không phải tại họ lười biếng hay không ưa thích tự đáy lòng, nhưng tại hoàn cảnh phủ ngăn từ mọi chiều hướng đưa tới. Nhiệm vụ của những người sống đạo như ban nãy, chư hiền đệ hiền muội là người hữu duyên đi trước, có bổn phận phải phát huy đường hướng ấy lên trên mắt thiên hạ để họ thấy mà tùy tiện cùng theo. Sự theo những giáo lý của Đại Đạo mà chư hiền có sứ mạng cầm nắm và phát huy không có nghĩa là theo chư hiền, vì chư hiền chỉ là một tiểu thiên địa, một con người như hàng vạn con người khác, chỉ khác là giác ngộ trước lẽ đạo và hướng dẫn người theo sau mà thôi.

Cũng cần phải nói thêm là trên phương diện truyền bá giáo lý phải được thuần nhứt đúng theo chơn truyền tâm pháp, không được bẻ cong bởi tư tâm nào nếu không có Hội Đồng Tam Giáo chỉnh tu.

Người cầm đuốc dẫn đường luôn luôn phải là thông hiểu rõ đường nào phải đi, đường nào phải tránh, không được lẫn lộn với nhau, cùng lúc phải giữ gìn ngọn đuốc cho sáng tỏ mãi mãi để mình và mọi kẻ đi mút được khoảng đường. Sự vinh quang thành công theo lý tưởng là ở đó.

THI

*Hai đường phổ độ đến nhân sanh,
Phải được hy sinh để đạt thành,
Sống với đạo Trời miên viễn sống,
Mọi thời mọi kẻ rạng thanh danh.*

Sau vài nét về phổ thông giáo lý, bây giờ chư hiền đệ hiền muội chịu khó nghe thêm, nhớ lại vài nét đại cương về

căn bản đồng nguyên Tam Giáo.

Sở dĩ Bàn Tăng nêu lại nơi đây vì thấy chư hiền đệ muội vừa rồi cũng đề cập tới.

Thứ nhất: Sự mạnh mẽ lý đồng nguyên Tam Giáo.

Này chư hiền đệ hiền muội! Như chư hiền đã biết: Tư tưởng Tam Giáo đồng nguyên đã khai sinh từ những triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần. Trước thời kỳ này, các tôn giáo như Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo đều biệt lập với nhau về thể đứng trong xã hội lúc bấy giờ, nhưng bản chất con người Giao Chỉ vốn là hảo hòa nên sự thể hiện tinh thần đồng nguyên ba nhà đạo giáo ấy qua các Đấng Tiên Vương cho mở những trường thi Tam Giáo và cho những giáo lãnh, những bậc tu hành mỗi phái này được tham dự vào công cuộc đại sự quốc gia. Song le, những cuộc trao đổi thi thố tài năng giữa ba nhà đạo giáo ấy khi xưa chỉ có tánh cách hình thức nông cạn mà thôi.

Vì sao? Vì ba nhà này chỉ được quyền phát huy tôn giáo của mình mà chưa có ý thức quy mô về sự trao đổi giáo lý hòa hiệp tinh thần, cho nên trải qua từng thời gian, phái này thanh bởi nắm được quyền bính nơi tay, thì phái kia phải chịu thối thân vào nơi lạng lẽ để tu dưỡng hành đạo.

Tuy nhiên, nói như vậy không phải là dân mình thời ấy và dần dần những năm kế tiếp không có tư tưởng đồng nguyên Tam Giáo. Chính tư tưởng đồng nguyên Tam Giáo ấy được thể hiện đầy đủ nơi chốn dân gian qua đời sống nhân tản tiêu dao xa lánh lợi danh để tu tâm dưỡng tánh, hay có chăng làm những việc lành để khỏi bị luân hồi kiếp nạn về sau, hay dốc chí đem tài đức của mình ra để tề gia trị quốc.

Sự đồng nguyên của ngày xưa là ở chỗ đó, không tác thành một hệ thống rõ rệt, một là có tính cách thi thố tài năng với nhau, hai là bằng bạc trong mọi tầng lớp xã hội nhân gian.

Sang điểm thứ hai là sự đồng nguyên Tam Giáo trong thời đại này.

Tục ngữ có câu: Có bột mới gột nên hồ. Những tư tưởng dung hòa Tam Giáo từ xưa đã là những nền tảng của bột để sang đến thời kỳ này, Đức Chí Tôn mới thị hiện để làm nên hồ, có đầy đủ một hệ thống giáo lý căn bản không sót từ xưa, chẳng những từ cổ tới kim mà còn từ đông sang tây nữa.

Điểm phong phú dồi dào sinh lực tinh thần ở thời kỳ Hạ nguồn này là như thế. Tam giáo, Tứ giáo và cả vạn giáo nữa để góp thành một tôn giáo mệnh danh là Cao Đài giáo hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nhưng lẽ sống dồi dào trên phương diện tinh thần này không phải đơn thuần có sự sống ban cho nhơn loại rồi thôi, nhơn loại tha hồ mà hưởng. Nếu thế thì nói làm chi nữa. Từ mấy chục năm nay, vì bên cạnh nguồn sống đạo vô biên nhưng tín nhiệm này, trong xã hội loài người đã có một sự phá giá rất to về sự sống, về lẽ sống tinh thần đi rồi. Lặp lại thêm những trạng huống ấy chỉ cho thêm đau lòng ở kẻ chơn tu nhiệt thành ư tể độ! Thôi thì hãy trở lại con đường phải làm sao để không hồ danh với nhiệm vụ dung hòa Tam giáo hay vạn giáo, tức là chư hiền đệ hiền muội không phải theo lối xưa của các vị vua muốn thử tài các ông đạo sĩ tăng lữ nữa, mà phải dung hòa trên tinh thần chơn thật.

Bàn Tăng muốn bảo rằng: Mỗi khi chư hiền đứng lên nói

lời đạo lý về tôn giáo mình giữa những người bạn khác cũng nói lên giáo lý của họ, thì chư hiền và những bạn khác không phải cách biệt nhau bởi màn tư tưởng tranh đua với nhau, mong cho lời nói của mình ra được nhiều người hưởng ứng hơn các bạn khác. Như vậy, sẽ không có ý nghĩa đồng nguyên nào cả, mà chỉ là cuộc tranh tài nơi thí trường cho thiên hạ xem, không hơn không kém.

Chư hiền sứ mạng nên lưu tâm điều đó luôn để nâng đỡ các bạn ở những tôn giáo khác, để họ không có một mặc cảm không tốt đẹp nào mỗi khi đặt chân lên bục, vì giáo lý của những giáo chủ ấy chư hiền mạnh dạn học hỏi thi hành lấy, các bậc giáo chủ khác chư hiền dấm thờ phụng lấy, thì sá chi việc nâng đỡ tận tình đối với những kẻ anh em.

Hỡi chư hiền đệ hiền muội!

THI

*Đó là Tam Giáo được đồng nguyên,
Về với ông cha một chiếc thuyền,
Thuyền đạo đóng bằng tư tưởng đạo,
Cho tròn danh nghĩa Đấng Cao Thiên.*

*Thiên địa giao nhơn lẽ sống còn,
Lập đời Thánh Đức chẳng chi hơn,
Là tâm là tánh là công quả,
Đều thể hiện trong sự Thánh nhơn.*

(...)

*Nữ nam tín hữu nhớ lời,
Quy nguyên vạn giáo Thầy Trời chủ trương.
Giã từ đàn nội tam ban,
Điễn Thiên lân trở, Niết Bàn dời chơn.*

27. PHÂN THANH LÓNG TRƯỚC

Minh Lý Thánh Hội
Tuất Thời, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971)

KỆ

*Thánh nhân xưa dụng nước làm đê,
Luyện tánh tu tâm dốc trọn bề,
Nước lặng phân thanh cùng lóng trước,
Người khi vọng động tánh u mê.*

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bản Tăng chào mừng chư đạo hữu. Hôm nay Bản Tăng lại được tái ngộ cùng chư đạo hữu một lần nữa để cùng giúp nhau trên bước đường tu học. Bản Tăng xin mời chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu! Nói đến chữ Đạo thì vô cùng vô tận, còn luận về pháp môn thì vô lượng vô biên. Nhưng căn trí cùng sự tiến hóa của con người thì có giới hạn. Học nhiều biết nhiều, học ít biết ít. Nhưng không phải sự học chỉ nhắm vào sách kinh hoặc Thánh ngôn Thánh giáo mà gọi rằng hiểu biết được toàn vẹn. Sự hiểu biết ấy phải phát nguồn từ nội tâm, khi cõi lòng được an định. Có lắm khi sự hiểu biết ngộ đạo từ âm vang trong không gian, hoặc từ một lần điện, hoặc một nguồn tư tưởng từ chôn xa xăm đưa đến. Chỉ có lương năng hoặc tiềm thức mới nhận được mà thôi.

Sự hiểu biết ấy không có trong kinh điển. Thế nên, đồng thời học đạo cùng một kinh điển, cùng một lớp và cùng một cách huấn luyện như nhau, nhưng trong sự ngộ đạo hoặc

lãnh hội từ mỗi học viên không đồng đều nhau là ở chỗ đó.

Những người có nhiều thiện duyên ắt thường được nhiều sự trợ duyên từ cõi vô hình xa xăm đưa đến. Thế nên người tu học luôn luôn giữ nội tâm được an định. Nội tâm có được an định là điều kiện tối thiểu để cảm ứng cùng với cõi vô hình để được tiếp nhận sự trợ duyên ấy.

Luận về trong lãnh vực tu học, nơi đây nói riêng, toàn đạo nói chung, đã có lắm người đọc qua nhiều kinh điển, hiểu nhiều nguyên tắc hành đạo, nói lời đạo lý rất là thông suốt, nhưng tự mình hiểu mình gẫm lại chưa có mấy ai! Chư đạo hữu suy nghĩ một phút đi rồi sẽ thấy lời Bản Tăng nói đó là thế nào?

Tự hỏi mình là ai? Mình nơi đây không phải là tên X,Y,Z, cũng không phải là chú Ba, bác Năm, dượng Bảy, cậu Chín mà các cháu xưng hô hằng ngày.

Vậy chớ mình là ai? Trong một ngày qua, có lúc mình là Phật, có lúc mình là Tiên, có lúc mình là Thánh, Thần, cũng có lúc mình quá phạm phu tục tử, và cũng có lúc mình là ngạ quỷ súc sanh. Như vậy, hỏi lại mình là ai? Cũng đồng thời một nhục thể này, nhưng nhục thể ấy cũng không phải là mình. Chính những nguồn tư tưởng phát xuất từ nội tâm ấy đã đánh giá con người mình là Phật, Tiên, Thánh, Thần, phạm phu hoặc ngạ quỷ súc sanh.

Vì vậy mà ở thế gian đã xảy ra không biết bao nhiêu những trường hợp như thầy giáo dạy trẻ con phải ăn ngay ở thật, nhưng sau đó lại thấy báo chí đăng tải chính vị thầy giáo ấy can tội tham lam tiền bạc, sỗ sách thiếu phân minh. Một trường hợp khác, một vị hướng đạo giảng dạy tín hữu học điều đạo lý, gìn giữ ngũ giới tam quy, nhưng sau đó

bằng quan thấy được vị ấy đã phạm tam quy ngũ giới, v.v... và v.v...

Tại đâu có trường hợp đó? Chính người trong cuộc như hai trường hợp vừa nêu trên đã biểu quyết điều ấy như câu kinh nhứt tụng. Đi giảng dạy người khác làm điều mình chánh thiện lương nhưng chính bản thân mình sao lại lâm vấp phạm phải? Bởi vì không làm chủ được bản tâm, bản tánh, không phân biệt được điều nào là của lương tri, điều nào là của vọng động.

Một khi để lòng tham dục vọng động dấy lên, làm che lấp bản lương tri, lúc bấy giờ xác thân hành động tùy thuộc vào mệnh lệnh của sự dục vọng dấy loạn. Sau khi phạm lỗi rồi, một lúc nào đó, lòng an định, sóng lặng gió êm, lương tri lại được sáng tỏ, lúc bấy giờ người ấy mới biết ăn năn hối hận, lương tâm hành phạt cắn rứt giày vò.

Như vậy, cũng một con người ấy, khi thì vậy, khi thì khác, và những khi khác lại khác nữa, thiên hình vạn trạng đưa đến quấy nhiễu, làm rối loạn nội tâm.

Việc ấy đối với người thâm uyên đạo học thì thấy rất dễ dàng, nhưng đối với những người ở cấp sơ đẳng và trung đẳng thì ít khi phân biệt và làm chủ lấy mình, bởi vì lòng tham si ích kỷ là quan tòa có đầy đủ quy luật và biện thuyết hùng hồn để bênh vực mình theo lẽ ấy.

Thế nên, trong Đạo Kinh hằng dặn dò nhắc nhở người tu học phải luôn luôn xét lòng, làm chủ bản tâm, chế ngự kịp thời những tham vọng, hằng tham thiên nhập định để an định phong ba.

Phong ba nơi đây không có nghĩa là sóng gió ngoài biển

khơi, mà là những luồng tư tưởng từ ngoại cảnh đưa đến.

Người quân tử xưa lấy nước để ví đức tính của bậc Thánh nhân. Nước nơi đây không có nghĩa là nước trí non nhân hay non Bồng nước nhược, cũng không có nghĩa là nước cao đất thấp, và cũng không có nghĩa là non nước san hà.

Nước nơi đây có nghĩa là bản thể của nước nơi đại dương hoặc nơi sông rạch ao hồ thể thôi. Nước khi đựng trong chai thì gọi rằng chai nước, đến khi đem đựng vào lu thì được gọi rằng lu nước. Khi nước được hòa đồng trong huyết quản thì gọi rằng nước máu, đến khi sâu thấm giọt lệ chảy dài gọi là nước mắt. Khi đem vào lò nấu rượu, gọi là nước rượu. Khi khác đem nấu canh, nấu chè, thì được gọi là nước canh, nước chè. Khi từ mặt ao hồ sông rạch bốc hơi lên, tập trung thành mây, rót xuống gọi là nước mưa. Nước mưa bao trùm khắp núi non rừng rậm, kết thành khe, chảy xuống gọi rằng nước khe hay nước lạch. Đến khi thành nguồn chảy xuống sông rạch ao hồ, gọi rằng nước sông, nước ao, nước hồ. Những chỗ không thoát đi được, gọi rằng nước vũng hoặc nước ở đầu chân trâu. Cuối cùng tập trung vào biển cả, thì được gọi rằng nước biển.

Trải qua những đoạn đường dài, nước đã mang rất nhiều cái tên ghép, tùy hoàn cảnh, tùy cách sử dụng của thể nhân mà nước phải mang muôn hình vạn trạng cùng danh từ khác nhau, nhưng bản chất của nước thì lúc nào cũng là nước. Đến chỗ cuối cùng của nó vẫn một màu trong khe xanh biếc và một vị mặn đồng nhất đó thôi.

Mặc dầu trải qua đoạn đường dài, công dụng của nước là để giúp ích cho đời, rửa sạch cho đời, trải qua bao đoạn

đường đời, mang theo biết bao điều ô uế bản thiêu, mang vào lòng đất, rồi mang đến đại dương, nhưng cuối cùng, nước vẫn trong vẫn sạch và vẫn giữ được mùi vị bất diệt của nó. Mặc ai bóp méo nắn tròn, khi vuông, khi dài, khi rộng, khi hẹp, nước vẫn là nước đại dương, không hình thể. Nếu có chẳng hình thể là tại hoàn cảnh và người sử dụng đem nó vào khuôn.

Người quân tử đã thế, còn hàng hướng đạo tu thân học đạo hành đạo, đem đạo vào đời, giác ngộ thể nhân, mang sứ mạng thể Thiên hành hóa, một sứ mạng cao cả, lẽ nào lại thua người quân tử và kém hơn nước hay sao?

Chư đạo hữu! Khi còn sinh tiền tại thế, còn mang phần nhục thể, Bản Tạng cũng như chư đạo hữu có khác nào đâu! Cũng khi thương mến những người hợp ý mình, cũng khi bực bội căm tức những người chống chọi lại ý mình, cũng khi ghét giận người hại hoặc phá mình, cũng khi thích lời kinh tiếng kệ, cũng có lúc ưa thích điệu nhạc du dương tiếng đàn trầm bổng, cũng có khi động lòng trắc ẩn trước sự bất hạnh đau khổ của tha nhân, cũng muốn tìm đủ cách để chia bớt nỗi đau khổ của người trong cuộc, nhưng cũng có khi nhìn lại phần thực tại là gia đình vợ con, nhà cửa sản nghiệp, còn cần phải phát triển giữ gìn cho phần tư hữu, cũng có lúc ham vui tửu sắc tài khí. Nhưng sau, nhờ giữ được bản tánh thường trụ là Phật tánh, hay là giác ngộ, hay là sự sáng suốt, bám chặt vào đây đến ngày lâm chung thoát xác của cuộc đời, mà được Thượng Đế đến cứu rồi trở về quê xưa vị cũ.

Nói như vậy là Bản Tạng muốn lặp lại một đoạn văn đã kể phần trên. Đó là trong người mình đều có Phật tánh, Tiên gia, Thánh triết, nhưng vì hồng trần tánh tục phạm phủ che

lắp nên con người bị đọa lạc vào giới ngã quý súc sinh.

Nếu khi Phật tánh, Tiên gia, Thánh triết được mình bám chặt lấy, duy trì mãi trong tư tưởng, tại nội tâm, thì giờ siêu thoát đã điểm, hoặc ít nhứt nữa mình cũng được siêu thoát trong khoảnh khắc ấy, khi tư tưởng đó đến với mình.

Người tu hành bị lặn độn lao đao, khi tiến, khi thoái, khi hăng hái, lúc uể oải, giải đãi, là bởi vì không giữ được Phật tánh, Tiên gia, Thánh triết ấy ở mãi nơi lòng mình thể thôi.

THI

*Tiên phạm nào phải cách đâu xa,
Chính ở nơi lòng của chúng ta,
Sáng suốt từ bi là Thánh Phật,
Tham sân ám muội ấy tinh ma.*

BÀI

*Tu phải biết mình là ai đó,
Cần biện phân sáng tỏ chánh tà,
Mới mong hướng dẫn cái ta,
Ngay đường trúng lối thoát ra bể trần.*

*Trừ tam độc tham sân si muội,
Để nhẹ mình giong ruổi đường tu,
Tham thiền nhập định công phu,
Nuôi hồn dưỡng phách ôn nhu thanh nhàn.*

*Tuy sống tại trần gian thể xác,
Mà tâm hồn siêu thoát thanh thoi,
Vui câu lạc đạo trong đời,
Xác thân ở tục, hồn chơi Thiên đình.*

*Lòng quảng đại thang thân rộng mở,
Là Niết Bàn cơ sở vốn đây,
Thương đời khôn khổ nạn tai,
Động lòng trắc ẩn ai hoài tha nhân.*

*Lòng chó vương bọn trần tục lụy,
Bởi tài danh sắc khí hôn mê,
Làm cho thân khí nặng nề,
Luân hồi lạc mất đường về quê xưa.*

*Tu thì phải ráng chừa tánh tục,
Vị đem phèn nước đục lóng trong,
Thánh xưa cũng ở trần hồng,
Thoát ra nhờ bởi cõi lòng tịnh thanh.*

*Như sen tuy mọc từ sinh,
Hương sen muôn thuở vẫn gìn hương sen.
Người tu như thể ngọn đèn,
Đứng nơi trước gió bao phen lu mờ.
Gió là thế sự thời cơ,
Là mùi chung đỉnh đón chờ thế nhân.
Người tu rửa bớt bọn trần,
Lòng phạm dấy động muôn phần cản ngăn.
Mây nhiều che mất vầng trăng,
Lợi danh che lấp bốn căn nguồn thần.
Chung quy cũng tại tham sân,
Tham sân si dục muôn phần trở gay.
Nguyên căn thức tỉnh hồi ai!*

Thôi hết giờ, Bàn Tăng cần phải trở về Thượng giới.
Bàn Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã kiên nhẫn theo dõi những
lời khuyên thiện.

THI

*Ráng tu sẽ trở lộn về quê,
Thoát tục là nơi quá náo nê,
Phật tánh Tiên căn tua giữ mãi,
Nguyên nhân sớm muộn cũng quay về.*

Bần Tăng tạm giã từ chư đạo hữu, hẹn còn ngày tái ngộ.
Thăng.

28. CHÂN LÝ

Huỳnh Quang Sắc
Ngọ thời, 12-10 Tân Hợi (29-11-1971)

THI

*Nhân thế rằng Tiên trở gót hài,
Vì ai mà đến, biết chẳng ai?
Lá cờ Việt nữ nghìn năm trước,
Giọng hát Nam Giao vạn thuở này.
Ao ạt Tây phong hồn đã lạc,
Lờ mờ Đông chúc nước đang say.
Lần ba là một lần chung kết,
Xây dựng cõi đời đạo thái lai.*

VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Chị chào mừng các em nam nữ.

Hôm nay, thừa sắc lệnh Đức Từ Tôn, Chị đến với các em nơi đây trong giờ này để bày tỏ nhắc nhở cho các em trên đường hành đạo và sứ mạng hòa đồng.

Tự bao giờ đến nay, các em nữ phái đã được Đức Mẹ nuông chiều dạy dỗ. Đó là một điểm phúc nơi trần gian mà các em rất hữu phước nhận lãnh. Chị gặp lại các em nơi đây lần nữa với Thánh ý của Đức Mẹ. Chị mong muốn được cùng các em khơi dậy và xác định rõ ràng hơn về đường hướng, về ý thức trên công cuộc xây dựng tình thương Vô Cực qua tiêu ngữ hòa đồng. Chị miễn phép, các em an tọa.

THI

*Mùa đông lại ngờ ấy đêm đông,
Tuy chẳng tuyết sương, chẳng lạnh lùng,
Mà tấm tình người cô đọng quá,
Đạo Trời vốn có vẫn dường không.*

Điều Chị muốn nói với các em hôm nay là tất cả nỗ lực hành đạo đều để phụng sự chân lý.

Các em ôi! Thuở nào đó, Chị cũng không khác gì các em nơi trần thế, cũng hình hài, cũng mưu cuộc sinh nhai, cũng tâm thường như tất cả thứ tâm thường của các em hiện hữu. Nhưng giờ này, Chị đã thoát đi mảnh áo tạm bợ ấy rồi. Thời gian vật thể tương đối không còn đan díu lấy mảnh linh quang của Chị. Do đó, Chị không ngần ngại để trần tình với các em về vài nét chơn lý, từ ngữ mà Chị rất mơ hồ huyền hoặc khi còn hữu thể, nên những lời Chị sẽ trình bày, các em cũng thấy đó là một tia sáng từ cõi vô hình vô ảnh rọi vào tâm hồn, vào thế giới hữu hình phồn tạp của các em.

Dù sao, từ cõi vô hình, hiện tượng điều gì cũng là sự thực. Sự thực không thấy bằng sự thực mới là thực sự cho.

Này các em! Chân lý là lẽ thật. Các em đều dư hiểu như thế, nhưng cái lẽ thật này không hoàn toàn xác định được nó là chi- là linh hồn, là đạo đức chân cũng đúng, và còn nhiều khía cạnh của lẽ thật nữa mà các em không buồn để ý tới, hoặc ghê sợ nó mà chẳng đoái hoài.

Các em! Lẽ thật tự nó không phải là lẽ thật. Chữ lẽ thật chỉ tạm mượn để gọi mà thôi. Nếu nó thực sự là một chơn lý tuyệt đối thì mọi người có thể lạm dụng chữ chơn lý để

che giấu điều không chơn lý. Cho nên, điều mà Chị đang nói với em đây, phải dùng tâm linh mà nhận biết, vượt lên ý thức thông thường.

Các em đã hiểu đại khái chơn lý là lẽ thật, thì cũng hiểu thêm chơn lý đã bị ẩn núp sau những bức màn che của ý thức vọng ngoại.

Các em ôi! Cuộc đời hiện có không phải là hoàn toàn không có, nghĩa là giả tạm. Nếu thật giả tạm thì các em nhin ăn nhin uống luôn mà không thấy đói. Chừng ấy, vật chất mới hoàn toàn giả tạm. Hay khi các em chôn giấu cái thể xác này dưới ba tấc đất mà vẫn không thấy mình là tiêu hoại chết mất, chừng ấy các em mới thực cho hữu hình hữu thể là giả tạm.

Kết cục, một con người thật có là bản thể, là linh quang bất diệt mới là nhân chứng rõ ràng nhất về lẽ thật hư.

Những sự thể hàng chục, hàng trăm năm đã bị định luật vô thường chi phối đến nỗi cho là không thật kia, hướng hồ một danh từ, những hình thái nay thay mai đổi, bảo sao là không thật.

Thấy được chỗ nhỏ nhất như vậy, các em dù là nữ hay nam, dù nữ đoàn này hay nữ đoàn nọ, đều là tên gọi mà thôi. Danh chỉ là biểu tượng, là lối vào của thực. Chấp lấy nó là đóng khung cửa đạo, không cho mình, cho thiên hạ tìm thấy đạo là gì. Nhưng Đức Từ Tôn ban cho các em mỗi danh hiệu khác nhau để cùng thể hiện lòng thương đạo đức trong mọi lãnh vực, mọi hình thái tương quan ở cõi đời, chớ không phải Mẹ muốn chúng ta giữ lấy danh hiệu đó làm cứu cánh. Nếu rủi ra chúng ta thơ ngây đến độ là tưởng danh hiệu là mình, là đạo, là đức điểm, tức thì mình đã đi

ngược lại lẽ Trời, trái với ý Mẹ và bị mang tội hủy hoại lỗi vào đạo của nhân sinh.

Một điển hình nữa cho các em thấy con người đã đánh rơi sự thực từ buổi biết nhận thấy điều thiện ác, phải trái nên cứ mãi trong vòng lẩn quẩn, vì hình danh, vì giả tạo vẩn xoay ngự trị trên đời, nên cứ phải loạn lạc không yên. Xã hội chiến quốc ngày xưa bên cõi bờ nào đó xảy ra những cuộc tao loạn kinh hoàng, rồi cũng vì những tao loạn ấy mới có những người gọi là anh hùng thương dân mến nước đứng ra an định. Nhưng khi người anh hùng mang hiệu là thương dân mến nước quyết đem lại an bình thanh trị cho non sông lại là người hà khắc, thâm độc, còn hơn trước khi nắm được quyền bính trong tay. Rồi hàng hàng những người anh hùng khác cứ đứng ra can thiệp, như thế đến nỗi phải phân hóa ra từng ba, bốn mảnh và hơn nữa, chung quy mục tiêu thống nhất một dân tộc thời đó đã không thực hiện được, mà trái lại càng phân tán nhiều hơn nữa.

Đó là chuyện xa xưa người ta đã mâu thuẫn với chính mình, đã lừa gạt với chính mình và những kẻ cùng đình, nhưng ngàn sau họ không thể nào che mất được những cái nhìn khách quan trong thiên hạ.

Bây giờ trở lại xã hội mà các em đang sống. Một xã hội bị qua phân cực độ, một thế giới vỡ lở đến cùng, nhiều người nhiều nhóm gọi là cứu tinh dân tộc hay Nhơn loại đã xuất hiện quá nhiều trên mọi hình thức, trong đó có hình thức tôn giáo. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ dù sao cũng mang tiếng là tôn giáo, nhưng ý nguyện của Đấng Giáo Chủ Chí Tôn vốn là cao cả, vượt lên những hạn hẹp của con người. Là môn đệ trung kiên nhận sứ mệnh truyền bá giáo lý phải nắm lòng điều đó.

Các em! Mỗi người mang vào mình mỗi đoàn thể chỉ phải khác nhau, đó chỉ là cách là thức để các em hành đạo, chứ không phải là điều kiện để các em đứng xa lẫn nhau, chia biệt lẫn nhau. Nếu không vậy thì các em ắt bị giẫm lên những vết chân của thời Chiến Quốc. Muốn đem lại cho dân tộc, cho Nhơn loại một niềm hòa đồng chung mạch sống, rồi hóa ra chính mình lại là đồng lõa với sự phân chia ấy nữa, thì thật là mỉa mai và đau xót lắm.

Các em ôi! Trên đời bệnh nhân không ít. Là những người lương y có từ tâm cứu tế, các em phải tự mình không là bệnh nhân để chữa trị bệnh nhân, chứ không khéo vô tình người kia đang đau đớn vì bệnh hoạn hoành hành, các em lại làm cho họ đau đớn bệnh hoạn hơn trước vì không biết được chứng bệnh thế nào thì tội nghiệp biết bao! Cho nên, việc mà Đức Mẹ dạy các em lập thành danh hiệu này, danh hiệu nọ cho nữ phái, cốt để dùng đó mà hòa lẫn vào xã hội nhân sinh để đem đạo phổ vào. Đến lúc cần thiết, phải cùng nhau quy hiệp, chừng đó các em xem là điều tất nhiên không chối cãi.

Lẽ thật là bản thể của mình, vốn chẳng riêng biệt với vũ trụ, với vạn vật hay với những người khác. Lẽ thật là bản thể tự tại hằng hữu này vốn không hạn định vào thời gian, vào thể thái, nhưng một khi nó lẫn vào một thời gian, một thể thái nào đó để thể hiện nguồn sống bao la Tạo Hóa, đem lại an lạc cho đời, chứ không để tự xây tổ ấm riêng tư.

Lẽ thật là loại bỏ những tư tưởng ngăn cách, như là đồ kỵ, nghi ngờ, ganh ghét lẫn nhau, trước sau trong ngoài vẫn nói ra lẽ thật, không có gì để mượn những vẽ vờ hào hiệp tử tế bên ngoài để che đậy sự xung khắc bên trong, bởi mình đã mệnh danh là sứ thần sự thực từ Đại Đạo truyền ban.

Các em ôi! Lễ thật này cũng là tình thương, như Thầy đã nói: Thầy là Cha của sự thương yêu. Các em nên nhớ là sự thương yêu, chứ không phải chữ thương yêu. Sự thương yêu nơi đây chỉ cho việc làm thực tế, làm bằng tay chân, bằng tâm trí chứ không phải làm bằng miệng bằng lời, vì miệng và lời xưa nay đã được thiên hạ làm nhiều lắm rồi, cả những đại dương không nơi đủ chất, thế mà con người vẫn đau khổ, trần ai vẫn tao loạn, chỉ vì con người không nhận lấy lễ thật để làm bằng sự thật. Nay đến lúc các em phải thể hiện triệt để lễ thật ngõ hầu xứng danh là người con hiếu của Đức Từ Tôn và Thượng Đế.

THI

*Lễ thật hãy về lễ thật đi,
Trần ai vạn pháp chẳng ra chi,
Ra chi thì cũng ra chi lắm,
Miễn được hòa quang hợp thế thì.*

BÀI

*Thì đã đến hồi này nữ liệt,
Nhìn vào gương mà biết lấy mình,
Một mai có bọn phù sinh,
Cũng đừng ghê tởm làm thỉnh che đời.

Lễ thật vốn của Trời Thượng Đế,
Biểu hiện ra ngàn thể muôn hình,
Cuộc đời mặt trái nhục vinh,
Tu thân tạo lấy lối nhìn chơn như.

Để thuận theo lòng từ Tạo Hóa,
Để cảm thông khắp cả nhơn loài,*

*Ta là ai, người là ai,
Mà hồng chia biệt chữ này chữ kia.

Chân lý thật là chìa khóa đây,
Hãy vững vàng cầm lấy đi em,
Mở ra cho rộng mà xem,
Căn đề nhân bản để đem vào mình.*

(...)

THI

*Thôi Chị gửi trao lại mấy dòng,
Làm sao tỏ hết nỗi hoài mong,
Các em ghi nhớ cùng tu niệm,
Sổ ngọc Từ Tôn sẽ điểm công.*

Đã mãi giờ, Chị hoàn thành chỉ định của Đức Từ Tôn và thừa vâng Thánh ý Đức Từ Tôn, Chị ban ơn các em đã có lòng thành hầu lịnh. Sự ghi nhớ những lời này là đáp lại phần nào tâm thành của các em. Chị hồi Tiên cảnh. Thăng.

29. THANH THIẾU NIÊN MÂM NON ĐẠO ĐỨC

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 15-10 Tân Hợi (02-12-1971)

THI

CAO cả thay! *Vi diệu thay!*
TRIỀU nguyên đại hội thể gian này,
PHÁT huy nguồn sống chung nhơn loại,
Cậy có thanh niên hiện hữu đây.

Tiên Huynh chào mừng chư hiền đệ hiền muội, mừng các em thanh thiếu niên nam nữ. (...)

Hỡi các em Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý! Đứng trước tình thế đạo đời hiện tại, các em có băn khoăn, có ngỡ ngàng chẳng trên đường phụng sự cho lý tưởng đời mình? Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý phải là cộng đồng lý tưởng. Nói cách khác là cộng đồng gương mẫu, làm thế nào xã hội trông vào nhận thấy đây là một xã hội an lành tiến bộ thu hẹp.

Có đề ý điều này, các em mới làm hạt mầm đầu tiên để gây dựng miếng vườn hạnh phúc cho nhơn sinh. Từ cái mầm duy nhứt trở nên khu vườn- nếu không bảo là cánh rừng, trở nên đám ruộng- nếu không bảo là cánh đồng, thì quả khó khăn biết mấy.

Khó khăn thật, nhưng không phải là không làm được hờ các em?

Các em ơi! Những cái hời hợt hào nhoáng bên ngoài là

những gì tạm mượn, có giá trị hay không là sự kiện ấy có do chính mình tạo nên hay không. Đừng đặt niềm tin và lòng thụ hưởng vào tha thể ngoại tại. Hãy tự lèo lái con thuyền ra khơi, chớ đừng buông thả phó mặc nó đưa đẩy vào sóng gió để khỏi than rằng sao không như ý nguyện. Nếu tinh thần, ý chí không phải là chính mình, mà là một sự đồng hóa, sự lạm phát của ngoại lai nào đó thì tội nghiệp thay! Sự đe dọa, sự sụp đổ không tránh khỏi cho con người đó, dân tộc đó, chẳng sớm thì chầy.

Giờ nay, Tiên Huynh muốn nói với các em trong tinh thần nội bộ. Đó là học tập và tu tập. Học tập là kiến tạo tri thức để phụng sự xã hội. Tu tập là xây dựng ý thức tinh thần để cải tạo xã hội. Có học, có tiến, có hành động mới diu dắt được mình, cộng đồng mình và xã hội vượt qua bóng tối của tầm thường chật hẹp trong đời sống vật chất, trong phạm vi kiến năng. Có tu, có đức, có hiến dâng mới đem đạo vào đời làm rạng danh Đức Thượng Đế. Nhờ đó, xã hội trở nên lành mạnh hóa đi lần đến thánh đức tại thế gian.

Thời gian nào không trôi qua, cuộc đời nào không thay đổi, duy có việc làm đã qua mới vĩnh viễn còn lại với lịch sử của thế nhân.

Tiên Huynh đã đi qua, chiếc bóng đã nằm xuống. Nhưng tinh thần của Tiên Huynh mãi mãi theo gót chân của các em mà đi vào ánh sáng đạo, vào bóng tối của trần gian. Ngọn hải đăng nào không để thuyền bè định hướng. Tư tưởng đạo pháp nào không để hướng dẫn nhơn sinh. Luồng gió nào cũng lay động được lá cây, việc làm chánh đạo nào cũng cảm hóa được trái tim của con người.

Tiên Huynh đã từng bảo các em, không hòa được mình thì làm sao hòa được thiên hạ, không tự thắng mình làm sao thắng được gian nguy của cuộc đời đưa đến. Các em mầm non Thanh Thiếu Niên không là tương lai Đại Đạo, ý thức của kẻ đi qua nằm trên vai trò Thanh Thiếu Niên hiện tại mới là cầu thành thể đạo ở mai ngày.

Các em nam cũng như nữ, một điểm linh quang gồm chung một bầu ý thức, hô hấp chung một tú khí của Thiên Địa Càn Khôn. Lịch sử đã vẽ nên bởi chính sự tranh đấu của con người hay con người tạo nên lịch sử.

Các em là những con người Việt, những thoi vàng được trui luyện trong lò lửa của chiến chinh, của ly loạn. Giá trị đang chờ đợi các em. Tiên Huynh chỉ là một vang bóng của các em trong quá khứ, một hùng khí của các em trong tương lai. Hãy gắng lên các em! Cơ hội kỳ ba cứu thế bỏ qua chắc không bao giờ gặp lại.

Kể đây, Tiên Huynh bàn về nhiệm vụ hành đạo của các em. Vườn hoa không là mặt đất, nhưng mặt đất giúp trồng trọt nên vườn hoa. Hình thức lễ lối không là tinh chất của tinh thần, nhưng tinh thần được biểu hiện qua hình thức và hành động. Tập thể là phương tiện để đạt huyền nhiệm của Chí Tôn gây thành hình thái thể đạo tại thế. Con người hay lạm dụng mục đích ấy để phụng sự bản thân và thời gian đã đưa xa lìa Thượng Đế.

Hỡi các em- những mầm non thanh niên khiết tịnh, những mảnh hồn trắng trong! Hãy vẽ lên đó những nét rực rỡ của cứu thế độ đời, của hoàn cảnh sứ mạng hiển dương. Đừng vô tình để tấm thảm màu đen của vị kỷ, của phân chia, của tham dục bao trùm lên đó. Bồn phận của kẻ mệnh

danh là Thanh Thiếu Niên sáng suốt nơi sự trắng trong của chính mình, hãy cứ nhắm hướng ánh thái dương mà tiến bước.

Các em hãy gieo ý thức thống nhất Đại Đạo ngay từ bây giờ và ngay từ tâm sâu tâm nào. Các em nên đặt cho kỳ được ý nghĩa của lý tưởng Đại Đạo. Các em luôn tìm mọi cách để liên kết mọi đoàn thể thanh thiếu niên Đại Đạo để học hỏi và tìm nơi đó những mảnh đất an lành mà gieo trồng mầm non đạo pháp.

Liên kết nên nhớ xem mình là tha nhân và lấy ngọn tâm đấng hướng dẫn tha nhân. Điều quan trọng hơn hết là giải tỏa những sai lầm trong ý nghĩa Đại Đạo. Xã hội bình thường còn tốt hơn xã hội tôn giáo bình hoạn sai lầm. Thà đừng xây dựng một niềm tin còn hơn xây dựng một niềm tin tà vạy. Nó nguy hại ngàn ấy. Các em phải đề phòng và luôn luôn thấp tử ngọn đèn quang minh chính đại của Thượng Đế. Vì ngoài ánh sáng của Thượng Đế ra, không có chi tồn tại.

Các em ôi! Công cuộc gọi là thống nhất Đại Đạo ở tương lai thật là vĩ đại hay viễn vông đối với hiện tình và hoàn cảnh các em. Nhưng nói như vậy không phải là hiện tại không nhắm vào tiêu chuẩn ấy. Những gì các em thực hiện đã qua dù trong âm thầm, đều gây được ý thức tinh thần cho công cuộc ấy. Điều này đòi hỏi các em hoạch định chương trình cho cơ nghiệp đạo tương lai! Nhưng bây giờ, ở bên các em sẵn có đường lối, có chương trình hay nội quy mà Ôn Trên, mà các em đã đổ bao tâm tư vào xây dựng, thì đâu không là dài hạn cũng tạm thời cho các em thực hiện và phải có lòng yêu thích với chương trình ấy. Vì con người khi yêu thích một đối tượng nào thì chính lúc đó

con người khám phá được mình trong đối tượng ấy.

Các em hãy kính yêu Thượng Đế, vì các em sẽ thấy sự hiện diện của các em trong Thượng Đế. Có như vậy, hành động mới khỏi bị sa ngã đó các em.

Cơ hội cứu thế kỳ ba, những người đi ngược lại tiêu chuẩn ấy sẵn sàng là chương ngại lớn lao cho Đại Đạo, và hiện tại chương ngại ấy đang giăng bủa rất nhiều. Chỉ có niềm tin và chí quyết mới tạo nên giá trị an bình, thánh thiện hóa bản thân và nhân loại.

Ở trên là các em với nhiệm vụ cho đạo, cho mình. Và đây là nhiệm vụ của các em đối với đời:

Dòng nước nào muốn rửa sạch bọn nhơ cũng phải hòa lẫn và chạm sự vật ấy. Các em sau khi đã thanh lọc tự thân được trong sạch thuần thành, hãy nguyện làm những nguồn nước gội rửa bọn nhơ trần cấu trong dòng sông nhơn thế.

Tiên Huynh muốn các em hòa mình với đời để phổ truyền cho đời một lẽ sống hoàn hảo yên vui trên tinh thần đạo đức mà không bị đồng hóa bởi cuộc đời hỗn tạp. Ví như nguồn nước kia vẫn giữ thể tính của nó trong những lúc đi về nơi biển cả sông ngòi.

Các em ôi! Với phạm vi sứ mạng hiện hữu của mình, các em không phải phân vân lưỡng lự trên hai ngã đạo đời hay nhập thế xuất thế. Vì đời là đâu? Đạo là đâu? Các em là đâu mà hòng xuất với nhập?

Hãy tự chủ mà dẫn thân trên cuộc đời ngộ hầu truyền bá giáo lý, một giáo lý sống thực cho con người chưa giác ngộ.

Các em ôi! Vai tuồng mà các em đang lãnh, lời nói mà

các em được nhủ khuyên gởi gắm, không phải nó mới có tự bây giờ, nhưng nó đã có tự bao giờ rồi các em. Cho nên sự gìn giữ bản thể đạo nơi con người, phát huy đạo vào xã hội, không phải của riêng ai hay của thời đại nào, mà là nhiệm vụ chung của mọi người giác ngộ sống với ý nghĩa con người chính danh, cũng như từ thế hệ này sang thế hệ khác miên viễn ở tương lai.

Này các em! Cuộc hành trình đang thực hiện có một chỗ nhắm hết sức là cao cả, là cải tạo xã hội thuần lương thánh đức, là thể hiện được đạo hòa đồng nhứt thống trong mọi tổ chức tôn giáo hay nội tình Đại Đạo. Thật là cao cả, là lý tưởng, nhưng lý tưởng này có thể thực hiện được bằng tâm trường của thế hệ đang lên, không nản lòng vì những thất bại buổi đầu như những việc vừa qua của các em. (...)

Hỡi các em rường cột trong thành phần Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý!

THI BÀI

*Tâm trường ấy trải ra mấy thước,
Sứ mạng này có lướt dòng ngân,
Đường đời can đảm dẫn thân,
Mang theo nhựa sống tinh thần rải ban.*

*Đừng thấy ít mà toan ngã dọ,
Chẳng vì đông hối hải vội vàng,
Muôn phương muôn thuở cho an,
Từ tâm đến cảnh chu toàn mới nên.*

*Nghìn xưa đó tuổi tên ai đó,
Hiện giờ đây đã có ai đây,*

*Đứng ra xây dựng Đạo Thầy,
Bằng lòng hy hiến, bằng dây hòa đồng.*

*Sự thành bại cùng thông chi sá,
Lễ dinh hư đông hạ chẳng màng,
Vai tuồng ta liệu cho an,
Con người đứng nghĩa hành trang đủ đầy.*

*Hỡi các em hôm nay hiện diện,
Lời Tiên Huynh phô diễn cho chung,
Chung nhau huynh đệ tương phùng,
Và trong tỷ muội được cùng nhau lo.*

*Củng cố lại con đò Đại Đạo,
Dựng gậy lên hoài bão thanh niên,
Không do những nỗi ưu phiền,
Mà ngưng bước tiến chẳng riêng ở mình.*

*Mình với đạo chung tình Tạo Hóa,
Phải coi như một ngã một thân,
Đi cho mút quăng đường trần,
Phổ thông giáo lý lân nhân hưởng nhờ.
Các em đã biết phụng thờ...*

Đó là những lời tổng quát của Tiên Huynh. (...)

THI

*Đường xa cố thủ chí can trường,
Giữ vẹn tâm thành với chủ trương,
Đem lại nguồn vui đời lạc đạo,
Đó là thể hiện được tình thương.*

HỮU

*Thương cho hậu tấn các em đây,
Sớm dạ lập tâm với đạo Thầy,
Gặp phải mưa dầu cùng nắng lửa,
Bền lòng son sắt rõ điều hay.*

Ngày mà các em Thanh Niên Thiếu Niên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ xây lưng đầu cật nhau mà tiếp thụ sinh lực tình thương từ Thượng Đế, cùng trần tình cho nhau, thông cảm qua một tập san chung, qua những công tác chung, là ngày ấy ánh sáng đạo mới thực sự khơi mào trong xã hội nhân sinh. Tiên Huynh mong mỗi ngày ấy.

Hỡi các em Thanh Thiếu Niên Đại Đạo! Hỡi các em tuổi trẻ có tâm hồn sáng tạo! Các em chắc cũng mang hoài bão ấy. Hãy tìm ra mình trong Thượng Đế, để cùng nhận diện nhau, bắt tay nhau trên cùng lẽ sống, mang an bình đến xã hội nhân sinh. Thật cao cả thay! Mong mỗi thay!

NGÂM

*Mấy lời lưu lại giờ nay,
Số vô vi điểm đủ đầy các em.
Nữ nam lớn nhỏ trước thêm,
Đạo Trời lần bước đến tìm vinh quang.
Hẹn ngày tái ngộ trần gian,
Tiên Huynh lui gót, cảnh nhàn hồi quy.*

30. LỄ SỐNG VÀ LỄ CHẾT

Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời, 01-11 Tân Hợi (18-12-1971)

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bần Tăng chào mừng chư Thiên ân hướng đạo, mừng
chư đạo hữu lưỡng phái.

THI

*Người đời úy tử với tham sanh,
Mà chẳng sớm lo phục tánh lành.
Úy tử nên tìm phương bắt tử,
Tham sanh mới kiếm vị trường sanh.
Mãi lo hồn sống trong thân tử,
Quên thấy tử hồn ở thể sanh.
Tiên Phật phạm nhân còn khác biệt,
Bởi đời chưa thấu tử và sanh.*

Bần Tăng may duyên tái ngộ chư đạo hữu hôm nay.
Cũng như tự lúc nào, thương nhau không phải chỉ để lời
chào hỏi xã giao hoặc thăm nom sức khỏe, hoặc khen ngợi
để chư đạo hữu hài lòng, mà việc chính là việc giúp đỡ cho
nhau những gì cần biết trên phương diện tu học. Như thế
mới thật là thương. Vậy Bần Tăng xin mời chư đạo hữu
đồng tọa thiền. (...)

Chư đạo hữu! Thế gian, đã là con người đang mang phần
nhục thể, ai ai cũng thiết tha với sự sống và sợ sệt sự chết.
Giới hạn kiếp sống của thể nhân trung bình là một trăm
năm, nhưng thử hỏi trong khoảng thời gian ba vạn sáu ngàn

ngày có mấy ai trọn hưởng?

Đã biết thế, nghĩa là không ai tránh khỏi luật sanh tử
trong ý nghĩa sanh trưởng thu tàng. Nhưng ai ai cũng sợ lẽ
tử, ham chuộng lẽ sanh.

Thử hỏi, đâu có hoảng hốt kinh sợ cách mấy đi nữa,
nhưng có ai thoát khỏi cái định luật ấy đâu. Tuy ước định
rằng đời người một kiếp trăm năm chỉ có một lần, nhưng có
mấy ai hiểu được và suy nghĩ đến việc sống chết lai vãng
với con người không biết bao nhiêu lần trong một kiếp
sống. Nhân thể chỉ biết rằng con người chỉ có một lần chết
là lần dứt hơi thở, ngũ tạng lục phủ tứ chi ngừng hoạt động,
nhưng nào có mấy ai để ý đến mỗi ngày hoặc mỗi đêm con
người đều bị chết ít nhất là một lần. Cái chết trước tiên, như
đã nói phần trên, là cái chết dài hạn. Cái chết trong giấc
ngủ là cái chết trung hạn. Còn biết bao nhiêu cái chết khác
từng giờ từng phút từng giây của các tế bào trong cơ thể
của con người. Sự sanh tử tử sanh luôn luôn đến rồi đi, đi
rồi lại đến, sanh rồi diệt, diệt lại nương cho sự sanh khác
nữa. Đó chỉ nói ở phần nhục thể của con người mà thôi.

Đã là con người mang phần nhục thể, là một trong
những hằng hà sa số sinh vật. Việc ấy đâu có chi rằng quan
trọng mà phải lo âu sợ hãi, lo tính việc trăm năm. Điều tối
quan trọng là sự sanh tử về mặt tinh thần hoặc tâm linh,
hoặc linh hồn hay chơn như bản thể cũng thế. Sự sanh tử
của phần này mới là quan hệ cho kiếp nhân sinh khi chơn
linh ẩn tàng vào phần chủ thể.

Thử hỏi con người sanh ở trần gian để làm chi? Không
phải chỉ sanh ra một thời gian nào đó để rồi lại tử như các
loài sinh vật khác.

Nếu nói rằng tiếng “như” nơi đây, dầu cho như các loài sinh vật khác cũng phải cần đến sự tiến hóa từ thấp lên cao, nhưng nhiệm vụ và sứ mạng của con người, ngoài cái như đó, lại còn có phần quan trọng khác nữa, vì Tạo Hóa đã ban cho con người một thiên tánh, đó là tâm linh, khôn hơn muôn vật. Vì con người được biết đâu là phải và trái, đâu là thiện và ác, đâu là tội và phước, đâu là liêm sỉ và không liêm sỉ. Con người dầu cho có hung ác bạo tàn đến cách mấy đi nữa, nhưng có lúc lương tri cũng hiện đến với họ, tự họ nhận biết việc đã làm đó là phải hay trái, thiện hay ác, tội hay phước, nhưng vì lòng tham dục quá nặng nề khiến họ không thể cải ác tùng thiện mà thôi.

Sứ mạng của con người mà Bản Tăng vừa nêu lên trên, đó là sứ mạng tự mình làm cho mình tiến hóa bằng cách tu học tu hành, khêu tỏ ngọn đèn thiên lương và giữ mãi ánh sáng thiên lương ấy mãi mãi trong nội tâm. Kế đến là sứ mạng đem đạo độ đời, cảnh tỉnh giác ngộ người đời hiểu biết để cùng khêu tỏ ngọn đèn thiên lương ấy mà danh từ đạo học gọi là tâm đăng.

Nếu mỗi người hằng giữ cho ngọn tâm đăng hằng sáng tỏ mãi mãi, thì ngôi Tiên vị Phật đã sẵn dành một bên cho họ. Ngọn tâm đăng ấy trường tồn vĩnh cửu trong hiện kiếp cũng như các kiếp bất sanh bất diệt. Đó mới gọi rằng sống trong thể chết. Còn trái lại, nếu con người không biết sứ mạng vi nhân, tưởng rằng một kiếp sống hiện tại, chạy đôn chạy đáo, làm đủ mọi cách để gây dựng sự nghiệp trăm năm cho mình, cho con cháu trong hậu thế; trong sự gây dựng sự nghiệp vật chất đó, đã vui lấp chon linh thiên tánh trong mê muội tham dục, phú quý đỉnh chung, danh lợi, tình tiền, làm ngọn đèn tâm đăng bị che lấp trong muôn thú. Đó là con người đã và

đang chết trong xác thể còn sống.

Tuy nhiên, có lúc lương tri hoặc nói đúng hơn là tánh tham lam hoặc lòng ích kỷ cũng nhắc nhở họ rằng rồi đây trăm năm cũng bỏ xác, còn linh hồn, nhưng nhớ đến Thập Điện Diêm Vương ngán quá, bèn đem dung lễ vật trong số tiền kiếm được bằng phương tiện bất lương đó để dâng Trời cúng Phật (lo lót) cho linh hồn được siêu thoát sau khi lìa khỏi xác.

Xuyên qua những điều đan cử đó, chư đạo hữu đã hiểu người đời hằng lo sợ sự chết, mãi lo gây dựng sự nghiệp cho linh hồn ở kiếp lai sanh, mà quên hẳn rằng linh hồn đang chết (bị che lấp) trong thân sống.

Như vậy, để chư đạo hữu thấy rằng không thể đem tài sản sự nghiệp vật chất làm cho linh hồn được tiến hóa nếu không lo tu học để cải tạo tư tưởng lần hồi trên đà tiến hóa.

Nói như vậy, Bản Tăng vừa thấy trong nội tâm một số đạo hữu nơi đây vừa phân vân hoang mang rằng: “Ừa, như vậy bấy lâu nay mình đã góp phần vật chất sự nghiệp và sự nghiệp đạo đức vô bổ hay sao?”

Khoan đã chư đạo hữu, đừng vội nghĩ vậy không nên. Những của cải tiền tài vật chất đem sử dụng vào lãnh vực xã hội từ thiện đạo đức rất có ích lắm chư đạo hữu! Đó là của cải đem gởi nhà băng trên Thượng giới, trộm không cắp, cướp không giật được, hỏa hoạn bom rơi không thiêu hủy được. Đã vậy mà một vốn đến trăm ngàn lần lãi suất. Nhưng nó (của cải vật chất) có ích ở các lãnh vực sau đây:

1. Là có cơ hội may duyên để trả bớt lần những món nợ tiền khiên mình đã thiếu (tiền nghiệp).

2. Là dùng vật chất để tạo điều âm chất, dùng để cho kiếp lai sanh (luân hồi tái thế).

3. Là nếu của ấy giúp cho người tu hành trong cơn khốn khổ về vật chất, cái âm đức ấy đã khiến kẻ thụ hưởng cảm động hằng hộ niệm cho sở thí chủ được tăng trưởng phước đức sớm trừ bớt nghiệp xấu tiền khiên.

4. Nếu của cải giúp cho người chưa biết tu hành, nhưng biết chừng đâu đó là cơ duyên được trả nợ tiền kiếp như ở phần số một.

5. Là nếu của cải ấy sử dụng đúng với tinh thần tương thân, tương ái, tương trợ vì phát tâm hành thiện, thì sẽ là tài sản sự nghiệp để dành cho kiếp lai sanh, nếu còn đầu thai tái thế sẽ được hưởng cảnh phú quý vinh hoa hoặc nhiều hoặc ít do hiện kiếp biết để dành trong hành thiện.

Chư đạo hữu để ý phần số 5 sẽ thấy rằng, nhìn hiện kiếp của một người nào đó, sẽ hiểu được quá khứ kiếp hoặc vị lai kiếp của họ.

Nhưng rất tiếc thay! Có người hiện kiếp đương hưởng phú quý vinh hoa, tưởng rằng do tài năng của mình tạo ra hoặc của phụ âm để lại, mà không hiểu cái nhân của nó. Thế nên, người đời thường mỉa mai rằng: “Tại sao những kẻ tham tàn độc ác vẫn giàu có phây phây, còn người chí công tu niệm hành đạo suốt đời lại bị nạn nợ tai kia, khó nghèo theo đuổi. Như thế, tu cũng vậy, không tu cũng vậy.”

Chư đạo hữu ý thức được điều chót này nên lấy đó làm phương tiện để an ủi, vỗ về, nhắc nhở, khuyến khích hoặc giúp đỡ những người bạn đạo trong cảnh ấy, đang trả quả, để ngăn chặn sự sa sút đức tin, phế đạo rồi bỏ lỡ cơ hội

được trả bớt nghiệp tiền khiên quá nặng.

Xuyên qua những phần ấy, chư đạo hữu hãy cố gắng khắc phục mọi khó khăn trong hiện kiếp, làm sao nuôi dưỡng sự sống (thiên lương) (tâm đấng) trong thể chết, chớ dùng để tinh thần, chơn như bốn tánh bị chết trong thân xác còn đang sống.

THI

*Sanh tử hai đường có lạ chi,
Người nào rồi cũng phải qua đi,
Phải lo sự sống trong thân chết,
Đừng để chết khi hiện sống này.*

BÀI

*Tiên Phật trước cũng người thế tục,
Nhờ biết lo tu đức tu công,
Gian lao chẳng lúc sờn lòng,
Khó nghèo đạo hạnh mãi không xa mình.*

*Sống như kẻ thường tình bên ngoại,
Nhưng bên trong mãi mãi trau dồi,
Tâm đấng mỗi lúc sáng ngời,
Nặng phần đạo đức, nhẹ đời lợi danh.*

*Lòng chí quyết tu hành sớm tối,
Lỡ may may lắm lỗi điều chi,
Ấn nắn cải hối tức thì,
Cho lòng an định lương tri lối bày.*

*Nên học tập hằng ngày trau sửa,
Tu với hành hằng bữa không rời,
Chung qui bỏ lột người đời,
Chơn linh về chốn cõi Trời Phật Tiên.*

*Đạo khó chỗ nhẫn kiên bền bỉ,
Đạo khó nơi hữu thi hữu chung,
Vui thì hăng hái gia công,
Buồn thì phé phận giữa dòng buông trôi.*

*Chưa làm chủ sáu ngôi lục dục,
Chưa điều hành lãnh vực thất tình,
Buồn vui giận ghét quanh mình,
Mặc cho sai khiến, mặc tình kéo lôi.*

*Khó là khó vô hồi vô tận,
Chủ nhân ông bị dẫn dắt đi,
Bên này kéo, bên kia trì,
Làm cho rối loạn lương tri chủ quyền.*

*Đạo cao thấp, thành Tiên thành Phật,
Do tâm mình còn mất tử sanh,
Đừng rằng đã có duyên lành,
Nguyên căn tá thế rồi sanh kiêu kỳ.*

*Dầu Tiên Phật từ bi bác ái,
Từ trên trời sanh lại thế gian,
Nếu không tu tập mọi đảng,
Trau dồi linh tánh huy hoàng vị ngôi.*

*Thì vẫn bị luân hồi chuyển kiếp,
Tùy căn duyên quả nghiệp ít nhiều,
Thế nên người thế đừng kiêu,
Ráng tu ráng sửa sớm chiều luôn luôn.*

*Dù trước việc vui buồn đắc thất,
Dầu khen chê chớ phật ý ta,
Rồi mình tách bước đi xa,
Đó là mắc kế quỷ ma dẫn đường.
Hỡi ai giữ mãi thiên lương!*

Chư đạo hữu! Vì từ hơn một năm (ở trần gian) qua, có nhiều chư đạo hữu muốn được Bần Tăng gọi riêng mình để dạy đạo nhưng chưa được mãn nguyện. Sở dĩ như thế, vì trong suốt thời gian viết kinh, nào đâu có đủ thì giờ để thỏa mãn. Tuy nhiên, mỗi lần có chút thì giờ nào tạm gọi rằng dư, Bần Tăng cũng không bỏ qua cơ hội đem những kinh nghiệm tu học của mình để hàn huyên đàm đạo một vấn đề nào đó để chư đạo hữu xem qua hầu suy nghiệm.

Tuy nhiên, mỗi một vấn đề, tuy trình bày tổng quát nhưng đã giải đáp gián tiếp từng lãnh vực, từng hoàn cảnh riêng mỗi chư đạo hữu, đã được gói ghém trong vấn đề ấy.

Đã hết giờ, Bần Tăng hẹn còn tái ngộ cùng chư đạo hữu. Bần Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã kiên chí đợi chờ, và dành nhiều thiện cảm đối với Bần Tăng. Xin chào chung chư đạo hữu. Bần Tăng lui diễn trở về thượng giới.

31. HÒA ĐỒNG NỮ ĐẠO

Huỳnh Quang Sắc
Ngọ thời, 12-11 Tân Hợi (29-12-1971)

Mẹ linh hồn các con!

THI

*VÔ hữu con ôi chớ biệt hai,
CỰC đoan đi ngược lẽ Cao Đài,
TỬ bi bác ái công bình đó,
TÔN chỉ kỳ ba chớ để sai.*

Mẹ mừng chung các con nam nữ đàn tiên. Mẹ đến với các con giờ đây, trong lúc mà tiết trời thế gian oi ả, trong lúc mà thời gian các con được yên nghỉ đôi chút sau những hồi bận rộn, để đáp lại lòng thành của các con hướng về Mẹ, nghe lời Mẹ mà hầu linh đồng đều theo thường lệ mỗi tháng. Vậy, Mẹ ban ơn toàn thể các con an tọa nghe lời Mẹ dạy.

THI

*Lạnh nóng trần gian vẫn đổi dời,
Có chi yên đứng các con ôi!
Bình tâm nghe Mẹ phân hơn thiệt,
Chỉ có lòng son mới vững thôi.*

Này các con! Lần này cũng như những lần khác, Mẹ đến với các con cũng những lời khuyên lớn an ủi, cũng những lời đạo lý khô khan. Nhưng với tâm chí thành vì đạo phẩm thiết của các con, Mẹ tưởng nó sẽ mềm dẻo và hòa tan trong hồn con muôn thuở. Vì con ơi, cõi đời của các con chẳng có gì là mới cả. Mới với cũ chẳng qua là sự chuyển

tiếp luân hồi của ngày với đêm, sáng với tối mà thôi.

Nói điều đó để các con ý thức rằng đạo lý hay giáo lý được diễn tả bằng lời nói, bằng ngôn từ, thì bao giờ cũng vẫn có giá trị muôn đời của nó. Sự nhắc nhở, sự lặp lại là để thôi thúc con người mau đến chỗ sống trọn cho lẽ sống đạo. Mẹ muốn nói với các con về tính chất hòa đồng trong mọi sinh hoạt hằng ngày của các con.

Hỡi các con! Vẫn biết rằng Mẹ đem đến cho các con danh từ “Hòa Đồng Nữ Đạo” để các con hòa với nhau mà sống theo lý đạo, phổ truyền lý đạo.

Vẫn biết rằng Thượng Đế đem đến cho nhân loại hình thức tôn giáo tổng hợp để con người được đi đến nếp sống thanh bình an lạc với nhau trong tình dân tộc, tình nhân loại, và vẫn biết rằng các con khi trút bỏ phần nào gánh nặng thế gian để khoác vào một tấm áo tu hành, để mong tâm hồn được thanh thoi hòa lẫn vào cảnh thanh tịnh diệu màu của đạo, hay để đem lẽ diệu màu của đạo chan hòa trong mọi kẻ, mọi loài.

Nhìn qua vài nét đại cương như vậy, hẳn các con cũng thấy chữ hòa nó không phải là cái chữ bằng nét dọc nét ngang, nét cong hay nét thẳng nữa, mà chính nó là nguồn sống vô biên, bằng bạc trong thời gian hữu hạn và không gian vô cùng. Lẽ sống theo tiết điệu trung hòa ấy được thể hiện thường xuyên vào đời sống của các con. Như trong phạm vi cá nhân, nếu con là một người làm một nghề nghiệp nào đó, chẳng hạn như thợ may. Lúc người thợ may đang làm công việc thì phải tập trung tất cả tinh thần vào đường kim nét chỉ. Nếu không chú ý để sơ suất bởi những ngoại tượng bao đồng, thì lưỡi kéo vô tình có thể làm hỏng cả công trình tốn kém. Nếu tình trạng hỏng vào trường hợp

đó, là tại người thợ may không hòa vào công việc người thợ may hoặc là không thiết tha với công việc, hoặc là chưa đạt đến mức thiện nghệ, cứ xem mình là người mới tập may. Những nỗi bồi hồi lo sợ trong lúc cắt cũng gây nên điều sống sượng rồi, bởi hòa thời đã không có nơi người ấy.

Một điển hình nhỏ nhỏ nữa: Nếu con là người chạy xe hai bánh hay xe gì chẳng nữa, trong lúc lái, con một đằng thì tưởng vắn tưởng vợ, một đằng thì tay lái chưa lâu, ắt phải gặp điều bất trắc, vì các con chưa hòa được với việc các con làm. Thấy mình rõ ràng đang cầm tay lái, bánh xe đang chạy và rồi phải làm sao khi chạy trong đám đông. Những nỗi hồi hộp ấy làm cho con hoảng hốt, có thể xảy đến rủi ro. Tất cả đều tại chưa hòa vào công việc.

Sang đến sự sinh hoạt cộng đồng, như ban nãy các con đọc kinh cầu Mẹ chẳng hạn, đưa thì đọc rằng đang giờ Ngọ, đưa thì đọc đang giờ Tý canh thâm nhẹ bước... Những điều trái ngược khiến thính giả bất bình, cũng tại chưa đạt đến chỗ hòa thời, nghĩa là có con thì biết hòa đồng tùy nghi vào thời gian và hoàn cảnh, có con thì bởi những thông lệ cố hữu hạn hẹp ràng buộc, làm cho đến khi gặp việc, nên dùng trái hăn, chẳng nhịp nhàng với cộng đồng.

Mẹ diễn hình sự kiện nhỏ nhoi ấy để cho các con lấy đó mà ý thức đến đại cuộc của tiền đồ Đại Đạo.

Các con ôi! Mỗi cá nhân của các con, nếu phơi bày ra thì không có gì để nói, không có gì để ngăn cách với nhau, thì tại sao các con không tập tành sống với bầu không khí bao la ngào ngạt tình nhân loại? Ngồi ở đây nhiều người, có những người là các con, nhưng nếu các con đạt được lẽ trung hòa thì không còn thấy có con ngồi giữa đám đông

kia nữa. Đám đông là con, các con là đám đông, cùng làm, cùng nói một việc, một lời.

Trạng thái hòa đồng ở chỗ đó. Như vậy cũng làm một mãnh lực thiêng liêng cảm hóa người ngoại cuộc hòa theo, chớ giữa số người đông mà thử có con nào đọc lên một giọng khác, nói lên một lời mâu thuẫn khác, khiến không gian trở nên mất thăng bằng, người ngoại cuộc cũng trở nên càng xa lánh.

Như vậy, những cái gì thể hiện có tánh chất trung hòa đồng nhứt trong cái thể dị biệt, đều là Đạo, là Thượng Đế, cũng như là Mẹ vô hình đến với các con giờ nay nơi này vậy.

Trái lại, những gì thể hiện ra bằng tư cách, bằng ngôn ngữ, bằng hành động có tính cách phân ly chia rẽ, thì đó là không phải của Đạo, của Thượng Đế chốn hòa quang.

THI

*Mẹ đến trần gian đem lẽ sống,
Cho đàn con đại sống an lành,
Nhịp nhàng tâm cảnh trong thiên lý,
Thể hiện ra ngoài đức hạo sanh.*

(...) Đã hết giờ, Mẹ ban ân lành các con toàn thể. Riêng các con nam phái cũng được Mẹ ban ân, vì các con có lòng thành chẳng nài công mỗi kỳ đến hầu nghe Ở Trên dạy đạo.

*Ban ân con trẻ đàn trung,
Trần gian ở lại, Diêu Cung Mẹ về.*

32. SỨ MẠNG ĐẠO ĐỨC

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 30-12 Tân Hợi (14-02-1972)

NGÂM

*Đêm đông thấp đuối Giao Thừa,
Soi miền trần tục rước mùa xuân sang.
Rao rao nhạc gió trên ngàn,
Trầm hương bát ngát, bút loan phi dăng.
Chơn thần hiển hóa thượng thăng,
Hiệp huyền linh điển phú văn độ đời.
Xuân xuân biết mấy xuân rồi,
Hỡi người sứ mạng lập đời hay chưa?*

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN

Bần Đạo chào chư Thiên ân hướng đạo. Chào chư hiền đệ, hiền muội.

Trước giờ Giao Thừa, Bần Đạo vâng sắc chỉ Ngọc Hư Cung đến để cùng chư Thiên ân hướng đạo, chư hiền đệ, hiền muội đàm đạo các phần hành sự cuối năm cũng như chung vui để đón chào năm mới.

Này chư hiền đệ, hiền muội! Thấm thoát đã hết một năm, xuân lại về, chư hiền đệ, hiền muội đón nhận một mùa xuân với tuổi đời chông chất. Bao nhiêu vui buồn đắc thất suốt một năm qua, đến giờ này hãy gác lại để đem tâm hồn tịnh khiết hòa với tiết xuân cho cuộc đời giả tạm ghi lên vài nét đạo.

Chư hiền đệ, hiền muội an tọa.

Cũng như năm qua rồi, trong giờ Giao Thừa, chư hiền

đệ, hiền muội đã thọ hồng ân Thiên Liêng chan rưới đến cùng Bần Đạo. Nay chư đệ muội sở tại cũng như chư đại diện các Thánh thất thủ đô vâng lệnh đến trong giờ này để chia sẻ cùng nhau trong những chuyện buồn vui đạo sự và khích lệ nhau trên đường sứ mạng ở ngày mai.

Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo trong kỳ Hạ nguơn mặt kiếp để độ rồi toàn linh căn đã từ lâu còn sa đọa trong vòng trần tục, cũng để lập lại đời Thượng nguơn Thánh đức cho nhân loại cộng hưởng thái bình.

Trải qua bao nhiêu năm trường, chư Thiên ân sứ mạng đã dày công khó nhọc, chung tay góp sức hòa hiệp tinh thần để hoằng khai mổi Đạo. Từng lớp người đi qua và từng lớp người hiện tại sẽ đến. Chư sứ mạng được đặt trong Tam Kỳ Phổ Độ đều là những nguyên nhân thượng giới, khi đến cõi đời đầy phong ba bão tố phải chen chúc cùng vạn linh để hoàn thành sứ mạng chí linh mà Thượng Đế đã phó giao.

Nhưng hỏi ai là sứ mạng? Có phải chăng sứ mạng của dân tộc được chọn trong buổi đời mặt pháp này là những người phát huy đạo đức, chấn hưng đạo nghiệp để quốc thái dân an.

Chư hiền đệ muội đã từng được Chí Tôn và các Đấng Thiên Liêng dạy rằng: Mỗi một nguyên căn đến trần gian đều có mang một sứ mạng riêng biệt, không phải xuống thế gian chỉ tuần hoàn trong cuộc tiến hóa từ thấp lên cao, mà sứ mạng của mỗi nguyên căn mang vào mình là, ngoài phần vụ tự tu tự tiến, lại còn phải đem đạo độ đời để giác ngộ quần linh sớm thức tỉnh hồi đầu, cải ác tùng lương, cải tà quy chánh, để lần hồi cải tiến từ bản thân đến xã hội loài

người đến tận thiện tận mỹ.

Khi đến thế gian một khoảng thời gian nào đó, hoặc một kiếp, hoặc trăm ngàn muôn kiếp, cuối cùng rồi cũng trở lại nguồn xưa là nơi xuất phát từ khối Đại Linh Quang.

Mỗi một kiếp ra đi phải để lại một công nghiệp gì nơi dương thế. Nhưng than ôi! Có mấy ai hiểu được cái lý ấy. Khi đến thế gian tới lúc ra đi, chẳng những không để lại một công nghiệp gì khả dĩ giúp đời trong cơ tiến hóa, ngược lại, lại gây những điều nghiệp chướng oan khiên làm phá sản cho cơ tiến hóa. Bởi vì đã mang nhục thể, đã vướng phạm tâm, không làm chủ được bản thiên lương để lục đục lôi cuốn, thất tình sai khiến, những tham vọng án che, miếng đỉnh chung mỗi phú quý câu như, lôi kéo con người càng ngày càng đi xa đạo đức, xa lẽ phải, xa Thượng Đế.

Thế nên, Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng hằng nhắc nhở, thôi thúc các bậc hướng đạo nên quy hiệp nhau, kết đoàn nhau làm một tập thể đạo đức, ví như giữa đêm trường tăm tối dày đặc của cuộc đời đầy tham vọng tội lỗi, có đoàn người thấp lên được một và nhiều ngọn đèn chân lý để đem ánh sáng dìu dẫn đoàn lữ hành vượt qua đêm tối ấy. Chư hiền đệ muội đừng ngại rằng một ngọn đèn le lói không thấm thắp gì cho đêm trường dày đặc, nhưng ít nhất nó cũng có một điểm sáng soi rọi một diện tích nào đó. Nếu được mười ngọn đèn, trăm ngàn, muôn triệu ngọn đèn hợp lại sẽ phá tung màn đêm đen tối.

Cuộc đời sa đọa đầy tham vọng cũng thế. Nếu một lời đạo đức kêu gọi giữa đám đông tội lỗi, không thấm gì đâu! Nhưng nếu lúc đó có mười người, trăm ngàn, muôn triệu triệu người, giống trống đồng chuông truyền bá giáo lý phổ

cập khắp dân gian, từ một xã hội nhỏ như là gia đình có được đạo, đến một quốc gia có một quốc sách đạo đức và nhiều quốc gia có nhiều quốc sách đạo đức giáo dân vi thiện, thì xã hội loài người sẽ hưởng cảnh thái hòa an lạc trong tình thương của Thượng Đế.

Khi đã nêu lên vấn đề như vậy, thì thấy nổi bật lên sứ mạng của mỗi người nơi thế gian này, thứ nhất là các bậc lãnh đạo tinh thần trong tôn giáo. Vì xã hội loài người muốn được an lạc thái hòa, phải được phát xuất từ cá nhân con người lương thiện đến tập thể, và nhiều tập thể con người lương thiện, chớ an lạc thái hòa không bao giờ có nơi con người và tập thể con người bất lương vô đạo đức.

Người đời thường cầu nguyện cầu xin sự thái hòa an lạc từ trên trời ban xuống. Nhưng có mấy ai biết sự an lạc thái hòa phải chính nơi lòng người tạo nên, và chính nơi tập thể loài người vùng lên mà có.

Nếu từ cá nhân, từ tập thể loài người bất lương vô đạo đức còn đầy đầy lòng dục vọng nhỏ nhen, tham lam ích kỷ, tật đố xấu xa trong xã hội mạnh được yếu thua thì dầu có dập đầu cầu nguyện khắp các đền chùa, am tự, thánh đường cho đến mãi kiếp muôn đời, sự an lạc thái hòa không bao giờ đến.

Nói một cách khác, một hồ nước lã, nếu bỏ vào một hột muối không thấy nước mặn, nhưng nếu bỏ vào đó năm mười tạ muối nước sẽ mặn ngay.

Nếu trong xã hội loài người biết mộ dẫn dắt nhau, tạo điều kiện cho có nhiều người cùng chung chí hướng, thực hành cho được cái đạo, tức thì cán cân lương thiện sẽ nghiêng hẳn về phía lương thiện.

Chư hiền đệ muội! Đầu năm Nhâm Tý, Bàn Đạo nêu một vấn đề đã từng nêu lên, như vậy là dụng ý để những người có sứ mạng độ đời, có hoài bão đến sự thái hòa an lạc của bản thân, của gia đình, của quốc gia xã hội loài người, nên cố gắng chịu đựng và vượt lên mọi thử thách để làm tròn sứ mạng đã mang và đang mang bên mình. Đừng ngao ngán, đừng thối chí ngã lòng trước mọi thử thách gian lao, đừng hoảng hốt trước những biến đổi đột ngột. Luôn luôn phải giữ được chánh tâm, gìn được chánh tín để thực hành chánh sự là đem đạo độ đời, biến xã hội tội lỗi đau thương trở nên thánh thiện, thái hòa an lạc.

Muốn làm được việc đó, trước tiên mỗi người, mỗi tập thể hành đạo phải tìm mọi cách để dung hợp liên ái nhau, đừng kỳ thị, đừng phân chia, đừng tạt đổ nhau, dầu ở phe nhóm nào cũng thế. Ma vương ác quỷ luôn luôn rình rập phân tán để tiêu diệt. Nếu những hàng hướng đạo không nhận thấy cái nguy cơ đó, thì chẳng những không đạt được hoài bão của mình mà lại còn nguy cơ đến cá nhân mình, đến tập thể phe nhóm mình là một đảng khác.

Chư hiền đệ muội nghĩ lại mà coi, hỏi vậy chốn đạo ở đâu mà đời lại ở đâu? Ma ở đâu mà Phật lại ở đâu? Tất cả những thứ ấy đều có nơi mỗi con người đủ hết. Mỗi khi nội tâm đang hướng thượng vào những lãnh vực đạo đức thánh thiện, ham làm việc đạo đức tế chúng độ dân, lúc ấy chính là Phật, là Tiên, là Thánh. Trái lại, nếu nơi nội tâm tưởng việc xằng quấy trong lãnh vực si mê thấp hèn như ganh tị, tạt đổ, tham lam, ích kỷ, chấp nhứt, nhỏ mọn, lúc đó chính mình là ma, là quỷ.

Còn đời là đâu? Đạo là đâu? Đạo không phải chỉ nơi chùa thất, thánh đường, am tự, hoặc nhà thờ, còn đời không

phải chỉ ở nơi quan trường, doanh thương, sản nghiệp. Hai thứ ấy đều có và cũng tại chính nơi con người.

Khi làm mọi việc trong bốn phận đối với gia đình, quốc gia, xã hội cho trọn vẹn, đó là đạo, là đời người trong cõi đời hiện tại. Ngoài ra, còn biết tìm phương chước tạo mọi điều kiện giúp đỡ người đời hiểu được, làm được mọi điều lương thiện trong cõi đời và trong cuộc sống của đời người cho có nhân có nghĩa, có hiếu có lễ, có lễ nghĩa liêm sỉ trung tín, đó là đạo rồi chứ còn gì khác nữa.

Nói xa hơn nữa là, con người sau khi hoàn thành nhiệm vụ nơi cõi đời này cho xứng đáng là con người, linh hồn sẽ sang qua thế giới trọn tốt trọn lành của Thánh Tiên Phật sau khi rời bỏ nhục thể. Hiểu như vậy thì đừng ai nghĩ rằng khi đã vào đạo rồi bỏ phế tất cả việc đời, hoặc khi còn làm ăn sinh sống trong cõi đời, lại nói rằng mình chưa tới thời kỳ phải vào nẻo đạo, để chờ đến khi thu xếp việc thế sự cho an sẽ vào đạo tu trì. Nếu nghĩ như thế là sai ý đạo vậy.

THI

*Đạo đời đời đạo có đâu xa,
Ma Phật Phật ma cũng bởi ta.
Đời đạo song tu theo thánh thiện,
Lựa gì cắt ái hoặc ly gia.*

Chư hiền đệ muội! Đầu năm Nhâm Tý, sang xuân mới, Bàn Đạo mong mỗi mỗi người trong chư hiền đệ muội phải có tinh thần mới để hướng thượng, để tiến lên làm lớp người gương mẫu cho nhân thế soi chung.

Đã vào đạo biết niệm câu kinh, biết việc chay lạt, biết lối công phu công quả công trình, biết đâu là nẻo chánh đường tà, biết đâu là đường siêu nẻo đạo, thì luôn luôn phải khép

mình trong lý đạo, phải dọn dẹp mình cho được trong sạch thanh cao. Trong sạch thanh cao từ nhục thể, từ ý nghĩ đến lời nói việc làm. Muốn sau này đắc vị Thần Thánh Tiên Phật thì phải có những ý nghĩ, lời nói việc làm như các Đấng ấy, hoặc giả, nếu chưa được thành Thần Thánh Tiên Phật ở thế giới vô hình, ít nữa phải thành nhân chi mỹ, thành người lương thiện đạo đức khả ái khác hơn lớp người tội lỗi. Nếu không được vậy, vẫn còn ở trạng thái tầm thường như tất cả những lớp người tầm thường, tánh nào vẫn hườn tật ấy, thì rất uổng công và uổng danh thể đạo đã ghi sổ suốt mấy chục năm dư.

Bản Đạo cũng mừng cho chư hiền đệ muội hiện diện đàn tiền đã ý thức và đang ý thức những điều đó. Mặc dầu đa đoan công việc gia sự trong giờ cuối năm, chư hiền đệ muội các nơi đã hướng tâm mình vào Thượng Đế, vào lẽ đạo, quy tụ đến đây để nghe lời Tiên tiếng Phật, đó là một thiện duyên vậy. Ngoài ra có một thiếu sót nhưng không đáng là bao, muốn nghe được những lời tiên tri thời sự để tiên liệu cho gia đình phụ phụ tử tôn, nhưng không bao giờ được toại nguyện đâu. Muốn toại nguyện phải ráng lo tu tập ngay từ bây giờ cho mở mang đạo tâm, phát huệ được thánh tâm, khai triển được linh tâm. Chính linh tâm ấy là ngọn hải đăng để hướng dẫn chư hiền đệ muội trong mọi hoàn cảnh bất trắc của cuộc đời.

Người đời thường cho là may với rủi khi có một việc gì xảy đến rồi trôi qua cho mình. Không phải may rủi đâu chư hiền đệ muội. Mỗi mỗi trong cái may và cái rủi đó đều kết quả do nơi ý nghĩ lời nói và việc làm của mình nó đã gây thành cái nhân trong quá khứ. Còn linh tâm đã hướng dẫn con người đến chân thiện mỹ và chân hạnh phúc vậy. Nếu

ai đã gây nhiều tội lỗi ắt đã gieo nhiều nhân xấu, nhân xấu là oan khiên nghiệp chướng nhiều đã tạo những lớp màn vô minh che lấp điểm linh tâm, làm gì có được ánh sáng từ quang để hướng về chân hạnh phúc cho được.

Đầu xuân Nhâm Tý, Bản Đạo đã ghi mấy dòng đạo lý vừa qua để tặng các hàng hướng đạo các nơi, để tặng những bạn tri âm, những người tri kỷ trong sứ mạng thể Thiên hành hóa giáo dân vi thiện.

Kiểm điểm lại việc làm trong một năm qua, mỗi chư hiền đệ muội, mỗi tập thể địa phương hành đạo, sự tăng tiến không đồng đều nhau, bởi còn thiếu sự tin cậy lẫn nhau, thiếu sự liên hợp hòa ái với nhau. Bản Đạo mong rằng sang năm mới này, chư hiền đệ muội nào sẵn có đà tiến càng nên tiến mạnh thêm hơn trong sứ mạng. Chư hiền đệ muội nào còn kém cỏi hãy cố gắng vươn mình lên, bước lẹ mau lên để kịp thuyền Trời cứu rỗi.

Thời đại ân xá, ai tu cũng có thể được đắc quả. Một việc làm thiện dầu nhỏ nhen đến thế mấy đi nữa cũng vẫn là việc thiện và được ghi ở hệ số 3. Trái lại, việc ác dầu cho nhỏ đến thế mấy đi nữa cũng vẫn là việc ác.

THI

*Tân niên lưu niệm cả chư hiền,
Đạo đức cần chuyên ấy thiện duyên,
Tự giác giác tha là lập vị,
Công thành đắc quả cõi thiêng liêng.*

(...)

Bản Đạo ban ơn chung tất cả, Bản Đạo trở về Đông Phương Phủ. Thăng.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Đạo trưởng Đạt Trí, Hiệp Lý Minh Đạo CQPTGLĐĐ

NĂM CANH TUẤT (1970)

1. BAN ƠN TRƯỚC THÊM NĂM MỚI – Đức Điều Trì Kim Mẫu	7
<i>Thiên Lý Đàn, 01-01 Canh Tuất (05-02-1970)</i>	
2. HUẤN TỬ XUÂN CANH TUẤT CỦA ĐỨC CHÍ TÔN	12
<i>Thánh thất Nam Thành, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970)</i>	
3. HỘI ĐỒNG TIỀN BỒI ĐẠI ĐẠO CHÚC XUÂN	16
Hội Đồng Tiền Bồi Đại Đạo	
<i>Thánh thất Nam Thành, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970)</i>	
4. LÝ SIÊU VIỆT VÀ CHÁNH PHÁP – Đức Di Lạc Thiên Tôn	18
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 02-01 Canh Tuất (07-02-1970)</i>	
5. LUẬT TIẾN HÓA – Đức Hưng Đạo Đại Vương	23
<i>Minh Lý Thánh Hội, 03-01 Canh Tuất (08-02-1970)</i>	
6. BẾN MÊ BỜ GIÁC – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	26
<i>Minh Lý Thánh Hội, 03-01 Canh Tuất (08-02-1970)</i>	
7. TẠO THỂ NHÂN HÒA – Đức Lê Văn Duyệt	31
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Canh Tuất (21-3-1970)</i>	
8. TU THÂN LUYỆN TÁNH	43
Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh	
<i>Thiên Lý Đàn, 06-3 Canh Tuất (11-4-1970)</i>	
9. TỪ KHỞI THỦY ĐẾN HUỒN NGUYÊN	47
Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh	
<i>Tây Thành thánh thất, 14-3 Canh Tuất (18-4-1970)</i>	
10. Ý HƯỚNG CHUNG ĐOÀN NỮ PHÁI	53
Đức Điều Hạnh Tiên Nương	
<i>Tây Thành thánh thất, 14-3 Canh Tuất (18-4-1970)</i>	
11. THỂ PHÁP DI LẠC HẠ NGUỒN – Đức Di Lạc Thiên Tôn	59
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 07-4 Canh Tuất (11-5-1970)</i>	
12. CHƠN LÝ ĐẠO ĐỨC – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	61
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 07-4 Canh Tuất (11-5-1970)</i>	
13. GIẢI THOÁT – Đức Quan Âm Bồ Tát	71
<i>Thánh thất Bình Hòa, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)</i>	

14. TÂM THANH TỊNH – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	78
<i>Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)</i>	
15. ĐỨC TIN – Đức Huỳnh Trung Nguyên	85
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 12-4 Canh Tuất (16-5-1970)</i>	
16. THIÊN HẠ – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	89
<i>Minh Lý Thánh Hội, 02-6 Canh Tuất (04-7-1970)</i>	
17. KIỂM ĐIỂM THÂN TÂM – Đức Quan Âm Bồ Tát	94
<i>Minh Lý Thánh Hội, 16-6 Canh Tuất (18-7-1970)</i>	
18. NỘI TÂM TU TIẾN – Đức Di Lạc Thiên Tôn	102
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Canh Tuất (19-8-1970)</i>	
19. HIỆP NHỨT TƯ TƯỞNG – Đức Đông Phương Chương	107
<i>Quản. Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Canh Tuất (19-8-1970)</i>	
20. TÂM SỰ NGƯỜI XƯA – Đức Thánh Nữ Trung Vương	115
<i>Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)</i>	
21. HỒI TÂM HƯỚNG THIỆN – Đức Điều Trì Kim Mẫu	119
<i>Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)</i>	
22. TU THÂN LẬP ĐỨC – Đức Thẻ Liên Tiên Nữ	125
<i>Thánh thất Tân Định, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)</i>	
23. CẢNH TỈNH MÊ TÂM – Đức Điều Trì Kim Mẫu	129
<i>Thánh thất Tân Định, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)</i>	
24. ĐỨC HY SINH – Đức Điều Trì Kim Mẫu	133
<i>Thánh thất Bình Hòa, 16-8 Canh Tuất (16-9-1970)</i>	
25. KINH NGHIỆM ĐẠO ĐỨC – Đức Cao Triều Trực	138
<i>Thiên Lý Đàn, 09-9 Canh Tuất (08-10-1970)</i>	
26. TRÊN ĐƯỜNG TIẾN HÓA – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	145
<i>Minh Lý Thánh Hội, 25-9 Canh Tuất (24-10-1970)</i>	
27. TU HỌC NỘI TÂM – Hội Đồng Tiền Bồi	149
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-9 Canh Tuất (29-10-1970)</i>	
28. CHÁNH KỶ HÓA NHÂN – Đức Bạch Liên Tiên Trưởng	154
<i>Nam Thành thánh thất, 14-10 Canh Tuất (12-11-1970)</i>	
29. NHẪN NHỤC – Đức Quan Âm Bồ Tát	159
<i>Nam Thành thánh thất, 14-10 Canh Tuất (12-11-1970)</i>	
30. TU TÁNH LUYỆN MẠNG – Đức Thái Bạch Kim Tinh	163
<i>Ngọc Minh Đài, 15-10 Canh Tuất (13-11-1970)</i>	

NĂM TÂN HỢI (1971)

1. TIỀN BỐI CHÚC XUÂN – Đức Ngô Minh Chiêu	167
<i>Nam Thành thánh thất, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971)</i>	
2. HUẤN TỬ XUÂN TÂN HỢI CỦA ĐỨC CHỈ TÔN	172
<i>Nam Thành thánh thất, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971)</i>	
3. BAN ÂN TRƯỚC THEM NĂM MỚI – Đức Diêu Trì Kim Mẫu	176
<i>Ngọc Minh Đài, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971)</i>	
4. NGUYÊN LÝ TUYỆT ĐỐI – Đức Quan Âm Bồ Tát	180
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 07-01 Tân Hợi (02-02-1971)</i>	
5. CHÁNH TRỊ – Đức Linh Quang Thổ Địa	186
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971)</i>	
6. ĐƯỜNG TU TIẾN – Đức Giáo Tông Đại Đạo	190
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971)</i>	
7. ĐỨC KHIÊM TỐN VÀ PHỤC THIỆN – Đức Quan Thánh Đế Quân.	193
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-02 Tân Hợi (25-02-1971)</i>	
8. TỰ TIN TỰ GIÁC – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	196
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 07-02 Tân Hợi (03-3-1971)</i>	
9. TU TÂM LUYỆN TÍNH – Đức Di Lạc Thiên Tôn	200
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 07-02 Tân Hợi (03-3-1971)</i>	
10. NGHỊCH HÀNH PHẢN BỔN – Đức Ngô Minh Chiêu	204
<i>Nam Thành thánh thất, 14-02 Tân Hợi (10-3-1971)</i>	
11. TRÁCH NHIỆM NGƯỜI HƯỚNG ĐẠO	206
Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc	
<i>Nam Thành thánh thất, 14-02 Tân Hợi (10-3-1971)</i>	
12. ĐẮC NHỨT – Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế	210
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-3 Tân Hợi (10-4-1971)</i>	
13. ĐẠI ĐỒNG THIÊN HẠ – Đức Phan Thanh Giản	215
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 08-4 Tân Hợi (02-5-1971)</i>	
14. TU HÀNH – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	221
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-4 Tân Hợi (09-5-1971)</i>	
15. KHUYẾN NHỦ TU SINH – Đức Hiền Thế Đạo Nhơn	229
<i>Ngọc Minh Đài, 09-5 Tân Hợi (02-6-1971)</i>	
16. CHÁNH KỶ HÓA NHÂN – Đức Lê Văn Duyệt	234
<i>Ngọc Minh Đài, 09-5 Tân Hợi (02-6-1971)</i>	

17. TÌNH THƯƠNG CAO CẢ – Đức Cao Triều Phát	237
<i>Thánh thất Lộc Ninh, 14-5 Tân Hợi (06-6-1971)</i>	
18. ĐẠI THỂ HÒA ĐỒNG – Đức Vô Cực Từ Tôn	242
<i>Nam Thành thánh thất, 25-5 nhuận Tân Hợi (17-7-1971)</i>	
19. TRÁCH NHIỆM NỮ LƯU – Đức Vân Hương Thánh Mẫu	249
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 08-6 Tân Hợi (29-7-1971)</i>	
20. HỢP ĐOÀN HƯỚNG THIỆN – Đức Vô Cực Từ Tôn	255
<i>Nam Thành thánh thất, 15-6 Tân Hợi (05-8-1971)</i>	
21. QUAN NIỆM VỀ NHÂN BẢN – Đức Đông Phương Chưởng Quân.	264
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971)</i>	
22. PHẬT PHÁP – THẾ GIAN PHÁP – Đức Di Lạc Thiên Tôn	269
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971)</i>	
23. TỈNH MỘNG TRẦN – Đức Chơn Thường Đạo Sĩ	274
<i>Minh Lý Thánh Hội, 22-7 Tân Hợi (11-9-1971)</i>	
24. CẢM ỨNG – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	277
<i>Minh Lý Thánh Hội, 22-7 Tân Hợi (11-9-1971)</i>	
25. CÔI TẠM VÔ THƯỜNG – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	284
<i>Minh Lý Thánh Hội, 21-8 Tân Hợi (09-10-1971)</i>	
26. VẠN GIÁO ĐỒNG NGUYÊN – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	295
<i>Trúc Lâm Thiền Điện, 30-8 Tân Hợi (18-10-1971)</i>	
27. PHÂN THANH LÔNG TRƯỚC – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	302
<i>Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971)</i>	
28. CHÂN LÝ – Đức Vân Hương Thánh Mẫu	310
<i>Huỳnh Quang Sắc, 12-10 Tân Hợi (29-11-1971)</i>	
29. THANH THIẾU NIÊN MẮM NON ĐẠO ĐỨC	317
Đức Cao Triều Phát	
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Tân Hợi (02-12-1971)</i>	
30. LỄ SỐNG VÀ LỄ CHẾT – Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	325
<i>Minh Lý Thánh Hội, 01-11 Tân Hợi (18-12-1971)</i>	
31. HÒA ĐỒNG NỮ ĐẠO – Đức Vô Cực Từ Tôn	333
<i>Huỳnh Quang Sắc, 12-11 Tân Hợi (29-12-1971)</i>	
32. SỬ MẠNG ĐẠO ĐỨC – Đức Đông Phương Chưởng Quân	337
<i>Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Tân Hợi (14-02-1972)</i>	

